

MAXENCE VAN DER MEERSCH



TẬP
I

THỂ XÁC
VÀ
TÂM HỒN

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

THỂ XÁC VÀ TÂM HỒN

Tiêu thuyết đoạt giải Hàn Lâm Viện Pháp năm 1943

THÈ XÁC VÀ TÂM HỒN
của MAXENCE VAN DER MEERSCH
(Tái bản)
* * *

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH * 1.993

Chịu trách nhiệm xuất bản : **XUÂN CANG**
Biên tập : **ĐOÀN TỬ HUYỀN**
Sửa bản in : **HÀ TRÚC MAI**
Bìa : **ĐỖ MẠNH HÀ**

In 1500 cuốn, khổ 10 x 15,5 cm. Tại XN. In Nam Hưng.
155 Tô Hiến Thành. Quận 10. Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy phép số: 300 SD/LĐ ngày 26-10-1993.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11-1993.

MAXENCE VAN DER MEERSCH

THÈ XÁC & TÂM HỒN

(Tiêu thuyết tâm lý xã hội)

TAI BẢN

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
1993**

PHAN MINH HỒNG và MAI THÁI LỘC
dịch từ bản Pháp văn «CORPS ET ÂMES»
của Maxence Van Der Meersch
Nhà xuất bản Madrigal — 1948

LỜI GIỚI THIỆU

MAXENCE VAN DER MEERSCH, nhà văn Pháp, sinh năm 1907 tại thành phố Roubaix, tốt nghiệp ngành Luật và Văn chương, mất năm 1951. Tác phẩm « NGÔI NHÀ TRONG CỒN CÁT » (1932), TỘI LỖI CỦA THẾ GIAN (1934) MARIA, CÔ GÁI VÙNG FLANDRE (1935), DẤU VẾT CỦA CHÚA (1936, giải thưởng VIỆN HÀN LÂM GONCOURT), THÈ XÁC VÀ TÂM HỒN (1943, giải thưởng VIỆN HÀN LÂM PHÁP), CÔ GÁI NGHÈO (1948) v.v...

THÈ XÁC và TÂM HỒN là một cuốn tiểu thuyết tâm lý xã hội vô cùng phong phú, nó phơi bày trước mắt người đọc một bức tranh đời-thực rộng lớn và sâu sắc : những bất công đầy dãy trong xã hội đồng tiền khi đâm thương lưu giùm có mặc sức hưởng thụ và chà đạp lên đạo lý, nhân phẩm, còn người lao động nghèo sống trong cảnh tồi tăm cùng cực : những tâm hồn cao thượng dám đấu tranh cho lý tưởng nhân đạo và lẽ phải, những tình yêu éo le và những cảnh đời ngang trái, những tài năng say mê hy sinh vì sự nghiệp và những mảnh khoé chạy theo bả vinh hoa... Bên cạnh đó người đọc sẽ còn bị lôi cuốn về những trang viết chân thực và thú vị về một nghề nghiệp rất cao cả, rất cực nhọc và cũng rất bí hiểm : NGÀNH Y.



Tập 1

**TRONG XIỀNG XÍCH
CỦA LÒNG ÍCH KỶ**

PHẦN THỨ NHẤT



I

Michel thủ thỉ và thận trọng dâng cành cửa phòng giải phẫu. Sau ngày xuất ngũ, đây là lần đầu tiên chàng trở lại trường.

Vừa mới bước vào, ngực chàng nhặt ngay một khúc xương còn dính thịt người.

— Ném thịt thối vào người nó ! Tống cồ thẳng lính mới» ra ngoài.

Và thịt thối bay loạn xa. Ba mươi sinh viên mặc áo «bò-lu» trắng vừa hò hét vừa ném tới tấp. Michel khom người xuống sau cái bàn, nhặt một mảnh thịt ném trả lại các bạn, vừa chạy ulla về phía họ vừa la lên :

— Bầy bò cái. Bọn bầy có giỏi hãy nhào vô đây !

Chàng chạy nhanh đến giữa đám sinh viên. Và cuộc chiến đấu chấm dứt. Các bạn vây quanh

chàng. Vừa vỗ đen đét vào người chàng vừa cười
đùa ầm ĩ.

— « Tui bây không điệu chút nào ! » Michel
phản đối trong lúc rửa mặt và tay bằng xà bông.
« Tao là một sinh viên cũ mà tui bây chơi tao như
vậy sao ? Thôi được. Thế nào, tui bây ra sao ?
Còn thằng Sơ-troi trán luôn luôn như thế à ? »

— Luôn luôn ! Michel, tối nay sau буди tiệc,
mày sẽ nhập bọn chó ? — Sơ-troi nói.

— Ủ ! Mấy giờ ? — Michel hỏi.

— Mười giờ. Lúc đó tiệc đã xong. — Ti-lo
đáp.

— San-ta có mặt không ?

— Nó cũng đến.

— Tui mình sẽ được đùa một mẻ thích thú. —
Sơ-troi nói.

Liền đó Sơ-troi trình bày chương trình của
буди tối. Ti-lo chăm chú lắng nghe, vừa gật gù
tán đồng vừa chùi cặp kính vào áo trắng. Anh
ta cầm lại con dao mỏ, tiến tới cái bàn bằng đá
cầm thạch, nơi đó có một tủ thi. Một cách tỉ mỉ,
Ti-lo làm lộ hẳn ra những sợi gân của xương
cánh tay trước, cắt bỏ mấy mảng thịt đã thối rữa,
ném vào một cái thùng ở dưới bàn. Các sinh viên
khác cũng tiếp tục trở lại công việc. Ngậm điếu
chuốt trên môi, họ buông ra những lời bông đùa
thô tục và trắng trợn, phản ứng tự nhiên của
tùi trẻ bị va chạm một cách thô bạo với thực
tế khắc nghiệt của thân phận con người. Sơ-troi
cầm một mảng thịt hẩy còn dính da và lông, cạo

cạo ở phía bên trong, lật qua lật lại để xem xét. Thinh linh, anh ta nhìn sát vào đó trong một phút :

— Ti-lơ, mày có biết cái tử thi mà mày đang vọc đó là ai không ? — Sơ-troi hỏi.

Anh giơ mảng thịt ra : một cái mặt người đã được lóc khỏi xương, một thứ mặt nạ màu vàng,

— Không. — Ti-lơ đáp.

— Đó là má của mày ở bệnh viện, cái bà mà nhiều lần mày đã mang thuốc lá đến cho bà ấy.

Ti-lơ cầm lấy cái mặt thịt, trải thẳng miếng da ra trên bàn tay, xem xét :

— Đúng rồi ! Mẹ kiếp !

Anh ta nhìn mảnh da trong một phút. Đầu mắt nhỏ chăm chú, trầm ngâm đàng sau cặp kính gọng đồi mồi to.

— Ồ, mẹ kiếp ! — Anh ta lặp lại.

Anh ta lặng thính trong một giây. Rồi anh cười phá lên, tung cái mặt người lên hai hay ba lần. Anh nhái giọng nói của ông giáo sư già Đô-na.

— Tốt lắm, tốt lắm, quý vị. . Thật à rất tốt..

Và thinh linh, lấy lại giọng nói tự nhiên của mình, anh ta rống lên :

— Nay, nay, hãy bắt lấy, thằng heo !

Anh ném cái mặt người về phía Sơ-troi. Gã to con đưa tay ra bắt gọn.

Rồi cả bọn lại tiếp tục bàn về bữa tiệc tối hôm đó.

Rời khỏi trường đại học, Michel về nhà, lấy xe hơi chở Mariette và Fabienne đến một ngôi

làng nhỏ cách thành phố Angers hai mươi cây số. Nơi đó, nhà giải phẫu Ho-ben có một biệt thự rất xinh xắn.

Suốt buổi xế trưa, Michel, Mariette và Fabienne chơi quần vợt với Si-mon, con gái của Ho-ben. Cô gái xinh đẹp mười chín tuổi không giấu sự ưa thích Michel. Nhưng, chàng trai này chưa tò tò tình với nàng.

Đến năm giờ, trời bắt đầu lạnh. Một màn sương nhẹ bao phủ các thung lũng và rừng cây yên tĩnh ở hai bên bờ sông. Ho-ben và khách cùng trở về biệt thự dùng bữa trà chung quanh một ngọn lửa đốt bằng các khúc cây, và dùng bữa. Họ tán chuyện gẫu và cười đùa. Rồi chủ khách giã từ nhau. Michel đưa chị và em gái về nhà.

Chàng đi lên phòng mình, thay quần áo. Không cho Mariette biết, chàng đi xuống cầu thang, băng qua phòng ngoài và ra đường một cách thật kín đáo.

Cuộc hẹn được định lúc mười giờ. Trong khi chờ đợi, chàng thả bộ đến một tiệm quán nhỏ rất tân thời, uống rượu vang, ăn cá chiên với phô-mát và bánh bích-qui mặn. Các cô chiêu đãi viên tiếp đãi chàng như một khách hàng sang trọng.

Giờ này hãy còn sớm. Quán ít người. Vài cô gái ngồi trước mấy ly kem, thỉnh thoảng trao đổi với nhau một câu chuyện. Một ông già ăn mặc bánh bao liếc trộm họ. Những ánh sáng màu đỏ và tím của ngọn đèn nê-ông lắp lánh phản chiếu trong các tấm gương. Michel đưa mắt tìm một

gương mặt quen thuộc, nhưng chàng có một a. Chàng gọi thêm cốc rượu vang thứ tư. Thân hình to béo ngang của chàng chiếm một khoảng rộng ở quầy hàng. Từ xa, chàng quan sát trong tấm gương cái đầu to, vuông của mình, gương mặt đỏ ửng với đôi mắt nhỏ màu nâu, mái tóc hung dữ đứng như bàn chải. Và chàng nhận thấy mình không được đẹp trai lắm.

Có một người vỗ vai. Chàng quay phắt lại:

— San-ta.

Đó là một thanh niên ốm, cao lêu nghêu và nước da vàng. Vẻ mặt anh ta hoàn toàn bấn loạn.

— Có chuyện chàng lành à? — Michel hỏi.

— Ủ! Hèn là tao đã gặp mày.

— Mày cần đến tao?

— Ủ, đi!

Michel trả tiền, đi theo San-ta.

Bên ngoài, hoàng hôn xuống êm ái, toả ra một bóng tối màu tím mờ. Các cửa hàng sáng trưng ánh đèn. Từ các công sở, đám đông nữ nhân viên ùa ra, làm cho đường phố náo nhiệt hẳn lên với những tiếng cười nồng nực trẻ của họ.

— Chuyện gì thế?

— Mày đi tìm thằng Ti-lo nhanh lên.

— Đề làm gì?

— Trong phòng của tao có một con bé đang bị băng huyết.

Michel nhìn San-ta. Và chàng đã hiểu.

— Ti-lo đang dự tiệc. Có thể nó không đến, nếu nó thích ở đó...

- Không sao đâu. Mày chạy nhanh lên. Tao đang lo. Mày giải thích... Nó sẽ đến.
- Được rồi. Tao đi đây.
- Tao về phòng chờ mày. Mày nhanh lên.

Michel gõ mũ xuống, cầm trên tay. Rồi với tốc độ của một lực sĩ điền kinh, chàng bay về phía khu đại học, ở dưới chân lâu đài vua René.

Bữa tiệc của các sinh viên nội trú diễn ra ở tầng lầu thứ nhất của « *Tiều quán vua René* ». Đây là một tập tục lâu đời mà hàng năm các sinh viên nội trú làm cho nó sống lại một cách mạnh mẽ. Nhiều sinh viên ngoại trú, các giáo sư danh tiếng của trường đại học y khoa cũng được mời, và họ đến một cách vui vẻ tự nhiên, không kiêu cách. Các ông thầy đang hăng hái bàn cãi với nhau. Ông khoa trưởng ngồi giữa các giáo sư Jê-ra và Hô-ben; giáo sư Doutreval (cha của Michel) bông đùa với giáo sư Su-rét và ông già Ri-bi. Còn ông già Đô-na, giáo sư thần kinh học, lắng nghe những câu chuyện về chính trị quốc nội mà Di-gô kè riêng với ông. Xa hơn nữa là những giảng viên thạc sĩ đang chờ đợi các ghế giáo sư bỏ trống: Buộc-lăn, Huô, Văn-bi, Văn-lợt. Kế đó là đám sinh viên ngoại trú và nội trú ngồi lắn lộn với nhau rất vui vẻ, đội các mũ giấy và mang các phù hiệu bằng nhiều màu sắc sặc sỡ.

Ở tận cùng của dãy bàn, một số đông sinh viên « có thành tích » đang chuẩn bị « quậy » đúng theo truyền thống mà buổi lễ cho phép. Trong

những buổi lễ vui nhộn này luôn luôn phải có vài anh đóng vai hề. Hơn nữa, hai hay ba tên thạc sĩ cũng không từ chối gia nhập vào số đó. Hiện giờ họ đang ở tiết mục ca hát. Khoảng một chục sinh viên cầm các con dao nhỏ gỗ đều nhịp vào các ly và các chai rượu. Hai anh khác đến đầm thùng thùng vào các tẩm bã-nô. Một số khác ăn sâu mấy thia nhôm vào cỗ chai và làm cho chúng rung leng keng như tiếng lục lạc. Tác dụng của cái dàn nhạc này thật là kỳ lạ. Tất cả âm thanh ầm ī định tai nhức óc này là để đệm cho bài hát của Sơ-troi. Anh chàng đứng trên chiếc ghế, một chân đặt lên bàn, mình khoác áo vét-tông lộn trái, người lắc lư, gương mặt đỏ gay với cái trán sỏi láng bóng đầm mồ hôi, đang r้อง lên tất cả những gì anh ta có thể nhớ được về một bài hát quen thuộc của các sinh viên y khoa.

Một cái xoong úp lên đầu anh chàng nhỏ con La-pây, người đang đánh nhịp một cách say sưa với cái dù ăn cắp được của giáo sư Đô-na.

Đỏm dáng trong chiếc tạp dề trắng của một cô chiêu đãi viên, gương mặt đỏ gay, đôi mắt sáng rực rỡ sau cặp kính to, Ti-lo đang bàn với Gờ-roa và Rê-nu cách thuyết phục một thạc sĩ đi theo họ sau buổi tiệc. Sau đó, ba người bàn với nhau về vấn đề bệnh hoa liễu. Rê-nu khẳng định cá tính đặc biệt của vi khuẩn «tréponème» gây ra chứng giang mai thắn kinh, trong khi Ti-lo và «Người Mặt Thẹo» bác bỏ quan điểm của Rê-nu

bằng những luận cứ khá mù mờ vì đã có hơi men. Xa hơn nữa, Văn-lợt đang giải thích với Lê-di về tai nạn mới đây của Su-rét : Một bà già đã được đưa vào bệnh viện vì một cái bướu ở vú. Hết rồi, không thể chữa trị gì được nữa. Nhưng trường hợp này làm cho Su-rét hết sức quan tâm. Ông tự hỏi phải chăng có một chứng bệnh lao tiềm ẩn dang sau cái bướu vú đó. Bà già chết vào một ngày thứ sáu. Hôm đó Su-rét đang ở Paris. Ông trở về vào ngày thứ ba tuần sau.

— « Thật là đáng tiếc », ông nói một cách buồn bã, « đáng tiếc biết bao khi bị mất cái vú đó ! »

Thế là Sơ-troi lặng lẽ mang đến cho ông thầy cái vú do chính tay anh ta cắt giữ và ngâm nó trong formol.

— Ô ! Sơ-troi ! Đây là một điều mà tôi không bao giờ quên ! — Su-rét mừng rỡ nói.

Ông cầm cái vú đưa lên nhìn. Và đúng lúc đó, một mụn u nằm trong khối thịt thình lình vỡ ra, bắn mủ tung toé vào mặt và tay của Su-rét. Hai ngày sau ở trên ngón tay của Su-rét nồi lên một mụn nhỏ.

— « Tôi rất lo ngại ». Văn-lợt nói, vừa đưa mắt nhìn ông thầy của anh. « Rất lo ngại, và cả Sơ-troi cũng thế ».

Bây giờ anh im im cười về những nỗi lo sợ đó. Anh đưa tay vuốt nhẹ nhè lên mặt mình, một gương mặt khá đẹp, tuy hơi mập và hơi nặng nề một chút, nhưng trầm tĩnh và vững vàng. Su-rét trông thấy ánh mắt và những cử chỉ của

học trò mình, bèn thuật lại sự kiện đó cho hai ông bạn ngồi gần bên là Doutreval và Ri-bì nghe. Ông đưa ngón tay bị nồi cái mực trắng nhỏ lên cho họ xem, bảo Ông già Ri-bì sờ nắn vào các hạch nách của Ông, bên dưới lớp áo vét-tông.

— Tôi đã bị đau đến chỗ đó, bạn à ! Nếu bạn nghe được tất cả những gì người ta đã chỉ tôi và khuyên bảo tôi phải làm ! Tôi đã không làm gì hết ! Và kể từ ba ngày nay, tôi không còn bị gì hết, không sốt và cũng không đau nữa !

Có thể nói rằng Su-rét — con người của khoa học và quen thuộc với những nghiên cứu ở phòng thí nghiệm — đã quên hết những kiến thức của mình khi chính bản thân mình gặp nguy.

— Bạn thấy rằng tôi chẳng sao cả ! — Su-rét quả quyết.

— «Quả vậy», ông giáo sư già Ri-bì nói một cách khôn khéo, vừa sờ nắn Su-rét một cách cũng kỹ lưỡng như thể Ông đang ở trong phòng khám bệnh của mình. «Tuy nhiên ở vào địa vị Ông, tôi sẽ đề phòng...»

— Ồi chào ! Hết rồi. Thật hết rồi ! Vậy chúng ta hãy uống mừng !

Su-rét nâng cốc rượu của mình lên trong một cử chỉ mồi mọc thân mật, hướng về phía Van-lot, «đệ tử ruột» của Ông, và những người chung quanh Ông.

Trong lúc mọi người đang cười nói ồn ào, không ai để ý tới một cậu bé đến nói nhỏ vào tai Ti-lo :

- Thưa ông, có một người bạn của ông gọi...
- Một người bạn ?
- Dạ. Cao lớn, Tóc như bàn chải.

« Thằng đầu định. Đúng là Michel » Ti-lơ nghĩ.
« Nó không muốn ông già nó thấy nó ở đây ».

Và để nguyên tạp đề trăng trên người, anh đi ra. Michel đang đứng ở đầu cầu thang, nói nhanh.

Ti-lơ liền chửi thề vừa mắng San-ta là một con heo dơ bẩn vừa gõ cặp kính ta đến bốn năm lần để lau chùi, và suy nghĩ. Sau cùng, anh quyết định cởi bỏ chiếc tạp đề, cầm lấy cái mũ sinh viên có gắn những ngôi sao vàng và những sợi dây nơ sắc sỡ, rồi đi theo bạn mình. Không khí trong lành của ban đêm làm con say nhẹ của anh tan biến. Vừa đi, anh vừa hỏi những chi tiết mà Michel nào có biết gì đâu.

— Chính nó đã làm cú này phải không ? Ủ, dĩ nhiên ! Nó là một thằng tồi ! Và bây giờ nó nhò tao « cứu khồ, cứu nạn ».

Ti-lơ muối có ngay những chi tiết chính xác, nhưng Michel chỉ có thè cho biết đó là một vụ băng huyết. Ti-lơ nói :

— Cái thằng con heo đó chắc đã hoảng hốt lên. Trong những vụ như vậy, đôi khi tử cung tống ra ngoài trọn gói một lượt : trứng, túi nước, nhau... Nhưng thường thường cái thai được tống ra ngoài trước, và vì đây không phải là một trường hợp sinh đẻ đúng thời hạn bình thường nên cái nhau chưa già, nó hãy còn dính vào tử cung nhờ những lông nhung, khi lông nhung bị

rách, mới xảy ra băng huyết... Dĩ nhiên đây là một trường hợp khá nặng. San-ta là một thằng bất tài. Ấy thế mà nó sẽ là bác sĩ.

— Mày tin như thế à ?

— Không thể nào khác được ! Mày có bao giờ thấy một sinh viên y khoa không trở thành bác sĩ không ? Một khi mày đã bước vào con đường này rồi thì chuyện đó tất nhiên sẽ đến thôi.

Căn phòng của San-ta ở tầng lầu thứ ba của một quán cà phê nhỏ. Đó là một căn phòng rộng, vẽ xoàng xinh và buồn, với những hình ảnh của các nữ minh tinh ăn mặc khêu gợi, được ghim lên tường. Chiếc giường đặt ở góc phòng. Nằm trên giường, vẩy lật ngược lên tận cổ, một cô gái khoảng hai mươi tuổi, máu me dầm dề, hai chân doang ra, gương mặt nhợt nhạt, mắt nhắm nghiền, thở nặng nhọc. Ở chân giường, bốn cây nến được thắp sáng trong một cái đĩa đặt trên bàn tròn. San-ta chạy lảng xăng, chuẩn bị những mảnh vải, đun nước trên bếp gaz. Anh ta muốn giải thích sự việc.

— «Câm mồm mày đi». Ti-lo đang rửa tay, nói. « Tao biết hết rồi. Dầu mày dám làm những chuyện do bần đó, mày cũng không nên làm trong một căn phòng chỉ có bốn cây nến, mà không có khử trùng, không có gì hết. Nào, được rồi. Đưa cho tao những cái nạo và cây kim dò tử cung».

— Đề làm gì ?

— Đề thăm dò tử cung. Tao phải đề phòng, mày hiểu chứ ? Có thè mày đã chọc thủng tử

cung của con bé, rồi bây giờ mày đè cho tao làm, và sau đó đồ thửa cho tao. Tao biết mày quá mà !

Ti-lo cầm lấy dụng cụ thăm dò tử cung, tiến đến bên nữ bệnh nhân và ấn nó vào phía bụng dưới. Michel nghiêm đầu xuống nhìn cái bụng đó. Gương mặt tròn và bầu bĩnh của Ti-lo bỗng nhiên trở nên căng thẳng và nghiêm trọng một cách kỳ lạ. Michel chờ đợi, chăm chú đến độ quên cả tình trạng nghẹt thở hiện tại.

— « Tao không thấy gì cả » Ti-lo thì thăm. « Không có gì chứng tỏ tử cung bị thủng... Mày thấy không, nếu tử cung bị thủng, cây kim sẽ chạy thẳng vào bụng, đôi khi vào tận trong ruột... Không, không có gì hết ! San-ta, mày đã gặp hên. Thẳng tidi ! » Anh đứng lên, mang San-ta. « Hãy chuẩn bị những cái nạo... Nhưng thôi, không cần ».

Anh thọc bàn tay vào thật sâu, và những ngón tay của anh lôi từ tử cung ra những mảng nhau vụn đẫm máu. Gương mặt cô gái càng nhợt nhạt hơn nữa ; cô nhăn nhó, buông ra những tiếng rên rỉ đau đớn. Và các nét trẻ trung tươi mát, thanh tú trên gương mặt cô đột nhiên đanh rắn lại, già hẳn đi, mang một vẻ căng thẳng ghê gớm.

« Cô ta sắp chết ». Michel nghĩ.

Đây là lần đầu tiên trong đời, chàng có một cảm giác kinh sợ đột ngột, cảm giác như đang chứng kiến một bi kịch ghê gớm trong đó sinh mạng của một con người đang bị đe doạ. Nhưng chẳng mấy chốc Ti-lo đã làm xong và rửa tay... San-ta đem ra một thứ cà phê thật đậm. Cô gái đã

sửa lại y phục, ngồi dậy uống từng hớp nhỏ và dần dần gương mặt lấy lại khí sắc. Michel cố gắng cười lên một tiếng. Cả bọn lại uống cà phê và hút thuốc do San-ta đem ra, trong khi chờ đợi cô gái lấy lại sức đè ra về.

Michel và Ti-lơ đưa cô gái về nhà bằng xe ta-xi, bởi vì San-ta không dám đi theo. Cha mẹ cô là những công chức nhỏ, rất tử tế và đứng đắn. Trong xe, Ti-lơ giải thích với Michel về hành động dại dột của các cô gái quá tân thời. Rồi anh nhân cơ hội này giảng luân lý cho cô gái một cách nhẹ nhàng. Ngồi trong góc xe, đôi mắt nhắm nghiền, cô ta không đáp lại, chẳng biết đang nghe hay đang ngủ.

Ta-xi chạy đến trước cửa nhà cô gái. Hai chàng trai đè nghị đưa cô vào nhà. Nhưng cô nồng nặc từ chối, muốn tự mình giải thích sự việc với gia đình. Ti-lơ bèn cho cô gái số điện thoại của bệnh viện, chỉ cách cho cô tự săn sóc lấy mình và gọi ngay một bác sĩ nếu cảm thấy khó chịu trong người. Rồi Michel trả tiền xe, và Ti-lơ đến bấm chuông. Đèn sáng lên ở bên trong nhà. Lập tức, hai chàng trai hát bài tàu mǎ. Sau lưng Michel, Ti-lơ dự một cuộc chạy đua năm trăm mét rất khéo, mặc dầu cặp giò của anh ta ngắn ngủn.

Họ trở về đến quán «Vua René» vừa đúng lúc buỗi tiệc kết thúc. Từng nhóm sinh viên tràn ra ngoài đường đang chìm trong bóng đêm. Các giáo sư tiến đến các chiếc xe của họ. Văn-lợt la lối ầm ĩ, mắt hờn vẻ bình tĩnh thường ngày bởi

vì anh vừa nhận ra rằng có một người tốt bụng nào đó đã đỗ cả một bình nước lạnh vào thùng xăng. Những trò đùa dai này thường hay xảy đến cho Văn-lợt. Người ta hút trộm xăng, lấy cắp nắp đậy thùng nước của xe anh. Sự tăng tiến quá nhanh chóng và tài vận động khéo léo của anh đã khiến vài kẻ có nhiều tham vọng ở trường ghen ghét.

Đêm hôm đó, anh phải bỏ xe tại tiệm quán và đi nhờ xe của ông Su-rét. Trong khi đó, phần lớn sinh viên đã trở về nhà của mình. Có vài nhóm nhỏ đi bộ theo một số giáo sư, chuyện trò thân mật. Những sinh viên thích «quậy» chia thành nhiều nhóm. Một nhóm tiến về phía kí túc xá sinh viên. Nhóm khác tiến về phía trường trung học, tràn vào các phòng ngủ của các học sinh nội trú với hảo ý đem lại cho chúng một chút vui tươi, trẻ trung. Một nhóm nữa toả ra đi tìm quán cá chiên hãy còn mở cửa để lên đồ vào nồi của họ cả một gói «lõi tai người» được góp nhặt một cách kiên nhẫn từ những túi thi ở trong phòng mồ. Còn Michel và Ti-lo, hai chàng bị lôi cuốn vào một băng đám i, họ vừa ăn chuông ở các công nhà; hé lén những lời sỉ và khó hiều đối với những tay tư sản trưởng giả, lật đổ các thùng rác và làm tắt các ngọn đèn đường, vừa tiến về hướng các tiệm quán hãy còn mở cửa. Đầu đầu nhóm này, tay cầm chiếc dù của giáo sư Đô-na là anh chàng nhỏ con La-pây, người sinh viên

khoẻ mạnh, không hề biết rằng mình chỉ còn sống 30 ngày nữa thôi.

Cuộc vui buồm tối kết thúc một cách ồn ào.

Các sinh viên uống rượu cùng với các quân nhân say mèm — có cả anh chàng cao lêu nghêu và nước da vàng khẽ San-ta nứa — trong một túp quán bình dân ở phía sau trại lính. Rồi Sơ-tối đầu sói gây lộn với một cô gái mà anh ta buộc tội đã lấy cắp một trăm quan ở trong phòng. Cô ta phản đối. Sau cùng tờ giấy bạc được tìm thấy trong ly rượu mà Ti-lo đã hoàn toàn say mèm, toan đưa lên miệng uống. Nhưng lúc đó lại xảy ra một cuộc cãi vã giữa Gò-roa, Rê-nu và bà chủ quán về số tiền rượu. Chính mắt Michel trông thấy bà chủ quán đem ra ba-chai-rượu không lẫn lộn với những chai đầy. Cuộc cãi vã trở nên kịch liệt. Trong lúc đó, vài cô chiêu đãi viên thách đố Ti-lo đứng thăng bằng trên lò sưởi của phòng khách, giữa những ngọn đèn treo. Anh ta bèn bước lên hai vai của Sơ-tối để leo lên lò sưởi nhưng lại bị mất thăng bằng. Anh lảo đảo bám vào đầu giường, và ngã xuống giữa phòng, kéo theo Sơ-tối, tấm kính và mấy ngọn đèn treo, Bàn ghế, ly chai cùng đồ nhào trong một tiếng kêu loảng xoảng dữ dội. Thế là một cuộc ẩu đả toàn bộ diễn ra giữa lính và sinh viên. Michel một mình đương đầu với hai anh lính kỵ binh to con và ông chủ quán cho đến lúc San-ta nhấn được cái công tắc điện. Thế là căn phòng chìm trong bóng tối, và giữa sự hỗn loạn không thể

tả, Michel cõng Ti-lo phóng ra ngoài. Ti-lo lắc lư trên lưng bạn, khóc thút thít, đòi cắp kính của anh ta bằng một giọng em bé.

Michel đưa Ti-lo về phòng của anh. Đến nơi Ti-lo ngã phịch xuống sàn nhà, cuồn mình trong chăn một cách kỹ lưỡng và ngủ thiếp đi với những tiếng khóc nức nở, khó hiều. Michel trở xuống cầu thang, đi ra đường, chàng gặp lại Sơ-troi, Gò-roa, Rê-nu, San-ta và cả một băng sinh viên mà Sơ-troi dẫn đến nhà của cô Ma-đờ-len để ngủ đêm ở đó. Michel không đi theo họ, chàng chỉ mới uống sơ sơ, chưa say mấy. Và cuộc trốn chạy vừa rồi đã làm cho chàng hoàn toàn tinh táo. Chàng đè mặc họ đi. Tiếng hát của họ xa dần và tắt hẳn trong thành phố yên ngủ.

Michel thơ thẩn trở về nhà trong đêm tối lặng lẽ. Dò dẫm từng bước và tránh không gây một tiếng động nào, chàng leo lên tầng lầu nhất. Vừa đến nơi, thình lình một khung vuông ánh sáng hiện ra.

— Phải em đó không, Michel ?

Chàng nhận ra Mariette, và cảm thấy hối hận. Chàng biết chị mình luôn luôn đợi mình, đáng lẽ mình phải trở về sớm hơn.

— Em về thật là khuya !

— Chị không nên lo lắng, chị Mariette !

— Được rồi ! Được rồi ! Bây giờ chị yên tâm. Em đi ngủ nhanh lên ! Nếu cha biết được...

— Cha ngủ chưa ?

— Lâu rồi. Chúc em ngủ ngon.

Michel bước vào phòng, cởi quần áo ra, mặc vào người bộ đồ ngủ, và đến mở cửa sổ. Xa tít đằng sau những mái nhà bằng đá đen của thành phố, về phía trái, vùng đồng quê Angers hiện ra với một ánh sáng lấp lánh trên mặt nước lờ đờ của con sông Maine rộng lớn, và những khu rừng hilly còn là những khói đen che khuất con sông Loire. Tiếng chuông nhà thờ ở một nơi nào đó điểm bốn giờ.

Michel khép cửa sổ lại, đến nằm dài trên ghế hành. Chàng không buồn ngủ. Đầu óc chàng đang hoạt động mạnh. Chàng hình dung lại cảnh tượng Ti-lơ ngã nghiêng trên lò sưởi giữa những ngọn đèn treo. Vǎn-lột đứng trước chiếc xe hơi bị chết máy, và chàng kỵ binh to lớn ngã chui vào ông chủ quán khi quả đấm của chàng đánh trúng vào cầm. Michel cười một mình. Thật là một buổi tối vui nhộn ! Rồi chàng sực nhớ tới cô gái bị Sơ-tơi buộc tội ăn cắp. Chàng thấy lại gương mặt của cô ta và vẻ bất bình rất đáng ngạc nhiên... Hình ảnh này làm Michel thấy ray rứt khó chịu, không hiểu tại sao. Chàng có ý muốn gặp lại cô gái đó. Ối chà ! «Cuộc đời». Chàng thấy thích hai chữ này. Chàng tự lặp lại với mình.

— Đời là thế !

Michel lại nhớ đến cô gái ở nhà San-ta. Chàng tự hỏi cô ta đã giải thích thế nào với cha mẹ ? Một lần nữa, chàng mơ hồ cảm thấy tim mình.

se thắt lại, một cảm giác mà chàng cố đèn nén
Và chàng lại lặp lại:

— *Đời là thê!*

Đầu óc bị kích thích quá độ của chàng nhất định từ chối không chịu ngủ. Chàng lấy quyển «*Tội ác và Hình phạt*» ra đọc tiếp. Một lát sau, quyển sách lôi cuốn chàng, làm cho chàng quên hết những gì xảy ra trong ngày, những cảm xúc, những ý tưởng, những ước mơ... bây giờ chàng sống với cuộc sống u buồn của nàng Sonetchka, «*người con gái khôn khéo bị bà mẹ ghê đánh đập, bắt nàng phải làm diêm để nuôi bầy con riêng của bà*». Chàng đọc đến đoạn nàng Sonetchka phải nhượng bộ. Nàng trở về nhà với ba mươi đồng rúp, trao chúng cho bà... rồi lặng lẽ đi ngủ. Bà mẹ ghê xúc động, đoán hiểu sự hy sinh ghê gớm của nàng, quỳ gối xuống bên cạnh giường và cùng khóc với nàng.

Michel ném cuốn sách, đứng lên đi vài bước trong phòng. Một niềm xúc động mãnh liệt và đột ngột làm cõi họng chàng nghẹn lại; lòng thương hại, sự giận dữ, cơn phẫn nộ hào hiệp của tuổi trẻ, — tất cả họp lại thành một cảm xúc làm chàng rơm rớm nước mắt mà chàng không thè nào tự giải thích được.



II

Louis đứng chờ giáo sư Jê-ra trước cửa biệt thự. Chiếc Panhard màu đen được đánh xi bóng loáng và cái lọ trong xe đầy hoa tươi. Louis đứng từ xa ngắm nghía bóng mìn trong nước véc-ni bóng lộn, lòng tràn ngập một niềm kiêu hãnh. Trong gia đình Jê-ra, anh là một trong những người rất được nề vì.

Jê-ra rời biệt thự và leo lên xe ngồi vào ghế trước. Đây không phải là chuyến đi thứ nhất trong ngày : trước đó hồi sáng sớm, anh đã đưa ông đến dường đường thăm các bệnh nhân và những người đã được ông giải phẫu.

— Thưa ông, có phải giáo sư Su-rét đang bị bệnh không ? — Louis hỏi.

— Tôi có nghe người ta nói như thế. Và hình như khá nặng.

— Hôm trước trong bữa tiệc, ông ấy vui vẻ như chẳng có chuyện gì. Sáng nay ông không cầm lái à?

— Không, sáng nay tôi có ca mồ. Bây giờ chúng ta đến gặp Di-gô ở trường đại học.

Trước khi giải phẫu, Jê-ra thận trọng tránh những việc làm gây mệt nhọc. Ông đã qua khỏi cái tuổi sáu mươi, và mặc dầu tự cho mình vẫn còn khoẻ, ông vẫn khôn ngoan giữ gìn sức lực. Đó là một người đàn ông hãy còn cường tráng, mặt đỏ gay với đôi mắt màu xám có những đường chỉ đỏ li ti, hai tai to và đỏ ửng. Cái miệng, dưới hàm râu ngắn để theo kiều Mỹ, có một nét mệt mỏi và buồn chán. Ông rút hộp xì gà mạ vàng từ trong túi ra, lấy một điếu, đốt lên. Đây là điếu thứ ba trong buổi sáng. Điếu này lại khiến ông nghĩ đến chứng xơ cứng động mạch mới chớm của ông. Bằng một cử chỉ đã trở thành quen thuộc và máy móc, ông dùng ngón cái và ngón trỏ sờ nắn cái trái tai lúc nào cũng nóng bỏng của mình.

Jê-ra đã thành công từ ba mươi năm trước, nhờ sự dẫn dắt của Sa-ni-kốp, một bác sĩ không có bằng thạc sĩ nhưng táo bạo một cách kỳ lạ. Sau vài năm hành nghề tăm tối, Sa-ni-kốp lao mình vào một ngành khoa học tuy lúc đó vẫn còn mới mẻ, nhưng đã đem đến cho các bệnh nhân một niềm hy vọng lớn lao : «quang tuyển X». Ông đã đạt được một thành công sấm sét, một phần nhờ vào thị hiếu của quần chúng thời bấy

giờ đối với quang tuyển X, nhưng phần lớn nhờ vào lòng tận tâm và một khả năng chẩn bệnh vững vàng, chính xác của ông.

Sa-ni-kốp dạn dĩ đến mức táo bạo : Cưa tay chân, cắt bỏ vài bộ phận, vá thịt... ông không lùi bước trước bất cứ một bệnh nào. Vì bác sĩ này có thể trở thành một ông vua trong khoa giải phẫu. Ông là người đầu tiên ở trong vùng dám thử cắt bỏ những dây thần kinh của hệ thần kinh giao cảm. Ngay cả những nhà chuyên khoa giải phẫu cũng không dám thực hiện những cuộc giải phẫu táo bạo mà ông đề xướng. Điều này làm ông bức bối, cố công đi tìm một người dám nghe và làm theo ý ông.

Và ông đã gặp Jê-ra.

Jê-ra, trưởng phòng điều dưỡng của giáo sư Ri-rắc, vừa mới bị «ông thầy» hắt ra và đang sống lây lắt. Từ lâu, giáo sư giải phẫu Ri-rắc muốn gả con gái cho Jê-ra và cất nhắc lên thay thế ông ở trường đại học. Nhưng Jê-ra đã có người yêu và không chịu từ bỏ người yêu của mình.

Chẳng bao lâu lại xảy thêm một chuyện nữa. Ri-rắc được biết Jê-ra đã bắt đầu hành nghề giải phẫu trong thành phố và đã có một số thân chủ. Ri-rắc không thể tha thứ cho điều này được, ông liền đuổi Jê-ra.

Không có người đỡ đầu, không có vốn để mở đường riêng, Jê-ra đành phải sống lây lắt bằng những cuộc giải phẫu tại tư gia.

Sinh ra trong một gia đình nghèo ở vùng

Bordelais, Jê-ra đã trải qua mười năm sống vất vả vất vưởng trong những phòng cho thuê và những quán ăn tồi tàn, chịu đựng sự hách dịch của các thân chủ giàu sang cho đến khi gặp được Sa-ni-kőp.

Lúc đầu, Jê-ra không khỏi lầm phen hồi hộp vì sự táo bạo của Sa-ni-kőp. Vào thời đó Sa-ni-kőp đã dám vứt bỏ những phương pháp cũ kỹ của ngành y khoa. Mỗi một cuộc giải phẫu liều lĩnh mà ông chủ trương, nếu thất bại, có thể khiến ông tiêu tan sự nghiệp như chơi. Chẳng hạn, để che chở cho các học trò của mình và lanh hết trách nhiệm về phần mình, ông đã dám viết: « *Tôi lấy trách nhiệm tuyên bố rằng ông X bị chứng khí thủng, phải được đánh thuốc mê bằng chloroforme chứ không phải bằng éther...* ». Dần dần Jê-ra quen với sự táo bạo này. Ông bắt đầu hiều và áp dụng đúng theo các phương pháp của Sa-ni-kőp. Và Sa-ni-kőp thường nói với những thân chủ của mình :

— Và để giải phẫu cho quý vị, tôi xin giới thiệu Jê-ra. Chỉ có ông ấy thôi. Tôi thấy chỉ có ông ấy mới đủ khả năng !

Chính Sa-ni-kőp cũng đã nhiều lần nhờ đến bàn tay tài giỏi của học trò mình để giải phẫu cho mình. Chính Jê-ra, lần đầu tiên ở Pháp, đã thực hiện trên cơ thể của Sa-ni-kőp cuộc giải phẫu cắt bỏ các mụt trĩ. Và các mụt trĩ của Sa-ni-kőp trở nên nỗi tiếng. Rồi Jê-ra lần lượt cắt bỏ túi mật, rồi bao tử, rồi đến một khúc ruột của thầy

mình, và Sa-ni-kốp chết tại đường đường của đệ tử mình, hai ngày sau một cuộc tháp xương trên cột sống mà chính ông ta đã đòi hỏi. Cuộc tháp xương này, tự nó là một thành công, nhưng cơ thể của Sa-ni-kốp đã không chịu đựng nổi.

Nhưng địa vị của Jê-ra đã vững chắc. Ông đã nổi tiếng. Ngay cả những địch thủ của ông cũng phải nhìn nhận giá trị của ông. Và vì không phải là kẻ biết giữ mãi những kỷ niệm của cái thời còn gian khổ; càng kiếm được nhiều tiền, Jê-ra càng bị cám dỗ bởi tiền bạc. Ông đã bỏ rơi cô gái bán nón (mối tình đầu của ông) và cưới Va-lê-ri, thư nữ của ông khoa trường trường đại học y khoa. Cuộc đời không phải là một bản tình ca bất tận. Ông đã có một đứa con với cô gái bán nón. Ông tặng nàng một số tiền lớn, nhưng nàng đã từ chối.

Ông được cha vợ dành cho một ghế giáo sư ở trường đại học y khoa. Va-lê-ri đem về cho chồng một số của hồi môn rất lớn. Nhưng chẳng bao lâu ông không cần đến số tiền đó. Thân chủ của ông thuộc giai cấp giàu nhất và có địa vị cao nhất trong vùng.

Ở trường đại học, ông là người có thể lực nhất. Tất cả những dân biều trong vùng đều là nạn nhân của ông, nhất là Ô-li, một luật sư chưa đến năm mươi tuổi. Mới ba mươi tuổi đã làm dân biều, ba mươi sáu tuổi làm bộ trưởng, là người ủng hộ Jê-ra một cách đắc lực và tận tình. Trước kia Jê-ra biết rõ giá trị của Ô-li, đã cõ

động cho ông ta. Và Ô-li đã đền đáp lại một cách xứng đáng. Trên thực tế, chính Jê-ra bồ nhiệm các bác sĩ giải phẫu trong mọi bệnh biện và dành những chức vụ tốt nhất cho các học trò của mình. Chính Ô-li đã vận động cho Jê-ra được tặng thưởng Rắc đầu Bội tinh, cũng chính Ô-li ém nhém tất cả những nghị định có thè gây bất lợi cho bạn của mình, và giúp đỡ cho người em họ của Jê-ra là Di-gô được làm thư ký của trường đại học, một chức vụ vô cùng quan trọng.

Ở tầng lầu nhì của trường đại học, Di-gô có một văn phòng dành riêng cho mình, một căn phòng nhỏ, khiêm tốn, nơi đó ông « cai trị » những sinh viên và các giáo sư. Người ta không thè nào biết rõ quyền lực của một thư ký của trường đại học to lớn đến mức nào. Chính ông ta là người có thè áp dụng hay đình hoãn một điều quy định nào đó, sửa đổi hồ sơ hoặc nhầm mắt dung túng cho một đặc quyền trái với nguyên tắc. Trên thực tế, chính Di-gô là người trao tặng các huy chương, phân phối các chức vụ, quy định các thăng thưởng. Người em họ này của Jê-ra có nhà ở vùng quê. Ngay ở Angers, từ sáng đến chiều, khách đến viếng thăm không ngớt. Đề tăng thêm số lương ít ỏi của mình, ông ta nhận bán giùm cho một tiệm sách lớn ở thành phố những quyển sách về y khoa và nghệ thuật. Dĩ nhiên, nhóm nhỏ những kẻ nuôi nhiều tham vọng ở trường đại học là những khách hàng mua sách của ông ta.

Ngày hôm đó, cái hành lang chật hẹp dùng làm phòng ngoài cho văn phòng của Di-gô đầy khách: Buộc-lăn, Hu-đ, Văn-bi. Họ chào « ông thầy » Jê-ra, và đứng nép vào đê nhường lối cho ông. Di-gô vừa tiễn một người khách đi ra, rồi cung kính tiếp người anh họ danh tiếng của mình và mời ông vào, sau khi đã xin lối những người đang chờ đợi.

— Anh thấy đó, khách đến tìm em đông quá ! Người ta vừa hay tin dường như Su-rét bị bệnh khá nặng. Thế là hàng ngũ những ứng cử viên muôn thể chõ của Su-rét chuyền động. Trong hai giờ qua, em đã tiếp không ít những kẻ nuôi cái tham vọng đó. Ai cũng đến thăm dò tình hình, ước lượng cái cơ may của mình...

— Nhưng Su-rét đâu có chết ! — Jê-ra nói.

— Không, không ! Chính đó là điều em lặp lại với bọn họ. Thôi, nhưng không phải vì điều đó mà em mời anh đến đây...

Di-gô trình bày ý định của mình : ông ta mơ ước lập ra một loại huy chương mới : *Y khoa Bội tinh*, một loại huy chương sẽ giúp cho kẻ nào có nó dễ dàng được đề nghị tặng thưởng Bắc đầu Bội tinh. Dự định này nếu thành công, sẽ càng làm tăng thêm uy tín của Di-gô.

Jê-ra hứa sẽ nói chuyện với Ô-li về vấn đề này. Và ông rời Di-gô để đến bệnh viện. Chiếc xe lướt nhanh trong tiếng ru êm của động cơ. Jê-ra nghĩ đến Su-rét, đến nhóm nhỏ những người tuổi trẻ bị bắt buộc phải cầu mong cái chết của

một bậc đàn anh để có thể leo lên được một nấc thang. Và ông tự bảo rằng cái « chính sách vận động ngầm ở trường đại học » này, cùng với những « ông thầy » có quyền quyết định tuyệt đối về tương lai của các học trò mình, không đếm xỉa tí nào về giá trị của những kỳ thi, chắc chắn không thể khuyến khích được tinh thần đua tranh ngay thẳng, cũng như tình đồng nghiệp. Ông nhớ lại với một chút cay đắng cái thời tuổi trẻ của mình, khi Ri-rắc bỏ rơi ông chỉ vì ông đã cố tìm cách sinh sống. Ông hình dung lại nhóm người đang chen chúc chờ đợi trong hành lang của Di-gô. Và ông nghĩ rằng hệ thống tổ chức nền đại học như thế không tốt, mặc dù chính ông đã biết lợi dụng nó một cách khéo léo.



III

Michel thông thả tiến về phía bệnh viện Bình
Đảng.

Đi dọc theo mặt tiền của bệnh viện, tiến vào
bằng cửa hông để tránh lối cửa chính phải băng
qua khu « tai — mũi — họng », nơi những người
nghèo đến chữa bệnh miễn phí. Ch่าน y viện đang
hoạt động.

Trên những ghế dài đặt chung quanh gian
phòng rộng lớn, một đám đông người, trong
những bộ quần áo rách rưới đang ngồi chờ đợi :
đàn bà, đàn ông, bà già, mỗi người đều hoặc ẵm
một em bé, hoặc có một đứa con trai hay con
gái nhỏ ngồi trên đầu gối hay bên cạnh, gương
mặt xanh xao, lo sợ. Một mùi nồng nặc của quần
áo đẫm mồ hôi hòa lẫn với mùi người làm
át cả mùi của thuốc khử trùng mà dì An-jê-lic

đã xịt trong phòng, trước lúc bệnh viện mở cửa. Họ ngồi chen chúc nhau trên những băng dài, tạo thành một tạp sắc hỗn độn đủ mọi màu tương phản lẫn nhau. Những người mới vô tiễn đến ngồi chen với những người đã đến trước. Mọi người đều nói rất ít. Họ nhìn về phía cánh cửa ra vào của căn phòng ở tận cùng, trong đó anh chàng Ben-la béo phệ — trưởng phòng điều trị khoa giải phẫu trẻ em — đang giải phẫu các cục búrou và cắt thịt dư ở cõi họng. Cứ ba phút một lần, cánh cửa đó mở ra : bốn năm bà mẹ — những người đàn bà nghèo khổ, lưng khòm và gương mặt kinh hãi — bước ra, mỗi người ăn một em bé đang la khóc, gương mặt nhợt nhạt hay đỏ gáy, mũi và miệng bê bết máu. Họ trở về chỗ ngồi. Một sinh viên nội trú đem đến cho họ một cục nước đá để cho các em ngâm.

— Những người khác ! — Giọng của Ben-la vang lên sang sảng.

Năm người đàn bà khác đứng lên, tiến về phía căn phòng, bế những đứa bé lặng ngắt vì khiếp sợ. Cánh cửa phòng đóng lại sau lưng họ. Những tiếng hét kinh khủng. Cánh cửa lại mở. Và những đứa bé miệng mồm đầy máu lại được các bà mẹ bồng trở ra.

— Những người khác !

Cứ thế công việc giải phẫu tiễn hành vô cùng nhanh chóng và đều đặn. Cần phải làm thật nhanh. Mỗi buổi sáng người ta phải giải phẫu hàng trăm em bé. Michel bước vào và bắt tay Ben-la.

Một lần nữa, chàng lại ngạc nhiên trước tài khéo léo của Ben-la. Một nam y tá nắm lấy một đứa bé, cột nó ngồi trên một chiếc ghế hoặc chỉ giữ chặt nó trong đôi tay rắn chắc của anh. Một ngọn đèn đặt trên bánh xe lăn được đốt đến cách gương mặt đứa bé một thước, làm cho nó choá mắt. Người ta cạy miệng nó ra, thường là phải dùng đến sức mạnh, bởi vì nó nhất định ngậm kín miệng lại. Một sinh viên nội trú đút một dụng cụ vào giữa hai hàm răng nó, và họng nó bắt buộc phải hả toác hoác. Bằng một dụng cụ đặc biệt, Ben-la đè sát lưỡi của đứa bé xuống, thọc nhanh một cái nạo thật sâu vào phía sau màng khâu cái, hướng cái nạo lên phía dưới sọ và nạo nhanh. Máu chảy ra. Những tiếng la hét. Những tràng ho sắc sụa. Đứa bé bị nghẹt thở, đau đớn và khiếp sợ đến điểng người, vừa nuốt ừng ực vừa ói mửa, khạc nhè — lầm khi ngay vào mặt. Ben-la — những mảnh nhầy đẫm máu bị nạo ra từ cổ họng nó. Xong rồi. Đứa bé được giải thoát. Mẹ nó ôm nó, vừa đi vừa khóc thút thít. Ben-la chùi mặt với một miếng bông gòn, vừa ra hiệu cho cột đứa bé tiếp theo.

— «Dĩ nhiên là phải đánh thuốc mê cho tụi nó», anh nói với Michel, vừa dùng bông gòn chấm một bệt máu dính trên lông mày. «Nhưng không thể được. Chỉ có thể đánh một tí thuốc tê, khi nào tao có thì giờ. Nhưng rất ít khi. Chúng nó đông quá. Thật sự không thể nào được. Vẫn đẽ đặt ra là khoa giải phẫu phải thích nghi với những

phương tiện của chẩn y viện hay là chẩn y viện phải cung cấp những phương tiện cần thiết cho các nhu cầu của khoa giải phẫu. Tình trạng này sẽ còn hứa hẹn nhiều tồi tệ hơn nữa trong tương lai. Tao thương các bệnh nhân trong thời gian sắp đến ! Và tao cũng thương hại cả bọn mình nữa ! Xong chưa ? Thằng bé đã sẵn sàng chưa ? Nào, chú bé, hãy can đảm lên...».

Anh ta tiến đến gần một nạn nhân mới của mình, cái nạo cầm trong tay.

— Đừng khóc chứ ! Em hãy tỏ ra can đảm...

Michel bước ra ngoài, bị một tiếng thét khủng khiếp đuổi theo. Chàng vội vã đi nhanh. Đến gần khu trại của Jê-ra, chàng phải băng qua sân lớn của tu viện và thấy người ta đang phết một lớp nước sơn dày màu đỏ lên các cây cột và khung vòm.

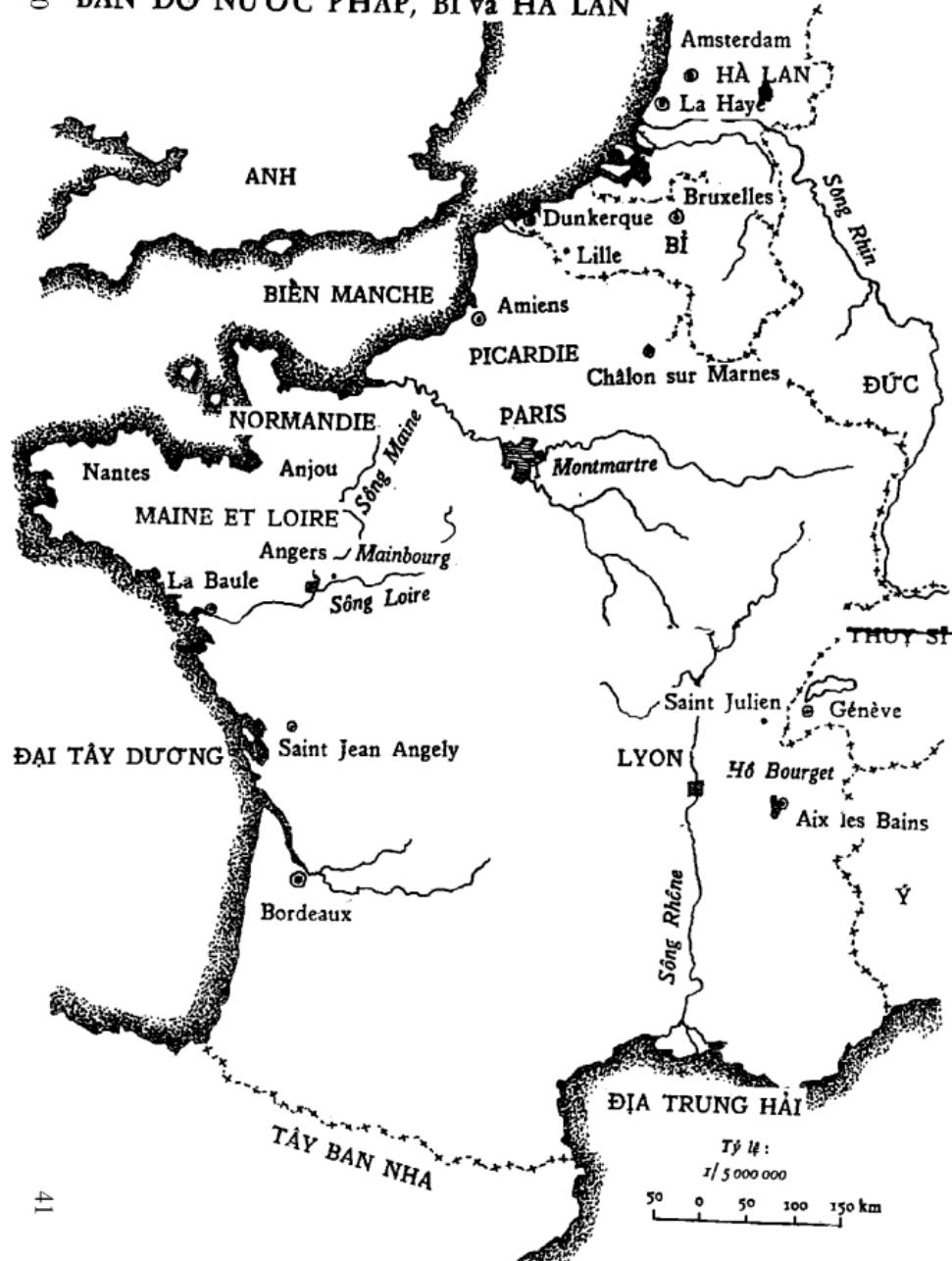
Bệnh viện Bình Đẳng trực thuộc thị xã Mainebourg. Xưa kia nó là một tu viện, sau đó người ta đã biến đổi nó thành một bệnh viện bằng cách nới rộng nó ra, xây cất thêm ở hai bên chái của nó hai dãy nhà không lồ bằng sắt, xi-măng cốt sắt và kính. Nhưng ở chính giữa, trong một thời gian rất dài, tu viện vẫn tồn tại nguyên vẹn, rất yên tĩnh, với dãy hàng lang hình vòng cung, các khung vòm bằng gạch và đá, và cái sân cỏ màu xanh mướt trải dài như một tấm thảm. Trong một bể nước vang lên tiếng róc rách trong trẻo của một voi nước. Nhưng giờ đây, tất cả những cái đó đều lần lượt biến mất. Tu viện trưởng

Vincent đã phản đối một cách vô hiệu mỗi lần có một vụ phá huỷ xảy ra. Và bây giờ, hội đồng thị xã Mainebourg cho quét lên các bức tường, những cây cột và cả những khung cửa sổ của tu viện một lớp son đỏ hung, gợi cho người ta nhớ đến màu sắc tang tóc. Linh mục Vincent đã đi gõ cửa khắp các văn phòng của tòa thị chính để bảo vệ tu viện, giải thích những cái ích lợi và vẻ đẹp của nó. Nhưng ông không thành công. Rồi ông Sa-tê, thị trưởng Mainebourg, tình cờ lại kiêm luôn chức đại diện thương mại cho một công ty sơn dầu. Thế là người ta sơn phết ở khắp thành phố.

Trong sân trại giải phẫu, các sinh viên đang chờ Jê-ra. Mặc áo bờ-lu trắng, đầu đội mũ bê-rê, tay cầm vài quyền vò, họ đến thẳng đây sau giờ học ở trường do Rê-nu dạy.

Doutreval là giáo sư chuyên về khoa thần kinh bệnh học. Lắm khi vì bận rộn với những công việc nghiên cứu, ông giao cho Gờ-roa hoặc Rê-nu dạy thê ông. Họ rất thích công việc này, vì họ xem đó là cơ hội tốt để rèn luyện kỹ năng diễn giảng sẽ giúp ích họ rất nhiều trong các kỳ thi. Những bài giảng của Rê-nu đã đạt được một thành công rất lớn, nhất là trong số sinh viên mới. Rê-nu còn được giao một nhiệm vụ khác, khó khăn và tốn nhọc hơn nhiều: đưa bệnh nhân ra trước lớp học cho giáo sư và sinh viên quan sát một cách tỉ mỉ khắp nơi trên cơ thể để tìm ra những dấu hiệu bí ẩn nhất về bệnh trạng của người đó. Một

④ BẢN ĐỒ NƯỚC PHÁP, BỈ và HÀ LAN



số bệnh nhân hãy còn sáng suốt — nhất là những người trẻ — rất đau khổ khi phải đóng vai trò «con vật triền lâm ở chợ phiên». Số khác, vì đã quá quen, không còn xấu hổ nữa. Thậm chí một vài người còn tỏ ra hạnh diện. Không khí của bệnh viện, cảnh sống chung đụng, những giờ tiêm thuốc, băng bó và khám nghiệm cơ thể trước mặt đồng người... đã giết chết tính măc cõi họ.

Trong khe chờ đợi, Ti-lo ngồi bệt xuống nền gạch — cặp mắt kính không lồ vắt vẻo một cách buồn cười trên cái mũi nhỏ — biểu diễn những trò ảo thuật với bộ bài, miệng liền thoáng như một người quảng cáo hàng ở chợ phiên. San-ta chơi xúc xắc với anh chàng Sơ-tai cao nghệu. Một số sinh viên khác hút thuốc. Một số khác nữa kể cho nhau nghe những câu chuyện lý thú về bệnh viện và trường đại học y khoa. Rê-nu và Lê-di, nghiêm trang hơn, bàn cãi với nhau về chiếc ghế giáo sư mà Su-rét sẽ đề lại, nếu ông ta chết, và về những cơ may của các đối thủ đang lăm le tranh ghế đó. Riêng Michel đi theo «Người Mặt Theo» và Rê-nu vào trong các phòng bệnh nhân. Người Mặt Theo muốn chỉ cho Michel xem một trường hợp điển hình về bệnh giang mai, một mụn lở loét ở môi rất đặc biệt nơi một cô gái diễm hai mươi tuổi. Những trường hợp này rất hiếm.

Hai người vừa thông thả đi qua các dãy phòng vừa nói chuyện lớn tiếng khiến cho những người bệnh đang nằm trên giường đưa mắt nhìn theo.

Cạnh một cửa sổ, một cô gái đứng ăn mình rửa ráy sau mấy tấm ri-đô bằng vải trắng được cần thận ghim chặt vào nhau.

— « Một cô gái đứng đắn ». Người Mặt Theo giải thích. « Hãy còn có những cô gái như thế. Cô ta đến đây để trị một chứng bệnh ngoài da. Cô ta sợ các cô gái điếm rửa ráy chung, sợ những lời tục tĩu, và sợ cả những con rận nữa... »

Dì Än-jê-lic vừa đến nơi, giải thích thêm :

— Và nhất là cô ấy rất sợ một cô gái điếm cao lớn tóc nâu, người Tây Ban Nha, thường được gọi là « con Tây Ban Nha ». Con đó rất khoái cô ấy, nó thường chọc ghẹo làm cho cô ấy sợ, nó bảo sẽ làm cho cô ấy mang bầu ở đằng sau lưng... Thật là một đám quỉ ! Mới hôm qua đây, con bé tóc hung, ông biết chứ, con bé có biệt hiệu là « Cái Nồi » ấy mà, nó nhảy múa điệu « moukère » trần truồng, ngay giữa phòng rửa tay.

Dì Än-jê-lic dày dạn với ba mươi năm phục vụ ở bệnh viện, có tính nói thẳng, gọi một con mèo là một con mèo.

— Tôi sẽ rầy nó. — Người Mặt Theo nói.

Anh ta dẫn Michel đến xem cái mut loét trên môi của cô gái điếm. Rồi anh ta đi đến phòng rửa tay để rầy « con Tây Ban Nha » và « con Cái Nồi ».

— Đồ mắc bệnh giang mai ! Mấy người làm ung thối đần ông chưa đủ sao mà còn muốn chọc phá đến cô gái nhà lành nữa ? Tôi, chính tôi sẽ tống cô mấy người vô tù ! Mấy người sẽ thấy.

Đám gái điếm mình trần đến bụng, phô bày những bộ ngực xệ xuống một cách nặng nề, cúi đầu với vẻ sợ sệt giả dối tiếp tục rửa ráy, chà xát những chiếc khăn tắm tắm xà bông lên mình, Họ là những bệnh nhân gây nhiều khó khăn và bức bối nhất cho bệnh viện. Thỉnh thoảng họ say mèm, khiến dì Ăn-jê-lic phải dùng đến sức mạnh ép buộc họ nằm yên, với mấy cái tát vào má. Một số mắc bệnh giang mai, mình mày đầy mụn mù lở lói. Và chính dì A-mê-li, một thiếu nữ mới ngoài hai mươi, sẽ rửa sạch những mụn mù đó.

Trong khi đi ngang qua đó, Gò-roa chỉ cho Michel thấy các bệnh nhân, giải thích cho chàng nghe về cuộc đời và về bệnh trạng của họ.

Đằng sau hai người, dì Ăn-jê-lic chuẩn bị thuốc chích và ống chích, lần lượt gọi các cô gái :

— Ngày ! « Cái Nồi » ở đàng kia ! Đến lượt mày !

Dì phục vụ họ không mệt mỏi, nhưng với một sự nghiêm khắc, cương quyết buộc họ phải răm rắp tuân theo lời mình.

Ở bên ngoài, dưới sân trại bỗng có tiếng cửa xe hơi đóng sầm lại. Michel đi đến cửa sổ. Louis đang đỡ ông chủ của mình bước ra khỏi chiếc Panhard.

— Kia. Thầy đã đến ! — Michel nói.

Và chàng cùng với Gò-roa vội vã phóng mình xuống các cầu thang, băng qua khu trại của những người bị bệnh ung thư. Một đám những kẻ khốn khổ, da bị băng băng một miếng vải mỏng, đi thơ

thân bên trong trại, gương mặt rất buồn. Một cây kim nhỏ chứa khoảng vài milligram chất radium, ghim ngay trên da thịt họ, ngay trên mõi, trên má, trên lưỡi, mi hoặc khoé mắt. Như thế, thân thể họ đột nhiên có một giá trị đặc biệt, một số tiền kinh sù. Do đó người ta canh chừng họ — những kẻ khốn khổ triệu phú này — rất kỹ. Họ không có quyền ~~để~~ ra khỏi khu trại. Và để có thể dễ dàng tìm thấy họ ở bất cứ ở đâu, người ta gắn vào khuy áo họ một miếng vải tròn lớn màu đỏ, trên đó có mấy chữ: «Coi chừng, radium». Và cứ thế, họ lang thang trong khu trại như những tù nhân bị giam lỏng, buồn bã và chán nản, thèm khát một điều thuốc lá mà họ không thể nào được hút. Họ, những ông già bụng đói và quần áo rách rưới, đang mang trên thân thể cả một kho tàng mà khi tính ra bằng tiền sẽ làm cho họ choá mắt.

Jê-ra là ông thầy có uy thế nhất ở bệnh viện cũng như ở trường đại học. «Bệnh viện thánh Jê-ra», — các sinh viên thường gọi như thế, khi đề cập đến bệnh viện Bình Đẳng. Bạn của ông, ông Ô-li đã đề cử ông làm giám đốc các viện chẩn tế. Với tư cách này, Jê-ra đã tự dành cho mình cả một khu trại để cho các bệnh nhân có trả tiền — nhưng thiếu chỗ nằm trong dường đường tư của ông — được nằm. Như thế ông có đến hai dường đường, một cái sang trọng đắt tiền, và một cái dành cho những bệnh nhân thuộc giai cấp trung bình. Nhưng trong khu trại của ông, bao giờ cũng có hai hay ba giường trống dành

riêng cho ông thị trưởng và những nghị viên hội đồng thị xã Mainebourg, hay các bạn bè của họ. Ông chữa bệnh cho họ không lấy tiền, như thế ông chắc chắn sẽ được sự ủng hộ của họ khi cần. Phí tồn chữa bệnh được quỹ Phước thiện thanh toán, nghĩa là chính những kẻ khốn khổ, nghèo nàn trả tiền bệnh viện cho họ.

Một nghị định gần đây đã «cấm lập ra những loại đường đường tư ở bên trong các bệnh viện công». Nhưng luật sư Ô-li đã can thiệp ngay. Nghị định đó cùng với nghị định «cấm các giáo sư giải phẫu kiêm nhiệm thêm chức giám đốc các viện chẩn tè» bị đình hoãn áp dụng. Rõ ràng những liên hệ giữa Jê-ra với Di-gô càng làm cho uy quyền của ông thêm vững chắc hơn.

Lê-di vội vã chạy ra đón «ông thầy». Jê-ra tiến vào khu trại của mình, khoác chiếc áo bờ lu trắng lên người, vừa hỏi han Lê-di, vừa đi đến cánh cửa lớn của phòng giải phẫu để xem bảng ghi các ca mổ trong ngày.

— Nào, các vị, chúng ta hãy đi thăm các phòng bệnh! — Ông nói. Liền đó các sinh viên đi theo ông. Họ đi từ phòng này sang phòng khác. Các bệnh nhân nằm trên những chiếc giường sắp hàng dài đưa mắt nhìn theo, quên đi trong một lúc nỗi buồn chán của họ. Ngồi trên giường của mình, một bà già vẻ mặt ngạc — ung thư vú, vừa từ phòng giải phẫu của giáo sư Ho-ben trở về, — đưa cặp mắt đờ đẫn nhìn khắp chung quanh phòng. Xa hơn nữa, Jê-ra và toàn sinh viên dừng lại

trước một thiếu phụ. Tấm chăn đắp trên mình bà được lấy ra. Jê-ra lật vật sơ-mi lên đến tận ngực, nói :

— Các anh hãy nhìn kỹ vẻ mặt. Chúng phù thủng già tăng với chúng loạn tim... bướu tăng trưởng một cách rõ rệt.

Ông cố ý chọn những từ ngữ mà người đàn bà đáng thương không thể nào hiểu được. Một việc tế nhị mà người ta thường bỏ qua. Trường hợp bệnh trạng của thiếu phụ rất đáng chú ý. Tất cả mọi sinh viên lần lượt phải sờ mó vào bụng của bệnh nhân. Người đàn bà, trần truồng trên chiếc giường của mình, đỏ mặt vì xấu hổ, quay đầu đi để người ta không thấy mình đang khóc. Nhưng Jê-ra đã thấy. Ông liền nói ngay vài lời rất thành thật, rất tử tế, cầu xin sự tha thứ vì đã lợi dụng nỗi khổn khổ của người khác.

— Cô bé, xin cô hãy tha thứ cho chúng tôi, hãy hiểu cho chúng tôi. Cô giúp cho chúng tôi một việc rất lớn. Cô giúp cho chúng tôi, tất cả những người trẻ tuổi này và tôi, được học hỏi. Cô giúp chúng tôi xoa dịu nỗi đau đớn của những người khác cùng khổn khổ như cô, chữa lành bệnh cho họ... Nào, cô hãy cho phép nhé ?

Jê-ra biết kính trọng nỗi đau khổ của kẻ khác. Ông có những lời nói chân thành đối với những kẻ khổn khổ. Điều này chứng tỏ chính ông đã từng chịu cảnh nghèo khó. Người đàn bà không nói một lời nào, nhưng khóc nữa, xem

chứng như đã bót xău hồ vì tất cả những bàn tay đang sờ mó trên thân thể mình.

Tuy nhiên, cũng có một số nữ bệnh nhân, vì quá quen thuộc với bệnh viện, vẫn thản nhiên trong khi người ta khám nghiệm thân thể họ như vậy. Một số khác nở một nụ cười buồn, chịu đựng. Có những bệnh nhân, chắc vì nhớ gia đình, nắm khóc một mình trong góc giường của họ. Không một sinh viên nào tỏ ra chú ý đến họ, tiến đến bên họ để an ủi. Người ta thản nhiên đi qua. Đi chung trong một đám đông bốn năm chục người, các sinh viên không thể có được một cử chỉ thương hại mà nếu đi một mình, có lẽ mỗi người trong bọn họ sẽ biếu lộ ra một cách tự động. Chúng ta thường có một sự mặc cảm khó hiểu khi phải tỏ ra có lòng tốt trước mặt mọi người.

Cuộc đi thăm các phòng bệnh kết thúc ở phòng nhi đồng. Trên những chiếc giường con con, một hàng dài đều đặn những mái đầu nhỏ bé, xanh xao và ngoan ngoãn đặt trên các gối trắng : các em nhìn mọi người đi qua bằng đôi mắt của những nạn nhân đau khổ.

— Em này bị chứng thiếu máu trầm trọng. Em kia bị chứng sưng màng bụng. — Jê-ra nói.

Chúng nhỉnh theo với đôi mắt mờ to, ngây thơ và vô tội, bình tĩnh cam chịu số phận khiến Michel luôn luôn cảm thấy bối rối, bắt chàng phải nghĩ đến những con vật đáng thương, phục tùng và dại dango, bị kết án mà không hiểu tại sao, chấp nhận đền trả cho một tội lỗi tập thể lớn lao

trong đó chàng mơ hồ thấy rằng chính mình, một kẻ quá giàu có và quá sung sướng cũng có tham dự vào. Jê-ra dừng lại trước một em bé trai nước da trắng nhợt, lấy một ít máu thử để bắt đầu sang máu. « Máu cho » đã được đem đến. Lê-di chuẩn bị những miếng kính và con dao mồ. Đứa bé nhìn anh chuẩn bị với vẻ mặt lo sợ. Jê-ra tiến đến gần đó, động viên lòng can đảm của nó :

— Nào, nào, em sẽ không khóc chứ. Xem kia ! Trước mặt tất cả mọi người hãy chứng tỏ em là một người can đảm !

Bằng một đường dao mồ thật nhanh, Ông rách trái tai của em bé. Máu phun ra. Nó khóc thét lên, Lê-di hứng máu trên miếng kính và hoà lẫn hai loại máu vào nhau.

Khi việc sang máu hoàn tất, thura lúc các sinh viên đã đi xa đến các giường khác, Jê-ra lén rút trong túi ra một hộp viết chì màu, nhét vội dưới tấm vải trải giường của đứa bé, in hệt như một người đến thăm bạn bị bệnh, thura lúc người y tá quay lưng đi, lén trao cho bạn một chai rượu chát đỏ ! Jê-ra rất thương những em nhỏ bị bệnh, ngày nào Ông cũng đến thăm chúng. Ông hôn chúng, béo má chúng, nói những câu khôi hài cho chúng cười. Ông kín đáo mang đến cho chúng những miếng kẹo sô-cô-la, những đồ chơi được Ông chọn đúng với ý thích của từng em : chiếc xe hơi cho con trai của một tài xế, cần cẩu cho con một thuỷ thủ. Ông đoán biết những gì chúng cần, những gì chúng thích. Thỉnh thoảng, khi các sinh viên của

Ông không có mặt ở đó, ông say mê chơi đùa với chúng suốt cả giờ. Và khi rủi ro một em bé vô tội thiệt mạng dưới con dao giải phẫu của ông, ông cảm thấy xúc động thẳn thờ và đau khổ trong nhiều tuần lễ liền.

Cuộc đi thăm các phòng bệnh đã xong. Các sinh viên tản mác. Jê-ra trở xuống phòng giải phẫu cùng với Lê-di, Michel, Sơ-troi và vài sinh viên nội trú.

Đến trước cửa phòng, ông xem lại bản ghi các ca giải phẫu một lần nữa.

— Một trường hợp nạo thai. Mồ một cái bướu và một trường hợp cắt tử cung. Được rồi, Lê-di, anh hãy nạo thai đi.

Lê-di khoác áo bờ-lu lên người. Về phần mình, trước khi khoác chiếc áo bờ-lu vào người, Jê-ra nhắc dì Ăn-jê-lic chuẩn bị tô cháo mười một giờ. Trước lúc giải phẫu, ông luôn luôn dùng một tô cháo thịt do dì Ăn-jê-lic mang đến. Đó là một thói quen của Jê-ra, một tô cháo đặc mà những người bình dân thường dùng, nó nhắc ông nhớ lại cái thuở nghèo khổ của mình, và chẳng hiểu tại sao ông vẫn thấy nó thơm ngon hơn những món cao lương mỹ vị mà bà đầu bếp khéo léo của ông đã dọn. Trong suốt hai mươi năm, ông không hề từ bỏ cái thói quen này một lần nào.

Sau khi mặc áo và đeo khẩu trang xong, Jê-ra, Michel và dì Ăn-jê-lic cùng tiến vào phòng giải phẫu. Lê-di đang làm việc. Trên cái bàn rất cao, một nữ bệnh nhân nằm mè man, hai chân giơ lên

không và giang rộng ra. Giương mặt ngang tầm với mông của bệnh nhân, Lê-di thọc cây nạo vào bên trong cửa mình đâm máu và cạo, nạo với một cử chỉ kiên nhẫn, thận trọng và chăm chú. Trên một chiếc băng đối diện, hai nữ bệnh nhân khác đang ngồi đợi, đầu cúi thấp, vẻ mặt đờ đẫn. Ảnh hưởng của mũi thuốc «scopolamine» mà dì Ăn-jê-lie tiêm cho họ trước đó.

- Ai bị bướu ? — Jê-ra hỏi.
- Chị này, — dì Sê-ra-phin đáp.
- Michel, hãy gây tê cột sống cho cô ấy. Michel nâng cầm người đàn bà lên, hỏi thật to :
 - Khoẻ chứ ?
- Người bệnh lắp bắp :
- Khoẻ.
- Không sợ chó ?
- Không sợ.

Người đàn bà ngoan ngoãn lắp lại với một vẻ đờ đẫn, ngờ nghêch. Michel cho chị ta ngồi lên bàn mồ, dì Sê-ra-phin kéo áo của chị lên. Michel đâm một cây kim rỗng ruột vào ngay giữa hai đốt xương sống.

Từ đầu mũi kim nhỏ ra từng giọt chất nước trong : chất nước nằm trong tuỷ sống bắt đầu chảy ra. Michel đút ống tiêm vào và bơm chất thuốc tê novacain.

Jê-ra giải phẫu cái mựt bướu một cách nhanh chóng, tài tình. Ông cảm thấy đang đầy đủ phong độ. Một lần nữa, ông khiếu cho Michel. Ti-lo và tất cả mọi người phải trầm trồ thán phục. Ông

đã giải quyết xong cái bướu, trong khi Lê-di vẫn còn hì hục nạo thai.

— Đến phiên người số hai, — ông nói.

Michel tiến đến bên người nữ bệnh nhân đang ngồi trên chiếc băng. Anh đặt câu hỏi thường lệ :

— Chị khoẻ chứ ?

— Khoẻ.

— Chị tên gì ?

— La-rô.

— Chị bao nhiêu tuổi ?

— Ba mươi ba.

— « Chất scopolamine không có tác dụng mạnh đối với cô ta ! » Jê-ra vừa rửa tay vừa nói, « Ti-lơ, anh hãy gây tê cột sống cho cô này ».

Sau khi Ti-lơ làm xong, người bệnh được đưa lên bàn mổ, và người ta cho cái bàn chúc xuống. Thế là người đàn bà nằm đầu chúc xuống thấp, hai chân đưa lên cao. Mái tóc ngắn màu hung buông lỏng xoà như tóc của người chết đuối. Jê-ra, bằng một nhát rạch nhanh vòng quanh rốn, mổ bụng ra.

Ông dùng hai bàn tay vạch những lớp thịt và bộ ruột, mọi người đến gần hơn và ngóng chờ nhìn với một vẻ tò mò háo hức.

— « Các anh hãy xem ! » Jê-ra nói, vừa lòn bàn tay vào dưới tử cung, đỡ nó lên và chỉ vào noãn sào, « cô gái đáng thương này đã bị một tên khốn nạn nào đó truyền bệnh lâu mủ. Cô đã không chữa trị... Có lẽ cô cũng không biết mình đã mắc

bệnh đó nữa. Kết quả là bị nhiễm độc, bị chứng viêm tử cung, viêm noãn sào kinh niêm... Và tôi bắt buộc phải cắt bỏ buồng trứng của cô ta như người ta thiến một con thỏ. Nay dì phuốc, cô ấy làm nghề gì ? ».

— Nghề mài đâm có thẻ chính thức. Cô ấy ở số 26, đường... — Dì Ăn-jê-lic đáp.

— À ! Một cô gái mài đâm có thẻ. Thảo nào. — Jê-ra nói.

Ông đã cầm lại con dao giải phẫu và toan tiếp tục. Đột nhiên một giọng nói kỳ lạ, mạnh mẽ vang lên trong cái im lặng của căn phòng.

— *Thưa bác sĩ, không phải lỗi tại tôi.*

Con dao giải phẫu bỗng khựng lại nửa chừng trong không khí. Tất cả sinh viên đều nghiêng đầu nhìn vào gương mặt của người đàn bà. Đôi mắt cô ta mở to nhìn Jê-ra. Cô ta đã chống lại được chất « scopolamine. Đây là một trường hợp khá hiếm. Cô ta đã nghe được tất cả. Và bằng một giọng nói thản nhiên, khàn khàn vì ảnh hưởng lâu ngày của rượu, cô ta cố gắng tự biện minh cho mình. Cô ta cho biết mình bị một người đàn ông quyến rũ đến mang thai, sinh ra một đứa con, rồi bị người đó bỏ rơi và lâm vào cảnh khổ khốn. Tiếp theo đó cô ta lại bị những tên sờ khanh lừa gạt, cuối cùng lâm vào cảnh sa đoạ hoàn toàn và đành phải hành nghề. Câu chuyện được cô ta kể lại bằng những lời giản dị, bình thản như người ta kể lại một câu chuyện bình thường :

— Tôi còn lại một đứa con gái bốn tuổi. Nó lớn như thòi. Tôi giao nó cho một bà vú ruôi. Mỗi chủ nhật tôi đèn thăm nó... Nhưng tình lính nó ngã bệnh. Tôi bèn đem nó về Paris, săn sóc nó trong bảy tuần lễ. Và nó chết vào một buổi trưa chủ nhật... Tôi không còn một đồng xu để trả tiền bác sĩ, tiền chôn cất, tiền chi phí cho Ông mục sư, tất cả mọi thứ... Thế là đêm đó tôi đã đi khách trong nhà điêm. Nhưng tôi đã kiêm được đủ số tiền để mua quan tài và hoa cho con tôi. Người ta đã đưa nó đèn nghĩa địa trên một chiếc xe tang. Tôi không còn một đồng xu để đi taxi. Tôi phải đi theo sau chiếc xe tang từ xa, trên một chiếc xe lửa điện. Thưa ông bác sĩ, đó là tất cả câu chuyện của tôi...

— « Được rồi, được rồi » Jê-ra đáp. « Thôi, cô đừng nói nữa, cô bé đáng thương của tôi... Cô làm tôi không thể nào làm việc được nữa ».

Ông đưa cánh tay áo lên chùi mắt, cũng xúc động như các sinh viên nội trú của mình.

Michel không thể nào quên được hình ảnh người đàn bà khốn khổ, đầu bị chúc xuống dưới thấp, tóc xoã rối bời, bụng bị mồ rộng hoác, như một con vật bị treo vào móc ở cửa hàng thịt, miệng đều đều kẽ lại cuộc đời bi thảm của mình, trong khi Jê-ra chăm chú cắt buồng trứng của cô ta.



IV

Sau khi Jê-ra ra về, Michel cùng với Sơ-troi và Ti-lo rời trại giải phẫu và băng qua khu bệnh viện. Anh chàng nhỏ thó đề nghị:

— Chéng ta đi ăn ở «quán Các Độc Tố» nhé? Tao còn hai vé đây.

Sở dĩ quán có biệt hiệu như thế là vì rượu và thịt ở đây rẻ nhưng không được vệ sinh lắm. Vốn tính thận trọng nên khi vừa nhận được tiền của cha, Ti-lo liền mua ngay ba mươi vé vào đầu tháng. Thế là chắc chắn không bị chết đói, anh tha hồ tiêu pha thoả thích phần tiền còn lại. Rồi, đến khoảng giữa tháng, để có tiền mua thuốc lá, anh bán lỗ vốn những vé ăn để sống một cách «lành mạnh và điều độ» (như lời anh nói) bằng thuốc lá và bánh xăng-uých.

— Đến quán đó cũng được nhưng đừng ăn thịt. Một quả trứng thôi, — Michel nói.

Sau cuộc giải phẫu, nhìn một miếng thịt «bit-tết» anh cũng muốn nôn mửa.

— Cô ta là ai vậy? — Michel hỏi, khi cả bọn đi dọc theo các dãy hành lang.

— Ai?

— Cô gái mà chúng ta vừa giải phẫu đó.

— «Có phải mày bị tiếng sét ái tình vì cái tử cung của cô ta không? » Sơ-troi nói đùa. « Tao không biết, nhưng tên của cô ta nằm trong quyền sờ tay của tao. Xem nào... La-rô. Phải, đúng rồi. trại C, lầu 2, phòng 28. Bệnh lao phổi».

— Tao sẽ đến thăm cô ta. — Michel nói.

Bấy giờ họ đi ngang qua một trong những phòng tập thể của bệnh viện. Lúc ấy vào giờ ăn. Trước đó mười lăm phút, anh lao công đã phát cho mỗi bệnh nhân một tô sành, một cái nĩa và một muỗng nhôm. Bây giờ anh ta trở lại, bụng đeo một cái nồi to đựng thứ nước xúp lẩn lộn những miếng khoai tây, thịt bò nấu nhừ, đậu và bột. Một tay giữ nồi, tay kia cầm muỗng múc thức ăn cho từng người. Người ta nghe tiếng chắp chắp của những cái miệng đang húp nước xúp và nhai thịt. Không có dao ăn. Họ phải lấy tay cầm miếng thịt đưa lên miệng, cắn, xé. Nước thịt chảy xuống cầm. Cũng không có khăn ăn nữa. Những bàn tay, những hàm râu và những tấm «ra» trải giường đầy những vết nước «xốt». Chỉ một thoáng sau, anh lao công đã trở lại với món

tráng miệng : mứt cam nhùn. Mặc cho bạn chưa húp xong nước xúp, anh ta vẫn đỗ bừa một thia mứt lên khoai tây của bạn. Vì thế mọi người đều ăn một cách hối hả, vừa nhai ngấu nghiến vừa nhìn Michel đi ngang qua. Trên áo sơ-mi của họ, ở vai bên phải, có in con dấu của bệnh viện với hàng chữ lớn, bằng mực đen : Bệnh viện ÉGALITÉ (Bình Đẳng).

— Nếu tao bị bệnh, thà tao chịu chết ở nhà còn hơn là đến nhà thương, — Ti-lơ nói.

— Dầu sao nhà thương cũng làm giảm được sự đau đớn của nhiều người bệnh, — Michel nói.

— «Đành rằng thế», Ti-lơ nhìn nhện. «Nhưng theo ý tao, chỉ nên xem bệnh viện như là một phương tiện bác ái đặc biệt. Lý tưởng vẫn là chữa bệnh ở nhà».

— Làm sao ở nhà mà có quang tuyến X, chụp hình phđi ? Ngành y khoa đòi hỏi những cơ sở tối tân : phòng thí nghiệm, phòng quang tuyến X. Nghĩa là bệnh viện !

— Không hẳn thế. Dĩ nhiên, nếu con người chỉ là một con vật... Nhưng dầu cho có như thế đi nữa cũng chưa chắc... Mày thử đồi một con ngựa sang chuồng khác coi ! Nó sẽ ủ rũ trong nhiều ngày liền. Mày tưởng bệnh nhân bị rút ra khỏi những người thân của họ, bị bỏ vơ trong bệnh viện không cảm thấy đau khổ hay sao ! Còn cái yếu tố tâm lý nữa chứ mày.

— Vậy là mày trách cả công việc phước thiện tập thể ư ?

— Không. Nhưng tao nói nó được thực hiện theo một chiều hướng không đúng. Người ta phải giúp đỡ con người theo một cách khác, có nhân bản hơn. Và kẻ nào không đồng ý với tao, kẻ đó chưa từng biết sự nghèo khổ là gì, chưa từng nếm mùi bệnh viện. Và tao muốn kẻ đó phải nhìn thấy cảnh vợ nó, hay con gái nó chẳng hạn, bị cởi trần truồng ra cho hai chục sinh viên khám nghiệm, trong đó có một tên cao lớn đầu sói như thằng Sơ-toi đứng ở chân giường cùng với thằng con heo San-ta ngắm nghĩa và bình phàm một cách thích thú về những đường cong tuyệt mỹ của con bé.

— È! È! — Sơ-toi kêu lên.

— Nhưng Jê-ra là một người rất tốt. — Michel nói.

— Một con người tuyệt diệu! Đúng vậy! Ông biết nói những lời an ủi. Nhưng không phải vị bác sĩ nào cũng làm như ông. Có những bác sĩ vì quá quen thuộc với nghề nghiệp nên đã quên phắt cái cử chỉ tể nhị nhân bản đó... Chính tao đôi lúc cũng có một chút xấu hổ khi thấy di Ăn-jé-lic an ủi một cô bé đang khóc, sau khi chính tao đã vọc tay khắp nơi trên thân thể của cô ta!

— Những người nghèo đến chữa bệnh miễn phí thì phải chịu đựng những cái đó chứ.

— Thì cũng được đi. Nhưng như vậy, việc chữa bệnh miễn phí đâu còn là một điều phước thiện nữa, mà chỉ là một sự trao đổi. Và như vậy tại sao lại đặt cho các bệnh viện những cái

tên như : Bệnh viện « *Bác ái* », Bệnh viện « *Huynh đệ* », Bệnh viện « *của Chúa* », Bệnh viện « *Tử tâm* » ? Hơn nữa, Ti-lo, không chừng chính những kẻ khốn khổ là những người phải chịu thiệt thòi nhiều nhất. Một người đàn bà đi sanh ở bệnh viện bị rút ra khỏi những người thân của mình. Chồng chị không được nhìn thấy cảnh chị phải đau đớn như thế nào lúc chị sanh, một cảnh có thể làm cho tình nghĩa vợ chồng của họ khắng khít thêm. Và còn người y sĩ nữa ! Người y sĩ cũng bị mắt mát rất nhiều trong tình trạng này ! Không còn nữa những sự tiếp xúc giữa con người với con người. Nhiều bệnh nhân đã quen bị xem như những con số thứ tự để đưa ra trước mặt hai chục ông bác sĩ cùng khám họ một lượt ; và ngược lại, đối với họ, người bác sĩ cũng trở thành một cái máy khám và chữa bệnh. Chính bệnh viện công cộng đã giết chết người bác sĩ thân thuộc của gia đình. Và điều này chẳng có lợi gì cho ai cả, bệnh nhân cũng như y bác sĩ.

Michel không biết trả lời như thế nào.

Ba người bạn rời bệnh viện. Ở bên ngoài, đường phố sau bữa ăn trưa cũng vẫn nhộn nhịp như thường lệ. Các thân nhân đứng đồng nghẹt ở trước cổng bệnh viện, tay ôm khệ nệ những quả cam, những gói bánh và kẹo sô-cô-la. Đã gần một tiếng đồng hồ rồi, họ chen chúc, xô đẩy lẫn nhau, chờ đợi còng mở. Và đã có những cuộc ẩu đả xảy ra giữa những người muốn tranh giành một chỗ thuận tiện để được vào trước. Khi còng

chính và các đồng phục được mở ra, mọi người xô nhau ùa vào, chạy hối hả dọc theo các hành lang, để có thể ở lâu thêm một phút với người mình yêu quý. Từ đầu đường, Michel trông thấy những kẻ đi trẻ đang chạy tới như bay.

Thời gian thăm thân nhân là một tiếng đồng hồ. Sau đó, dưới quyền trông nom củadì An-jê-lic cuộc sống ở bệnh viện lại tiếp tục, chậm chạp, buồn nản, với vô số những nỗi đau khổ, với những cái nhỏ mọn và những cái cao cả của nó mà không ai để ý đến. «Dì An-jê-lic hay rầy la» trông coi tất cả các ban ngành trong bệnh viện, quản lý những kẻ «bụi đời».

Bắt đầu từ tháng mười một, những kẻ «bụi đời» đến bệnh viện để trú ẩn qua mùa đông. Người ta gọi họ là những kẻ V.G.C. (vô gia cư), bởi vì đầu giường của họ có treo một bảng mang ba chữ tắt đó. Bệnh sưng cuồng phèi, bệnh phong thấp, bệnh hen kinh niên... Họ có đủ lý do để xin nằm viện. Vì không có phòng dành riêng cho họ, dì dồn họ vào một hành lang lớn. Suốt ngày họ đánh bài bên cạnh lò sưởi. Đêm đến, họ trốn vào phòng của những người bị bệnh hoa liễu tìm giường nằm, vì không còn chỗ nào khác cả. Thông thường, họ ở đây chừng hai tuần lễ rồi ra đi. Nhưng sau một tuần họ lại «bị bệnh» và trở về. Cứ thế, hết hai tuần này đến hai tuần khác, họ nương náu tại bệnh viện cho tới mùa xuân thì tản mác khắp nơi để rồi tụ lại vào mùa đông sau đó. Dì An-jê-lic làm cho họ sợ hãi.

Dì cũng quản lý luôn cả các sinh viên, xem xét các đế giày của họ và buộc họ phải chùi sạch chân, mạnh dạn giật phăng điếu thuốc họ vừa đưa lên môi :

— Thưa ông, ở đây cấm hút thuốc.

Dì nhận xét về họ với một sự chính xác không bao giờ sai lầm.

— Cậu này học «gạo», cậu kia suốt đời lười biếng.

Dì cũng nhìn xa hơn họ. Họ có sách vở, có kiến thức. Còn dì, dì có ba mươi năm phục vụ ở bệnh viện. Có nhiều lần, trong việc săn sóc bệnh nhân, trước một sáng kiến thiếu thận trọng nào đó của các sinh viên, dì đã can thiệp một cách điềm đạm và thẳng thắn để đình hoãn lại.

Có khi dì còn thấy rõ hơn cả ông thầy về những hậu quả của một cuộc giải phẫu. Trong khi tất cả mọi người đều lạc quan thì dì lại nhận xét không bao giờ sai lầm :

— Bệnh nhân này sẽ không bao giờ lành được !

Và dì cũng đoán trước được những bệnh nhân nào sẽ chết trong ngày. Có những dấu hiệu rất nhỏ nhưng không bao giờ sai, những thay đổi rất khó nhận ra trên gương mặt các bệnh nhân báo trước cho dì biết. Vì thế các sinh viên nội trú và ngay cả những ông thầy cũng đều tin tưởng vào các nhận xét của dì. Dấu hiệu đầu tiên cho biết một bệnh nhân sắp chết ở bệnh viện, đó là tấm bình phong mà dì đem đến đặt chung quanh chiếc giường để cách biệt và làm dịu cơn hối hả của

kẻ khốn khổ. Dấu hiệu này không bao giờ sai lầm. Rồi những con ruồi bay đến một giờ trước khi người bệnh chết : chúng cũng vậy, không bao giờ sai lầm. Cuối cùng, một giờ sau khi người bệnh qua đời, khi tử thi đã bắt đầu lạnh, những con chí đang ở sau ót, cảm thấy hơi nóng con người giảm dần, bèn rời bỏ xác chết. Người ta sẽ thấy chúng chạy trên cẩn cồn, trên tấm vải trải giường và trên gối của người xấu số.

— Nó đã đồ cái «đồ chí» của nó ra. — Những bệnh nhân nằm ở các giường kế cận nói.

Trước một người bệnh đang hấp hối, các ông thầy ném vào nhau những từ ngữ kỳ lạ hoặc một câu nói bí mật để kết thúc cuộc tranh luận.

— Thôi được. Chúng ta sẽ xem xét vấn đề đó ở nhà Morgagni. «Đi đến nhà của Morgagni»,¹ tức là thực hiện cuộc giải phẫu tử thi.

Trên nguyên tắc, luật pháp định một thời hạn hai mươi bốn tiếng đồng hồ trước khi được phép mở tử thi khám nghiệm. Đây là một trở ngại rất lớn : các bộ phận trong cơ thể sẽ bị sinh thối. Các bác sĩ cũng như sinh viên bị đặt trong tình trạng tranh chấp khá bi thảm giữa một bên là lòng tôn trọng và thương hại thi hài của một kẻ khốn khổ và một bên là nhu cầu học hỏi cao quý, tìm hiểu, để sau này có thể xoa dịu vô vàn những khổ đau của bao người khác. Nhưng thường

1. Morgagni là bác sĩ đầu tiên — bắt chấp lời nguyền cấm của giáo hội La Mã — đã dám giải phẫu tử thi của con người.

thường người ta tiêm formol ngay vào bụng của người chết để giữ cho các bộ phận không bị hư thối. Hoặc chỉ mở để lấy ra ngay một bộ phận duy nhất cần phải được khám nghiệm, chẳng hạn như một quả thận.

Và nếu cần phải mở một cuộc khám nghiệm tòm quát, người ta cũng vẫn thực hiện được cuộc giải phẫu toàn diện. Họ kéo nhau xuống nhà xác. Trong căn phòng lạnh, tất cả mọi người chết đều được đặt nằm dài, trần truồng, mỗi người trong một cái hộc có cửa kính. Người ta nhìn thấy họ xuyên qua tấm kính đó. Người ta kéo hộc, đem họ ra ngoài. Họ mở xé xác chết cẩn thận, chừa cái đầu ra để cho gia đình anh ta được nhìn thấy. Khi thông báo cho thân nhân người chết biết tin, văn phòng bệnh viện luôn luôn hỏi trước họ sẽ đến vào giờ nào. Tuy nhiên, có đôi khi các thân nhân nóng lòng đến quá sớm. Thế là dù An-jê-lic tìm đủ mọi cách để «hoãn binh», dù bảo họ ngồi chờ ở phòng ngoài. Và chốc chốc dù lại đến, kín đáo gõ vào cánh cửa nhà xác, nói nhỏ:

— Nhanh lên !

Vội vã như những kẻ trộm, mọi người hắp tấp may từ thi lai bằng những sợi chỉ thô rồ chuồn nhanh, trong khi dù An-jê-lic ghim lại tấm vải liệm, chuẩn bị bàn thờ, thắp những ngọn nến... Gia đình kẻ khốn khổ không ngờ gì cả.

Những người bị chết đuối, bị xe cán, những người ăn xin không ai biết tên tuổi... tất cả đều

được tống vào nhà xác để rồi đưa vào phòng giải phẫu. Và tất cả những bệnh nhân bị gia đình bỏ rơi cũng chịu chung một số phận như thế. Thỉnh thoảng, vào một buổi sáng nào đó, bạn nhìn thấy trên bàn giải phẫu cái tử thi của một bệnh nhân mà mới hôm trước đây bạn hay còn trông thấy đang nằm trên giường bệnh, bạn nhớ mình đã nói chuyện với anh ta và anh ta đã mỉm cười với bạn. Và đột nhiên có một cái gì ray rứt xâm chiếm lấy bạn.

Người ta tiêu thụ rất nhiều tử thi. Chúng trở nên khan hiếm. Và nhiều đoàn thề, hiệp hội nô lèn chống đối việc mồ xé các xác chết.

Vô số những kẻ trong đời sống hàng ngày không hề thương hại đến một con chó ghẻ, những kẻ mà nếu nhìn thấy cảnh một giáo sư hay một sinh viên y khoa suốt ngày phải vọc mó những khối thịt thối rữa hôi hám, họ sẽ nôn mửa vì ghê tởm, những kẻ đó muốn chứng tỏ họ có lòng nhân đạo, xót thương cho thi thể của một người khốn khổ mà hôm qua ở ngoài đường, họ từ chối không cho mười xu. Họ tài trợ cho những hội chống lại việc giải phẫu các tử thi. Điều đáng ngạc nhiên là khi họ bị một chứng bệnh cần phải chữa trị bằng khoa giải phẫu, họ không ngần ngại kêu gọi thiết tha đến tất cả những tiến bộ của khoa này — đạt được là nhờ có những cuộc giải phẫu tử thi — mà chính họ đã chỉ trích ầm ĩ...



V

Sáng nay, Văn-lợt đứng thắt cà-vạt trước tủ kính. Anh có vẻ lo áu. Trên chiếc bàn đêm, bức điện tín mà người ta vừa trao cho anh được mở ra. Chỉ có mấy chữ :

« *Đèn ngay. Bị ngắt rất lâu hồi sáng này. Tôi rất lo. Bé Su-rét.* »

Từ sau bữa tiệc đêm nọ, Văn-lợt không gặp lại ông thầy của mình. Chuyện gì đã xảy ra ?

Anh tiếp tục mặc y phục, với tất cả tính kỹ lưỡng tỉ mỉ xưa nay của mình, rồi đi lấy xe hơi, Lần đầu tiên một mối lo nỗi lên trong đầu anh : « *Tất cả các tiện nghi này có thể bị đe doạ, nếu Su-rét...* »

— Minh sẽ đến ngay sau khi rời phòng thí nghiệm, — anh nghĩ thầm.

— Cách đây vài cây số, Su-rét có một lâu đài lộng lẫy giữa những vườn hoa hồng và những hàng bạch dương cao lộng gió.

Phòng thí nghiệm nằm ở ngoại ô, nơi anh thực hiện những cuộc thử nghiệm miễn phí cho Sở Vệ sinh thành phố. Như thế, anh khỏi tốn một đồng xu mà vẫn có được một phòng thí nghiệm lộng lẫy, và mọi chi phí về chai lọ và hoá chất đều được Sở Vệ sinh đài thọ. Anh cho xe đậu ở sân trước, nhờ người gác công trông coi giùm, và đi vào phòng thí nghiệm.

Từ hai tháng nay, người ta đã bồ đến cho anh một người phụ tá. Vốn là một cựu cảnh sát về hưu, ông này được các thế lực chính trị «gởi» vào đây. Anh gặp ông ta đang ngồi trong phòng nghiên cứu vừa hút thuốc vừa đọc tiểu thuyết.

— «Chào É-min», Văn-lợt thân mật nói. «Thế nào, anh đã làm xong các công việc nhỏ mà tôi nhờ anh cách đây mấy hôm chứ?»

É-min đáp một cách hãnh diện:

— Thưa ông, tất đã đều cả sẵn sàng!

Trong bốn ngày, ông ta đã «bào chế» một ít nước canh thịt và pha loãng, một ít «pepton» trong nước, nhưng lại quên cân trọng lượng của chất này.

— «Thế là anh phải làm lại», Văn-lợt nói. «Đó là công việc của anh trong ngày hôm nay. Tôi sẽ chỉ cách làm».

Một cách kiên nhẫn, anh giải nghĩa cho ông ta tất cả những chi tiết của công việc.

— Anh lấy một lọ pepton, cân đúng ba mươi gram. Anh biết cân chứ ?

Ê-min không biết cân. Văn-lợt anh bèn chỉ cho anh ta thấy cây cân đặt trong một cái lồng kính, và cách sử dụng nó.

— Anh phải đun sôi pepton trên cái lò gaz này. Anh hiểu rõ chứ ? Rồi anh lọc nó như thế này, trên một tờ giấy đặt như thế này, anh thấy không ? Rồi anh đổ nó vào một cái ống nghiệm — đây, nó đây — anh hâm nóng nó trong máy hấp, ừ, cái máy hấp này đây, ở 115°C , trong hai mươi phút, xong anh dậy nó lại và cất vào tủ lạnh. Thế là xong.

Văn-lợt rời phòng thí nghiệm, hài lòng về việc mình biết kèm chế sự nóng này, biết vận dụng cái đức tính kiên nhẫn vô biên vốn là sức mạnh lớn lao của anh. Ê-min được vào làm là nhờ các thế lực chính trị. Nếu bị đuổi ra, anh ta sẽ khiếu nại rắc rối. Những chuyện cỏn con như thế có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khôn lường.

« Nếu mình tự làm lấy mấy việc đó thì nhanh hơn biết bao », anh suy nghĩ trong xe, « nhưng cũng chẳng sao, điều quan trọng là không có chuyện lôi thôi ».

Su-rét nằm bếp dí trên chiếc giường có treo màn gấm thêu hoa. Ông đã tỉnh dậy sau cơn ngất bất ngờ khi vừa ăn điểm tâm xong. Ông hít chiếc khăn tay tắm giấm mà vợ ông thỉnh

thoảng đưa lên mũi ông, miệng không ngót lặp đi lặp lại :

— Quái nhỉ, chuyện gì đã xảy đến cho tôi ? Su-rét một con người đầy sinh lực, thân hình cao lớn, da dẻ hồng hào, mập mạp, giọng nói ấm và lôi cuốn. Tuy chưa đậu bằng thạc sĩ, ông vẫn được bổ nhiệm làm giảng viên trường đại học Paris nhờ tài năng và sự hăng say phục vụ của ông trong Sở thanh tra y tế của binh đoàn Maroc. Sau đó ông mới lấy bằng thạc sĩ và tiếp tục tiến vùn vụt trên con đường công danh, « hắt cẳng » một cách tài tình những kẻ mưu toan chiếm chỗ của ông. Ông biết sử dụng một cách khéo léo những cuộc vận động ngầm ở trường đại học. Đến độ cuối cùng, ngay cả những kẻ đã che chở cho ông cũng phải nhận thấy ông là một đối thủ nguy hiểm. Và rồi đến lượt ông bị hắt cẳng. Nhưng ông là một con người có tài năng thật sự. Muốn đưa ông đi chỗ khác, người ta phải lập thêm một ghế giáo sư riêng cho ông ở trường Đại học Angers. Ở đó, ông đã nhanh chóng tạo cho mình một danh tiếng xứng đáng. Phong trào lập các phòng thí nghiệm — rất phổ thông ở Paris — hãy còn mới lạ ở các tỉnh. Rất giỏi về khoa vi trùng học, ông liền lập một phòng khám bệnh tối tân có phòng thí nghiệm để phân-chất phar, nước tiểu, đờm... Nhờ đó ông tạo được một gia tài kinh sù và danh tiếng sáng chói. Và cũng nhờ đó ông cưới được con gái của một nhà kinh doanh về bất động sản ở thủ đô, với số tiền hời mòn

là hai triệu đồng, một lâu đài trên bờ sông Loire và một biệt thự lộng lẫy ở thủ đô.

Văn-lot vào phụ tá cho Su-rét. Anh cố gắng biết lộ tài năng để được Su-rét chú ý, tìm đủ mọi cách giúp đỡ Su-rét trong một ngàn lẻ một công việc mà «ông thầy» đòi hỏi : soạn bài giảng cho ông, phụ giúp ông khám bệnh ở thành phố, lãnh làm mọi công việc lặt vặt ở phòng thí nghiệm. Tất cả những cái đó làm cho tình thầy trò dần dần càng thêm khắng khít. Nhờ đó người đệ tử tiến rất nhanh trên bước đường công danh.

Khi anh đến lâu đài của Su-rét thì đã mười hai giờ trưa. Anh đi thẳng lên phòng, xem mạch ông thầy và không nói một lời, chạy vội đến máy điện thoại gọi các giáo sư ở Angers.

Một giờ sau đó, ông giáo sư già Đô-na, mặc dầu đang bị viêm đại động mạch — hấp tấp leo lên thềm lâu đài từng bốn nấc một.

Kết quả cuộc chẩn bệnh quá rõ ràng. Vết thương bị dính đầy mủ của Su-rét đã làm độc và lan tràn khắp cơ thể. Tim Su-rét đã đuối sức. Việc cứu chữa không còn kịp nữa.

Đô-na gọi điện thoại cho Jê-ra. Nhưng ông này đang đi săn. Đô-na gọi Hơ-ben, ông hứa sẽ chạy đến. Nhưng ông còn phải hoàn tất hai cuộc giải phẫu, mãi đến chiều ông mới đến được. Ông khám nghiệm bệnh nhân, rồi bước sang phòng nhỏ kẽ bên hỏi bà Su-rét một câu ngắn ngủi :

— Ông ấy có súng霸道 không ?

— « Tôi... tôi không biết », bà Su-rét hốt hoảng đáp. « Tôi nghĩ rằng có ».

— Vậy thì đã đến lúc lo liệu cho ông ấy.

Bà Su-rét gần điên lên vì đau khổ, chạy đi gọi linh mục. Hơ-ben cho tiêm thêm một mũi thuốc chống toả cầu khuân. Nhưng đã quá trễ rồi.

Thế là Su-rét chết một cách hết sức vô lý. Su-rét, một giáo sư về khoa vi trùng học, bị giết bởi một con vi trùng mà ông đã quá xem thường vì quá quen thuộc với nó. Nếu vài ngày trước đó ông chịu giải phẫu ngón tay thì ông đã thoát nạn rồi.

Su-rét để lại một gia tài đồ sộ và một người vợ goá không bao giờ quên ông. Bà tôn thờ kỷ niệm của chồng và hiến dâng những ngày còn lại của đời mình cho các công việc từ thiện.

Đối với người nào muốn tiến thân trong ngành y, muốn trở thành một giáo sư có chức vụ và danh tiếng lớn thì sự ủng hộ của một giáo sư là một điều thuận lợi lớn. Trong tất cả mọi kỳ thi, các thí sinh đều được xếp hạng tùy theo người thầy ủng hộ họ. Có thể nói là họ được sắp xếp theo từng « ê-kíp ». Chẳng hạn ở trường Đại học Y khoa Angers có ê-kíp của giáo sư Jê-ốp, của các giáo sư Doutreval, Đô-na và của nhiều giáo sư khác nữa. Khi cuộc rút thăm chỉ định một giáo sư nào đó làm thành viên của hội đồng giám khảo, tất cả ê-kíp thí sinh của giáo sư đó đều được chấm đậu một cách tự động. Bởi vì trên thực tế, cuộc thi

chỉ có tính cách hình thức. Cũng một bài thi đó, một thí sinh sẽ được 19 điểm hay chỉ có 5 điểm thôi tùy theo ông thầy của anh ta có phải là thành viên của hội đồng giám khảo hay không. Và giữa các ông thầy có một sự sắp xếp thoả thuận ngầm với nhau. Ông này ủng hộ thí sinh của một đồng nghiệp để người bạn đồng nghiệp ủng hộ lại thí sinh của mình. Thế là cả một loạt những cuộc mặc cả diễn ra trước kỳ thi tuyển bằng thạc sĩ y khoa, và ngay khi thành phần của ban giám khảo được công bố, các kết quả của kỳ thi liền được biết ngay một cách chắc chắn, mặc dù ngày thi hẵn còn xa.

Do đó thí sinh nào có ông thầy không được chọn vào ban giám khảo và không có thế lực, thí sinh nào vô phúc không được ông thầy yêu quý hoặc đã «lỡ dại» cạnh tranh quá sớm với ông trong việc hành nghề, sẽ thấy cái bằng thạc sĩ của mình bị đình hoãn lại. Cần phải biết chờ đợi, chỉ nên ra nghẽ vào khoảng 40 tuổi.

Nhưng Văn-lợt đã từng nếm mùi nghèo khổ đến độ anh ghê sợ nó, và anh quyết chí phải làm nên danh phận, phải trở thành kẻ giàu sang và có địa vị, có thế lực. Anh đã từng cực khổ quá nhiều. Anh đã trải qua những cảnh khốn đốn. Cha anh, một người bán sữa nghèo, chết vì bị ngựa đá vào chõ hiềm. Mẹ anh mò lại một cửa hàng nhỏ bán đồ kim chỉ, may vá. Cửa hàng nhỏ đó đã giúp bà sống và nuôi con. Bà tiễn tặn, chịu đựng mọi thiếu thốn, làm việc cả ban đêm, để đạt cho

được cái mục đích kỳ diệu mà bà mong muốn
con trai bà sẽ trở thành một người có danh vọng.

Sáu tuần lễ trước khi Văn-lợt trình luận án
bác sĩ, bà qua đời vì kiệt lực, không kịp chứng
kiến sự thành công rực rỡ của đứa con thân yêu.
Văn-lợt cảm thấy lòng mình se thắt lại mỗi khi
nhớ đến gương mặt của mẹ. Và anh thù hận sự
nghèo khổ, nảy ra ý chí mãnh liệt quyết không
bao giờ chấp nhận một cuộc sống nghèo khổ, tối
tăm nữa.

Để thành công, anh sẵn sàng chiêu theo mọi
đòi hỏi của những cuộc vận động ngầm ở trường
đại học. Nhờ bám theo Su-rét, anh đã nhanh
chóng tạo được một địa vị. Tuy chưa đậu bằng
bác sĩ, anh đã được bổ nhiệm làm phụ tá cho ông.

Trong đám đệ tử của Su-rét, chỉ còn lại có
Văn-lợt và Sơ-troi. Tay này cũng có một tham
vọng đáng lo ngại. Nhưng anh ta còn quá trẻ,
không đủ gây trở ngại cho anh, rõ ràng anh đang
tiến dần đến bằng thạc sĩ, đoạt hết chức vụ này
đến chức vụ khác: y sĩ phòng chẩn tế, y sĩ các
đại học đường, giảng viên ở trường Đại học
Dược khoa... Người ta thấy anh có mặt ở khắp
nơi. Rất nhiều khi, tuy không được trả một đồng
thù lao, anh vẫn tiếp tục tận lực soạn bài giảng
với mục đích một ngày nào đó, nếu có một ghế
giáo sư được lập ra, người ta sẽ phải nghĩ đến
anh...

Ngoài ra, anh đã có một số thân chủ ở tại
Angers. Xuất thân từ một gia đình nông dân, anh

có một đức tính mà không ai có thể phủ nhận được — sự tận tâm và lòng can đảm. Anh làm việc cẩn cù và hăng say như một người thợ rừng, thông thả, ung dung, làm xong việc này bắt qua việc khác, không hấp tấp cũng không lo âu, và luôn luôn hoàn thành mọi công việc. Đối với bệnh nhân, anh chăm sóc họ không mệt mỏi, luôn luôn sẵn sàng chạy đến bên họ, thức trắng đêm bên giường của sản phụ mà không một lời kêu ca, đưa một người bệnh lên xe hơi của anh và chính anh chờ đến bệnh viện. Sự thành công này làm cho các đối thủ của anh phải khó chịu. Anh không thèm đếm xỉa đến họ. Anh dự định sẽ lấy bằng thạc sĩ trong một thời gian không xa.

Cho nên cái chết bất ngờ của ông thầy đã làm sụp đổ tất cả chương trình tinh vi, táo bạo và được xây dựng một cách kiên nhẫn của đệ tử. Để tìm sự ủng hộ của một giáo sư mới, là một công việc lâu dài và khó khăn. Và cũng đã quá trễ rồi ! Anh đã tiến quá xa, các địch thủ của anh thù ghét anh một cách không thể tả được. Người ta sẽ giờ mọi thủ đoạn để ngầm ngầm hại anh, bôi nhọ anh để phá vỡ uy tín của anh đối với bất cứ ông thầy nào mà anh mon men tìm đến. Vì vậy Văn-lợt phải thay đổi chiến thuật, hoặc làm như Sơ-tơi từ bỏ mong giáo sư y khoa để ra hành nghề ở một nơi nào đó và chấp nhận một địa vị tầm thường.

Sau nhiều ngày suy nghĩ, anh quyết định thử vận may của mình bằng lá bài hôn nhân. Bốn ông

thầy có con gái đến tuổi lấy chồng : Đô-na, Ri-bi, Doutreval, và Hô-ben. Nhưng con gái của Hô-ben có thể xem như là hôn thê của Michel. Còn Đô-na thì quá già yếu, khó thọ tới hai năm nữa ; hơn nữa con gái của ông không đẹp. Chỉ còn lại hai cô : Alice của Ri-bi và Mariette của Doutreval. Cả hai cô đều xinh xắn và có giáo dục đàng hoàng. Của hồi môn khá khiêm nhượng, nhưng Văn-lợt cần một sự ủng hộ nhiều hơn là tiền bạc. Anh do dự giữa hai cô gái. Rồi anh nhớ tính tình khá cứng rắn của Ri-bi : là một người của thế hệ trước, ông xem nghề giáo sư là một thiên chức, và vẫn giữ những ý tưởng cao quý bất vụ lợi của thời xưa về nghề này. Ông không có khách hàng : ông sống khiêm nhường với số tiền lương của mình. Được nhà nước trả lương, ông dành trọn thì giờ cho chức vụ của mình, từ chối mở phòng mạch riêng. Không bao giờ ông chấp nhận một cuộc vận động ngầm trong hành lang, ông chủ trương những kỳ thi tuyển phải thật sự công bằng.

Với cá tính như vậy, Ri-bi sẽ không chịu giúp đỡ những tham vọng của con rể ông. Lại nữa, trong tâm, Văn-lợt có phần nghiêng về Mariette, người thiếu nữ tươi mát và trong trắng đã làm tim anh rung động.

Và anh quyết định thử vận may của mình với Mariette.



VI

Một thời gian rất ngắn sau đó, La-pây chết. La-pây, ánh sinh viên nội trú nhỏ con đã từng vừa đánh nhịp rất hăng với cây dù của giáo sư Đô-na vừa hát bài «Cô gái điếm» trong bữa tiệc hồi tháng trước.

Một cậu bé mắc chứng viêm yết hầu đã được đưa vào bệnh viện Bình Đẳng. La-pây chữa cho cậu, bị lây bệnh rồi chết. Những sinh viên luật, khoa học tự nhiên hay văn chương không bao giờ bị nguy hiểm đến tính mạng trong khi học. Nhưng trong số sinh viên y khoa, thỉnh thoảng có một hay hai người bị nạn — tương tự như trường hợp của La-pây — trong khi chữa bệnh cho những kẻ khốn khổ. Người ta chôn cất anh với một bài diễn văn, người ta nhắc nhở đến anh trong tầm ngày. Và thế là hết, người ta quên anh cũng như quên trường hợp đã gây ra cái chết cho anh.

Cái chết này cũng chẳng hề ám ảnh các bạn anh một chút nào, họ vẫn tiếp tục làm bồn phật của họ. Suy cho kỹ, các sinh viên y khoa đã thực hiện một điều đẹp đẽ đặc biệt khi họ phải đương đầu với sự nguy hiểm từng ngày một. Càng đẹp đẽ hơn nữa là họ đã làm điều đó một cách tự nhiên, tự nhiên đến độ họ không hề nghĩ mình «đẹp hơn» các bạn của mình ở văn khoa hay ở luật khoa. Người ta không hề thấy có một nghề cao quý nào, trong đó cả một thời trai trẻ chịu hy sinh sự sống của chính mình. Và những người tuổi trẻ đó chẳng có gì là đặc biệt, vẫn sống y như bao nhiêu người khác. Đây là điều nói lên một cách rất hùng hồn sự cao quý của con người.

Sau khi dự lễ chôn cất La-pây xong, Michel quyết định đi đến dường đường. Ngày hôm đó không có giờ học, chàng muốn gặp cô gái khốn khổ đã được Jê-ra giải phẫu hôm nọ. Chàng tách rời các bạn khi ra khỏi nghĩa trang, đi bộ theo con đường dốc đến Saumur. Tại nơi đó dường đường nằm sừng sững ở lưng chừng đồi.

Michel leo lên đến tầng lầu thứ nhì mà không gặp người nào. Hầu hết mọi sinh viên và y tá còn đang ở ngoài nghĩa địa. Chàng đi dọc theo hành lang dài, lầm bầm lặp lại cái địa chỉ mà Sơ-troi đã cho biết.

— La-rô, phòng 28. Đây là phòng 26, phòng 27. Phòng 28 đây rồi.

Michel gõ cửa. Không ai trả lời. Chàng lại gõ cửa lần nữa, rồi đẩy cánh cửa đi vào. Căn phòng trống trơn, chẳng có ai cả.

Bối rối, Michel trở ra, do dự một giây, rồi đến gõ cửa phòng 27.

— Cứ vào! — Một giọng phụ nữ đáp.

Chàng bước vào và nén một tiếng chửi thề: cánh cửa quá thấp, chàng lại quá cao, trán bị va vào khung cửa thật mạnh. Chàng dừng lại.

Một thiếu nữ rất trẻ, mặc chiếc áo rộng thùng thình của bệnh viện ngồi bất động trên giường, mình tựa vào mảnh thanh sắt và lưng quay lại phía cửa, đang nhìn ra bầu trời. Cái ót mảnh khảnh và ốm yếu chứng tỏ cô gái rất trẻ. Mái tóc chải theo kiểu xưa càng làm nõi bật vẻ mảnh mai của cái cần cù... Ánh sáng rọi vào khung cửa sô bao phủ thân hình người thiếu nữ tóc vàng, tạo cho cô có một vẻ mơ mộng gần như cách biệt hẳn với cái thực tế tầm thường chung quanh. Michel ngạc nhiên đứng sững lại.

— Hừm! — Chàng đằng hắng giọng.

Người thiếu nữ vẫn không quay lại. Hắn có tưởng đó là một nữ nhân viên đến dọn dẹp căn phòng.

— Thưa cô, — Michel nói.

Thiếu nữ giật mình, quay về phía chàng. Đó là một gương mặt nhợt nhạt nhưng thanh tú, đôi mắt đen sầm rất to, mơ hồ biếu lộ một vẻ vừa sợ hãi vừa dữ tợn, như đôi mắt của con vật cảm

thấy mình đang bị đe doạ. Cô gái hoang mang, nói lắp bắp :

- Thưa ông... thưa ông...
- Tôi tìm cô La-rô phòng 28. Có phải đây là lầu hai không ?
- Thưa ông, phải. Cô ấy đã chết sáng hôm qua...

—Ồ ! Thôi được... tôi rất tiếc...

Chàng cảm thấy bối rối, chẳng hiểu vì sao. Chàng tự cảm thấy mình có vẻ ngốc nghếch. Và chàng hỏi một câu ngu ngơ :

- Cô ấy có đau đớn không ?
- Không đau đớn gì bao nhiêu. Cô ấy không còn bao nhiêu sức lực nữa...
- « Tôi biết được cô ấy », Michel giải thích, « khi chứng kiến cuộc giải phẫu... ».
- Vâng, tôi hiểu...
- Tôi là sinh viên y khoa, bạn của Ông Sơ-troi.
- À, vâng. Ông Sơ-troi... Chính Ông ấy đã yêu cầu Ông Ri-bi cho tôi được ở đây.
- Giáo sư Ri-bi phải không ?
- Phải.
- Phải chăng trên nguyên tắc, cô không được ở đây ?
- Phải. Tôi là người có vi trùng lao. Đây là trại dành cho những người chỉ mới chớm bệnh lao... Tôi được ở đây là một ân huệ... Bởi vì tôi được cô Ma-đờ-len thương...

Khoé miệng nhếch lên, cô nở một nụ cười e thẹn. Michel đã tiến vào giữa căn phòng. Chàng

đến bên cửa sổ, day lưng về phía cái sân ở bên ngoài, ngồi ghé lên thành tựa cửa cửa sổ và nhìn thiểu nữ. Cô có vẻ như biến mất trong chiếc áo vải rộng thênh thang. Chắc chắn cô chưa được hai mươi tuổi. Cô nhìn Michel với một vẻ thật thà trọng vẹn. Tâm hồn cô hẳn phải rất trong sáng. Chắc cô là một nữ bệnh nhân bị lao không thể cứu chữa được. Cô quá ốm yếu! Hai máng tang hẹp và cao. Đôi mắt quá to như bị mở ra trên gương mặt. Một cô bé. Một cô bé hãy còn trong trắng. Điều này thật quá rõ ràng.

Michel cảm thấy xúc động. Với giọng nói quá to, thân hình quá cao che kín cả cửa sổ, chàng có cảm giác mình quá lớn, quá mạnh khoẻ trước một cô bé quá ốm yếu.

Chàng hỏi :

— Cô ở đây lâu rồi phải không? Cô bị bệnh như thế nào?

— « Thưa ông, tôi cũng không biết nữa ». Cô đáp, vẫn với một vẻ sợ hãi như những người thuộc階級 bình dân khi họ trả lời những câu hỏi của một bác sĩ. « Tôi bị bệnh khi đang ngồi may. Tôi bị thò huyết ».

— Cô là thợ may?

— Không, là đầy tớ.

— Còn cha mẹ của cô?

— Cha ruột đã chết. Mẹ tôi tái giá. Và người cha ghẻ của tôi... Tôi không biết phải nói với ông như thế nào...

— Tôi hiểu. — Michel nói.

-- Và mẹ tôi bảo rằng đó là lỗi tại tôi, vì tôi cứ « lảng vảng » chung quanh ông ấy... Tôi không còn dám nói gì với mẹ tôi nữa. Một đêm, ông ấy vào phòng tôi.

— Vào tận phòng của cô ?

— Và ông ấy phỏng tôi đè lên người tôi. Tôi chống cự quyết liệt và tôi thắng, tôi bỏ trốn trước lúc trời sáng tỏ. Rồi tôi tìm được một chỗ làm đầy tớ. Lúc đó tôi mới có mười bốn tuổi. Vào thời đó, tôi thật là ngu ! Ngu !

Cô mỉm cười, Michel cũng mỉm cười, khi thấy cô tưởng là mình rất già dặn, rất khôn ngoan.

— Và sau đó, cô bị bệnh lao phổi ?

— Không phải liền ngay sau đó. Tôi làm mướn cho một gia đình giàu có, rất đông người. Ngoài tôi ra, họ còn mướn một cô bồi phòng và một cô đầu bếp nữa. Nhưng chủ cho cô đầu bếp nghỉ việc. Xong đến lượt cô bồi phòng. Hình như người chủ không còn nhiều tiền nữa. Và tôi phải kiêm nhiệm tất cả, vừa nấu ăn, vừa giặt giũ. Công việc quá nhiều và quá mệt nhọc. Tôi không thể chịu đựng nổi. Buổi chiều chủ nhật, khi được nghỉ ngơi, tôi ngủ li bì trong phòng. Và một đêm, tôi đã ối ra máu. Lúc đó, ông bác sĩ bảo tôi đã bị lao. Tôi hãy còn cầm cự trong một thời gian. Và khi không còn sức nữa, tôi đành rời chỗ làm. Tôi có dành dụm được một số tiền, tôi bèn viết thư cho mẹ tôi biết. Bà cho tôi vào một dưỡng đường ở Paris. Quá tốn kém. Tôi không thể ở lâu được. Bệnh vừa mới thuyên giảm một chút, tôi

đã phải ra về. Và chuyến đi đã làm cho tôi mệt nhọc. Chiếc va-li của tôi quá nặng. Tiềng chuyên chở quá đắt. Rồi tôi tìm được chỗ làm trong một biệt thự lớn. Khách khứa tấp nập. Tôi phải ngủ ở dưới hầm rượu âm thấp... Nước từ trên chảy xuống. Tôi bị cảm lạnh... và bệnh. Chứng bệnh phổi lại tái phát. Thế là, để sinh sống, tôi phải làm nghề may vá. Nhưng tôi cảm thấy mình không còn sống được bao lâu nữa... còn mẹ tôi đã chết. Cuối cùng, tôi được nhận vào dưỡng đường này. Tôi sắp được mười tám tuổi. Cái máy may của tôi quá nặng... Một cái máy may thuộc kiều quá to...

Thiếu nữ nói bằng một giọng nhỏ, dịu dàng, đều đặn. Michel nhìn đôi bàn tay thô, màu đỏ của cô, đặt trên tấm vải trải giường, với những đầu ngón tay bị chích. Và gương mặt gầy ốm của cô lại càng có vẻ nhỏ nhắn hơn dưới mái tóc màu hung thật dài và thật xinh xắn. Chàng có cảm giác như mái tóc đó đã thu hút hết cả sinh lực của thân hình thiếu nữ. Duy nhất chỉ còn có đôi mắt vẫn còn linh động.

— Ở đây chắc cô buồn ghê lắm ?

Người thiếu nữ phác họa một cử chỉ cam phận với bàn tay đặt trên tấm vải trải giường.

— Cũng phải chịu chó sao !...

— Linh mục Vincent có máy chiếu phim...

— Vâng, mấy tháng đầu tôi rất thích ! Nhưng bây giờ tôi không thể đi xuống được. Và họ đã xây cất tầng lầu kia.

— Tầng lầu nào ?

Cô đưa tay chỉ qua cửa sổ những căn phòng dùng làm nhà bếp vừa mới được xây lên cao hơn.

— Lúc đầu những căn phòng đó hãy còn ở dưới thấp. Tôi có thể nhìn thấy chiếc xe lửa điện chạy trên đại lộ... Điều đó làm cho tôi được khuây khỏa và biết được giờ giấc... Nay giờ tôi không còn trông thấy gì hết.

— Cô không có đồng hồ ?

— «Có chứ. Nhưng nó không chạy nữa». Cô đáp, đôi gò má hơi đỏ lên một chút. «Tôi đã nhờ cô Ma-đò-len đem đi sửa. Nhưng tiền công hơi đắt một chút... Tốt hơn, tôi cần phải chờ đợi...»

Cô rút từ dưới gối lên một chiếc đồng hồ vỏ bằng thép màu xám, mặt kính đã trầy màu vàng và mang nhiều vết xước.

— Thật lạ lùng ! Nó không chịu chạy nữa, nhưng tôi vẫn thích giữ nó. Như một người bạn tốt... Tôi không hiểu tại sao...

Cô lại nở một nụ cười hơi buồn.

— Cô cần phải có can đảm, — Michel nói một cách vung về.

— «Tất cả những gì tôi cần» sau cùng cô nói, «đó là được ở đây cho đến lúc chết. Tôi không thích phải dời qua trại số 4, trại của những người mang bệnh truyền nhiễm... Tôi không bao giờ nói gì hết, tôi không gây ồn ào... Tôi cố gắng không làm cho ai phải bức mình... Tôi tin rằng như thế họ sẽ quên tôi đi».

— Tại sao họ có thể đuổi cô ra khỏi trại này ?

— Tôi có vi trùng lao... Những bệnh nhân có vi trùng lao không được ở trại này... Tôi được ở đây là nhờ một ân huệ đặc biệt. Ông Sơ-troi đã cho tôi biết như thế, ông ấy bảo : « Nay cô bé, nếu cô không bị dời qua trại 4, đó là nhờ tôi... »

— Cô không thích ở trại 4.

— Tôi đã quen ở đây... Một mình tôi trong phòng này. Và người ta không đụng chạm tới tôi... Và hơn nữa, ở trại những bệnh nhân truyền nhiễm, khi sắp chết, người ta bị đưa vào nằm một mình trong một phòng riêng biệt, người ta biết trước điều gì sắp xảy đến cho mình... Và tôi sa... Ở đây tôi đã chứng kiến một cô bạn vừa chết... Cho đến phút chót, cô ấy vẫn được ở trong phòng của cô ấy. Không bị ai quấy rầy... Và hơn nữa, khi được thân nhân đến đây viếng thăm, sẽ thấy ít buồn hơn...

— Thỉnh thoảng, cô có thân nhân đến thăm chứ ?

— Lúc đầu, có một bà láng giềng... Cứ nửa tháng bà ấy đến đây một lần. Bà ấy đem cho tôi ba trái chuối và nói chuyện với tôi trong một tiếng đồng hồ. Tôi rất vui mừng. Nhưng bây giờ bà ấy không còn đến nữa. Chứng bệnh kéo dài quá lâu như bệnh của tôi làm cho người ta nản...

— Vậy ra gia đình của cô không còn ai ?

—Ồ, còn chứ ! Một bà dì ngụ tại thành phố Amiens. Một người đàn bà rất tốt ! Bà ấy có bảy đứa con. Tôi sắp sửa làm mẹ đỡ đầu cho thằng út thì lâm bệnh !

— Bà ấy không hề đến thăm cô sao ? Không bao giờ viết thư cho cô ư ?

Cô mỉm cười :

— Tôi không cho bà ấy biết là tôi đã vào viện. Nếu biết, bà ấy sẽ giúp đỡ tôi liền, sẽ gởi quà cho tôi. Tôi nói là tôi đã tìm được một chỗ làm tốt, và tôi đang nghỉ mát sáu tháng với ông bà chủ của tôi.

Michel đứng dậy, rời khỏi cửa sổ, chàng vừa xúc động, vừa bối rối. Trước khi đến đây chàng đã chuẩn bị sẵn hai tờ giấy mười quan để tặng cho cô La-rô. Nhưng bây giờ chàng không dám tặng nó cho cô gái vừa quen biết này : đồng thời, chàng lại cảm thấy xấu hổ nếu bỏ ra về không.

— Tôi phải về. Nhưng tôi sẽ trở lại thăm cô. Phải, tôi sẽ trở lại... Nào, xin từ giã cô... Xin từ giã... Hẹn gặp cô tuần sau...

Quá bối rối và quá vội vã, Michel quên cúi đầu xuống khi ra khỏi phòng. Và cái đầu bỗng lai va mạnh vào khung cửa. Chàng đi ra hành lang, tay vừa xoa trán, miệng vừa càu nhau.

Đến góc cầu thang, vì mải cúi đầu suy nghĩ, Michel lại vô ý va mạnh vào một người đàn bà. Người này la lên và suýt ngã ngửa ra sau. Michel nắm tay cô ta lại.

— Ô ! Xin cô tha lỗi !

— Thật là một con người hung bạo !

Anh nhận ra đó là cô Ma-đờ-len, nữ y tá dưỡng đường.

— A ! Thế ra là anh !

— Cô có đau không ?

— Anh còn phải hỏi ! Một người có sức mạnh như anh. Ngày mai, cánh tay tôi sẽ bị bầm tím cho mà xem ! Mà anh đến đây làm gì ?

— Tôi đi thăm cô La-rô, và tôi đã nói chuyện với người thiếu nữ ở phòng bên cạnh.

— À, phải rồi, Evelyne, cô bé đáng thương...

— Tên của cô ấy là gì ?

— Evelyne Goyens. Một cô bé tử tế, đàng hoàng, không hề gây phiền phức cho ai. Và trơ trọi một mình ! Những người như các anh không hiểu nỗi họ đâu. Cứ xem Sơ-troi cũng đủ biết.

Sơ-troi là người yêu của Ma-đờ-len.

— Các anh quá giàu. Các anh không biết thế nào là chỉ còn có duy nhất bảy xu hay mười xu để sống những ngày tàn lây lắt trên thế này ! Thế mà ở đây có vô số những người nghèo như cô bé ấy, những kẻ nghèo thật sự, một cái nghèo mà các anh không thể nào tưởng tượng được ! Các cô gái không có đến cả một chiếc áo sơ-mi hay chiếc áo dài riêng. Những kẻ như Evelyne không thể nào lành bệnh được, mà dầu cho họ có lành bệnh, thì sự lành bệnh của họ cũng sẽ gây cho họ một khó khăn ghê gớm, một tai họa thật sự, bởi vì họ không có đến cả một đôi giày, cả áo dài, cả khăn tay. Họ không dám nghĩ đến cả việc họ lành bệnh để sống trở lại như một người mạnh khoẻ bình thường. Và khi tôi nghĩ đến cuộc sống của các anh, con của những gia đình giàu sang...

Michel cố gắng nở một nụ cười. Ma-đờ-len hy sinh cuộc đời mình cho những bệnh nhân của cô. Cô phân tích đờm, tiêm thuốc, băng bó thay thế các sinh viên nội trú, thay thế Sơ-troi và San-ta để tiêm gan khi những anh chàng này không dám liều lĩnh trước những cánh tay quá mập khó tìm thấy gan máu. Và có những lúc cô góp ý kiến với chính cả ông thầy về sự tiến triển của một chứng viêm màng phổi hay của một chứng hoại xương. Ri-bi thường tôn trọng kinh nghiệm của cô.

Ma-đờ-len là con gái một kỹ sư điện ở Grenoble. Vì yêu nghề, cô phải sống xa gia đình. Rất thân thiết với Sơ-troi, cô đã trở thành người tình của anh ta. Sơ-troi thích thú về điều này. Những khi nhậu nhẹt với bạn bè, anh ta dẫn họ về nhà cô ngủ đêm, đòi cô phải dọn bữa ăn tối cho cả bọn mười người, bắt cô phải hầu hạ. Anh ta mua được một chiếc xe hơi cũ hiệu Citroen bốn máy chạy à à à à. Hằng tháng chính Ma-đờ-len thanh toán cho anh ta các hóa đơn xăng nhớt và tiền sửa chữa. Cô không than một lời. Cô chấp nhận tất cả, hy sinh cho anh ta tất cả.

Cô cho Michel xem những chiếc hộp nhỏ bằng thuỷ tinh, những khung bìa cứng, những búp bê bằng len, những tấm thảm trải bàn... tất cả số sản phẩm đó do chính các bệnh nhân làm ra. Cô tổ chức ngay trong khu trại của cô những vụ xổ số «tombola», và cô bán cho những người bạn láng giềng của cô để mang lại vài xu cho các bệnh nhân khốn khổ. Cô luôn luôn rỗng túi, bởi vì ba

phần tư tiền lương được dành cho các bệnh nhân, phần còn lại dành cho Sơ-troi. Ri-bi biết điều đó, hiểu hết câu chuyện về cuộc đời cô, và rất mến trọng người nữ trợ tá của mình.

Và hôm nay, trúng mồi sộp, cô bán cho Michel một con búp bê xấu xí với một giá kinh khiếp : hai mươi quan.



VII

Như một con rắn dài màu xanh xám, con tàu lướt nhanh qua vùng đồng bằng mọc rải rác những ngọn đồi thấp bé hãy còn đẹp những vẻ đẹp cuối cùng của mùa thu. Ngồi một mình trước bàn ăn nhỏ trong toa «nhà hàng», ông Ô-li diềm tăm bằng một con gà giò với cải xà-lách và nửa chai rượu nho. Nhìn qua cửa sổ, ông thấy phong cảnh biển đồi từ từ, các ngôi làng bằng đá xám, các ngọn đồi nhỏ mang các gốc nho hãy còn đỏ, và vươn lên trên cao hơn hết là nhiều toà lâu đài mái ngói màu xám, những con đường hai bên cỏ cây bạch dương Italia làm thành hai hàng rào dày đặc. Thỉnh thoảng lại xuất hiện con sông Loire màu xám và đầy sương mù. Một tờ nhật báo được đ𝐞 tựa vào cái bình, ông vừa ăn vừa đọc.

Bức chân dung của ông trang trọng nằm ở trang nhất trong một cái khung bầu dục. Trong

khi ăn, ông nghe những tiếng thì thầm, đầy nề trọng :

— Ô-li... Đó là ông tông trưởng Ô-li.

Chính phủ trước đã bị lật đổ do sự tấn công của ông Răm-boa, lãnh tụ phe đối lập. Được gọi đến điện Élysée, Răm-boa lãnh nhiệm vụ thành lập chính phủ mới. Và Răm-boa đã mời Ô-li tham gia chính phủ của mình. Ô-li chấp nhận, với điều kiện là được giữ chức vụ tông trưởng Canh nông. Ông đã từng làm tông trưởng Canh nông hai lần trong các chính phủ trước. Trong lãnh vực này, ông đã chứng tỏ một khả năng lớn lao mà ai ai cũng đều công nhận. Hơn nữa, đây là một lợi thế lớn lao cho ông : khi đã trở thành một chuyên viên nồi tiếng, ông có thể trả lời cho những kẻ ganh tỵ với ông :

— Tôi không làm chính trị. Trong nội các, tôi chỉ là một chuyên gia mà thôi.

Còn đối với những cử tri thì những lá thư, những bức điện tín khen ngợi và xin xỏ chất thành đồng cao nghệ tại bộ Canh nông đủ để bảo đảm mỗi cảm tình của họ đối với ông.

Chiếc xe lửa ầm ầm vượt qua một cây cầu cạn trên một thung lũng nhỏ hẹp.

« Chỉ còn mười phút nữa ». Ô-li nghĩ.

Ông gọi người hầu bàn, trả tiền rồi trở về gian phòng hạng nhất, hơi loạng choạng. Nhiều người đứng đón ông trong hành lang khiến ông phải đẩy họ ra, và tiếng thì thầm thích thú của đám đông luôn luôn vang vẳng bên tai ông.

— Đó là ông Ô-li... Ông tòng trưởng Ô-li...

Ô-li là con trai của một giáo viên nghèo và không theo đạo, ông bắt đầu hành nghề luật sư ở Angers; nhưng tại đây, ông bị các luật sư đàn anh chèn ép, nên ông quyết định lao vào chính trị. Sự thành công chính trị của ông lớn đến nỗi chẳng bao lâu ông lại chú trọng đến chính trị hơn là nghề luật sư.

Một năm trước khi thế chiến I xảy ra, ông cưới Ju-li-en, một cô gái ông quen biết trong một quán cà phê, nơi cô ta đã sống khá buông thả. Trước đó vài năm, ông đã có con với cô ta. Chính bà Nô, mẹ đõ đầu của ông, hối thúc ông cưới vợ.

— Con hãy cưới Ju-li-en. Đó là bồn phận của con.

Suốt cả cuộc đời mình, Ô-li đã phải trả giá rất đắt cho sự lựa chọn này. Về phần Ju-li-en, đã không mang ơn, cô ta lại tỏ ra thù ghét bà Nô. Cô ta làm đủ mọi cách để chia rẽ Ô-li với bà mẹ đõ đầu của ông. Cuối cùng cô ta đã thành công, và bà già khốn khổ chết mà không hề được gặp lại Ô-li.

Sau đám cưới, Ju-li-en sinh đứa con thứ hai, một cháu gái. Bấy giờ địa vị chính trị của Ô-li càng ngày càng vững chắc.

— Angers đây rồi!

Ô-li bước xuống. Chiếc va-li của ông được một người phu khuân vác mang ra đến tận xe tăc-xi.

— Đến toà án ! — Ông bảo người tài xế.

Ông không cần thiết phải ghé toà án. Nhưng ông vẫn đến đó vì nhu cầu muốn được mọi người ở đây trông thấy, một tinh khoe khoang kín đáo, nhưng nhỏ mọn, tầm thường.

Ông chỉ ở lại thư viện của các luật sư trong vài phút, đủ thời gian để lấy chồng thư tín của ông ở trên bàn, siết tay các bạn bè, ngắm nghĩa một cách thích thú vẻ mặt thất vọng và giận dữ của các địch thủ. Những tiếng chào hỏi khô khan, được nói lên với một vẻ thản nhiên giả dối, vẻ bận rộn của những kẻ muốn tránh không tiếp chuyện với ông, những lời khen tặng được thốt ra một cách gượng gạo từ những cửa miệng chua xót, những tiếng xầm xì, những cái nhìn lén khi ông quay lưng lại, những tiếng cười chưa đựng một ác ý nhạo báng... Ông thèm tắt cả những cái đó một cách mãnh liệt như thể trong đó có hương vị của một chiến thắng lừng lẫy. Ông cười nói lớn tiếng, phồng lồng ngực lên, chứng tỏ cho mọi người thấy ông mạnh hơn, lạc quan hơn, tự tin hơn. Ông biết người ta đang rình rập ông. Từ nhiều năm nay, người ta trông chừng gương mặt ông, nhận xét những vẻ mặt của ông — khi ông đến tranh luận trong một vụ biện hộ — để tìm thấy nơi ông một sự chán nản, suy yếu, những dấu hiệu đầu tiên của sự mệt mỏi.

Ông bỗng trông thấy luật sư Rò-ba bước vào thư viện và liền đó chạy trốn như một con chuột ngay khi ông ta nhìn thấy ông tân tòng trưởng.

Ô-li thích thú lắng nghe câu chuyện được kể lại về những gì đã xảy ra vào buổi sáng ngày người ta được biết ông là thành viên của nội các mới: các luật sư giận dữ đến mắt cả lý trí, gây gổ lẫn nhau, la hét những lời nhục mạ, đã diễn ra một cuộc đấu khẩu giữa những người bạn và những địch thủ của ông. Ông già quản thủ thư viện đã phải can ngăn hai nhóm đối địch khi họ toan sử dụng đến cả bạo lực để giải quyết vấn đề tranh cãi.

Văn phòng luật sư và nhà ở của Ô-li cách tòa án có hai bước, ông chỉ cần đi bộ đến đó. Phòng làm việc của ông, của các thư ký, và những phòng chờ chiếm trọn cả tầng trệt. Ba mươi thân chủ chen chúc nhau trong các phòng chờ, tin tưởng nơi thế lực lớn lao của vị luật sư tòng trưởng. Con số đông đảo này nói lên sự tin tưởng tuyệt đối của dân chúng vào cái thể mạnh hơn hẳn của ngành chính trị so với ngành tư pháp. Ô-li bước vào văn phòng của mình, trước hết cho gọi ba người thư ký và cậu con trai Sác vào. Ông cắt ngang những phát biểu đầy phấn khởi của họ, bảo họ cho xem các hồ sơ trọng yếu, và giữ con trai ông lại. Sác là con trai duy nhất của ông, vừa tốt nghiệp cử nhân luật và đang chuẩn bị lấy bằng tiến sĩ luật khoa. Rất hân diện được thỉnh thoảng khoác lên người chiếc áo luật sư, cậu đã tỏ ra là một nhà làm luật uy nghi, ăn mặc bằng loại đồ đen đặc biệt của luật sư, tự luyện tập cách tranh luận, thích làm bộ mặt nghiêm

nghị và đứng đắn. Nhưng trong thâm tâm, Ô-li biết rõ cậu chỉ là một kẻ nhu nhược. Hai cha con nói chuyện về nhà cửa, về những vụ đang cần phải giải quyết. Chuông điện thoại ngắt ngang câu chuyện của họ. Thư ký trưởng của Ô-li thông báo có giáo sư Jê-ra đến.

— Anh hãy mời ông ấy vào nhà ngay lập tức. Sác, con hãy đưa ông ấy vào đây gấp ba.

Sác đi ra, và trở vào cùng với Jê-ra. Lập tức ông tòng trưởng lao mình chạy đến đón ông bạn cố tri, hai bàn tay đưa thẳng về phía trước đầy thân ái và kính trọng.

— « Thế nào công việc tốt chứ ? » Jê-ra hỏi, mặt đỏ gay, và bằng một cử chỉ máy móc, đưa hai bàn tay xoa bóp hai trái tai màu đỏ. « Còn các cử tri của bạn như thế nào ? ».

Jê-ra đưa tay chỉ bốn cái khay lớn chất đầy điện tín và thư khen ngợi chiêm trọn cả bàn giấy.

— Bạn hãy nhìn cái đó ! Báo chí đăng những bài khen ngợi đầy thiện cảm !

Ông đầy đến cho Jê-ra một chiếc ghế bành rộng lớn bằng da, và cả tấm thân ngắn nhưng đồ sộ của ông ngồi lọt vào trong đó. Ô-li lấy từ trong tủ ra một cái khay, mấy cái ly, một chai rượu thượng hảo hạng, một hộp đầy những điều xi-gà khô mà giòn. Ông rót rượu vào ly.

— Hãy cứ từ từ, hãy cứ từ từ. — Jê-ra nói, đưa bàn tay mập tròn và thanh lịch như tay một thanh niên trẻ trung của ông về phía những ly rượu.

— Ối chào, có gì đâu ! Bạn hút một điếu xì-gà nhé. Hãy cứ thoải mái.

— Không được... Không được... Bạn đang cảm dỗ tôi đấy. À ! Điếu xì-gà này thật là thơm !

Jê-ra đốt một điếu, và lại xoa bóp hai trái tai của mình.

— Tôi hút thuốc quá độ. Thật là ngu xuẩn, Va-lê-ri rầy tôi cũng có lý.

— Bà ấy vẫn mạnh khoẻ chứ ?

— Ồ... Bạn biết bà ấy mà... Dẫu sao chúng ta cũng sẽ chết trước bà ấy, chính bà ấy sẽ chôn cất chúng ta. Nhưng thôi, chúng ta hãy nói về bạn. Khi tôi được biết tin này, tôi đã nhảy nhồm lên vì vui sướng ! Trong năm năm nữa, bạn sẽ là thủ tướng, chính người bạn già của bạn báo trước cho bạn đấy !

Hai người nói chuyện với nhau về chính trị, về các cuộc bầu cử, về trường đại học. Ô-li giải thích quan niệm tể nhị của ông về chức vụ « Tông trưởng kỹ thuật ». Jê-ra trình bày những ước muỗn của Di-gô, thư ký trường đại học, giải thích vì sao người em họ của ông mơ ước lập ra « Huy chương Y khoa ». Trong tay của anh ta, loại huy chương mới này sẽ có một tác động vô cùng hiệu nghiệm. Ô-li hứa sẽ thực hiện ý muỗn đó của Di-gô. Ông tông trưởng Y tế là bạn thân của Ô-li. Điều này sẽ rất dễ dàng, dầu nội các mới chỉ tồn tại trong vài tháng. Câu chuyện từ đó đưa hai người đến vấn đề y tế, tờ chức ngành y khoa, về những tai nạn lao động, về việc phá

thai, nạn nghiện rượu. Jê-ra nói đến sự vô lý khi người ta cho phép sản xuất loại hàng đem bán được mệnh danh bằng một cái tên hiền lành và đẹp đẽ là «rượu khai vị». Ô-li kể lại câu chuyện của một ký giả ở Paris. Anh ta được ban biên tập cảnh cáo ngay từ đầu :

— Anh được tự do muốn viết gì thì viết. Nhưng đừng bao giờ dụng chạm đến quân đội. giáo hội cũng như nạn nghiện rượu và vấn đề mãi dâm được hợp pháp hoá...

Jê-ra cười một cách thích thú.

— Một quân đội và một giáo hội đáng thương hại !

Hai người cùng bàn thêm vài chuyện phiếm trong mười lăm phút nữa. Rồi ông bác sĩ muốn ra về, mặc dù chủ nhà phản đối.

— Không, không ! Tôi đã xem chồng thư tín của bạn... đã ghi số điện thoại của bạn... Và tôi đã làm phiền bốn mươi thân chủ đang chờ đợi bạn ở phòng ngoài. Tôi phải chuồn đi. Xin từ giã người bạn thân mến.

Suốt cả ngày hôm đó, Ô-li tiếp các thân chủ và làm việc. Những công việc của ông tập trung vào các vấn đề thuế khoá, quan thuế hay hành chính. Đây là những lãnh vực mà các luật sư dân biều đều có thể can thiệp một cách mạnh mẽ. Đúng bảy giờ tối, đầu óc nặng nề nhưng thoả mãn, ông rời khỏi văn phòng và leo lên từng lầu, nơi Sáu vừa báo tin bằng điện thoại rằng : «Mi-so-lin và mẹ vừa trở về».

Ju-li-en đón tiếp chồng với một vẻ lạnh lùng.

Đã từ lâu, giữa hai người không còn tỏ vẻ thân mật giả tạo bẽ ngoài nữa. Tóc màu nâu sậm, mắt đen, cương nghị và sáng rực, gương mặt gầy, lông mày và môi được đánh bút chì màu, Ju-li-en biếu lộ một cá tính hăng say cuồng nhiệt, độc đoán và độc ác. Lớn hơn chồng hai tuổi, bà mang các món trang sức trẻ trung, nhưng lại rất thích hợp với thân hình mảnh mai kiều Tây Ban Nha của bà. Bà hút thuốc rất nhiều và tiêu xài rất hoang phí.

Trong khi chờ đợi bữa ăn, Ô-li chỉ chăm sóc đến con gái của ông. Mi-so-lin, mười bảy tuổi, tươi mát và mạnh khoẻ, Ô-li ngồi trong ghế hành, đặt Mi-so-lin ngồi bên cạnh, và chỉ nhìn cô thôi cũng có đủ hạnh phúc rồi, không cần nghe những câu nói lú lú lo vô nghĩa của cô. Kế đó, Sáu và vợ bước vào phòng. Tất cả ngồi vào bàn ăn. Suốt bữa ăn chỉ nghe toàn những lời ghen ghen gắt giữa Ô-li và vợ. Ju-li-en muốn được lên Paris trong gian phòng dành riêng cho tông trưởng, sống cuộc đời thượng lưu đầy xa hoa. Bà đặt ngay câu hỏi :

- Sao ? Khi nào chúng tôi dọn lên Paris ?
- Không bao giờ.
- Tại sao ?
- Vì Mi-so-lin nó hãy còn quá ngây thơ. Tôi không thích nó phải sống một cuộc sống như thế...
- Tôi sẽ gửi nó vào trường nội trú, tại đây...
- Tôi không muốn nó ở nội trú.

Thế là cuộc căi vã bùng nổ. Một lần nữa, bà lại trách cứ ông bỏ bê bà, chỉ nghĩ đến con cái, muốn sống một mình ở Paris để dễ bề bách. Bà giận dữ la hét, xử sự thô lỗ y như một người đàn bà đã từng một thời làm gái bán «bar». Cuối cùng bà đáp bè một cái bình, bỏ lên lầu, đóng cửa đánh sầm. Riêng vợ chồng Sắc, không chờ đợi tới lúc mẹ bỏ lên lầu, đã biến mất từ lâu. Chỉ còn lại người cha và cô con gái.

Ô-li ở bên cạnh con gái ông suốt buổi tối trước khi đi ngủ. Họ ngồi sát bên lò sưởi. Ông dịu dàng đặt cho cô những câu hỏi giึง như một người mẹ. Ông thật sự có cảm giác mình vừa là cha, vừa là mẹ của con gái ông. Ông hỏi :

— Việc học của con ra sao ? Tốt chứ ? Điểm bài làm như thế nào ? Các cô giáo có bằng lòng con không ? Ba sẽ giúp cho họ có một miếng đất để làm sân bóng rổ. Con báo cho họ biết điều đó... Hơn nữa, ba sẽ đến thăm hỏi họ... Nói chuyện với họ về con...

Ông lại nói :

— Còn tuần lễ này thế nào ? Con đã làm gì ? Con vẫn ngoan ngoãn ở nhà vào buổi tối, không đi xem xi-nê đấy chứ, ba hy vọng như thế ?

— Thưa ba, không. — Cô gái dịu dàng đáp.

— Con có đủ sách học chưa ? Con có cần thêm sách không ? Con cần học thêm âm nhạc, hội họa và tiếp đón các bạn gái... Ba không thích con đi chơi lang thang đâu, con gái cưng của ba...

Ấy là vì các lợi ích cho con. Con không giận ba chứ ?

— Dạ thưa ba, không.

— Và con hiểu rằng con phải nói cho ba biết mọi chuyện về con, không được giấu giếm một điều gì nhé... Con biết rằng con có thể tin tưởng hoàn toàn nơi người cha già của con, phải không ?

— Con biết rõ điều đó !

Cô ôm hôn cha. Ông vuốt ve mái tóc xinh đẹp màu vàng của cô, và nhìn cô. Cô có thân hình mảnh mai, bộ ngực đã nở nang, cặp giò xinh đẹp, rắn chắc, sinh lực tràn trề. Tuy mới mười bảy tuổi nhưng Mi-sơ-lin đã hứa hẹn sẽ trở thành một thiếu nữ mạnh khoẻ và hấp dẫn. Ô-li nhìn nhận con gái mình rất đẹp, điều đó khiến cho đôi mắt ông ướn ướt vì cảm động và vui mừng. Buổi tối nay thấy cô cười với ông bằng một giọng cười tươi trẻ và thẳng thắn, cởi mở, tâm sự với ông như với một người bạn lớn tuổi kính mến, đầy tin cẩn, ông cảm thấy mình đã được hưởng một phần thưởng to lớn.

Một cách dịu dàng từ tốn, ông hỏi Mi-sơ-lin về mẹ cô. Trong nhiều năm, ông vẫn e ngại vợ mình. Ông biết bà đã bảo Mi-sơ-lin phải làm thế nào để đạt được một cuộc hôn nhân huy hoàng. Những món trang sức và phẩn son giả tạo, những mối tình vụn vặt, những cách làm dáng và những mánh lới đủ loại, — Ju-li-en sẵn sàng khuyên bảo con gái mình làm những điều đó, vì bà tin chắc vào các kinh nghiệm của bà về đàn ông ; bà tin

chắc rằng nếu một người đàn bà đánh mạnh vào những bàn tay tình dục của đàn ông, đánh mạnh vào sự ngu dại và đói khát là sự yếu hèn của họ, người đàn bà luôn luôn chiến thắng. Bằng cách đó, bà tin rằng bà sẽ tạo được hạnh phúc cho con gái. Chính ông đã đấu tranh để chống lại những điều đó. Ông hiểu rõ con gái ông hãy còn là một cô gái rất trong trắng. Nhưng ông cũng biết rằng cô sẽ sành đời rất nhanh, sẽ sớm thành một người đàn bà, vì cô mang trong mình một sinh lực mạnh mẽ nên cần phải được canh chừng và hướng dẫn một cách khôn ngoan. Mi-so-lin đã cùng với mẹ đi khiêu vũ và các cuộc khiêu vũ đã đem lại cho Mi-so-lin những thành công rực rỡ.

— Hôm đó con đeo những món nữ trang nào? Con về nhà lúc mấy giờ? Ai đưa con đến quán ăn? Rô-be ư? À, con trai của ông Chưởng khế, phải không? Tốt. Phải chăng anh chàng trẻ tuổi đó đã tỏ vẻ hơi bám theo con một chút. Mi-so-lin? Giữa cha con ta... Đó là một câu hỏi bình thường, con hiểu chứ. Con có thể nói với ba điều này. Con phải nói... Chỉ trong vài năm nữa... Con sẽ đến tuổi lập gia đình. Nhưng ba phải được biết hết... kể từ hôm đó, con đã không còn gặp lại cậu ấy nữa chứ? Không có thư từ gì cả? Và cậu ấy cũng không đến đây tìm con chứ?

— Không, thưa ba. Con... Con thấy cũng có chút cảm tình cảm với anh ấy... Nhưng chỉ có thể thôi.

— Tốt, tốt... Ba đã xem xét vấn đề đó. Chúng ta sẽ mời cậu ấy đến đây vui với gia đình ta, vào dịp hè... Con bằng lòng không ? Con sẽ nhận xét về cậu ấy... Ba cũng thế. Cha con mình sẽ bàn với nhau về vấn đề đó... Trên nguyên tắc, cậu ta là một kẻ cầu hôn có thể chấp nhận được ! Nhưng con cần biết rằng con phải nói cho ba biết tất cả mọi điều... Con chỉ còn có ba... Ba là mẹ của con. Thôi ! Đã hết giờ rồi... Nào cô bé.

Ông hôn cô gái. Trước khi đi ngủ, cô còn đòi ông hứa sẽ mua cho cô một cái vợt tennis mới, một máy ảnh, và hứa sẽ cho đi nghỉ hè vào mùa hè năm sau ở Paris. Trong những lúc thuận lợi đó, Mi-so-lin chứng tỏ cô có một cách tài tình buộc cha cô phải thoả mãn mọi điều cô muốn. Ông không phải không biết như thế, nhưng ông không cảm thấy bức bối một chút nào, trái lại là khác.

Chỉ còn lại một mình, ông suy nghĩ một lúc. Rê-be. Phải, đó là một thanh niên rất đàng hoàng, rất tốt... Câu chuyện này có thể diễn ra rất nhanh... Ông đã tưởng tượng thấy Mi-so-lin thành hôn, và điều này gây cho ông một nỗi buồn.

— Mình sẽ nhớ nó biết bao ! Không có nó, cuộc sống của mình sẽ ra sao ! Một nỗi cô đơn kinh khủng !

Ông lắc mạnh đầu.

— Nhưng mình nuôi nấng con cái không phải là vì mình.

Nhưng ông không thể chấp nhận sự phân ly

này. Mi-sơ-lin là tất cả đối với ông, còn hơn cả Sác, đứa con trai đã đứng về phe mẹ nó để chống lại ông. Tình tình giống nhau của hai mẹ con đã khiến họ trở thành những kẻ đồng minh.

Ô-li nhìn đồng hồ đeo tay. Đã chín giờ rưỡi, ông do dự trong giây lát. Ý nghĩ phải trở lên phòng làm cho ông chẳng thấy thích thú chút nào. Ông đội mũ, đi xuống nhà. Ra ngoài đường, ông lang thang một lúc, không mục đích. Ông đơn độc đi theo những con đường tối đèn và ông nghĩ đến bà Nô. Một bà già cao quý, nghèo túng nhưng biết giữ phẩm giá của mình, đã thương yêu và chăm sóc ông thật sự. Bà đã là người duy nhất trên thế giới có thể nói với ông về đức hạnh mà không làm cho ông phải mỉm cười hay cău kinh. Có lẽ vì bà sống với chính những gì bà nói. Ông hình dung lại gương mặt già nua, héo hắt, đầy lòng khoan dung. Nhưng vì lẽ gì bà đã muốn ông kết hôn với Ju-li-en ? Thật là một sai lầm trầm trọng ! Tuy vậy, ông không hiểu vì sao ông không hề giận bà và ông cũng không hiểu tại sao ông luôn luôn nghĩ đến bà trong những lúc cô đơn.



VIII

Sau khi từ giã bạn mình, Jê-ra lên xe hơi đến dường đường từ đè săn sóc giới quý phái. Từ thủ đô, nhiều bà kỹ nghệ gia, nữ nghệ sĩ và nữ kiều dân Mỹ đi du lịch ở Pháp, cũng đến nhờ Ông cắt một khúc ruột dư hay làm căng lại một bộ ngực.

Ông đi một vòng để thăm các nữ bệnh nhân, ở lại lâu hơn một chút bên cạnh bà Bốt-sy, vợ của một kỹ nghệ gia lớn chuyên sản xuất ngôi lợp nhà. Bà có một bộ ngực cần phải tu chỉnh lại, một trường hợp thật khó khăn mà Ông phải canh chừng và theo dõi sát sao. Có lẽ ở nhà, bà đã áp dụng một chế độ ăn uống tai hại. Bởi vì những vết thương của bà chưa chịu liền da.

Ông dành cả một tiếng đồng hồ để thăm các bệnh nhân cần giải phẫu, rồi trở xuống văn phòng

của nữ y tá trưởng Lam để kiểm soát tài chính. Đó là «khía cạnh thương mại của nghề nghiệp» — như Ông thường nói. Những số tiền chi tiêu, những hoá đơn của người bán thịt, bán bánh mì, tiền trả cho nhà thầu, tiền thù lao giải phẫu, bản kê tiền lương cuối tháng, các phiếu bảo hiểm xã hội, phiếu môn bài, những tờ giấy thuế đủ màu sắc, tất cả những giấy má đó làm cho Ông kinh sợ, Jê-ra — kẻ đã cứu hàng chục người thoát khỏi tay tử thần — đã phải mất một số thời giờ lớn lao để giải phẫu thẩm mỹ, và lại những lần da già nua nhẽo nhão, một công việc không xứng đáng chút nào với tài năng của Ông, nhưng chính công việc này đã đem đến cho Ông ba trăm ngàn quan mỗi năm. Hơn nữa, nhờ đó Ông đã trở thành một tài năng tuyệt vời trong nghệ thuật giải phẫu thẩm mỹ. Ông cắt một miếng da tròn chung quanh cái vú bị xệ xuống. Cách sáu hay bảy phân về phía trên, Ông vẽ và cắt ra một miếng da cùng kích thước. Và Ông kéo vú lên cao, nơi miếng da vừa mới bị cắt. Thế là vú đã được «nâng lên cao», chỉ còn lại vẫn để cắt bỏ phần còn lại của những miếng da trở nên trống rỗng và vô ích phía dưới thấp. Vết sẹo chung quanh vú rất nhỏ, gần như không thấy rõ. Một cuộc giải phẫu như thế phải trả năm mươi ngàn quan. Jê-ra cho rằng những ý thích ngông cuồng như vậy phải trả một giá rất cao. Bộ ngực được giải phẫu sẽ đẹp thêm năm năm. Rồi dần dần, sức nặng của cặp vú làm cho da giãn ra, nó lại xệ xuống. Nhưng không

sao, lúc đó họ lại đến tìm Ông. Những sinh viên có tính hay đùa dai khẳng định rằng các bà đó nếu tiếp tục giải phẫu làm cho bộ ngực hấp dẫn, cuối cùng sẽ có một bộ ngực đầy lông lá như bộ ngực của các phu khuân vác.

Jê-ra cũng sửa lại những cặp giò, những cái bụng phệ và những cái mông to. Đối với các thiếu nữ còn nhỏ tuổi, Ông cắt bỏ lớp mỡ bụng và mông, một, hai hay có khi đến ba, bốn kilogram thứ mỡ màu vàng, hậu quả của một cuộc sống lười biếng và chế độ ăn uống quá đồi dào. Đối với những thiếu nữ có cặp giò xấu, Ông xé làn da của chân rồi lấy ra một bắp thịt và may trở lại. Dưới đuôi mắt hay trên trán, Ông làm cho làn da trắng mịn, xoá bỏ những vết nhăn, và nghệ thuật giải phẫu của Ông là ở chỗ chỉ tạo ra một vết sẹo nhỏ nơi mép hàng mi. Vết sẹo do giải phẫu gần như biến mất trong nếp da cằn cỗi.

Những công việc giải phẫu như thế đòi hỏi một bàn tay khéo léo tuyệt vời. Điều cần nhất là phải làm sao cho người ta không thấy rõ các vết sẹo. Nhưng Jê-ra biết may 500 mũi kim trên một con tem thư, thêu tên mình vào một tờ giấy vắn thuốc mà không phải đâm thủng tờ giấy một lỗ nào. Nghệ thuật của Ông buộc những kẻ ganh tị nhất, thù ghét Ông nhất cũng phải khâm phục. Có thể nói Jê-ra được sinh ra là để trở thành nhà phẫu thuật tài ba. Ông mở xé một cách tuyệt vời, nhanh chóng, chính xác, với những cử chỉ vững vàng mà không một địch thủ nào cho là

họ có thè bằng ông. Nhờ bình tĩnh, có một bộ óc quả quyết vô song, ông đã cứu sống hàng trăm người. Chỉ trong mười giây đồng hồ, trước một cái bụng được mở ra phô bày các căn bệnh không ai ngờ được, ông đã quyết định hết sức đúng đắn, hoặc phải cắt bỏ bộ phận bị làm độc, hoặc chữa trị và khâu lại. Khi bệnh nhân bị chảy máu hoặc bất ngờ ngất đi trong khi đang giải phẫu, ông không vội vàng cũng chẳng lo sợ cuống cuồng, vẫn bình tĩnh tìm ra được mạch máu bị cắt đứt và ngăn chặn sự xuất huyết.

Ông là một trong những nhà giải phẫu đã dám xoa bóp trực tiếp quả tim. Trong trường hợp bệnh nhân bị ngất xỉu, khi sự hô hấp nhân tạo và việc tiêm chất adrénaline không làm cho tim đập trở lại, Jê-ra dám mở quả tim của bệnh nhân ra, bấy giờ người bệnh chỉ là một xác chết. Không có thì giờ mở theo đường bụng hay đường cơ hoành như đa số các nhà phẫu thuật thường làm, ông mở trực tiếp trên lồng ngực, bằng cách cắt xương ức ở giữa khoảng xương sườn thứ ba và thứ tư thành một lỗ hổng rộng, đủ để ông thấy rõ quả tim và thò tay vào. Xuyên qua cái lỗ này, ông đưa bàn tay nắm chắc quả tim, xoa bóp nó, đè nén những ngăn tim để đồn máu lại và tạo thành một cuộc lưu thông máu. Và bỗng nhiên, giữa những ngón tay đó, quả tim đáp ứng lại bằng một cái rung động, một cái co thắt, một cái đập bắt ngay vào lòng bàn tay

Ông. Và ông một lần nữa, đã làm cho con người
đã tắt thở được sống lại.

Lần này, khi rời dường đường, ông ra về với
một vẻ hài lòng. Tất cả mọi người đều mạnh khoẻ.
Vết mồ của bà Bốt-sy đã khép kín lại, vết sẹo
hình cong, ngay dưới vú nên khó trông thấy.
Chẳng bao lâu nữa, bà ta sẽ phô bày bộ ngực
của một cô gái mới lớn. Các công trình giải phẫu
của ông bao giờ cũng được mọi người biết tới,
Đó là một sự quảng cáo tuyệt diệu, và ít nhất
người ta sẽ không dám nói rằng khả năng của
ông đã suy giảm.

Đây là mối lo âu lớn nhất của ông : không đề
tài năng bị suy sụp theo thời gian, nhất là từ khi
ông đã quá sáu mươi. Ông thường xuyên tự quan
sát mình, tự theo dõi mình, đo lường thời gian
giải phẫu của mình. Cuối cùng ông luôn luôn
khẳng định với tất cả mọi người :

— Không, tôi không suy yếu, tôi vẫn là vị
thầy tài ba của những năm xưa. Bàn tay của tôi
vẫn là bàn tay hai mươi tuổi.

Ngồi bên Louis, theo bản năng, ông cúi xuống
nhìn bàn tay của mình, cử động nó, nắm lại và
xoè ra, cảm thấy thỏa mãn với cái bàn tay đẹp
đẽ của mình, một bàn tay thanh lịch, nhanh nhẹn,
một bàn tay nghệ sĩ thật sự, mạnh mẽ, chính xác,
dùng đòn lôi kéo những vật nặng, hoặc sờ mó một
cách vô cùng tinh tế. Một bàn tay nhạy cảm đến
độ khi nâng một cái tử cung hay sờ nhẹ một cái
chân bị gãy, nó biết thông cảm với cơn đau như

thì chính nó đang đau vạy. Giữa những ngón tay vừa dịu dàng, vừa cứng rắn, vừa uyên chuyen, vừa mạnh mẽ này, con dao giải phẫu vừa là một cây kim vừa là một con dao nhà bếp, vừa là dụng cụ của một anh đỗ tè mà cũng vừa là dụng cụ của người thợ kim hoàn. Nhưng hiện tại có một số người đang trông chờ hai bàn tay của ông, chờ đợi những dấu hiệu nhỏ nhoi nhất của một sự suy yếu hay mệt mỏi nào đó. Nhưng những hy vọng của họ luôn luôn bị thất vọng, luôn luôn bị dời lại vào một ngày mai vô tận. Tuy nhiên, người ta vẫn thì thầm với nhau rằng ông đã quá sáu mươi tuổi rồi... Những sinh viên nội trú, những người bạn của ông đã bắt đầu dò xét ông trong những lúc ông mò. Ông đã gặp những cái nhìn chăm chú của họ, biết rõ họ cố tìm nơi ông một dấu hiệu suy nhược nào đó, và ông cười thách đố. Chính cuộc chiến tranh ngầm ngầm này kích thích ông, thúc đẩy ông biều diễn những pha tài tình, táo bạo và ngoạn mục, những pha mà ông sẽ không dám liều lĩnh làm trong lúc bình thường. Ông làm cho thần kinh của những kẻ đứng xem phải bị căng thẳng. Và, sau đường dao cuối cùng, ông lấy trọn cái tử cung ra và ném nó vào cái chậu một cách nhẹ nhàng khiến cho những kẻ thù ghét ông nhất cũng phải buông ra những tiếng kêu đầy khâm phục.

Nhưng thỉnh thoảng, khi cuộc giải phẫu kéo dài quá lâu, ông cảm thấy có một thoáng mệt mỏi trong những đốt xương sống ở cần cổ. Sự

lò sợi bị một đồng nghiệp trẻ qua mặt vào một ngày nào đó đã ngăn cản ông thâu nhận các đệ tử trẻ. Sự bất công mà ông đã phải chịu đựng trong tuổi thiếu thời bây giờ đến phiên ông gây ra cho người khác.

Như thường lệ, từ sáng sớm, là Va-lê-ri bắt đầu hành hạ các cô giúp việc trong nhà và làm cho cả nhà bị xáo trộn. Thoạt tiên bà muốn đến dường đường đè lầy tiền. Nhưng Jê-ra cần Louis lái xe cho ông. Đúng lúc đó, bà vợ lại ra lệnh cho lau chùi các tấm kính của phòng khách! Bà muốn đi xưng tội sau buổi ăn sáng, trước khi đến La Baule. Nhưng vì ông đã sử dụng chiếc Panhard suốt cả buổi sáng nên Louis muốn vội dẫu mờ cho chiếc xe sau khi ông trở về. Thế là không có việc đi xưng tội, cũng không có việc lau chùi các tấm kính. Và thêm vào cái may mắn đó, lúc mười giờ sáng, đám gia nhân được biết rằng bà chủ vừa mới «bị». Bà ném quần áo của bà lên đầu mấy bà bồi phòng và lăn mình trên giường. Thế là đám gia nhân chỉ còn có một mối hy vọng và một niềm mong ước: được trông thấy ông bà chủ đi La Baule đè họ được giải thoát.

Va-lê-ri là con gái thứ của ông Lạc-gi, cựu khoa trưởng trường đại học y khoa. Người con gái lớn, thân hình bị méo mó và bàn chân bị tàn tật, rất xấu xí. Tuy vậy, cô cũng có chồng là một quân y sĩ. Ông Lạc-gi bồ nhiệm anh vào chức vụ trưởng phòng bào chế. Hai năm sau cô

mắt, anh ta rời khỏi thành phố, mở phòng mạch ở nơi khác, nhưng vẫn giữ chức vụ và lãnh tiền lương của mình. Tiền lương này được gởi đến cho anh ta bằng bưu phiếu. Anh ta về hưu khi đến tuổi.

Tuy it bị tạo hoá bạc đãi hơn, nhưng Va-lê-ri cũng khó tìm được tấm chồng. Chính cái thể xác đầy tật bệnh của người chị làm người ta ngán cô em. Người ta đồn rằng gia đình này có bệnh di truyền, Jê-ra biết điều này và ông do dự. Tuy Va-lê-ri khá đẹp, nhưng tính tình khó chịu. Hơn nữa, Jê-ra bị dính khá lâu vào một mối tình khác mà ông không thể dứt bỏ một cách dễ dàng. Ông là người có tình cảm, nhưng ông đã nghe theo lời thúc giục của mẹ ông. Trong cái thành phố Angers nhỏ bé này, cuộc hôn nhân huy hoàng giữa con trai bà và con gái ông khoa trương trường đại học y khoa sẽ làm cho bà hân diện: ông cưới Va-lê-ri.

Sau khi chị mình chết, Va-lê-ri là kẻ thừa kế duy nhất của gia đình Lạc-gi. Vào ngày hôn lễ, cô gái đã có con với Jê-ra ẵm đứa bé đến trao tận tay ông ngay trên các bậc thềm của Toà thị chính. Việc này gây ra một vụ bê bối không mấy quan trọng.

Lạc-gi rất giàu. Ông lập một viện thí nghiệm để khai thác những khám phá của ông về khoa nội tiết. Việc làm ăn của ông rất phát đạt. Khi Lạc-gi chết, Jê-ra, — hay đúng hơn vợ của ông —

là kẻ thừa hưởng những cõ phần rất lớn của viện bào chế « Dynam ».

Khi Jê-ra về đến nhà, vợ của ông đang ở trên lầu và không ai dám lên hỏi han bà. Mọi người bàn luận với nhau, cuối cùng quyết định cho Louis lên lầu để thuyết phục bà chủ.

Một cuộc cãi vã rất lâu giữa bà chủ và người tài xế, mà mọi người ở dưới nhà đều nghe rõ. Bà chủ khéo léo chỉ cho Louis xem thấy bà đã mửa ra một xanh ở trong chậu, nói về bệnh táo bón và cái chết sắp đến với bà. Bà trách cứ chồng, bà bồi phòng và bà y tá trưởng của bệnh viện rời lại khóc lóc. Louis nhắc rằng bà phải đi đến La Baule vào lúc năm giờ, và bây giờ cần phải chuẩn bị ngay. Louis giúp bà chủ cột lại sợi dây nịt quanh bao tử để xoa dịu chứng « khó tiêu » của bà. Đúng năm giờ, xe khởi hành. Jê-ra phải ngồi đằng sau xe, vợ ông ngồi phía trước, bên cạnh tài xế. Louis lái xe thật nhanh, Va-lê-ri thích điều đó. Thỉnh thoảng Jê-ra bị một cái va-li rót ngay trên đầu hay trên đầu gối.

— Louis ! Hãy dừng lại ! — Người chồng la lên.

— Cứ chạy tiếp, Louis ! — Người vợ nói lớn.

Louis do dự trong một giây, rồi tiếp tục chạy hết tốc lực. Jê-ra càu nhau, sắp xếp lại các va-li và giữ im lặng cho tới lúc chiếc Panhard bị dồn lăn kẽ tiếp : Kiti, thò đầu ra cửa sổ, sửa những lời nhục mạ và thách đố với tất cả những kẻ qua đường hai chân hay bốn chân mà nó trông thấy.

Ít nhất mỗi tháng một lần, hai vợ chồng này đi từ Angers đến La Baule, nơi họ có một biệt thự nghỉ mát giữa mười mẫu rừng thông. Tại đó, cô Đô-rô-thi chăm sóc đứa con trai của hai vợ chồng ông với sự phụ giúp của một cô giúp việc và một anh thợ làm vườn. Mẹ của Va-lê-ri ngoài chứng nghiện rượu di truyền, còn bị bệnh tâm thần. Cuối cùng bà chết trong một nhà thương điên. Người chị của Va-lê-ri có bàn chân bị hư từ lúc mới sinh, đã mang chứng di truyền này một cách rõ rệt.

Riêng Va-lê-ri chỉ biếu lộ một tính tình không được bình thường, nhưng H  n-ri, con trai duy nhất của J  -ra lại bị bệnh tâm trí ngu đần. Người ta gi  u k  n chuyện này, nuôi cậu một cách bí mật tại La Baule.

Khi họ đến nơi, trời đã tối đen. Trong căn phòng của mình, H  n-ri được đặt ngồi trong chiếc xe nhỏ đối diện với một đống lửa lớn đốt bằng củi. Mặc chiếc áo b  -lu đen với khăn tr  ng cột dưới c  m đ  e hứng nước miếng, người thanh niên 24 tuổi đang quờ quạng hai bàn tay thon, mập, nghiêng đầu về một bên và n   miệng cười với một cái gì đó không ai thấy được. Trên mặt cậu đã có một hàng râu mép rậm. Ngồi bên cạnh cửa s  , cô Đô-rô-thi — một n   y tá người Anh, l  i ba mươi lăm tuổi — vừa đan một chiếc áo « pull » vừa canh chừng cậu. Cô làm ở đây đã được mươi năm.

Va-lê-ri hôn rất nhanh con trai, đặt gói đồ chơi vào hai cánh tay của cậu. Rồi vội vàng bỏ

đi. Đường như bà không thích trông thấy cậu. Có lúc bà cảm thấy trong thâm tâm một tình thương đối với đứa bé quái dị do bà sinh ra, một sự thương hại, một sự biều lộ bất ngờ của bản năng làm mẹ đã khiến cho bà phải hoảng sợ. Bà lờ mờ cảm thấy cuộc đời bà có thể thay đổi hoàn toàn nếu bà biều lộ sự tận tuy và tình yêu thương với đứa con mắt trí này. Và bà sợ, bà tránh, bà thơ thẩn trong vườn, trong những căn phòng hay đi đến sòng bạc để giải trí vào những lúc sòng bạc mở, hoặc đến chơi với cô bạn láng giềng nếu sòng bạc đóng cửa.

Va-lê-ri đi rồi, Jê-ra trở lên căn phòng của con trai. Bị cột chặt vào chiếc ghế lăn, H  n-ri ngồi đối diện với lò sưởi, vừa gật gù đầu, vừa nói lọng ngọng, trong lúc cô giáo lau cảm cho cậu. Ông hỏi thăm cô về sức khoẻ của cậu, khám nghiệm cậu, chăm lo về sự tiêu hoá và giấc ngủ của cậu. Ông ép cậu phải mở miệng ra để ông quan sát, ông đút vào miệng cậu những thời sô-cô-la. Bụng được no, H  n-ri trở lại yên tĩnh. Cậu tiếp tục nghiêng đầu xuống, cười với không gian, theo đuổi một cơn mơ mộng quái gỡ, có lẽ là những kỷ niệm về cuộc sống của cậu lúc còn ở trong bụng mẹ... Cô giáo đã đi xuống nhà dưới. Ngồi bên cạnh đứa con trai ngu đần, thỉnh thoảng ông lau cảm cho cậu và nhớ đến một đứa con khác của ông, đứa con trai mà ông đã có với người tình cũ. Bây giờ cậu thanh niên ấy đã được hai mươi bảy tuổi rồi. Nay con ông ở đâu? Đó là một thanh niên thông

minh, Ông nhớ lại chính cậu đã ôm hôn Ông vào một đêm Ông chữa trị chứng bệnh bạch hầu cho cậu. Ông có cảm giác hãy còn cảm thấy những cái vuốt ve nhẹ nhàng của đôi bàn tay nhỏ bé của cậu.

Bỗng Hǎn-ri thốt lên một tiếng rú hoang dại. Ông giật nảy người, trở lại thực tế. Chung quanh cậu bé ngủ độn này, biết bao món đồ chơi được bỏ tràn đầy trên tấm thảm. Từ hơn hai mươi năm nay, mỗi tháng người mẹ đều đem đến cho con trai những món đồ chơi đáng giá hàng trăm quan. Và Hǎn-ri không hề sờ mó tới những thứ đó, Jē-ra lượm một con thỏ có chân bằng gỗ, một bộ đồ chơi hình khổng, một ống sáo bằng nhựa... Ông nhanh nhẹn gói chúng vào một tờ báo. Con thỏ di chuyển bằng những bánh xe gỗ nhỏ rất thích hợp với cậu bé Sắc, một bệnh nhân của Ông bị bệnh thiếu máu cấp tính đã phải tiêm máu bala... Ông nhớ đến cậu bé có gương mặt nhợt nhạt, đôi mắt đen linh hoạt đầy gan dạ thông minh và tình cảm. Khi người ta già, người ta không thể nghĩ đến một kỷ niệm gì mà không cảm thấy xót xa.

Ông đi xuống nhà dưới, tay ôm gói đồ chơi. Trong cầu thang, Ông nghe tiếng gió biển rít lên làm các cành cây thông ở bên ngoài quét mạnh vào cửa kính. Ông đi ra phòng ngoài, lặng lẽ dỡ chiếc ghế nơi Ông cất giấu những đồ chơi mà Ông «chôn» được. Xong Ông đi vào phòng ăn, mở tủ lấy ra chai rượu vang và hộp xi-gà. Tiện tay Ông vặn nút máy thu thanh.



IX

Sau đám tang của Su-rét, lần đầu tiên gặp giáo sư Doutreval ở trường đại học, Văn-lọt liền bắt tay và hỏi thăm ông về những vấn đề ông đang nghiên cứu.

Doutreval đang nghiên cứu một phương pháp để trị một số bệnh tâm thần mà cho đến bấy giờ vẫn gần như không chữa trị được. Đó là chứng *tinh thần phân lập*. Văn-lọt rất chú ý đến những lời giải thích của ông.

Doutreval rất hài lòng, mời anh đến chứng kiến một cuộc thí nghiệm sắp tới của ông.

— Vậy cậu hãy đến gặp tôi tại dưỡng trại viện Saint-Clément. Cậu sẽ được chứng kiến một vài điều thật hay.

Văn-lọt cảm ơn ông, hỏi thăm ông về Michel, về cô Fabienne và cả về cô Mariette nữa... Rồi cả hai người chia tay nhau, cùng hân hoan.

Ngày thứ hai sau đó, lúc bốn giờ chiều, Văn-lọt lái xe đến dường trại viện do Doutreval làm giám đốc. Một chiếc xe cứu thương vừa dừng lại trước cửa văn phòng, một anh chàng nhỏ thô nhùng mập mạp bước xuống. Văn-lọt nhận ra đó là Ti-lơ nhở cắp kính to tướng của anh ta. Kế đó, « Người Mặt Thẹo » cũng xuống theo. Cả hai khiêng ra một người to lớn, lực lưỡng, chót mũi đỏ bầm và hai cổ tay bị cột lại bằng những sợi dây nhỏ. Anh ta luôn luôn đưa hai nắm tay bị cột lên mặt và đấm thật mạnh vào mũi của mình.

Văn-lọt tiến đến gần :

— Chào các bạn ! Chuyện gì thế ?

— « Một người điên », Gò-roa nói. « Người ta phải đem anh ta từ Seine et Marne đến đây trong tình trạng như thế đấy. Bạn thấy đó, biết bao khó nhọc ?

Gò-roa đỡ cái mũ phớt của mình xuống, dùng tay vuốt mớ tóc rối màu vàng và lấy khăn lau gương mặt cởi mở và vui tươi của anh. Vết theo trên gò má của anh thẳng và sâu.

— Vì sao anh ta cứ luôn luôn tự đấm vào mũi mình ?

— Không ai biết cả. Đó là một ý nghĩ của riêng anh ta. Từ lúc hấy còn trẻ, anh ta đã làm như thế rồi ! Ngoài ra, anh ta tiểu bất cứ lúc nào !

— « Bạn phải trông thấy cảnh đó ở nhà ga », Ti-lơ nói. « Và cả trong toa xe với hai bà già nữa. Vừa mới bước vào toa, anh ta liền vạch quần ra,

tiều ngay ! Riêng tôi, tôi tự bảo một cách lo âu :
nếu anh chàng chỉ có tiều thoi thì cũng chưa sao ».

— « Tao không hề sợ », Người Mặt Theo nói,
« ta đã cho anh ta uống bismuth ngay trước lúc
đưa anh ta lên đường ».

— Thuốc bismuth ?

— Bốn gói. Anh ta sẽ không làm tăm bậy đâu.
Tao thè với mày rằng anh ta sẽ bị táo bón suốt
một tuần lễ.

Ti-lơ thở ra nhẹ nhõm :

— Thằng bò cái ! Sao mày không cho tao biết !
Suốt cả đoạn đường, tao cứ nơm nớp lo sợ !

— Và lúc đến Paris ? — Văn-lợt hỏi.

— Hết sức thành công ! Một ngàn người đứng
vây quanh chúng tôi tại nhà ga ! Chúng tôi đã
dùng bữa ăn trong quán nhỏ của một người bán
rượu nho, giữa một đám đông vây quanh ! Tôi
đã phải đưa cho anh ta một miếng bánh mì, anh
ta cầm trong tay, nhưng không tìm ra được cái
miệng của mình, và lúc nào cũng nẹn lên mũi
những cú đấm có thể giết chết một con bò ! Tôi
phải đút cho anh ta ăn. Và cuối cùng, chúng tôi
đã đem anh ta về đây. Này Gò-roa, chúng ta đưa
anh ta vào. Hãy đi theo chúng tôi, anh bạn đáng
thương.

Hai người dùi dàn kéo anh chàng mất trí
theo họ. Văn-lợt bước vào văn phòng, và lát sau
Doutreval cũng theo vào.

Doutreval là một người cao lớn, nước da hơi

sạm. Ông mặc bộ com-lê trắng nổi bật với chiếc cà-vạt màu đỏ lựu. Chân trái đi hơi khập khiễng.

— Anh Văn-lợt thật đúng giờ. Tốt lắm, mời các anh theo tôi.

Họ bước ra khỏi văn phòng, đi dọc theo khuôn viên, băng qua các trại nữ đè rút ngắn đoạn đường. Nhiều người đàn bà trong trại la hét chào đón họ. Trong các văn phòng dài có hai dãy giường, những người đàn bà mắc bệnh đang nằm, ngồi trên giường, đôi khi đứng ngay trên nệm, la hét, ca hát nghêu ngao và vung nắm tay về phía Văn-lợt, thốt ra những lời nhục mạ và hăm doạ. Một số khác, miệng mở to, cười phá lên một cách vô tận, kè với không khí những câu chuyện khôi hài, trong khi người bạn ở giường bên vẫn nằm yên, đôi mắt đăm đăm nhìn vào nơi xa xăm nào đó, biều lộ một vẻ cô đơn và xa lạ ghê gớm đối với tất cả, theo đuổi một giấc mơ vô tận và rời rạc. Ti-lo và Gờ-roa đi theo Doutreval qua một trong những căn phòng đó, dọc theo một hành lang có những cửa tờ vò băng lướt sắt. Qua một trong các ô cửa đó, Văn-lợt hiểu kỹ, hiểu mắt nhìn. Một trăm người đàn bà điên, đôi mắt thất thần, vừa cười, vừa khóc, tay chân múa may như mèo kêu gọi những hồn ma... Khi nhìn thấy Văn-lợt, họ lao tới bên cửa sổ như những con thú dữ. Một bà già nắm lấy các song sắt và cắn vào đó. Gương mặt hơi tái xanh, Văn-lợt vội vã thụt lùi lại. Đúng lúc đó, Doutreval rút chìa khoá, mở cửa.

Cả bốn người cùng đi qua căn phòng. Trước những người điên trông dễ sợ nhất, Doutreval vẫn bình tĩnh tiến thẳng đến. Trông ông như một người chuyên trị những con thú dữ. Thỉnh thoảng một người đầy vẻ nham hiểm, tiến đến sau lưng ông. Doutreval quay phắt người lại, nhìn thẳng vào mặt người đó, khiến bà ta lúng túng dừng lại.

— Đồ tồi ! Đồ tồi ! — Một bà già đứng từ đàng xa la lên về phía Văn-lợt.

— Tôi không hề mắc bệnh điên ! Tôi đã kiện các ông. Người ta sẽ phải cho tôi về, — một người đàn bà mặt đỏ gay và đôi mắt mắt trĩ hét vào mặt Doutreval. Ông gạt bà ta ra bằng một cử chỉ cương quyết và bình thản. Sau lưng bốn người bác sĩ, một người đàn bà trẻ tóc vàng, vẻ mặt dịu dàng, đi theo Văn-lợt, thấp giọng cầu khàn anh trong những tiếng khóc âm thầm.

— Thưa ông bác sĩ... Thưa ông bác sĩ...

Phải xô bà ta ra một cách thô bạo, bốn người mới ra được khỏi gian phòng. Khi ra đến bên ngoài. Văn-lợt mới thở nhẹ nhõm.

— Các ông hẳn phải quen với cách đối xử với họ ! — Anh nói.

Doutreval mỉm cười.

— Ối chào ! Chỉ có một sự nguy hiểm duy nhất, đó là sự xao lãng nhiệm vụ của những người bảo vệ.

— Điều này đã xảy ra chưa ?

— Bạn nhìn Gò-roa thì biết.

Gò-roa inim cười, chỉ cho mọi người thấy vết theo nồi đồ của anh.

— «Một người điên dùng cái bình đẽ đập tôi», Doutreval giải thích. «Nhưng Gò-roa đã chen vào chặn lại, và anh đã lãnh đủ».

— «Vì vậy, bây giờ tôi mất hết tám mươi phần trăm vẻ hấp dẫn đối với phụ nữ», Gò-roa tiếp lời. «Sau ngày đó, tôi không chụp hình nghiêng nữa».

— «Đẽ cất giấu một vũ khí», Doutreval nói tiếp, mỉm cười thân mật vỗ nhẹ lên vai của Người Mặt Theo, «một người điên sẽ có tất cả những cái thông minh mà các anh không ngờ được. Năm ngoại có một người điên cứ đi lượm những hòn sỏi nhỏ trong sân, suốt sáu tháng liền. Các bảo vệ vẫn đẽ mặc cho anh ta làm, vì thấy điều này không có gì là nguy hiểm... Nhưng, này bạn thân mến, anh ta đã đồn sỏi vào một chiếc vó cũ, biến nó thành một cái dùi cui đẽ dành riêng cho tôi. Anh có nhớ chuyện ấy không Gò-roa?

— Thưa giáo sư, tôi nhớ đó là một chiếc vó đen quái gở. Các nhà kinh tế học đã nói rất có lý: «Sự dành dụm quá lồ sẽ là một mồi nguy hiểm cho xã hội».

— Ngoài ra, mỗi năm ở nước ta có hai hay ba người điên bị chính những bạn đồng bệnh với họ sát hại! Ôi chào! Rốt cuộc rồi ai cũng phải chết vì một điều gì đó! Anh có đem người điên của anh đến chử, Gò-roa?

— Trong chốc lát.

-- Anh ta mặc chứng ngu độn và không còn kiềm soát được sự bài tiết. — Ti-lơ nói.

— Chúng ta sẽ khám nghiệm... Điều này sẽ đem đến cho anh những ý kiến có lợi đấy, Văn-lợt.

Những người điên như anh ta được ở chung trong gian phòng rộng lớn của một căn trại riêng biệt. Hai người bảo vệ đã mặc bộ quần áo bằng vải thô cho người bệnh vừa mới đến. Ngồi trên giường một cách thản nhiên, anh ta đưa hai tay bị trói đắm liên hồi vào mặt mình. Doutreval dừng lại trước mặt anh ta và nhìn anh ta trong một lúc.

— « Cha anh ta nghiện rượu nặng », Ti-lơ nói, « chi tiết này đã được ghi vào thẻ ».

— Tốt.

Xa hơn chút nữa, một người da đen lực lưỡng, hoàn toàn trần truồng, đứng trên chiếc giường, phô bày một cơ thể rất đẹp, đẹp như một pho tượng đồng được đánh bóng, với những bắp thịt ngực và bụng nõi bật tuyệt vời. Anh ta nhìn chung quanh bằng cái nhìn đờ đẫn, trong khi một nam y tá lắc mạnh vai anh ta : trên miếng vải trải giường, một đống phân hãi còn toả hơi nóng.

— Anh ta bị bệnh giang mai. — Gò-roa nói.

— « Anh ta có một cơ thể rất đẹp », Doutreval nhận xét. « Thật đáng tiếc, phải không ? »

— Không có cách gì chữa trị được sao ? — Văn-lợt hỏi.

— Không thể làm gì được nữa. Anh ta sẽ đi đến tình trạng hoàn toàn không thể kiềm soát được sự bài tiết của mình. Các anh trong thấy đó, anh ta đã đi đại tiện mà không hay

— Còn người này từ đâu đến? — Văn-lợt chỉ người da đen hỏi.

— Chúng tôi cũng không biết nữa. Tuy nhiên, vẫn còn có một người lo đến anh ta. Một người đàn bà. Phải, một người đàn bà đã yêu thương anh ta. Bà ấy đã viết thư đến đây, hỏi thăm tin tức về anh ta...

Kẻ mắt trĩ đưa đôi mắt to và đen nhìn Văn-lợt như thế anh ta vẫn còn hiểu được. Ở các giường khác, những người điên vừa nhìn các bác sĩ đi qua với vẻ bất động, đờ đẫn. Trong một góc, một người điên rên rỉ, kêu lên một cách thảm thương :

— Mẹ ơi... Mẹ ơi.

Anh ta chỉ còn biết có bấy nhiêu thôi. Anh ta chỉ còn cái kỷ niệm đó của thời thơ ấu, anh ta chỉ còn nhớ đến một kẻ đã từng thương yêu và săn sóc mình, và anh ta tiếp tục gọi người đó. Một anh chàng điên khác, ngồi gần bên cạnh một cái bàn, nhúng bàn tay vào trong một chậu nhỏ đựng nước sôi. Văn-lợt nhìn vết lở loét và cố nén một cái rùng mình. Vết lở loét đã làm hư thối hết da thịt, thấy rõ cả xương bàn tay. Với một vẻ thanh thản, xa vắng và thản nhiên, người điên nhúng bàn tay vào chậu như thế sự đau đớn không phải là của anh ta. Xa hơn nữa, một cái khung tạo thành bởi

những tấm ván chung quanh một cái giường trông
giống như một cái chuồng. Bên trong chuồng,
sống lây lắt giữa nước tiểu và phân hôi thối, là
một con quái vật trần truồng, với cái bụng to
tướng, tay chân ốm yếu cong queo bởi vô số chỗ
gãy. Hai bàn chân bị tật của anh ta xỏ trong một
đôi vớ. Anh ta múa may loạn xạ, kêu lên những
tiếng kêu quái đản như tiếng kêu của một con
dê. Cái đầu nhỏ xíu, không có trán, cũng không
có cả sọ nữa. Mùi nước tiểu nồng nặc bay ra từ
cái chuồng đó.

Một con ruồi đậu lên mắt mà anh ta vẫn im
lìm, hai hàng lông mi bất động.

— Đó là Paul, bị bệnh giang mai và bệnh
nghiện rượu di truyền. — Ti-lo nói.

Doutreval kêu một y tá đến để thay «ra» cho
anh ta.

— «Người ta không thể thay nệm cho anh ta
quá nhiều lần», Doutreval giải thích với Văn-lợt,
«vì xương của anh ta bở như củi mục. Thỉnh
th thoảng lại phát hiện ra anh ta có một cái chân
hay một cái tay bị gãy và gập lại thành một góc
vuông. Chúng tôi cố gắng sửa chữa lại cho anh ta.
Anh ta chẳng cảm thấy gì cả... Thôi, các anh hãy
đi theo tôi ra lối này. Kìa là phòng điều dưỡng».

Họ bước vào một căn trại đàng hoàng hơn,
sạch sẽ hơn. Rê-nu, một thanh niên đẹp trai với
mái tóc màu hung cuốn cong thành từng lọn,
vầng trán rộng và đôi mắt thông minh, chạy ra
cửa đón họ.

— Sẵn sàng chưa ?

— Sẵn sàng rồi. — Rê-nu đáp.

Doutreval bước vào một văn phòng nhỏ, lấy một quyển sổ và một cây bút chì.

— «Cuộc thí nghiệm có nhiều điều kỳ lạ», ông nói với Văn-lợt. «Từ nhiều năm nay, tôi nghiên cứu một vài trường hợp bệnh điên được gọi chung dưới cái tên là *tinh thần phân lập*. Chứng này hoàn toàn trái ngược với chứng động kinh. Do đó, tôi có ý nghĩ gây ra nơi những người điên đó một cơn động kinh nhân tạo để đem lý trí trở lại cho họ. Và cũng do đó, phương pháp của chúng tôi được gọi là «*phương pháp trị liệu bệnh điên bằng cách gây ra một cơn động kinh*».

— Làm sao gây ra được cơn động kinh đó ?

— «Các phương tiện không thiếu gì», Doutreval nói. Ông dừng lại trong một giây để lấy một chiếc áo bờ-lu trắng khoác lên người. Và đưa chiếc áo thứ hai cho Văn-lợt. «Một số người đã tiêm cho bệnh nhân một dung dịch long não. Riêng tôi, tôi đã nhanh chóng sử dụng những chất mạnh hơn. Hiện thời tôi dùng một chất xuất xứ từ mêt-y-len — đây là một chất khá phức tạp được chế tạo theo công thức tông hợp của một nhà hóa học người Đức. Tôi đã thử chất này trên thỏ, chó, mèo và tôi đã gây ra được những cơn động kinh tuyệt diệu».

Ông tìm tập phiếu ghi chú, cho Văn-lợt xem hình chụp những con mèo đang bị co giật một cách ghê gớm.

— Anh hãy xem đó ! Sau cùng tôi đã dám đem áp dụng cho con người. Tôi đã thực hiện đến cuộc thí nghiệm thứ bốn trăm năm mươi đối với con người.

— Kết quả ra sao ?

— Tốt đẹp một cách kỳ lạ. Anh sẽ được xem các bản thống kê. Có hai trăm lẻ bảy người được giảm bệnh một cách khả quan. Nói chung, tôi đã đạt được đến 45% của sự thành công.

— Thật là tuyệt vời ! Và ông thật sự gây ra được một cơn động kinh theo ý muốn ?

— Anh sẽ được chứng kiến. Mời anh theo tôi.

Văn-lợt đi theo Doutreval đến một gian phòng khá rộng, chỉ có một chiếc giường ở giữa phòng, và trong góc phòng có một cái bàn chất đầy chai lọ. Nơi đó, Rê-nu, Ti-lơ, Gò-roa và một nam y tá đang chờ đợi. Một người đàn ông trần truồng, ống tòng teo nằm trên giường. Anh ta lặng lẽ nhìn Văn-lợt và Doutreval bước vào. Các xương sườn không còn một chút thịt trồi lên hạ xuống theo nhịp thở, và bụng cũng tạo thành những hố lõm sâu. Anh ta khoảng bốn mươi tuổi. Bộ râu nhiều ngày không cạo, mọc tràn lan trên đồi má anh ta. Đôi mắt anh ta trông có vẻ rất lo âu.

— Sẵn sàng chưa ? — Doutreval hỏi.

— Sẵn sàng ! — Rê-nu trả lời.

Doutreval tiến đến cái bàn nhỏ, lấy một ống tiêm ngâm trong nước sôi, mở nút một cái lọ, đút ống tiêm vào và kéo pít-tông cho thuốc vào

đầy. Ông tiến đến bên cạnh giường. Chung quanh ông, các phụ tá ở trong tư thế sẵn sàng.

— Tiêm dưới da, phải không ? — Văn-lợt hỏi.

— Không. Tiêm vào gân. Nếu tiêm dưới da thì cần phải có một dung lượng thuốc gấp ba lần. Nay Rê-nu, anh đã phết chất hoá học lên người của bệnh nhân chưa ?

— Như thường lệ.

— Phết chất gì ? — Văn-lợt hỏi.

— Một hỗn hợp alcool, iod và dầu thầu-dầu, được phết lên khắp cơ thể bệnh nhân. Rồi rắc tinh bột lên.

— Đè làm gì ?

— Đè làm cho ta thấy rõ bất cứ một vết mồ hôi nhỏ nào. Khi có một tí mồ hôi xuất hiện trên da bệnh nhân, thì tại đó liền có ngay một màu tím đậm. Một phản ứng hoá học bình thường.

— Một phương pháp hay ! — Văn-lợt nói.

— Phải. Chính Gờ-roa đã nghĩ ra phương pháp đó.

Doutreval nắm lấy cánh tay của người điên.

— Xem nào...

— « Thưa giáo sư, ở chỗ này », Rê-nu chỉ, « tôi đã đánh dấu ở đó một đường gân thật rõ ».

Anh cột nhẹ cánh tay của người điên khiến sợi gân nổi bật lên. Doutreval nắm lấy đường gân giữa ngón cái và ngón trỏ, đâm nghiêng cây kim vào, ấn nhẹ pít-tông. Nghiêng mình về phía giường, sáu tà áo bờ-lu trắng quan sát và chờ

đợi. Vài giây đồng hồ trôi qua. Bỗng nhiên, giọng nói khàn khản của bệnh nhân vang lên :

— Nghe như mùi dầu hắc...

Anh ta thở ra hai hay ba lần. Một vẻ khó chịu, lo âu xuất hiện trên nét mặt của anh, mí mắt của anh chuyền động lia lịa... Một cái nhăn nhó làm gương mặt co rúm lại. Và thỉnh lình vang lên một tiếng hét :

— Ôi ! Đau quá ! Đau quá !

Gương mặt co thắt lại. Đôi mắt trợn qua trợn lại một cách thảm hại. Toàn bộ cơ thể bị nhắc lên làm thành một cái vòng cung, chỉ có sọ và hai gót chân là còn chạm vào giường. Rồi một sự co thắt khủng khiếp khác ngược chiều với sự co thắt trước, kéo bệnh nhân xuống nệm, mạnh đến độ hai hàm răng của anh ta kêu vào nhau nghe rất rõ. Văng-lợt thụt lùi lại, hơi tái mặt.

— Hãy ghi chú lại sự kiện này ! — Doutreval nói với Rê-nu.

Và chính ông cũng viết vội vài hàng vào quyển sổ, đôi mắt vẫn luôn luôn theo dõi. Người điên hét lên, nước dãi tuôn ra và lưỡi liên tục lè, thụt vào đều đều. Từ hai lỗ mũi chảy ra một chất nước đặc và đôi mắt lồi ra. Thỉnh lình, người điên ngậm miệng lại rồi há ra, mạnh đến độ làm cho xương quai hàm bị gãy. Người bệnh chậm chạp giơ hai cánh tay và hai bàn chân lên. Cả người anh ta rung lên bần bật. Bỗng một tiếng « crắc » khô khan như tiếng của một khúc cây bị gãy. Và chân trái ở khoảng giữa đùi gấp lại thành

một góc vuông. Những bắp thịt đùi quá căng thẳng đã làm cho xương đùi bị gãy. Và xương cánh tay mặt của bệnh nhân cũng gãy, với cùng một tiếng kêu « crắc » như ban nãy.

— Xong rồi ! — Doutreval nói, trong khi Văn-lot thụt lùi lại.

Cơn co thắt giảm dần. Những vùng rộng lớn màu tím xuất hiện đó đây trên cơ thể người điên.

— « Đó là mồ hôi ». Doutreval nhận xét. « Anh thấy đó, việc phết chất hoá học lên cơ thể của bệnh nhân giúp chúng ta phát giác liền ngay lúc anh ta đồ mồ hôi ».

Nước tiểu và phân cũng tuôn ra, và thinh linh, một luồng tinh dịch vọt ra mà không có những dấu hiệu báo trước.

Doutreval nói với giọng bình thản :

— Rê-nu, anh hãy ghi chú điều này ! Kia anh ta đã khóc. Cuộc thí nghiệm đã chấm dứt.

Gương mặt của kẻ khốn khổ giàn giòn nước mắt, anh ta nắm vẹp dí trên những đống phân, cơ thể đầy mồ hôi và miệng đầy nước giải. Đôi mắt liếc qua liếc lại một cách chậm chạp, đều đều từ phải sang trái rồi từ trái sang phải.

— Anh ta bị rơi vào tình trạng hôn mê, — Gờ-roa giải thích.

— Nếu anh ta không còn thở nữa, hãy làm hô hấp nhân tạo ! — Doutreval ra lệnh cho Ti-lo.

Ti-lo chạy đến bên bàn nhỏ, chuẩn bị một cái gì. Nhưng bệnh nhân đã dần dần tỉnh lại. Anh ta hít thở thật sâu, hai hay ba lần nhìn chung

quanh bằng một cái nhìn sơ sệt và thốt lên một tiếng kêu kinh hãi, cố gắng ngồi dậy, định chạy trốn. Gờ-roa giữ anh ta lại. Ngồi giữa đống phân của mình với những cái nắc cùt nặng nề, người điên bắt đầu ói mửa. Tuy nhiên, Doutreval cố gắng tạo ra những phản xạ nơi cơ thể của bệnh nhân : thot lết gan bàn chân, gõ lên đầu gối của anh ta.

— « Thể nào ? » Doutreval hỏi Văn-lợt khi đưa anh ra xe hơi. « Anh thấy thể nào về cuộc thí nghiệm này ? »

— Thật đáng sợ.

— Phải... Nhưng ở đây chúng tôi đã bắt đầu quen với những cuộc thí nghiệm như thế.

— Còn bệnh nhân ? Anh ta nghĩ gì ?

— Họ rất sợ hãi. Hầu như chúng tôi không thể thuyết phục anh ta tiếp tục chữa trị, nếu ngay từ cuộc thí nghiệm đầu tiên bệnh trạng của anh ta không được cải thiện một cách rõ rệt.

— Đó là một điều bất tiện...

— Dĩ nhiên. Nhưng tôi đã nói với anh rồi : sự cải thiện đã lên tới 45 %.

— Còn văn đề gãy xương ?

— Dĩ nhiên, đó là điều đáng buồn. Nhưng theo ý tôi, chữa lành một người điên với giá một cái chân hay một cái tay bị gãy cũng hãy còn lời chán.

— Đúng. Một cái xương dài bị gãy hay quai hàm bị sai khớp chẳng có gì là quan trọng.

— Hơn nữa, tỉ lệ bị gãy xương chỉ chiếm ba phần trăm các cuộc thí nghiệm.

— Dĩ nhiên ! — Văn-lợt đáp.

Doutreval đưa Văn-lợt băng qua đường trại viện đến tận xe. Dọc đường, họ gặp đó đây một người đi lang thang, miệng nói làm nhảm hoặc đang cuốc đất và làm vườn cho ban quản trị. Nhiều người chào Doutreval và mỉm cười với ông. Ông bắt chuyện với một anh chàng nhỏ thó, có gương mặt vui vẻ.

— Ngày, Văn-lợt, đây là Nê-nét, anh chàng mang những ý tưởng hư ảo. Thế nào, Nê-nét ? Các giọng nói của anh bây giờ thế nào ?

— Chúng vẫn nói luôn luôn.

— Còn con rắn của anh ?

Nê-nét chỉ vào bụng mình :

— Nó vẫn ở trong đó. Lại thêm những con nhện nữa, chúng đi băng qua tôi, từ tai bên này qua tai bên kia...

— À !

— Phải. Nhưng bây giờ tôi nuốt chúng vào trong bụng. Như thế tốt hơn.

— Tốt hơn nhiều ! — Doutreval nói.

Rồi Nê-nét nói về cuộc cách mạng và về bầu trời. Anh ta giải thích rằng trong lúc này, tất cả cơ thể của anh ta đang nhỏ lại, và muốn khoe của quý của mình ra cho hai người xem !

— Khỏi cần. Còn vợ của anh ?

— À ! Đúng rồi, tôi có nhận được một lá thư — Anh ta lấy ra một tờ giấy có vẻ dc bẩn. Doutreval đọc lớn :

— « Anh bạn nhỏ bé thân ái của tôi ơi, lá thư vừa rời của anh đã làm cho cả bọn tôi cười bê bụng, nhưng chúng tôi không hiểu hết được anh muốn nói gì. Ở nhà, mọi sự đều tốt đẹp. Thằng bé Lê-ông của chúng ta sẽ đi làm. Chúng tôi hy vọng bệnh trạng của anh sẽ tiếp tục thuyên giảm, và anh sẽ trở về nhà vào mùa đông năm nay... »

Kẻ khốn khổ nhìn hai người và mỉm cười.

— « Bệnh giang mai », Doutreval nói, bước đi với Văn-lợt, « Chỉ trong một năm nữa, anh ta sẽ phải vào ở chung trại với những người điên không thể kiểm soát được sự bài tiết của mình. Nay, còn kia là anh chàng lúc nào cũng mang các huy chương ».

Một ông già ăn mặc tuơm tất mang một sợi dây huy chương ở nút áo, tiến đến bên hai người.

— Chào ông bác sĩ !

— Anh có mạnh khoẻ không ? — Doutreval nói.

— Rất mạnh khoẻ ! Sức khoẻ của tôi tốt đến độ tôi không hiểu vì sao người ta còn bắt tôi phải ở lại đây !

— Vì sao anh không chịu ăn uống.

— Đó là quyền của tôi. Hơn nữa, người ta lại cho tôi uống một thứ nước do bàn gì... Hiện tôi còn thấy muối ói...

Doutreval cười, giải thích với Văn-lợt.

— Đó là ba mươi gram dầu thầu-dầu ! Khi họ bướng, không chịu ăn uống, tôi cho họ nếm thứ đó ! Không nguy hiểm gì ! Và điều này sẽ khiến họ không dám tái diễn trò đó nữa.

— Ngoài ra, tôi không còn nhận được tin tức gì của con gái tôi nữa ! — Ông già nói tiếp.

— Có chứ ! Cô ấy có viết thư cho tôi. — Doutreval nói.

— Tôi chẳng được biết gì cả. Nhưng có điều chắc chắn là tôi không bao giờ được gặp lại nó nữa !

Doutreval rời ông già, kéo Văn-lợt đi.

— Ông ấy có một người con gái à ? — Văn-lợt hỏi.

— Phải, đã có chồng. Cô ta không thè săn sóc ông ta ở nhà được, vì khi lên cơn, ông ấy rất hung dữ.

— Ông có bao nhiêu bệnh nhân ở đây ?

— Ba ngàn người, và con số đó cứ tăng lên mãi. Đường trí viện thì quá nhỏ. Tất cả những đường trí viện ở Pháp đều quá nhỏ. Kè chò anh nghe những con số cũng vô ích : điều này chẳng nói lên được cái gì. Nhưng anh hãy nghĩ rằng nếu số người điên cứ tiếp tục gia tăng như hiện tại thì chừng hai thế kỷ nữa, quả đất này chưa toàn những người mất trí ! Do đâu giỗng người lại bị suy tàn đến thế ? Lý do rất giản dị : rượu và bệnh giang mai. Món thứ nhất thường là nguyên nhân gián tiếp của món thứ nhì. Năm trăm ngàn quán rượu ở Pháp ! Trong những xứ lân cận, một người dân chỉ uống từ ba đến bốn lit mỗi năm, còn người Pháp uống đến mươi lăm lit ! Và quốc hội lại vừa chấp thuận cho mở thêm hai mươi ngàn quán rượu mới !

Văn-lợt và Doutreval chia tay nhau, cả hai đều rất thích nhau. Ông bác sĩ già mời người bác sĩ trẻ đến dự bữa ăn tối ở nhà ông vào tuần sau.

Doutreval sắp xếp lại các ghi chép của ông, phân phối công việc ngày mai cho các phụ tá và sinh viên nội trú. Xong, ông lấy xe hơi trở về Angers.

Doutreval goá vợ mười lăm năm nay.

Từ lúc còn là sinh viên, Doutreval đã là niềm hy vọng của các ông thầy mình. Ông được giải thưởng khoa học trong kỳ thi tuyển toàn quốc, là sinh viên y khoa nội trú chiếm giải thưởng của các bệnh viện ở Paris, được giao cho trông coi cả một ban ngành của bệnh viện Saint-Louis. Doutreval đã xuất bản một luận án rất nổi tiếng về phương pháp trị liệu chứng sốt rét. Ông chuẩn bị thi lấy bằng thạc sĩ y khoa và bằng cấp điều khiển một dường đường. Nhưng đúng lúc đó, ông lại gặp phải một đối thủ lợi hại là con trai của ông thầy mình. Giáo sư Lơ-sết phải ưu tiên ủng hộ con trai. Ông ta giải thích điều đó và đề đèn bù cho Doutreval, ông giao cho Doutreval điều khiển một phái đoàn khoa học sang nghiên cứu tại Đức. Lơ-sết có thế lực rất lớn trong chính phủ. Thế là Doutreval, lúc ấy đã có hai con : Mariette và Michel, lên đường sang Đức. Tại đó, ông quen biết với nhiều nhà hóa học. Khi ông trở về, con trai của Lơ-sết đã đậu xong bằng thạc sĩ. Hai năm sau, Lơ-sết ủng hộ cho Doutreval

đậu thạc sĩ. Trong lúc này, ông đã bắt đầu nghiên cứu cách trị bệnh điên bằng phương pháp co giật.

Chiến tranh làm ông phải ngưng các công cuộc nghiên cứu trong một thời gian. Rồi vợ ông chết khi bà sinh Fabienne. Nhưng chiến tranh làm cho Doutreval không còn tâm trí để nghĩ đến nỗi đau khổ của mình. Ông được bổ nhiệm vào một toán y tế ở mặt trận, đầu gối lãnh một miếng đạn trái phá, khiến ông phải đi khắp khiêng. Sau chiến tranh, ông nhận ghế giáo sư thần kinh học tại Angers, thành phố quê hương của ông, và ông lại tiếp tục nghiên cứu những công trình của mình.

Doutreval dự định sẽ già Mariette trong hai hay ba năm nữa. Đó là một cô gái thực tế và vui vẻ. Nàng học ít một chút và không chú trọng mấy đến khoa học... Nhưng sự trung thành và tình thương thì khỏi nói. Riêng Michel, chàng sẽ tiến xa trên con đường công danh. Chàng có vẻ quá liều lĩnh, quá say mê những thú vui. Nhưng chàng cần phải hưởng tuổi trẻ của mình. Hơn nữa, là một thanh niên theo chủ nghĩa duy vật và có tính hoài nghi, chàng không để mình bị lôi thuộc vào những gò bó, lạc hậu. Ông khâm phục Michel về một vài sự cứng rắn, một thái độ bất cẩn, khinh nhạo đối với đàn bà cũng như đối với nền luân lý cổ xưa, điều mà chính ông không thể nào làm được. Ông tự nói với mình, trong một niềm vui pha lẫn sợ hãi.

— Thằng đó sẽ thành công hơn mình nhiều!

Còn Fabienne, cô là niềm vui của ông. Cô rất thông minh và kiêu hãnh, nghĩa là rất giống với ông. Ông thích được có cô bên cạnh. Tuy còn nhỏ, cô đã giúp ông một cách đặc lực. Ông xem cô như là một nữ phụ tá có giá trị.

Ông trở về phòng thí nghiệm sáng trưng ánh đèn. Gò-roa và Rê-nu có mặt ở đó. Doutreval rời khỏi phòng thí nghiệm, băng qua khu vườn tối đen, chỉ có một vệt sáng nhỏ từ phòng bếp rọi ra. Ông bước vào nhà phụ, gặp Mariette đang ngồi trên ghế, tay ôm một con gà trống già đứng trên đầu gối của cô.

— Con làm gì đó ?

Mariette ngược nhìn. Gương mặt không hào của nàng loà xoà vài sợi tóc màu vàng. Nàng lau trán.

— Con đang săn sóc cho Ti-ti. Nó bị một miềng chai trong chân.

Con gà trống già Ti-ti, mấy con chó, mấy con gà mái và bầy bồ câu là những bạn thân của Mariette.

— Ba đoán chắc là con đã chuẩn bị xong món bánh mì trét bơ.

Nàng nhìn vào đôi cánh tay trần tròn trịa của mình, trên đó có chút đinh bột còn dính lại trên những sợi lông tơ.

— Phải ! Con làm bánh nhân táo. Đang nấu. Chị bếp đang trông chừng chúng.

— Thật là tuyệt !

— Ba ăn rất khoẻ ! Thằng Michel giống ba ở

điềm đó ! Titi ! Titi ! Mày chịu nằm yên chứ ?
Ba giúp con một tay, ba !

Nàng cố gắng giữ chặt con vật sợ hãi đang đập cánh và cào cào vào mặt nàng. Doutreval nắm chặt Titi và đưa cái chân bị thương của nó cho Mariette. Nàng nghiêng đầu dò xem chiều sâu của vết thương. Mái tóc của nàng cạ vào mặt ông, và ông ngửi thấy mùi mồ hôi nhẹ của nàng pha lẫn với mùi thơm dịu của hoa oải hương.

— Thế là xong rồi ! Cám ơn ba ! Nào Titi, bây giờ hãy gáy lên.

Nàng nắm chân Titi và cho nó đậu lên vai mình. Titi đưa con mắt tròn nhìn những cái răng trắng ngà của nàng một cách thèm thuồng và tìm cách mồ chung. Mariette cười giòn tan. Doutreval nhìn con gái mình nở nang và mạnh khoẻ, với mái tóc mịn màng thấm những giọt mồ hôi nhỏ ở gốc. Ông nhìn gương mặt tươi trẻ, hai hàm răng duyên dáng của nàng. Người nàng toát ra — cùng với mùi hoa oải hương giản dị của đồng quê — một cái gì như hương thơm của sức khoẻ, của lòng ngay thẳng, một cái gì khiến người ta nghĩ đến thiên nhiên. Nàng như một đoá hoa đồng nội. Một cây ô-liu nhỏ bé ? Phải. Nàng không phải là một học giả, cũng không phải là một nhà bác học. Nàng không có gì giống Fabienne và Michel. Không có gì phức tạp hay đặc biệt cả, mà chỉ là một cây non mạnh mẽ, quê mùa và ngay thẳng, được mọc lên một cách vững chắc trên mặt đất. Một cơn xúc động kỳ lạ siết chặt quả tim Doutreval.

— Nào, con đúng là một con bé ngu ngốc! — Ông nói, giọng rất vui vẻ.

Ông hôn lên trán nàng. Titi vỗ cánh và buông ra những tiếng kêu sơ hãi. Doutreval đi vào phòng thí nghiệm trong khi Mariette quay trở lại trong chừng nồi bánh.



X

Tuần lễ sau, vào một buổi xế trưa thứ bảy. Michel lại đi bộ đến viện điều dưỡng. Chàng tiến vào trại và chào hỏi Ma-đờ-len. Người nữ y tá trưởng này có vẻ mệt mỏi và gần như muộn bệnh vì làm việc quá nhiều và vì buồn phiền. Từ sáu ngày nay, cô không gặp Sơ-troi : anh ta đe doạ sẽ bỏ cô chỉ vì một hoá đơn sửa chữa xe mà cô chưa thanh toán được. Cô sợ bị bỏ rơi, sợ phải trông thấy Sơ-troi đi hành nghề bác sĩ ở một nơi khác và cô bỏ lại ở đây với danh giá bị hoen ố và tẩm lòng tan nát.

Michel an ủi cô, rồi chàng lên lầu hai, tìm phòng số 27, gõ cửa và bước vào.

Thoạt đầu, chàng thấy Evelyne xoay lưng về phía mình. Nhưng cô quay mặt lại khi chàng vào. Và ngay cái nhìn đầu tiên, chàng nhận thấy cô

có vẻ thay đổi, tươi mát hơn, vui vẻ hơn. Cô đang ngồi trên giường, trông rất sạch sẽ trong chiếc áo bằng vải thô, với những đường màu xanh nước biển và màu xám. Lại còn cái cổ áo bằng vải trắng làm giảm bớt vẻ u buồn của bộ đồ nặng nề và đen tối do bệnh viện phát. Và trên cổ hở của chiếc áo là một chùm hoa bằng len màu đỏ, xanh và vàng. Màu da tái nhợt của cô có vẻ hồng hào hơn một chút. Việc chờ đợi cuộc viếng thăm này đem đến một nét linh hoạt và sự vui vẻ cho đôi mắt con thú sợ hãi. Cô đã bới cao mái tóc màu hung rực rõ trên đỉnh đầu — một lối trang điểm duyên dáng nhưng rất xưa. Mái tóc dày đặc, nặng nề càng làm cho gương mặt trong trẻo như nhỏ nhắn hơn và cũng làm nổi bật vẻ gầy ốm xanh xao của cái cằm cổ dài và xinh xắn. Cô mím cười với Michel, một nụ cười hãy còn vụng về mà cô lấy bàn tay che một nửa, để lộ một cái răng bị gãy. Và cái vẻ hơi thiếu tự nhiên này càng làm nổi bật sự nhút nhát u buồn của cô.

Tuy thế người ta vẫn nhận thấy nơi cô một sự xúc động sung sướng kín đáo.

- Em biết ngay là anh, -- cô nói.
- Thế nào ?
- Em nhận ra giọng nói của anh ở dưới hành lang.
- Và điều đó đã khiến cho em đỏ má.
Cô lại mím cười, đưa tay sờ lên hai gò má.
— Anh hãy nghỉ xem : Được viếng thăm ! Có

người đến thăm em ! Suốt cả đêm nay, em tự bảo với mình : « Em chờ đợi một cuộc viếng thăm ! Và chắc sẽ có người đến thăm ». Còn trước khi gặp anh, em phải trải qua những ngày u buồn, cô đơn...

— Một cuộc viếng thăm chỉ kéo dài mười lăm phút mà lại có ảnh hưởng lớn lao đến thế ư ? Em không có một người bạn nào sao ?

— Lúc đầu, em còn đủ sức đi xuống phòng ăn, em có vài cô bạn. Nhưng khi phải nằm liệt trên giường, người ta sợ... Hơn nữa, em có vitrung lao, điều này cũng làm cho người ta sợ... Mỗi người tự lo cho mình. Ở đây ai cũng hiểu như thế ! Biết làm sao !

— Nhưng bây giờ, em không còn cô đơn nữa. Anh lại còn thấy em chăm sóc đến sắc đẹp của em nữa.

Cô sờ tay lên chiếc cổ áo bằng vải trắng, theo ngón tay của anh chỉ. Và đỏ mặt.

— Người ta đã cho em mượn... Si-moan, một cô bạn lân cận, một bệnh nhân mới đến... Cô ấy cũng cô đơn. Người ta bảo cô là người có cuộc sống không được mấy tốt và người ta tránh xa cô ấy... Thế là cô ấy chỉ có một mình em là bạn. Chủ nhật tới, cô ấy sẽ đến chơi với em. Các bệnh nhân khác được đi dạo chơi. Còn em phải nằm trên giường, cô ấy thì cô đơn. Thế là chúng em sắp xếp với nhau...

Michel quay lưng lại, mở cặp, lôi mấy gói quà ra : một chùm nho, kẹo sô-cô-la, nửa ký cà-phê xay

sẵn, một gói đường. Anh cảm thấy ngượng ngập. Cô Ma-dò-len không cho phép đem nhiều hơn.

— Anh có thể để trong tủ không ? — Michel nói, vẫn quay lưng lại.

— Không... Không... Không cần thiết !

Nhưng Michel đã rất nhanh tay. Trên ba cái giá ngăn trống trơn, chỉ có một đĩa đựng ít bơ đã meo mõm toả mùi khó chịu. Michel hiểu vì sao cô không cho anh mở tủ. Đằng sau lưng, anh nghe cô phân trần :

— Tuần lễ này, em không có ai để nhờ đi mua cả... Vì thế, trong tủ chả có gì hết... Thông thường em có rất nhiều... Rất nhiều món...

— Dĩ nhiên ! Dĩ nhiên ! — Michel vội vã nói.

— Anh không nên nhìn tiêu xài vì em, — cô nói tiếp.

— Em không vui ư ?

—Ồ !

— Thỉnh thoảng một trái nho, một miếng kẹo sô-cô-la.

— « Nhứt là món cà phê », cô nói, quên mất câu nói dối lúc nãy. « Đã từ lâu, em mong ước được uống cà phê ! Vừa rồi, một cô bạn lân cận đã gửi cho em một ít bơ ».

— Nó bị mõm meo hết rồi.

— Phải. Chính vì thế... Thỉnh thoảng, em được một món quà của cô bạn này, cô bạn khác... Và vì trong lúc này em có thể đi đứng một chút, em có thể tự pha lấy cà phê ! Lúc đầu, cô bé giúp việc người Ba Lan thỉnh thoảng pha cho em một ít

cà phê để chờ em ăn với bánh mì. Rồi cô bị nghỉ. Cô giúp việc mới rất là «hà tiện». Em không có tiền cho cô ta. Thế là cô ta không cắt bánh mì cho em, không sắp xếp lại giường nệm cho em nữa (các bệnh nhân phải tự làm lấy việc này). Buổi sáng, cô ta đặt ly cà phê của em trên thành cửa sổ. Em phải đứng dậy để lấy, phần còn lại dành cho bữa trưa, nhưng lúc đó cà phê đã nguội lạnh... Suốt thời gian đó, sức khoẻ của em đã suy yếu rất nhiều. Em ăn không được nữa, cũng không ngủ được nữa. Buổi mai, mặt trời chiếu vào đây làm em phải thức dậy sớm và bọn em không có quyền có những tấm ri-đô trong phòng.

— Còn bây giờ?

— Cả đó không còn nữa. Một buổi tối, cô ấy say rượu, trở về trên một chiếc xe lửa điện và bị té xuống đường. Người ta đuổi cô ấy. Cô gái đến thay thế rất tử tế, mặc dù cô ta cũng say rượu. Hơn nữa, còn có Si-moan. Si-moan sắp xếp lại gối nằm của em cho vừa với đầu, giúp em đứng dậy...

— Thật là một cô gái tử tế! — Michel nói.

Chàng cảm thấy đầy phẫn nộ, xúc động và đầy lòng biết ơn, đồng thời thốt lên — gần như tự động — một câu nói ngây thơ mà sau đó chính chàng cũng ngạc nhiên:

— Cô ấy đáng được thưởng!

— Phải! — Evelyne đồng tình, với vẻ nghiêm trang.

Michel đòi phải chính chàng pha cà phê, làm

theo những lời chỉ dẫn của bệnh nhân, bỏ cà phê xay sẵn vào một miếng vải cũ, cột thắt nó lại và cho nó vào trong nước sôi. Evelyne cười. Nhưng không hiểu tại sao, cô tỏ vẻ rất bối rối khi uống ly cà phê trước mặt chàng. Cô cũng lúng túng trong khi ăn. Vừa ăn cô vừa lấy bàn tay che nửa miệng và hơi nghiêng đầu về một bên.

Lúc ra về, Michel bảo Evelyne đưa cái đồng hồ, chàng giải thích :

— Đề đem sửa lại. Em có thích không ?

Cả gương mặt cô đỏ như gấc, vì ngạc nhiên và vì mừng rỡ. Cô không có can đảm từ chối.

Michel đem đồng hồ đến tiệm. Ba ngày sau, chàng đến lấy : đồng hồ đã được chùi rửa và sửa chữa lại hoàn toàn. Chàng vui thích biết bao khi nghe tiếng tictac của nó phát ra đều đều, nhanh nhẹn như tiếng kêu vui vẻ của một con vật sống. Chàng mang nó trong người suốt mấy ngày chót của tuần lễ, và chẳng hiểu tại sao, chàng cảm thấy thật sung sướng khi tình cờ những ngón tay của chàng sờ trúng nó ở dưới đáy túi áo nhỏ.



XI

Michel, trở thành quen thuộc của viện điều dưỡng. Hai hay ba lần trong một tuần, mỗi khi có thì giờ, chàng đều chạy đến thăm Evelyne. Và những giờ thăm viếng này là những giờ đẹp nhất trong đời.

Ông Bô, phụ tá của Thị trưởng Mainebourg, quản lý viện chẩn tế, rất hân diện về viện điều dưỡng của mình. Ông mời mọi người quen đến viếng thăm nó. Ông nhấn mạnh cho mọi người thấy cách kiến trúc tân thời của tòa nhà đẹp vào bậc nhất: sự sạch sẽ của những tấm thảm được đánh bóng bằng sáp, các thang máy đầy tiện nghi, phòng giải phẫu được trang bị thật đầy đủ. Nhưng còn những kẻ khốn khổ bị cầm giữ ở nơi đó? Nếu họ có thể nói lên tiếng nói của họ, họ

sẽ lớn tiếng đòi được trở về nhà, một căn nhà tối tàn và thiếu vệ sinh, nhưng đối với họ, nó thân thuộc và ấm cúng.

Trong viện điều dưỡng đó, đàn bà ít đau khổ hơn đàn ông. Họ may vá, thêu đan, làm búp bê bằng len và nhờ đó kiếm được một ít tiền. Phòng ở của họ sạch sẽ. Nơi đó, việc nội trợ cũng đem đến cho họ một chút khuây khoả.. Nhưng đa số đàn ông không thích lau chùi căn phòng họ ở, cũng không thích làm những con búp bê, những khung hình hay những tấm thảm. Họ ích kỷ hơn, ít cam chịu số phận hơn, ít quen chịu đựng hơn. Họ trách móc cả thế giới và than phiền về đủ mọi thứ. Họ thất vọng về những lời hứa của các ứng cử viên: nào là « một xã hội lý tưởng », nào là sự giúp đỡ của chính phủ, nào là thiết lập thêm bệnh viện và cứu trợ... Trước đây họ đã vỗ tay tán thưởng những lời hứa đó. Và bây giờ, họ ngạc nhiên nhận thấy mình bị lừa dối.

Sự buồn chán làm nghẹt thở tất cả các bệnh nhân bị bắt buộc phải ở không, phải giữ im lặng. Thỉnh thoảng, một cái máy hát cũ — quà tặng của một bà tốt bụng nào đó — rụt rè hát lên một bản nhạc lỗi thời. Họ có vài tờ báo, vài quyển sách được chuyển cho nhau một cách kín đáo. Họ lén đọc vào buổi tối, lúc lên giường ngủ. Họ nhét quyển sách dưới tấm vải trải giường khi cô Ma-đờ-len đi qua. Họ lén hút thuốc khi vào nhà vệ sinh. Họ lại còn chơi bài nữa và ăn thua rất lớn.

Hầu hết các bệnh nhân đều mang trong thâm tâm một nỗi lo âu lớn lao và kín đáo : họ nghĩ đến vợ họ, chồng họ, con họ. Nghĩ đến tiền bạc và sự nghèo khổ đang đe doạ các thân nhân của họ, nghĩ đến cái gia đình bị bỏ phế mà họ cần phải trở về cho sớm, bằng mọi giá... Chính vì vậy mà sau vài tháng chữa trị, chán nản vì thấy bệnh chẳng chuyền biến, họ bất bình đối với bác sĩ, y tá và với cả viện điều dưỡng nữa. Và cuối cùng, họ muốn rời bỏ viện, trở về nhà sống như trước kia.

— Nói cho cùng, lúc đó bệnh của tôi đâu đến nỗi như vậy ! Cách đây vài tháng, tôi vẫn còn đi làm được ! Chính vì bước vào đây mà bệnh tôi càng nặng thêm.

Nếu sức khoẻ của họ tốt hơn một chút, họ liền cho là đã lành bệnh, và không nghe theo lời chỉ dẫn của ai nữa, ngay cả của giáo sư, của cô Ma-đờ-len hay của những sinh viên nội trú.

— Tôi đã khoẻ rồi ! Dĩ nhiên ! Tôi sẽ cẩn thận, sẽ không làm việc quá sức. Tôi hiểu rồi.

Họ ra về, và sáu tháng sau họ trở lại viện điều dưỡng để chết vì căn bệnh tái phát. Cuộc sống ở viện điều dưỡng đầy đau khổ đến độ chín trên mìn đời người từ chối những cuộc chữa bệnh chỉ đem đến cho họ biết bao đau đớn. Nhưng vì vợ, vì chồng và nhất là vì con cái, họ chịu đựng cả những cuộc giải phẫu mà lúc đầu họ từ chối một cách quyết liệt. Trước hết, họ phải chịu ăn thật nhiều, phải nghỉ ngơi hoàn toàn, sống

một cuộc sống cô đơn, gần như cuộc sống của một tù nhân trong xà lim. Kế đó là những cách chữa bệnh đầu tiên : rửa sạch phổi, bơm không khí vào trong buồng phổi và màng bao của chúng, làm xẹp xuống những ngăn phổi để cho chúng được nghỉ ngơi. Cứ mười lăm ngày, họ bơm lại buồng phổi, đâm một cây kim dài và rỗng ruột vào giữa xương sườn. Kiểu chữa trị này không đem đến một kết quả khả quan. Thế là, lại phải ăn cho thật nhiều. Nhưng bao tử không chịu nồi và chống lại. Thế là người bệnh sụt cân. Một cách kín đáo, người bác sĩ sẽ bắt đầu để nghỉ một phương pháp khác, được gọi là phương pháp « phréni ». Rất giản dị, chỉ cần cắt sợi dây thần kinh điều khiển màng bụng để cho màng bụng được tự do trỗi trở lên làm cho phổi xẹp xuống. Bệnh nhân ngần ngại, và sau cùng chấp thuận. Trước hết phải dùng chất cồn để huỷ diệt sợi dây thần kinh « phréni ». Bệnh nhân được yên nghỉ trong vài tháng rồi lại sụt cân nữa. Họ lại phải ăn thật nhiều, lại mắc chứng đau bao tử và bệnh vàng da. Lúc đó, « ông thầy » để nghỉ phương pháp « thoraco » là phương pháp cưa đứt một số xương sườn để cắt bỏ lồng ngực ở những nơi bị chứng lao phổi gây ra các ổ thủng, khiến cho cái phổi bằng phẳng trở lại và những vết thương của nó liền da lại. Người bệnh từ chối.

Đến đây, thấy không còn một tia hy vọng nào nữa, họ ngưng ăn, ngưng uống thuốc, chờ đợi cái chết trong sự chán nản. Mười lăm ngày trước

khi chết, người sinh viên nội trú đến nói với họ một cách nhẹ nhàng về căn nhà của họ, con cái của họ...

— Nay, một cuộc đi phép mười lăm ngày có lẽ sẽ làm cho ông dễ chịu hơn, phải không ? Ông có muốn về thăm nhà trong một tuần không ? Sau đó ông sẽ trở lại đây.

Hạnh phúc biết bao khi được nhìn thấy lại căn nhà tồi tàn mà trong đó mình đã sống, đã đau khổ !... Kẻ sắp chết không có can đảm cưỡng lại cái hạnh phúc đó. Chiếc xe cứu thương đưa anh ta về nhà, và cái chết của anh ta không làm nặng thêm bảng thống kê về những trường hợp bệnh nhân qua đời ngay tại viện điều dưỡng.

Một «mốt» ăn uống quá mức đang thịnh hành. Thoạt tiên, nó chỉ có các nơi bác sĩ ! Họ buộc bệnh nhân phải thêm thịt tươi vào các bữa ăn : sau đó nó lan mạnh đến các bệnh nhân. Mỗi phòng ở của bệnh nhân là một nhà bếp. Mỗi bệnh nhân giàu dưỡi giường hay trong tủ, một bếp đốt: bằng cồn, các hộp đồ hộp, cà phê, đường, dầu ăn và giấm. Các bệnh nhân nhờ bà gác cồng ban đêm mua những miếng thịt bò, những tô xúp và những lít rượu. Bà già này cũng uống rượu say mèm như một người đàn ông. Chỉ cần tặng một ly rượu thôi, bà ta sẽ làm tất cả những gì bạn muốn. Các khách viếng thăm, các bạn thân cũng lén lút «tiếp tě» cho bệnh nhân. Trong những ngày được phép thăm viếng, cô Ma-đờ-len lục soát một cách vô ích những chiếc xác của khách. Ngay trước mũi cô,

người ta dủi cho các bệnh nhân những món có thể cho họ lên tinh thần : thịt bồ câu ướp lạnh, nước cốt thịt, chúng được nhanh chóng nhét dưới tấm vải trải giường... Đôi khi chưa tới sáu giờ sáng, các căn phòng bệnh nhân toả ra mùi thơm của món thịt bò chiên. Đặc biệt, những cuộc buôn bán lén lút về rượu chát đó cũng diễn ra thường xuyên.

Thế là, ngày thứ bảy họ bước lên cân với thân hình mập phì và hơi thở hồn hồn. Họ lên được mười ký trong sáu tuần lễ. Một sự chiến thắng ! Nhưng rồi bao tử của họ phản đối, họ bị chứng khó tiêu và mười ký lô được tăng lên bỗng biến mất. Họ không còn cách gì khác nữa : bao tử, ruột non, ruột già và gan đã từ chối, không chịu làm việc quá độ nữa. Họ từ bỏ phương pháp này. Người bệnh bị gầy yếu từ từ. Rồi cuối cùng họ chết. Nhưng rồi, các bệnh nhân khác lại đến, và lại tiếp tục một cách mù quáng, cố gắng áp dụng một phương pháp nào đó. Và rồi trong sáu tháng hay tối đa là vài ba năm nữa, phương pháp đó cũng sẽ đưa đến cái chết. Có những bức hình chụp tập thể hồi ba hay bốn năm về trước. Các bệnh nhân cố cựu của viện điều dưỡng chuyền cho nhau xem những bức hình đó và «điểm mặt» những người đã ra đi. Họ than thở : «*Thật là bi đát, chỉ trong ba năm !*» Nhưng họ không hề nghĩ rằng rồi đây họ cũng sẽ chịu số phận y như người trong tấm ảnh. Tôi nghiệp thay ! Các bệnh nhân và các bác sĩ đều không nhìn thấy sự thật, không tìm ra được một phương pháp nào khác.



XII

Lần lần Văn-lợt trở thành người thân trong gia đình Doutreval. Với ông chủ nhà, anh nói về cách trị bệnh điên bằng phương pháp co giật, còn đối với cô «trưởng đầu bếp» anh đem tặng nàng những đoá hoa, các dìa hát. Từ trước đến giờ Doutreval vẫn xem anh như là một trong nhiều thí sinh mà ông chỉ nhìn thấy thoáng qua một cách lạnh lùng trong các hành lang của bệnh viện. Nay giờ ông bắt đầu thay đổi thái độ. Trong tâm chắc chắn ông biết lý do anh quan tâm và theo dõi các công việc nghiên cứu của ông. Nhưng con người là thế, dù chúng ta biết người ta nịnh mình, chúng ta vẫn thấy thích và có cảm tình với kẻ nịnh đó. Vì lòng kiêu hãnh, chúng ta sẵn sàng chỉ nhìn thấy những đức tính cao quý nơi những kẻ tỏ ra khâm phục chúng ta.

Chàng thanh niên đó xin cưới Mariette vào cuối năm. Người cha bằng lòng ngay. Nhưng cô gái còn ngăn ngại. Nàng sợ phải rời bỏ cha, em trai và em gái. Nàng đang cai quản gia đình, điều khiển việc bếp núc, quyết định thực đơn của các bữa ăn, trông chừng quần áo, mức tiêu thụ gaz và than. Nàng nuôi chim bồ câu bằng các thức ăn còn thừa, làm mứt với những trái cây do Hô-ben hay Jê-ra tặng. Nàng vừa ca hát vừa đan cho cha và em trai những áo ấm. Dù bận rộn như thế, Mariette vẫn vui vẻ, luôn luôn cười đùa và ca hát, mang một chút ánh sáng và niềm vui vào căn nhà cô xưa của gia đình. Doutreval rất thương Mariette. Michel cũng thế. Họ sẽ ra sao nếu nàng theo chồng? Còn lại Fabienne thì quá trẻ và cô lại không thích việc nội trợ. Cô ta thích phòng thí nghiệm hơn là tô nước «xốt».

Ý nghĩ phải trao việc nội trợ cho các cô tớ gái làm nàng kinh hãi. Nàng đoán chừng sẽ có những hoà đơn kinh khủng về mức tiêu thụ gaz và những lỗ hổng ở các chiếc vớ của Michel.

May thay! Đúng lúc đó, căn nhà sang trọng sát vách với nhà của Doutreval được cho mướn. Vẫn-lợt và Doutreval vội vã đi gặp người chủ. Vẫn-lợt nhanh chóng mướn ngôi nhà, và người ta đồng ý sẽ làm một cái cửa trong khu vườn để Mariette có thể dễ dàng đi từ nhà mình sang nhà cha.

Thế là ngày hôn lễ liền được quyết định.

Buổi sáng hôm đó, Doutreval chờ Gorroa ở phòng thí nghiệm. Lúc ấy vào đầu tháng tư. Ánh sáng mặt trời tràn ngập cả khu vườn. Trong chuồng, Mariette đang cho bầy gà mái và chim bồ câu ăn. Đứng ở cửa sổ phòng thí nghiệm, Doutreval nhìn thấy cô con gái lớn của mình trong chiếc áo dài màu trắng lốm đốm những điểm tròn màu xanh. Giữa đám tàn lá hãy còn mỏng manh của khu vườn. Và điều này làm cho ông vui lòng. Một ngày thật đẹp.

Trong số mười tám người được ông chữa trị trong tháng rồi, có mười hai người được lành bệnh hẳn. Hai người có thể làm công việc nhẹ. Một kết quả không ngờ: Điều bất lợi duy nhất là, đôi khi các cuộc co giật ghê gớm làm gãy xương bệnh nhân. Nhưng chính Gorroa vừa có một ý nghĩ rất hay, rất đặc biệt: Năm phút trước khi cho người bệnh dùng những chất thuốc gây ra cơn co giật, Gorroa đề nghị tiêm vào người họ một dung lượng nhỏ curare. Những cuộc thí nghiệm vào loài vật đã tỏ ra thành công mỹ mãn. Buổi sáng nay, Doutreval sẽ thực hiện trên một thiếu niên mười lăm tuổi. Doutreval cảm thấy cực kỳ vui vẻ. Đối với ông, không có gì giá trị bằng những xúc động mãnh liệt sau khi đã tìm ga được sự thật.

Một bước chân vang lên trong hành lang. Đó là Gorroa. Doutreval lấy cây can, chiếc cặp của mình và đi xuống lầu.

— Lên đường.

- Rê-nu không đến sao ? — Gờ-roa hỏi.
- Anh ấy đang ở bệnh viện. Chúng ta sẽ đi ngang qua đó.

Gờ-roa leo lên xe. Doutreval ngồi vào tay lái.

Khi tới bệnh viện, ông nhanh nhẹn đi vào hành lang thì thỉnh lín có tiếng gọi:

— Ông Doutreval !

Doutreval dừng lại ngay.

— Thế nào, ông Bô, ông vẫn mạnh khoẻ chứ ?

— Rất mạnh khoẻ, cảm ơn ông... Thưa ông, tôi muốn nói với ông một chuyện nhỏ, chỉ một hay hai câu thôi.

— Ngay bây giờ à ?

— Ông có chuyện gì gấp không ?

— Tôi cũng khá bận rộn...

— Vấn đề này liên hệ đến con trai ông.

— À !

Doutreval cảm thấy hơi lo lắng.

— Thưa ông, ông có biết cậu ấy lúc này thường hay đi đến viện điều dưỡng không ?

— Viện điều dưỡng ?

— Phải, ở trên kia, ở trên đồi.

— Nó lên đó làm gì ?

— Chính đó là điều mà mọi người đang đặt vấn đề. Người ta cũng nói xấu cậu một chút...

— À !

— Dường như cậu ấy thương yêu một nữ bệnh nhân...

— Không !

— Chỉ dường như thôi ! Cậu ấy đem cà phê,

bơ... đến cho cô bé, — Bô cười. Doutreval cũng cười, nhường chỉ trong một giây.

- Người ta đã bảo với ông như thế ?
- Chính mắt tôi thấy cậu ấy, mươi lần, ở đó.
- Mười lần ?
- Nếu không nói là nhiều hơn nữa !
- Và cô bé ấy thế nào ?
- Đó là một nữ bệnh nhân.
- Một nữ bệnh nhân ư ?
- Bệnh rất nặng. Tôi không phải là bác sĩ, tôi không biết, nhưng dường như...
- Tôi rất cảm ơn ông !
- Tôi nghĩ mình đã làm đúng...
- Ông làm đúng.. Tôi sẽ chấm dứt cái tính bốc đồng trẻ con ngu xuẩn này.

Doutreval liền lấy lại vẻ cao ngạo của mình, nở một nụ cười :

- Ôi tuổi trẻ, tuổi trẻ ! Xin cảm ơn ông một lần nữa. Bọn con nít không biết gì hết. Cái tuổi hai mươi của chúng ta đã qua rồi, phải không ông Bô ?
- Tôi cũng nghĩ như ông ! — Viên quản lý to con thở dài.
- Khi nào có cuộc họp của Uỷ ban chấn tế ?
- Thứ hai tuần tới.
- Tôi có một yêu cầu nhỏ, xin ông giúp cho vắn đề dụng cụ làm việc của tôi... Tôi sẽ nói rõ với ông về chuyện này, từ nay đến hôm đó. Xin lỗi ông, có người chờ tôi. Mong sớm gặp lại ông.

Doutreval bắt tay ông Bô, đi một cách nhanh nhẹn và huýt sáo miệng, cố gắng che giấu bước đi khập khiễng càng nhiều càng tốt, vung cây can lèn và đáp lại lời chào kính cẩn của các sinh viên bằng một cử chỉ thân thuộc. Nhưng trong thâm tâm, ông cảm thấy như mình vừa bị một mũi tên tầm curare. Ít lâu nay, ông thấy nơi Michel có một sự thay đổi. Michel không còn đi chơi ban đêm nữa. Ngày xưa chàng tiêu xài hoang phí, bây giờ lại rất hà tiện. Chàng không hút loại thuốc sang nữa và cũng giảm lượng thuốc xuống, chăm học hơn. Một hôm giữa bữa ăn, Mariette đã kinh ngạc nhận xét :

— Kìa Michel ! Em lại rành cà giá của bơ và của cà-phê nữa à ?

Hôm đó, Doutreval không cho việc này là quan trọng. Bây giờ, ông thấy đó là điều đáng lo ngại.

Rê-nu đã sẵn sàng. Ngay khi trông thấy ông, anh chạy vội đến và đi theo ông. Họ cùng đi đến xe hơi. Suốt dọc đường Doutreval không nói một tiếng nào.

— Chắc chắn ông thầy đang có điều khó nghĩ, — Gờ-roa nói nhỏ với Rê-nu ở sau xe.

Trại của các thiếu nhi chiếm phần tận cùng của viện điều dưỡng. Các thiếu nhi đang chơi đùa trong một góc sân. Doutreval đi bộ, theo sau là hai phụ tá. Ông đáp lại những lời chào hỏi tôn kính của các nữ giám thị và nữ y tá bằng một nụ cười thân mật. Các em nhỏ chạy ùa đến

với ông, với Rê-nu, và nhất là với Gò-roa. Chúng kêu lên :

— Chào ông bác sĩ ! Chào ông bác sĩ !

Doutreval tiếp tục tiến tới, tự vạch một lối đi giữa đám đông vừa ghê tởm vừa đáng thương ! Những đứa bé quái dị, trí tuệ bị u tối, những đứa bé thiểu số, thiểu cầm, hay chỉ còn có một thân hình, những đứa bé khốn khổ, xấu xí như những chiếc bình đất nung chưa đúc đẽ, mang những vết thương trên da thịt, đôi mắt, lỗ mũi, lỗ tai, và tóc tai hôi hám dơ bẩn, những đứa bé lùn xùn và những đứa bé quá to, những đứa bé quá mảnh khảnh, tay chân ốm tong teo, chỉ còn da bọc xương, những đứa bé hung dữ như thú vật với những hàm răng ghê gớm, những bàn tay to lớn như đẽ giết người. Chúng nhìn theo bạn với một ánh mắt lù đù. Chúng vây lấy ba người, làm vang lên những tiếng la, những tiếng kêu không rõ rệt và những tiếng hét, biếu lộ tất cả niềm vui sướng khi được gặp lại những người đã săn sóc và tốt bụng với chúng. Ngay cả những đứa không bao giờ nói được cũng lắp bắp kêu lên một cái gì đó, một tiếng kêu biếu lộ một niềm thương nhớ mơ hồ và man dại. Chúng nắm lấy áo họ, sờ mó, vuốt ve họ bằng những bàn tay nhỏ bé. Rê-nu cố đẽ nén một cái rùng mình ghê tởm. Cảnh tượng này bao giờ cũng gây cho anh cảm giác của một cơn ác mộng.

Nhưng Gò-roa thì lại rất thương yêu chúng, ngay cả những đứa đáng ghê tởm nhất, ngay cả

những đứa có một cái đầu bự như cái mũ che đầu một người thợ lặn, hay như đầu cá hoặc đầu của một con côn trùng. Vài đứa bé cô đơn khóc một mình trong góc phòng. Một bé trai tóc vàng, mắt xanh, thân hình mảnh mai, dễ thương và khá đẹp, liều lĩnh tiến đến gần bên Gò-roa, nắm lấy bàn tay của anh và hỏi nhỏ :

— Thưa ông, tôi muốn trở về với mẹ tôi...
Thưa ông, bao giờ tôi sẽ được trở về nhà tôi.

Những bà mẹ ! Đã bao lần họ bỏ rơi chúng !
Những đứa bé quái dị do chính họ sinh ra và họ ghê tởm chúng. Có những gia đình cả cha lẫn mẹ đều bị bệnh ghiền rượu, mỗi năm mang đến viện điều dưỡng một đứa bé bị bệnh trí óc đần độn.

Hơn nữa, trong các viện điều dưỡng, số lượng «người điên» bị bỏ rơi không sao đếm xuề. Trong số những người điên gửi đến đây, biết bao nhiêu kẻ đã chết mà không bao giờ được gặp lại gương mặt của một người thân, một người mẹ, một kỷ niệm mù mờ và u buồn trong đầu óc u tối của họ, một gương mặt duy nhất có thể còn gợi cho họ một chút ý thức còn lại. Gia đình họ ít khi lo lắng đến họ. Thỉnh thoảng Doutreval nhận được những lá thư ngắn ngủi : «... Thưa ông bác sĩ, xin ông vui lòng cho chúng tôi biết những tin tức về cha tôi, về chồng tôi...» Rồi những lá thư đó mỗi lúc một thưa dần. Năm năm hay có khi mười năm, không có một lá thư hay một lần viếng thăm. Im lặng hoàn toàn. Và khi kẻ khốn khổ chết, ban

quản lý viết thư báo cho gia đình họ hay, và Doutreval nhận một câu trả lời ngắn ngủi : « *Thưa ông bác sĩ, xin ông chôn cất cha tôi ở nghĩa địa thuộc viện điều dưỡng, để tránh những chi phí...* ».

Ở phòng y tá, người ta đang đợi Doutreval. Bệnh nhân đang sẵn sàng trên một giường nhỏ. Ngay lập tức, Rê-nu tiêm một mũi « curare » vào gần tay của cậu bé. Doutreval ghi những phản ứng : bắp thịt bị suy yếu, mặt nhăn nhó, đôi mắt bị lè, tứ chi bị tê liệt từ từ. Ngay lúc này, Doutreval ra hiệu, và Rê-nu tiêm một « mũi thuốc co giật » vào người bệnh nhân. Cơn co giật xảy ra như thường lệ nhưng kém mạnh mẽ hơn. Một trạng thái lừ đừ, có lẽ là do chất « curare » ngăn cản. Và sau đó, cơn co giật hung bạo làm cho xương sống bệnh nhân kêu răng rắc và tứ chi co quắp lại nhưng xương không gãy. Vài phút sau hiện tượng co giật chấm dứt, bệnh nhân tỉnh lại, không biểu lộ sự sợ hãi, không muốn trốn chạy như các trường hợp trước đến giờ. Cậu chỉ nói bị mệt và bị đau lưng dữ dội. Doutreval, bề ngoài luôn luôn lạnh lùng, nhưng bên trong ông là một niềm vui lớn.

— Tôi tin là vấn đề đã được giải quyết xong ! — Ông nói và vỗ nhẹ vào cánh tay bệnh nhân.

— Chúng tôi đem lại cho cậu sự ý thức, hồi cậu bé khốn khổ ! Nhưng sự thật đó là một món quà tai hại ! Nếu cậu có quyền lên tiếng về vấn đề này, có lẽ cậu sẽ yêu cầu chúng tôi đề mặc cho cậu với số phận của mình.

— Ô ! Giáo sư ! — Rê-nu nói.

— Anh không đồng ý ư, Rê-nu ? Đời là hư-không, và anh thích ý thức về sự hư hỏng của anh đến thế ư ?

— Dạ.

— Có lẽ anh làm. Tôi thường hay nghĩ là cái ý thức về sự hiện hữu của mình chỉ là một tai hại khốn khổ.

— Khốn khổ ư ? — Gờ-roa nói.

— Gờ-roa anh hãy nghĩ đến một con kiến. Nó sống, nó làm việc, nó cực nhọc. Anh hãy tưởng tượng là bỗng nhiên có một phép màu nào đó giúp nó có một ý niệm về sự hiện hữu, về cuộc sống của nó. Nó ý thức rằng, cái thân phận bi đát của nó là phải làm việc cực nhọc, rồi chết. Như thế món quà của anh tặng cho nó có quý giá không ? Mà con người chỉ là một con kiến với trí nhớ rất phát triển, có khả năng theo dõi mình trong một thời gian, nhận thấy lại mình trong những trường hợp khác nhau của cuộc đời mình. Tóm lại, tất cả những cái đó chỉ là ý thức. Anh có cảm thấy kỳ lạ không, khi thỉnh thoảng tôi do dự, cảm thấy một thứ... gần như một thứ hối hận khi tôi đem lại cho đồng loại của tôi cái ý thức mình mẫn này ?

— Ông không được vui, thưa giáo sư ! — Gờ-roa nói.

— Tôi không tin rằng «*người ta có thể thông minh mà không cảm thấy một chút u buồn*». Một kẻ nào đó đã nói như thế. Nào ! Rê-nu hãy cho tôi

xem những ghi chép của anh. Gò-roa, tôi nhờ anh trông chừng cậu bé này, quan sát và ghi chép đầy đủ. Sáng mai tôi sẽ đến.

Ông sắp xếp những phiếu ghi vào cặp da, rồi rời trại cùng với Rê-nu.

Ngày hôm sau, chờ cho Fabienne rời khỏi bàn ăn để đi học, ông mới nói với Michel :

- Xế trưa nay, con đến trường đại học chứ ?
- Vâng, thưa ba.
- Tối nay con đến phòng bào chế để gặp ba, ba có chuyện cần nói với con.

Michel không đáp lại một tiếng, chàng có vẻ phật ý hơn là ngạc nhiên. Nhưng, thấy vẻ lo lắng của Mariette, người bỗng thấy rằng Mariette cũng đã đoán được điều gì, và nàng đang lo sợ.

Ti-lơ hành nghề bác sĩ đã hai tháng nay trong một khu phố đông dân cư. Tối hôm đó anh đến phòng thí nghiệm của Doutreval để nhờ Gò-roa giúp phân chất.

Rê-nu và Gò-roa dùng tất cả thì giờ của mình để phục vụ ông thầy. Họ trông mong sự ủng hộ của ông và ông đã nhờ họ giúp đỡ. Hai người hết lòng vì ông, điều khiển ban ngành của ông, chăm sóc các công việc của phòng thí nghiệm. Và Doutreval sẽ giúp họ lấy bằng thạc sĩ. Sự liên kết này là một việc rất thường ở các trường đại học y khoa. Cho tới lúc đó, Gò-roa và Rê-nu chỉ có «danh» chứ chưa được «lợi».

Dựa vào phòng thí nghiệm của Doutreval, họ chỉ kiểm chút ít tiền túi bằng cách thực hiện những cuộc phân chia cho các bác sĩ bạn. Khi Ti-lo bước vào, Rê-nu đang phân chia. Đầu không khí phảng phất mùi dorm bị đốt cháy. Riêng phần Gò-roa anh đang nướng thuỷ tinh để uốn thành các ống hút. Gò-roa làm công việc này một cách thích thú. Những ngón tay lạnh lẽo như của một nhà ảo thuật đầy tài năng. Rê-nu mặc bờ-lu trắng. Mái tóc màu hung dợn sóng của anh đội chiếc mũ vải sạch bóng, kéo ngược ra đằng sau để lộ một vầng trán rộng. Thỉnh thoảng anh hiên ngang đưa lên môi điếu thuốc đặt trên cái gạt tàn thuốc, kéo một hơi dài, rồi cẩn thận đặt nó lại chỗ cũ, Gò-roa mặc bộ com-lê thè thao đã cũ, bên ngoài khoác chiếc tạp-dề màu xanh của người thợ làm vúi. Một sợi tóc xoã xuống trên gương mặt anh, phía vết theo, lắc qua lắc lại mỗi lần anh cử động. Khoé miệng anh ngậm một điếu thuốc lá đã tắt ngấm.

Đúng lúc đó, anh chàng nhỏ thó bước vào, vẻ trang nghiêm như một bác sĩ có phòng mạch, tay ôm cái cắp da, ánh mắt nghiêm nghị.

- Chào thằng lão khoét ! — Gò-roa kêu lên.
- Thằng Mặt Theo vẫn mạnh giỏi chứ ? Ti-lo nói, để cắp da xuống và chớp ngay gói thuốc lá mà Rê-nu đã vô ý đặt trên bàn nhỏ.
- « Tao vẫn khoẻ », Gò-roa nói. « Còn các thân chủ của mày thế nào ? ».
- Dường như mày kiếm được khối tiền, —

Rê-nu nói khát, mắt vẫn không rời bờ nước trong đó anh đang rửa sạch những miếng kính nhỏ.

— « Hoàn cảnh của tao không có gì khó khăn », Ti-lơ nói. « Dĩ nhiên, ông bác sĩ già mà tao thay thế sinh sống bằng nghề phá thai và chữa trị những tai nạn nghề nghiệp... Lúc đầu, các thân chủ cũng tưởng tao làm như thế. Đã có những sự hiểu lầm khiến tao phải giải thích ».

— Điều đã làm cho mày thiệt thòi.

— Dĩ nhiên, đã có những thân chủ tỏ ra ngạc nhiên, nhưng mọi sự đều rất tốt đẹp. Số thân chủ gia tăng. Buổi đầu tôi có ba thân chủ nghèo. Nay giờ tăng lên năm.

Rê-nu và Gò-roa cùng cười. Ti-lơ là một sinh viên xoàng xinh, khá lười, không thích những bài học lý thuyết và khá dốt nát, thế mà anh ta lại làm ăn phát đạt. Anh ta hiều được « mình là ai » nên rất thận trọng, thường xuyên hỏi ý kiến của các bạn đồng nghiệp giàu kinh nghiệm, bằng lòng vòi những hiều biết, những kinh nghiệm thông thường của mình và không liều lĩnh tìm tới những cái mới lạ. Xuất thân từ giới bình dân, anh hiều biết người bình dân, biết nói chuyện với họ, làm cho họ cười, xúc động, an ủi họ, làm cho họ lên tinh thần, có cảm tình với anh. Bởi vì, bệnh nhân đến với người bác sĩ trước hết là để tìm một sự « lên tinh thần ».

— « Tao đến đây là để nhờ mày ». Anh mở cắp, lấy ra một cái lọ và ống thuỷ tinh có dán nhãn. « Hãy phân tích chất đờm ở cổ họng. Nhanh lên đi ».

- Bệnh yết hầu, phải không ?
- Tao nghi như vậy. Tao sợ...

Gò-roa buông các ống hút của mình. Trong ống thuỷ tinh mà Ti-lơ trao cho anh chỉ có một miếng bông gòn nhỏ dính một ít chất đờm màu xám được nạo ra từ cổ họng một người bệnh. Gò-roa dùng một cái kẹp hơi nóng, lấy miếng bông gòn ra, chà nó trên một miếng thuỷ tinh và đem nó đến bể nước. Trên miếng thuỷ tinh, anh nhổ từng giọt chất nước xanh, những chất nhuộm màu và những chất làm tan màu...

— Đã lâu rồi, không ai đặt mua một món gì cho bố già Đô-na. — Gò-roa vừa nói vừa lật qua lật lại tấm kính mỏng.

— «Đúng, hoàn toàn đúng», Ti-lơ nói vừa bắt chước vẻ cận thị và giọng nói mũi của ông già Đô-na. «Tao muốn gửi đến ông ấy một thùng bột hồ đề dán».

— Một ý nghĩ tài tình ! Tao tán thành !

Ông già Đô-na là người hay bị các sinh viên khuấy phá. Họ lợi dụng tên ông để đặt mua những món hàng buồn cười nhất : mười hai chiếc xe «bồ ết» bánh cao su, ba trăm cặp kính màu xanh lá cây được đưa đến nhà ông, gây ra một sự ngạc nhiên làm ông muối nghẹt thở. Hoặc họ bảo rằng ông đã chết, bằng cách điện thoại đến quận, đến trường đại học, đến Toà Giám mục, đến tờ báo *Tiền bộ xã hội*, đến tất cả báo chí...

— Cần phải có giấy viết thư có in tên của ông ấy, — Rê-nu lên tiếng.

— Ngày mai, sẽ có ngay. — Gò-roa nói.

Đúng lúc đó, Michel bước vào.

— «À, à ! » Gò-roa và Ti-loi đồng kêu lên khi thấy Michel. «Mày đến đây làm gì ? »

— Chào các bạn ! — Michel nói, leo lên cầu thang.

— «Ông già không có ở đó», Gò-roa bảo trước, «đang dặn tao bảo mày hãy chờ ông».

— Tốt lắm. Thế nào, anh chàng luôn luôn phải đeo kính ? Cái luận án của mày thế nào ? Michel nói.

— «Rất tốt». Ti-loi trả lời, vừa gõ cặp kính bị chỉ trích ra, vừa thòi lên chúng trước khi lấy vạt áo vét-tông lau chùi. «Công việc tiến triển rất tốt đẹp».

— Luận án của mày về vấn đề gì ? — Rê-nu hỏi.

Ti-loi bắt chước giọng mũi và cung cách của giáo sư Đô-na.

— *Lịch sử chứng đau ruột dư. Một vấn đề đẹp, thưa quý vị, một đề tài tuyệt đẹp.* Tao đang nói đến chứng đau ruột dư của người Trung Hoa. Nếu mày có những « tuy-dô » về vấn đề này...

— Tao rất tiếc. — Michel vừa nói vừa cười.

— Mày tắt đèn đi ! — Gò-roa kêu lên.

Ti-loi liền bật công-tắc điện, Gò-roa đến ngồi trên ghế đầu, thắp ngọn đèn của kính hiền vi lèn, ngọn đèn này được giấu kín đằng sau một quả cầu bằng thuỷ tinh chứa đầy một chất nước màu xanh. Bấy giờ, người ta chỉ còn thấy gương

mặt của Gò-roa — nghiêng trên kính hiền vi —
được soi sáng xuyên qua bình cầu đầy nước bỗng
một thứ ánh sáng kỳ lạ đủ màu sắc. Ti-lơ không
nói nữa, chỉ đưa mắt nhìn Gò-roa.

— « Chúng ta hãy quan sát mấy cái đồ nhỏ
mọn này một tí ». Gò-roa nói. « Không thấy gì
hết... Cũng không thấy gì hết, chả có gì cả, hãy
thắp đèn lên Michel. Nay, bạn Ti-lơ, tự mày có
thể nhìn vào đó, không có vi trùng bệnh yết hầu ».

— Thế là khoẻ rồi. — Rê-nu nói.
— Đàn ông hay đàn bà ? — Ti-lơ hỏi từ xa.
— Một thằng bé, con của một gia đình công
nhân, họ chỉ có một mình nó...

Ti-lơ im lặng. Anh lại lau cặp kính của mình :
— Các bạn có biết tin tức chót của thằng
Săn-ta, không ?

— Không ?
— Đêm hôm trước ở bệnh viện Bình Đẳng,
nó nồng nặc muốn nạo tử cung cho một cô gái
bị chứng xuất huyết không mấy quan trọng. Đó
là một thiếu nữ Tày Ban Nha, nói tiếng Pháp
không rành, không thè nào bảo cô phải thú nhận
ai đã gây ra tình trạng khiến cô phải phá thai.
Nhưng dù Ăn-jê-lic không muốn đem các dụng
cụ cho nó. Dù nhận thấy cô gái có vẻ đàng hoàng
nên muốn chờ đợi sáng mai. Thế rồi, họ gây gổ
đến nửa đêm. Sáng hôm sau, Jê-ra đến khám cho
cô gái. Cô « có kinh » lần đầu tiên. Thế thôi.

Và Ti-lơ lần lượt bắt chước cái giọng mềm yếu
của San-ta, những cử chỉ mạnh mẽ và ngắn gọn

củadì Ăn-jê-lic và điệu bộ Jê-ra vừa nhai điếu xì gà vừa sờ lên hai tai của ông...

Michel, Rê-nu và Gò-roa hãy còn cười lúc giáo sư Doutreval đến. Khi ông bước vào, Michel thấy như bị một cú sốc. Câu chuyện của Ti-lo đã làm cho chàng quên lý do vì sao chàng phải đến đây. Bằng một cử chỉ thân hữu của bàn tay, Doutreval đáp lại những lời chào hỏi của các phụ tá và Ti-lo, và ánh mắt ông trông thấy Michel.

— À, Michel ! Chờ ba trong hai giây.

Ông đi khắp phòng thí nghiệm, dừng lại bên một cái bàn, dựa nhẹ bàn tay vào nó để chống đỡ bên chân bị thương của mình, cầm lấy cái lọ :

— Cái này là gì ?

— «Chai phân chất nước tiêu», Rê-nu đáp, «Một công việc nhỏ cho một người bạn»

— Tốt ! Nay Gò-roa, các phiếu ghi chép của anh đâu ?

— Đã sẵn sàng.

— Được rồi, lát nữa, anh sẽ giao nó cho tôi. Michel, con đi theo ba.

Sau lưng cha, Michel leo lên cầu thang một cách thận trọng chậm chạp, bởi vì chiếc đầu gối bị thương của giáo sư Doutreval gây trở ngại khi ông phải leo lên cao. Hai người bước vào phòng.

Michel đề ý thấy cha đóng cửa rất cẩn thận.

— Hãy ngồi xuống đi, con.

Ông ngồi xuống nhìn chàng, nở một nụ cười hơi gượng gạo.

— À ! Michel con...

Doutreval cố gắng tỏ ra dịu dàng làm Michel xúc động, mắt hắn vẻ cứng rắn khi bước vào phòng. Chàng cảm thấy yên lòng hơn, sẵn sàng đấu dịu.

— Ba muốn nói chuyện với con phải không ? —
Chàng nói bằng một giọng kém tự tin hơn.

— Phải, ba cần nói chuyện với con về một vấn đề khá nghiêm trọng.

Bàn tay của ông, với làn da lấm tấm những chất màu của phòng thí nghiệm, tìm kiếm một cách máy móc trên bàn giấy cái dụng cụ cắt móng tay để cho những ngón tay của ông có việc làm.

— Thế này, ở trường đại học, ở bệnh viện Bình Đẳng và nhất là ở viện điều dưỡng, người ta bàn tán rất nhiều về con. Lúc đầu ba chỉ nhún vai. Nhưng hôm qua, chính Bô đã cho ba biết. Đường như con đã có một cuộc phiêu lưu tình cảm không quan trọng...

Michel không trả lời. Chàng cảm thấy tái mặt.

— Đường như con đã vướng vào một cô gái và con đã đi hơi quá xa, Michel. Ba nhắc con nhớ, người nữ bệnh nhân đó có thè lây bệnh cho con. Và cô ấy cũng là một kẻ mà con không thè nào tính tới được. Không có điều gì quan trọng trong chuyện này phải không ?

Một sự im lặng.

— Hãy trả lời, Michel !

— Thưa ba, không. — Michel nói nhỏ.

Doutreval thở ra dỗ chịu. Vẻ mặt của ông sáng sủa, nhẹ nhõm.

— Ba biết rõ. Ba nghĩ rằng việc này không nghiêm trọng.

Ông đứng lên, đi vài bước trong phòng. Gương mặt của ông lộ vẻ thoái mái, ông trở lại ngồi vào ghế bành, đối diện với con và nói tiếp :

— Ba hiểu tuổi trẻ. Ba đã trải qua tuổi hai mươi. Nhưng đây là một trường hợp nghiêm trọng. Sức khoẻ của con đang bị đe doạ. Con có thể tìm được những cô gái tử tế khác ở viện điều dưỡng, Michel à. Con có sức khoẻ vững chắc, nhưng con vi trùng đã hạ bao nhiêu người khác còn khoẻ hơn con nhiều. Mẹ con đã chết khi còn trẻ.

Ông đưa mắt nhìn Michel. Chàng cúi mắt xuống. Không dám cãi lời cha.

— Hơn nữa, không phải chỉ có sự quan trọng về vấn đề sức khoẻ mà thôi đâu. Con không có quyền cưới vợ bây giờ. Con không có quyền kết hôn với bất cứ ai. Đối với cha, đối với các thầy của con, con là một số vốn quan trọng, con sẽ tự hạ địa vị của mình một cách tồi tệ, nếu con kết hôn với bất cứ cô gái nào.

Những ngón tay dài dính những đốm màu đỏ của Doutreval đùa với câu kim : ông mở nó ra, khép nó lại, nhịp mạnh theo lời nói một cách tự động.

— Michel, cuộc sống đòi hỏi ta phải mạnh. Kẻ nào thực hiện được những điều lớn lao đều đã làm như thế, dầu nhiều hay ít, bằng cách chà

đạp lên bụng những nạn nhân khác... Sống là chiến đấu. Con không thè nào thay đổi được. Con hãy sống đúng theo định luật của nó. Tình yêu trai gái chả có gì là quan trọng, chả có nghĩa lý gì cả. Rồi nó sẽ đi qua. Rồi nó sẽ phôi pha. Người ta có thể yêu mươi lần, hai mươi lần hay nhiều hơn thế nữa. Và bắt cứ mối tình nào cũng đều an ủi được con. Hãy tin ba, đừng bao giờ coi trọng tình yêu ! Điều quan trọng là phải biết chấm dứt đúng lúc. Con có hiểu ba không ?

— Con nghĩ rằng con hiểu — Michel nói nhỏ.

— Con sẽ nói với ba : « như vậy, trong việc này, mỗi lần sẽ có một nạn nhân ». Ủ, đúng vậy ! Đó là một điều chẳng vui gì, đáng buồn là khác, nhưng phải vậy thôi. Michel à. Bất cứ người đàn bà nào cũng chỉ là một dụng cụ để con tiêu khiển...

Ông im lặng. Ông nhìn Michel cũng đang im lặng, mắt cúi xuống sàn nhà.

— Đó, ba đã nói chuyện với con như một người đàn ông với một người đàn ông. Con có tin lời ba không ? Có tin không ? Hãy trả lời !

— Dạ. — Michel nhỏ giọng đáp.

— « Được rồi », ông đứng lên, thân mật vỗ vai Michel. « Câu chuyện xong rồi chứ ? Con không giận ba chứ ? »

— Dạ không.

— Con sẽ chấm dứt. Đừng ý chứ ?

— Vâng ạ. — Michel đáp nho nhỏ.

— Tốt lắm ! Ba nghĩ là con rất thông minh. Ba rất hài lòng.

Michel ra văn phòng, đi xuống phòng thí nghiệm. Ti-lor không còn đó nữa. Trong góc phòng, một người đàn ông đang cởi tạp-dề.

— «Mày đi à?» Anh ta kêu lên với Michel.
«Mày không chờ đợi đến phiên mày à?»

Michel đáp lại bằng một lời đùa khác, không biết mình đang nói gì, và tiến ra cửa.

«Mày là một thằng hèn, một thằng hèn!» Chàng tự la lên với mình.

Chàng cảm thấy đôi má nóng hừng vì xấu hổ và giận dữ. Chàng đã không phản đối lại cha. Chàng nhận rõ là chàng đã sợ cha, đã phục tùng ý kiến của ông. Chàng đã hèn nhát, đúng vậy. Chàng đã chối bỏ tình yêu, cuộc sống của mình. Chàng có thể hy vọng gì nơi tương lai, nếu ngay lần đầu tiên mà đã nhượng bộ? Chàng đâm ra nghi ngờ, không còn tin mình nữa. Một nỗi đau khổ thầm kín đè nặng lên lòng chàng. Chàng tự khinh mình, một nỗi hối hận ray rứt tiếp theo sau lần phản bội đầu tiên.



XIII

Jean Doutreval xuống ngay sau con mình. Người đàn ông nằm dài trên chiếc đì-văng mà Michel vừa trông thấy khi đi ngang qua, đã phô bày những bộ phận của thân thể anh ta với một vẻ lo ngại. Và Gò-roa, tay cầm một con dao mỏ, đang nghiêng mình trên người anh ta. Mỗi khi Gò-roa cắt một nhát, người đàn ông giật nảy người, la lên :

— Chúa ơi !

— « Anh đừng có cục cựa như vậy », Gò-roa nói thản nhiên. « Đến phiên mày lấy mủ ra, Rê-nu ».

Rê-nu vể mặt bình thản, tay cầm miếng kính, tiến đến bên người đàn ông và lấy một chút máu có mủ màu vàng.

Doutreval liếc nhìn chất mủ bệnh lậu.

— Cuộc phân chất này là để giúp một người bạn. — Gò-roa giải thích với Doutreval.

— Được rồi, được rồi. Gò-roa, hãy đưa cho tôi những ghi chép của anh.

Gò-roa đưa ra một gói nhỏ, Doutreval cầm lấy, leo lên cầu thang trở vào bàn giấy của mình.

Dưới vòm ánh sáng màu vàng từ một chiếc đèn nhỏ, ông đem hết tâm trí đọc các nhận xét. Không khí trong phòng dễ chịu, ấm cúng. Cả căn phòng chìm trong bóng tối lờ mờ. Không có cái gì được soi sáng, ngoại trừ bàn tay của Doutreval thong thả lật từng tờ giấy trắng. Trời đang mưa. Tiếng mưa đập vào cửa kính tạo thành một khúc nhạc làm cho ông quên hết tất cả. Ông cảm thấy khoan khoái. Đây là những giờ phút đẹp nhất trong đời ông.

Những ghi chép của Gò-roa tỏ ra rất có giá trị. Chất curare dường như có tác dụng tuyệt vời: không có chuyện gãy xương, tinh thần của bệnh nhân không bị khủng hoảng như trước đây. Nếu trong lúc này có ai đó theo dõi ý tưởng của Doutreval, chắc chắn có thể trông thấy bộ não của ông đang làm việc như thế này: ở bên trên là một sự chú trọng cao độ với những ghi chép của người phụ tá. Ở chính giữa là ý nghĩ về sự thành công sắp tới đầy kiêu hãnh và khoan khoái đến cùng cực. « *Tôi sắp đạt được mục đích. Chiến thắng... vinh quang... tài năng...* » Và ở dưới cùng là lớp ý tưởng thứ ba, ít rõ rệt hơn, và cũng ít khoan khoái hơn: « *Chính Gò-roa là người đầu tiên đã nghĩ đến phương pháp sử dụng chất curare chứ không phải tôi...* ». Và Doutreval có một

*

ý nghĩ không được rõ rệt lắm, một ước muốn như là «nên lặng thinh» về vai trò của người học trò mình. Chính những ý tưởng đó, và có lẽ còn thêm nhiều ý nghĩ khác nữa lướt qua trong đầu của ông trong khi ông nghĩ rằng toàn bộ tư tưởng của ông đều được tập trung để tìm hiểu những ghi chép của người phụ tá.

Thinh linh, một làn ánh sáng trắng tràn ngập căn phòng.

— Con đây !

Đó là Fabienne. Nàng đứng ở cửa, thân hình mảnh mai với mái tóc đen dày và gương mặt dài nghiêm trang. Fabienne đang học năm cuối bậc trung học. Nếu đậu tú tài, nàng sẽ dự một khoá thực tập ở viện điều dưỡng để thành nữ y tá và sẽ làm việc với cha. Đó là giấc mộng lớn của cả hai cha con.

Doutreval nhìn nàng và nở một nụ cười, đôi mắt hơi mệt mỏi vì đã đọc quá nhiều. Nàng đến hôn cha, đi quanh phòng một lúc, trở xuống tầng dưới, nơi hai bác sĩ trẻ đang kết thúc cuộc phân chia. Nàng rất thích hai người học trò của cha nàng. Gò-roa thường làm cho Fabienne hơi bức bối. Thân hình cao lớn, tóc vàng, râu quai nón, anh nói sang sảng, cười to, thích tưởng tượng ra những câu chuyện đáng sợ mà người ta không biết là có thật hay không, nói về đàn bà và về tình yêu với một vẻ khinh khi sâu xa và thất vọng.

Rê-nu tóc hung và uốn quăn, nét mặt cân đối, đôi mắt nâu vừa sáng quắc vừa dịu dàng, lúc

nào cũng ăn mặc đàng hoàng, cao ráo rất kỹ, cọ sạch những ngón tay của mình sau khi rời phòng thí nghiệm. Anh thường giải thích công việc, khích lệ sự chú ý và học hỏi của nàng, hơi vuốt ve lòng kiêu hãnh của một nữ sinh hãy còn ngây thơ. Khi cùng đi với các bạn học, Fabienne thích tình cờ được gặp Rê-nu.

— Xin mời cô Fabienne hãy đến xem con vi trùng « tréponème ».

Fabienne tò mò, dán mắt vào kính hiền vi, ngắm những con vi trùng gây ra bệnh giang mai, trong lúc Rê-nu điều chỉnh kính, giảng giải cho nàng hiểu... Rồi Gò-roa gọi Fabienne đến để nhờ nàng rửa sạch dụng cụ bằng thuỷ tinh mà người ta thường đem vứt bỏ sau khi đã sử dụng. Fabienne mở khoá vòi nước, đỗ nước javel vào, rửa sạch chai lọ, ống nghiệm. Trong thời gian đó, Rê-nu ngồi vắt vẻo trên ghế đầu, mắt nhìn vào kính hiền vi, quan sát kỹ một vết đờm. Anh dăm mình trong cái vũ trụ dày đặc đó, các ngón tay vặn điều chỉnh kính hiền vi, quan sát bên góc phải rồi bên trái, ở bề mặt và ở sâu hơn, dò kỹ khắp vết đờm, tìm kiếm một thế giới mà những sinh vật còn nhỏ hơn hạt bụi sống lây lắt, chiến đấu với nhau, tăng trưởng và biến mất.

Fabienne rửa xong, đi lên phòng cha, sắp xếp lại đồ đạc trong phòng. Từ nơi mà nàng đặt các chai lọ vang lên những tiếng va chạm nhẹ của các đồ sành sứ được dời chỗ, ở một nơi nào đó, một vòi nước nhỏ từng giọt trong treo. Bầu không

khí nặng nề, âm thấp. Trời đang mưa. Tất cả những tiếng động quen thuộc này chỉ khuấy động sự im lặng một chút. Có cảm giác như ở đây cách biệt với thế giới bên ngoài. Và đây là những giờ phút tốt đẹp nhất của Doutreval. Ông say mê đọc; gạch dưới những ghi chép quan trọng. Và ý thức mơ hồ về sự hiện diện của Fabienne làm cho ông cảm thấy rất dễ chịu.

Khi đã sắp xếp xong các chai lọ, theo thói quen, nàng đến ngồi dưới chân cha, trên một cái gối lớn, và lặng lẽ đọc một quyển tiểu thuyết.

Doutreval cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc.

Những kết quả của phương pháp trị bệnh điên bằng chất curare tỏ ra rất tốt. Mười lăm ngày sau khi được chữa trị, người thiếu niên bắt đầu chú ý đến thế giới bên ngoài và tự rửa ráy được.

Kể từ đó, những đồng nghiệp ở các tỉnh lân cận cho phép Doutreval làm thí nghiệm tương tự đối với bệnh nhân của họ, vì vậy Doutreval phải liên tục đi từ viện điều trị này đến viện điều trị khác. Ông tiêm mũi thuốc đầu tiên rồi trở lại Angers, Gò-roa ở lại đó để nhận xét và ghi các kết quả. Người phụ tá trẻ này phải sống một cuộc sống khốc cực. Nhưng sự hăng say làm cho anh quên hết. Anh đi khắp nơi trong xứ, nhảy từ xe lửa này sang xe lửa khác. Anh đến thăm các viện điều trị, đem về cho ông thầy bao hồ sơ nặng trịch đầy các chi tiết và các con số, trong khi Rê-nu thay thế Doutreval ở trường đại học, giảng

bài cho sinh viên, đảm trách giùm ông sự chăm sóc những bệnh nhân ở nhà thương.

Nói chung, giờ đây Doutreval đã nắm vững được phương pháp của mình. Gần như một cách chắc chắn, ông gây ra nơi những người bệnh các cơn co giật theo ý muốn. Nơi những người bị bệnh đã lâu, kết quả tỏ ra vô hiệu. Nhưng đối với những người bệnh hãy còn ở giai đoạn đầu, kết quả đạt từ 80 đến 85 phần trăm.

— Chúng ta sẽ còn tiến bộ nhiều hơn nữa! — Gò-roa nói.

Doutreval quyết định công bố đề tài của ông, gởi đến Viện Hàn lâm Y học một bản nghiên cứu về «phương pháp trị bệnh bằng hiện tượng co giật với chất curare và chất pentamethylentetraзол».

Trong một lúc do sự sòng phẳng, Doutreval đã tính nêu tên hai người phụ tá trong bản nghiên cứu, và ông đã nói với Gò-roa về việc này. Nhưng đến phút chót, ông đổi ý. Khi thấy chỉ có tên ông thầy trong tập hồ sơ đã hoàn tất, anh ngạc nhiên và hơi tái mặt, vết sẹo trên má như đỏ hơn thường lệ. Những ngày sau đó, anh mất đi sự hăng say thông thường. Nhưng rồi tính khí vui vẻ lại trở lại. Vấn đề đó không được đề cập đến nữa.



XIV

Cuộc sống của Evelyne đã biến đổi. Bây giờ nàng có vài món khiêm nhường : một ít quần áo, một đôi giày, một ít đồ may vá. Michel cũng đem sách và báo cho nàng đọc, mua cho nàng sợi len, kim may và dây nơ. Nàng bắt đầu làm việc nhẹ. Vào giữa trưa, Ma-dò-len đến dạy cho nàng làm các hộp nhỏ đựng đồ. Thời giờ trôi qua nhanh, bởi vì hầu như mỗi ngày, Michel đều đến thăm nàng vào buổi chiều. Từ xa, Evelyne đã nhận ra bước chân của chàng trên đá sỏi, và tim nàng như muốn ngừng đập. Khi chàng bước vào, nàng hầu như chỉ có thể thốt ra lời chào rồi phải quay đầu đi chỗ khác. Trước mặt chàng, Evelyne cảm thấy cõi họng như nghẹn lại đến độ muốn khóc, chẳng hiểu vì lý do nào. Tuy nhiên, đó lại là giờ phút vô cùng êm ái và quý báu. Và sự trông đợi

giờ phút này làm rực rỡ tất cả những ngày dài chịu đựng.

Sức khoẻ của Evelyne cũng được cải thiện. Về mặt của nàng trở nên vui tươi hơn, khoẻ khoắn hơn.

Giáo sư Ri-bi cũng có những nhận xét như vậy, ông đã thấy được sức mạnh vô biên của tinh thần trong việc trị bệnh. Nhưng các y tá cũng đã cho ông biết về các cuộc viếng thăm của Michel. Chỉ trong một tháng, Evelyne tăng được hai ki-lô và không còn sốt nữa. Evelyne có thể đi lại, sắp xếp căn phòng của nàng. Sự hồi sinh này làm cho nàng phấn khởi.

— «Có lẽ em sẽ khỏi bệnh», nàng nói với Michel. «Đó chính là nhờ anh».

— Nhờ anh ư? — Michel kêu lên.

— Ủ, ừ... Khi em được rời khỏi nơi đây, anh sẽ hiểu là chính anh đã cứu em.

Nàng im lặng một phút, rồi khe khẽ nói tiếp:

— Anh có tin không... được lành bệnh rời khỏi nơi đây là một điều thật kỳ lạ đối với em.

— «Hắn em vui lòng lắm phải không?» Michel nói. «Em hãy nghĩ xem, sự tự do, sức khoẻ, sự sống... Em nên biết rằng sẽ không có gì thay đổi, những người bạn như chúng ta sẽ không quên nhau, sẽ không hề bỏ nhau».

Nàng mỉm cười không đáp, một nụ cười làm cho Michel bức tức, vì nó làm cho chàng thấy là nàng có một kinh nghiệm già dặn hơn chàng, và sự im lặng của nàng là chỉ để tránh một cuộc cãi vã vô ích.

Sau cái chết của giáo sư Su-rét, Sơ-tơi hiều là mình phải từ bỏ mong làm giáo sư y khoa.

Anh do dự trong vài tuần lễ. Cô Ma-đờ-len bám víu vào anh một cách tuyệt vọng. Bất ngờ, anh nhận được một lá thư của mẹ anh, bà đề nghị anh cưới con gái của một chủ nông trại để có tiền lập ra một phòng khám bệnh tối tân.

Một buổi sáng, Sơ-tơi đến thăm Ma-đờ-len, nói cho cô biết là anh về thăm mẹ trong một tuần lễ. Nhưng bốn ngày sau cô nhận được một lá thư báo cho biết anh không thể chống lại ý muốn của mẹ. Anh bảo cô hãy quên anh đi.

Hai tháng sau, người ta biết Sơ-tơi đã kết hôn. Anh không báo tin này cho bất cứ một người bạn thân nào ở trường đại học, bởi vì anh sợ Ma-đờ-len nỗi giận sẽ gây ra một vụ bê bối. Anh bị phê phán rất nghiêm khắc... Ngay cả ông già Ribi, một con người rất hoà nhã, cũng phải nói :

— Nó là một thằng tồi !

Còn về San-ta, anh ta vẫn sống một cuộc sống bình yên và lười biếng. Anh ta sống khoẻ là nhờ vào số thu nhập nào đó mà anh ta giấu rất kín. Nhưng một hôm, một cơn sấm sét giáng xuống.

Từ vài ngày nay, giáo sư Jê-ra đang quan sát một trường hợp đặc biệt trong bệnh viện Bình Đẳng. Một ông già bị chứng bệnh ở hậu môn. Có thể là ung thư. Nhưng cần phải phân-tích phân của bệnh nhân mới biết rõ được. Nếu trong đó có máu, người ta sẽ làm cho ông già một hậu

môn nhân tạo. Jê-ra bảo San-ta phân-tích phân của bệnh nhân.

— Nay anh, cuộc phân chia như thế nào ? — Ông hỏi.

San-ta hơi do dự một chút, đáp :

- Thưa giáo sư, xong rồi.
- Thế nào, kết quả ra sao ?
- Kết quả xác nhận ! — San-ta nói bằng một giọng vững tin.
- Được rồi, cảm ơn.

Nhưng Jê-ra muốn tự mình kiểm soát hết mọi công việc. Ông đến bên giường ông già khốn khổ, cởi hết quần áo của ông ta, khám xét ông ta trước mặt tất cả sinh viên, giải thích cho họ các dấu hiệu, các triệu chứng. Rồi ông thản nhiên vỗ vai người bắt hạnh.

- Thế nào, ông già ? Sức khoẻ tốt chứ, ông có ăn được không ?
- Thưa bác sĩ, có.
- Ông không bị táo bón chứ ? Sáng nay ông có đi đại tiện chứ ?
- Thưa giáo sư, có.
- Ở đâu ?
- Dĩ nhiên là ở nhà cầu.
- Đồ khốn ! — Jê-ra hét lớn.

Và ông quay về phía San-ta, quát :

- Thế nào, đồ khốn, có lẽ anh sẽ kè cho tôi nghe rằng anh đã vào nhà cầu thọc tay vào dưới đó để lấy phân của ông già này ? Nếu tôi tin

anh, ông già này sẽ khốn khổ biết bao. Anh hãy cút ngay ra khỏi ban của tôi.

Người ta tưởng ông sẽ lao vào đánh San-ta.

San-ta tái mặt, lùi lại, nhanh chân lẩn vào đằng sau đám sinh viên, ra khỏi phòng và bỏ đi.

San-ta chỉ còn có cách nhanh chóng kết thúc luận án bác sĩ và ra hành nghề.

Anh ta dự định mở một phòng mạch ở Angers. Nhưng một câu chuyện xui xẻo thứ nhì khiến anh ta đổi ý. Một buổi chiều, trong khi anh ta đang uống cà-phê với Ti-lo ở quán giải khát, một người đàn ông cao lớn, đội mũ mềm, bước đến vỗ vai anh ta và đưa ra một tấm thẻ nhân viên an ninh.

— Anh là San-ta, phải không?... Nay, tôi báo cho anh biết, người ta đang đề ý đến anh đấy. Nếu anh vẫn còn thích sống nhờ vào những người đàn bà, anh sẽ phải trả giá rất đắt. Anh đã hiểu rõ rồi chứ?

San-ta nuốt nước miếng và không nói một lời nào. Nhân câu chuyện này, Michel biết anh ta có tình nhân là một cô gái làm ở quán rượu đang trợ cấp cho anh ta. Từ lâu, San-ta đã hỏi Ti-lo một đề tài để làm luận án ra trường. Ti-lo đưa cho anh ta một xấp tài liệu về những cuộc chữa trị bệnh tinh thần phân liệt do mình ghi được trong những lúc chứng kiến bên cạnh Doutreval. San-ta không bao giờ đặt chân vào viện điều trị Saint-Clément, nhưng anh ta giao tất cả các tài liệu của Ti-lo cho một sinh viên năm thứ ba để

sắp xếp và viết lại với giá một ngàn năm trăm quan.

Sau khi được chấm đậu, San-ta quyết định tìm nơi hành nghề, và liền gặp may: anh ta thừa hưởng được một số tiền hai mươi lăm ngàn quan của một ông bác vừa chết. Với số tiền đó, San-ta vào hành nghề trong một làng nhỏ thiểu cả bác sĩ lẫn dược sĩ. Sự thịnh vượng mau mắn chạy vào nhà anh ta. Thừa thắng, anh ta cũng giải phẫu tại tư gia nữa, điều mà Ti-lơ đã từng si và anh ta.

Ti-lơ rất thành công, rất được giới bình dân và các công nhân thương mến; anh có lòng tốt, tận tâm và yêu quý người nghèo. Thân chủ của anh càng ngày càng đông. Một buổi sáng, một cô gái Paris vào phòng mạch của anh để nhờ chữa cái cổ tay bị sai. Ti-lơ đã chú ý đến người nữ thân chủ này đến độ người ta nghĩ rằng anh sẽ kết hôn với cô.

Mà thật vậy, Ti-lơ đã kết hôn với cô ta và theo vợ về Paris, bởi vì mẹ vợ là một bà goá chồng từ tết, có một cửa hàng tạp hoá khá phát đạt.

Jean Doutreval cố gắng hết sức. Mỗi tối ông ngồi ở bàn giấy đến nửa đêm. Ông sắp thành công. Rê-nu vốn giỏi về văn đã nhanh chóng kết thúc bản tường trình với Viện Hàn lâm Y học. Nhiều nhà tâm lý học viết thơ cho Doutreval, hỏi ông về một số chi tiết. Cũng có những cuộc thí nghiệm cần phải được điều chỉnh lại, chưa k

đến những bệnh nhân đã lành bệnh nay cần phải tái khám để có thể xác nhận thời gian hết bệnh do phương pháp này mang lại. Đôi khi có vài bệnh nhân bỗng bị điên trở lại, vài người thấy đau ở lưng. Phải tìm ra nguyên nhân để trả lời cho những người chống lại phương pháp trị liệu này.

Ngắn ấy sự kiện đã làm cho Doutreval kiệt sức. Nhất là Gò-roa, anh không chịu một cái gì có vẻ không rõ ràng. Anh nhẫn mạnh đến cả những điều bất lợi rất nhỏ của phương pháp. Anh cho rằng ít nhất mình phải có bốn phần nói hết phương pháp của mình trước các lời chỉ trích, nhìn nhận những điều bất ổn, nhưng anh không ngờ đã gây ra bao đau đớn cho lòng tự kiêu của ông thầy. Ông bức bối trước lời đề nghị hãy «xem xét lại cho kỹ» của anh. Có những lúc ông không chịu đựng nổi, đã đuổi anh đi với một cảm giác nhẹ nhàng không thể tả.

Việc chuẩn bị cho căn nhà mới của Mariette là điều mang lại cho ông những giây phút thảnh thoả mái. Vǎn-lot đem đồ đạc đến. Doutreval lo việc trang trí. Cũng như rất nhiều bác sĩ khác, ông là người có văn hoá, có tính nghệ sĩ, thích tìm hiểu mọi việc. Ông cũng lo đến việc trang điểm của Mariette, tặng cho con một chiếc áo dài trắng, lo bữa ăn tối của nàng, lo tiếp đãi những người bạn nàng mời. Ông biết rằng những lo lắng của ông đã làm cho Mariette thích thú, và điều này càng kích thích ông làm

nhiều hơn. Doutreval có một tình thương xen lẫn với sự nè trọng và biết ơn đối với trưởng nữ của mình. Ông sung sướng nhìn nàng khi nàng đi chợ về với các cô tớ gái, mỗi tay mang một bó rau嫩, nhưng vẫn nhanh nhẹn, vẻ mặt vẫn vui tươi. Khi nàng nấu ăn, hai tay áo xắn lên để lộ cánh tay trần tròn trịa, gương mặt đỏ gay, sống động, những giọt mồ hôi lấm tấm ở chân các cọng tóc vàng, hoặc khi nàng quét mạng nhẹ, một cái khăn tay được thắt lại thành khăn bít đầu, đôi má chằng chịt những làn mạng nhẹn đen, nàng huýt sáo như một con chim. Mariette có cả một bộ sưu tập những bài hát xưa. Và từ khắp nơi trong nhà, người ta nghe nàng hăng hái làm việc, xô đẩy bàn ghế, quét dọn và hát các bản tình ca :

*Nếu bảo như thế là yêu thương,
Thì đúng vậy, tôi yêu, tôi đang yêu.
Và tôi sung sướng được yêu thương...*

Và mỗi lúc như thế, chẳng hiểu sao ông lại nhớ đến cha mẹ ông. Bây giờ ông đã hiểu được ông là gì đối với họ ? Những gì họ đã khóc với ông, đã đem cả tấm lòng và cả cuộc đời cho ông. Ông nghĩ đến họ với một tấm lòng kính mến vô biên, với sự hối hận ghê gớm về những sự vỗ ơn mà ông đã đối đãi với cha mẹ ông. Khi có một đứa con gái hai mươi tuổi, mình mới bắt đầu hiểu được cái tình thương mà mình phải có đối với cha mẹ mình.

— Nào, chúng ta phải mời những ai đến dự lễ vu quy ? — Doutreval hỏi.

Cả gia đình đang ngồi trong phòng ăn sau bữa tối, Michel ăn một quả táo trước khi lên phòng học. Mariette giúp Fabienne sắp xếp ly tách, khăn ăn, muỗng, nĩa và chén bát. Mariette nói :

— Chính ba quyết định. Con nghĩ rằng chúng ta mời gia đình Jê-ra trước hết.

— Dĩ nhiên.

— Đô-na...

— Phải... Phải. Ông ta cũng là thành viên của ban giám khảo trong năm nay... Nhưng ba không chắc ông ta có đến không. Với chúng sưng đại động mạch... Ba sẽ mời gia đình luật sư Ô-li nữa. Dĩ nhiên, gia đình Hơ-ben cũng phải được mời, phải không Michel ?

— Con hoàn toàn không có ý kiến. — Michel đáp.

Mariette ngạc nhiên, nhìn em trai, rồi lại nhìn sang cha. Doutreval nhíu mày.

— «Còn các phụ tá của ba thì sao ? » Michel nói tiếp. «Gò-roa, Rê-nu ? Ba cũng mời họ chứ ? »

Trong giọng nói của chàng có một vẻ chế nhạo nào đó mà cha chàng không nhận ra ngay.

— Dĩ nhiên ! — Doutreval đáp.

— À ! Và ba nghĩ rằng họ sẽ bằng lòng ?

— Ba không thấy có điều gì lạ.

— Ba có chân trong ban giám khảo kỳ thi thạc sĩ năm nay ?

— Phải.

- Và ba sẽ ủng hộ Văn-lợt ?
- Tất nhiên !
- Sau khi đã hứa ủng hộ Gò-roa và Rê-nu ?
- Ô ! Ba sẽ sắp xếp. Ba đã giải thích chuyện đó với họ. Trong ba năm nưa, sẽ đến lượt Ho-ben hay Jê-ra làm giám khảo. Và ba sẽ vận động họ ủng hộ Rê-nu trước rồi Gò-roa...
- Như thế Văn-lợt là thạc sĩ ba hay sáu năm trước họ ? Làm vậy không công bằng.
- Nhưng Michel, họ đã chấp nhận. Bởi vì họ hiểu rằng chỉ bằng cách đó...
- « Không sao ? » Michel nói. « Nhưng tất cả những sự sắp xếp này làm con phát tởm ».
- « Kia ! » Doutreval kêu lên ! « Nhưng ba yêu cầu con cho biết, con sẽ làm gì khi con cưới con gái của một giáo sư thạc sĩ y khoa nào đó, của Ho-ben chẳng hạn và ông ấy ủng hộ con, con sẽ bác bỏ sự ủng hộ đó chăng ? »
- Con sẽ không bao giờ cưới con gái của ông Ho-ben ! Con xem tất cả những mảnh lời của câu chuyện này không thuộc về y học. Và con sẽ không bao giờ hành động như vậy.
- Ồi chào ! — Doutreval nói.
- Michel dởm ra đi.
- Hãy chờ đó đã ! Ba cần nói chuyện với con.
- Kia ba, — Mariette nói nhỏ.
- Fabienne làm thinh.
- Michel, con nên biết là ba đã hiểu câu chuyện của con. Cho tới bây giờ, ba vẫn cố nhẫn

nại. Ba tin rằng con khôn ngoan. Nhưng những lời nói và thái độ của con chứng tỏ ba lầm. Con đã thay đổi. Con có những danh từ mới lạ, những cơn nỗi loạn, những cung cách khiêu khích... Con tỏ ra lý tưởng, con phô trương những tình cảm cao thượng, những cử chỉ đẹp... Đã đến lúc dừng lại. Ba cương quyết yêu cầu con chấm dứt những cuộc lui tới viện điều dưỡng và đoạn tuyệt hẳn với cô gái đó.

— Kلا ba, — Mariette lại nói nhỏ.

— Im đi, Mariette ! Còn Michel, ba hẹn cho con một tuần lễ, ba không muốn tỏ ra độc đoán. Trong vòng bảy ngày nữa, câu chuyện tình lãng mạn phải chấm dứt. Nếu con...

Ông hơi do dự, vì Fabienne đang lắng nghe.

— Nếu con có những sự việc trầm trọng hơn, nếu người con gái cho là mình bị lường gạt, bị thiệt thòi trong câu chuyện, ba sẵn sàng đền bù về những thiệt thòi do con gây ra. Ba sẵn sàng cho con số tiền đó để giải thoát con. Đó, bây giờ con hãy sắp xếp.

Ông đứng lên, xếp khăn ăn lại và đi ra. Mọi người nghe tiếng bước chân của ông hướng về phòng thí nghiệm và tiếng động khô khan của cây can trong tay ông.

Michel mặt đỏ gay, cảm thấy xấu hổ một cách ghê gớm trước mặt chị và em gái, đứng im trong một giây. Mariette cảm thấy tội nghiệp em, nàng kéo Fabienne đi theo mình về phía phòng rửa mặt. Chỉ còn lại một mình Michel.

— Anh ấy thật là ngu ! — Fabienne nói với Mariette trong khi đứng trước chiếc gương, tháo sờ những lọn tóc dài quấn quanh đầu.

— Em không thể phê phán nó được. Em hãy còn quá trẻ. Trước hết em cũng chả hiểu gì !

— Vậy là chị bệnh vực hành động của Michel ?

— Không. Nhưng chị thấy tội nghiệp cho nó. Em biết rõ Michel là một người có lòng tốt. Chị biết rõ là nó đã dính vào việc này bằng tình cảm chân thành.

Fabienne nhún vai :

— Nhưng ba đã bằng lòng đền bù bằng tiền.

— Người ta không thể đền bù tất cả mọi thứ bằng tiền được.

— Thế ra chị cho là Michel có lý khi tiếp tục làm đau khổ người cha đáng thương của chúng ta ư ?

— Cuối cùng rồi tất cả mọi việc sẽ được sắp xếp. Có lẽ cô ấy sẽ chịu nhận tiền. — Mariette thở dài.

— Tại sao cô ấy lại không nhận ?

— Em hãy còn quá trẻ. Em không biết thế nào là tình yêu.

— « Quá trẻ ! Quá trẻ ! » Fabienne giận dữ thốt lên. « Hãy nghe bà già nói ».

— « Cuối cùng », Mariette lại thở dài, « chúng ta hãy hy vọng đó chỉ là một cô gái không giá trị ».

— Chị lại có thể tin rằng cô ấy có thể khác hơn ư ?

— Fabienne ! Fabienne ! Chị nói lại một lần nữa là em chưa biết thế nào là tình yêu. Sau này rồi em sẽ hiểu qua chính bản thân em.

— Hừ ! Chị làm em nỗi giận vì cái vẻ đầy kinh nghiệm của chị. Thôi em đi đây.

Không có cái gì làm cho Fabienne tức tối hơn là bị đối xử như một cô bé.

— Em đi đâu ? — Mariette hỏi.

— Đến phòng thí nghiệm.

— Em đừng thức khuya quá ! Sáng mai em phải đi học, và chị thấy em có vẻ không được khoẻ.

— Em rất khoẻ ! — Fabienne quả quyết.

— Böyle giờ là chín giờ rồi. Đến mười giờ chị sẽ kêu em. Thôi em đi đi.

Trong căn phòng yên tĩnh, Doutreval đọc lại những câu ngắn gọn và trong sáng của Rê-nu. Böyle giờ cơn giận của ông đối với Michel đã hết, ông phải tiếp tục công việc còn bèle biken của mình. Bản tường trình với Viện Hàn lâm Y học đang chờ đợi ông trên bàn giấy.

Fabienne đến, ngồi xuống dưới chân cha với quyền tiều thuyết trong tay. Doutreval đầy lùi chiếc ghế của ông để nhường chỗ cho nàng. Fabienne đã tháo những lọn tóc của nàng ra vì đã tối rồi. Những lọn tóc màu đen loà xoà trên áo ngủ. Doutreval trong khi đọc, bằng một cử chỉ quen thuộc, đưa bàn tay vò mái tóc ấm của con gái mình. Ông rất bằng lòng về sự hiện diện của

nàng bên ông, nhất là vào lúc Michel, vừa mới làm cho tim ông rướm máu. Ông đọc nhỏ những câu đầy ý nghĩa và ngắn gọn của Rê-nu, một bản văn hùng hồn, nhẹ nhàng và trong sáng :

Như thế, chúng ta hãy tỏ ra thành thật : chúng ta đang còn thiếu thời gian cần thiết để định giá trị của những kết quả đạt được. Nhưng kè từ bây giờ, chúng tôi tin là có thể xác định được rằng đối với những chứng bệnh tinh thần phân liệt lâu năm, việc chữa trị chưa mang lại các kết quả đáng kể, nhưng nếu bệnh chỉ mới phát trong một thời gian không xa, tỷ lệ lành bệnh đã lên tới 85 %. Còn chứng suy nhược thần kinh thì đã được cải thiện rõ rệt...

Trong khi đọc, Doutreval vui mừng một cách kiêu ngạo về sự thông minh của mình. Và khi Mariette đến rầy Fabienne và dẫn nàng đi ngủ, Doutreval mới đứng lên để hôn đứa con út, bỗng ông nhớ tới Michel, và ngạc nhiên nhận thấy cái câu chuyện nhỏ bé đó đã quá xa lạ đối với mình.

Niềm vui chiến thắng đã làm cho ông quên Michel, quên các lo nghĩ và quên cả sự mệt nhọc. Ông cho điều kỳ diệu này là kết quả của sự làm việc. Ông nghĩ :

— Làm việc, làm việc ! Chỉ có cái đó là thật.

Chúng ta thường gọi là đức hạnh những gì suy cho cùng chỉ là sự thoả mãn của lòng ích kỷ. Bởi vì nếu ông phải cố gắng để làm cho Gète-roa hay Rê-nu được nổi tiếng, liệu ông có vui mừng đến như thế không ?



XV

— « Phải để mặc em với số phận của em, anh Michel à », Evelyne nói, mỗi lần chàng đến. « Em biết chuyện gì đã xảy ra. Em không thể chấp nhận anh hy sinh vì em »

— Anh không muốn bỏ mặc em.

Nàng nhìn chàng bằng đôi mắt đen, hơi dữ tợn của mình :

— Phải hành động như thế, anh sẽ phải làm như thế... Anh chưa hiểu thế nào là cuộc sống, Michel à.

— Có lẽ em hiểu nó ở tuổi của em.

— Em đã sống nhiều hơn anh. Em đã từng đau khổ...

— Chính vì điều này mà anh không muốn em nói đến chuyện đó một lần nữa nữa.

Nàng dịu dàng nhún đôi vai gầy của mình.

— Em đã có thói quen rồi, anh biết chứ... Em sẽ sống như lúc trước, thế thôi; như trước khi anh đến đây. Tốt hơn, chúng ta không nên gặp nhau nữa.

— Và chính em nói với anh điều đó!

— Em không muốn anh phải buồn khổ vì em.

Thỉnh thoảng anh viết thư cho em... Một ngày nào đó, người ta cũng phải từ giã nhau thôi, phải không? Điều đó làm sao tránh khỏi. Cuộc sống mà... Em không thích hợp với thế giới của anh và anh cũng không thích hợp với thế giới của em. Tốt hơn là chúng ta xa nhau ngay, trước khi... trước khi... câu chuyện này trở nên quá khổ tâm.

— Quá khổ tâm!

Nàng hơi đỏ mặt, nói lắp bắp.

— Em nghĩ như vậy. Em sẽ nói với Michel: «*Em thích được gặp Michel hơi nhiều*». Em chỉ nghĩ đến điều trước muộn đó. Em trở thành điên rồ vì nó. Nhưng chúng ta phải tỏ ra có lý trí hơn.

— Anh không bao giờ hiểu nỗi cái lý trí đó!

— Cần phải xa nhau. Böyle giờ em đâu còn yên tâm khi gặp anh ở đây. Em lo sợ cho anh. Em sinh ra không phải để hưởng hạnh phúc. Anh đã đem hạnh phúc đến cho em. Böyle giờ xong rồi, em được như thế cũng khá đủ rồi. Em đã chờ đợi và chuẩn bị cái ngày không có anh. Anh hãy yên tâm. Em có lòng can đảm. Còn anh, chỉ nên xem em là người bệnh đầu tiên của anh, thế thôi. Em là bệnh nhân thứ nhất của Michel... Evelyne, Evelyne Goyens... Một kỷ niệm đẹp. Một kỷ niệm

đẹp đối với anh... Nào, Michel, chúng ta hãy nói lời từ biệt nhau. Đừng trở lại nữa, anh Michel...

Mariette lo lắng. Nàng hỏi Michel :

— Em muốn gì ? Hãy nói với chị một câu, chị sẽ vận động với cha. Em có thương cô ấy không ? Em hãy cho chị gặp cô gái ấy. Chị sẽ thấy rõ hơn và sẽ có thể khuyên bảo em, em biết rõ gần như chị đã thay thế mẹ. Vì sao em không tin tưởng chị ?

Michel không muốn nói một câu nào, chàng bỏ đi đèn khóc. Hoặc một lời nói của Fabienne làm chàng tự ái khiến chàng phải trả đũa lại, và hai người sẽ cãi vã nhau. Fabienne đã đứng về phía cha. Chuyện tình của Michel khiến nàng lo buồn vì nó sẽ làm mất uy tín của gia đình. Mariette đau khổ, thuyết phục người này đến người kia, cố gắng hoà giải và khóc thầm trong khi Văn-lợt không dám có một ý kiến nào. .

Michel sống một cuộc sống đầy khổ tâm. Chàng không thiếu thốn gì hết, nhưng lòng đau ghê gớm. Chưa bao giờ sự bất công của xã hội hiện ra trước mặt chàng rõ rệt như bây giờ : *trong khi một số người tiêu xài hoang phí, thì một số khác lại thiếu thốn ngay cả đèn cái cần thiết nhỏ nhất nhất.* Chàng sống cùng một lúc trong hai thế giới : một thế giới quá dư thừa và một thế giới nghèo cùng cực. Chàng đi từ thế giới này sang thế giới khác ; tức tối, nồi loạn, chống lại tiền bạc, chống lại xã hội bất công. Đối với Fabienne, hoặc *ngay cả* đối với

Mariette nữa, chàng ghét họ vì họ sống quá dễ dàng và quá sung sướng. Rồi trong những lúc khác, chàng lại thấy nỗi lòng của cha. Và rồi một nỗi buồn đến tuyệt vọng xâm chiếm tâm hồn chàng, khi chàng nhận thấy sự vô ân của chính mình. Michel không rõ mình khôn ngoan ở chỗ nào ? Chàng đang từ bỏ tất cả, chàng gây tai hại cho nghề nghiệp, địa vị, tương lai của chàng, làm cho cha đau khổ. Trong tất cả mọi lĩnh vực, chàng đều đang làm như một thằng điên.

Rồi chàng lại nghĩ đến Evelyne đang sống trong một hoàn cảnh khốn khổ, bất công và cam phận. Và đến lượt cái thực tế quá bi đát và quá ghê gớm hơn đó xâm chiếm lấy chàng. Không bao giờ chàng nghĩ rằng mình có thể khô sở đến mức này. Chàng không còn biết mình nên ganh tị hay thương hại những kẻ không bao giờ khao khát công lý. Những kẻ đó nhanh nhẹn ở quanh chàng, những người đứng tuổi và đôi khi cả đến những ông già nữa. Một sự bất công kỳ lạ, một sự lo lắng khó hiểu thỉnh thoảng đầu độc sự yên tĩnh của chàng, đầu độc niềm vui của chàng, làm cho chàng ăn mất ngon. Nhưng mặt khác chàng cũng mơ hồ cảm thấy rằng cuộc sống của chàng có một ý nghĩa khiến chàng cảm thấy mình cao thượng hẳn lên, như tất cả những ai sống cho lý tưởng công bằng.

Michel gầy xop đi, sức khoẻ bị lung lay. Chàng mất ngủ, lo âu về mọi thứ. Chàng có cảm giác Evelyne sẽ chết vì sự bỏ rơi của chàng. Nàng sẽ lặng lẽ chịu đựng để cho chàng ra đi. Vìра rồi

nàng đã tìm cách xua đuổi chàng, đã yêu cầu chàng đừng trở lại. Chỉ một tiếng thôi, là chàng sẽ được tự do. Nhưng Michel biết mình cũng sẽ đau khổ và hối hận mãi mãi.

Ước gì nàng cố gắng giữ chàng lại, trói buộc chàng, trách móc chàng, dẫu chỉ một đôi lời thôi. Nhưng không ! Nàng đã thúc đẩy chàng ra đi. Nàng không phải là những cô gái bám víu. Nàng không biết đó chính là sức mạnh của nàng. *Nàng chỉ mạnh vì sẵn sàng hy sinh.*

«Có phải tôi yêu Evelyne không ? Không», chàng thành thật trả lời. «Nếu tôi có yêu nàng đi nữa, ít nhất tôi còn tự do và tôi có thể bỏ nàng. Vậy chính sự thương hại khiến tôi phải giữ nàng lại ?»

«Sự thương hại ?» Nhưng có lẽ cũng có «sự thương yêu» nữa.

«Phải chăng tôi điên ?» Michel đã tự hỏi. «Hoặc trái lại tôi có lòng nhân đạo hơn kẻ khác ? Tôi phải làm gì ?» Đó là một câu hỏi ghê gớm : không có kẻ dẫn đường, không có ánh sáng cũng như không có nguyên tắc sống, không có gì hết ở bên trên mình ! Ngay cả giữa cái thiện với cái ác, tôi cũng không phân biệt được nữa. Thật là một điều ghê gớm...

Cứ đ𝐞 mặng cho sự việc diễn tiến... Tiếp tục cuộc sống... chờ đợi... Đó là điều khôn ngoan duy nhất mà chàng tự cảm thấy có khả năng làm được. Hy vọng những sự kiện sẽ dẫn dắt chàng đi theo con đường nào đó, sẽ giúp cho hai người bớt đau khổ...



XVI

Một buổi sáng, ngay trong phòng thí nghiệm, một cuộc cãi vã ngắn đã xảy ra giữa Doutreval và con trai ông. Doutreval giận dữ :

— Ba đã chán ngấy chuyện đó rồi ! Ba muốn nó phải chấm dứt. Và nó sẽ phải chấm dứt ngay từ ngày mai !

Hôm nay là ngày thứ ba. Michel phải chờ đợi đến thứ năm mới được thăm Evelyne. Một tháng trước đó, Bô đã cho chàng biết một cách hơi bối rối là người ta chỉ cho phép chàng đến thăm bệnh nhân mỗi tuần hai ngày. Trong thực tế nguyên tắc này không bao giờ áp dụng cho các sinh viên và bác sĩ. Michel hiểu là trong việc này có sự can thiệp của cha chàng.

Ngày thứ năm đây rồi ! Michel đến trại của Evelyne vào lúc một giờ. Khi toan leo lên cầu ~~ladder~~, chàng nghe có tiếng gọi :

— Anh đi đâu đó, Michel ?

Hai gày ốm và xanh xao, Ma-dò-len vẫn tiếp tục làm việc, cố quên nỗi đau khổ của mình.

— Tôi đi lên trên lầu.

— Cô ấy đã đi rồi.

— Ai ?

— Cô bé Evelyne.

— Đi rồi à ?

— Chiều hôm qua.

— Đi đâu ?

— Tôi không biết.

— Nàng đã ra đi ?

— Phải, ông Bô đến nói chuyện với cô ấy. Khi ông ta ra về, tôi thấy cô ấy khóc. Sáng hôm qua, cô ấy báo cho tôi biết là sẽ ra đi. Anh sao thế Michel ? Anh bệnh đấy ư ?

— « Không sao », Michel nói gắng gượng. « Không sao hết. Tôi cảm thấy nóng trong người... vì tôi đã chạy bộ đến đây ».

Ma-dò-len cố gắng an ủi anh :

— Phải biết chấp nhận, anh Michel ! Cuộc đời là thế... Đời là thế...

Cô đã đoán được tâm trạng của Michel. Cô muốn nói với chàng một điều gì đó. Cô cảm thấy thương hại chàng như thương hại chính cô.

— « Phải, phải », Michel thở dài, rút khăn tay ra lau mồ hôi trán, hỏi nhỏ : « Cô ấy ra đi như thế nào ? »

— Đi bộ. Đến Angers. Với chiếc va-li nhỏ.

Michel tưởng tượng trông thấy — trên con đường dài hun hút — bóng dáng mảnh mai, mệt mỏi của Evelyne, tay xách một chiếc va-li quá nặng đối với nàng.

— Phải chăng cô ấy muốn đến nhà ga để đi xe lửa ? — Michel hỏi.

— Có lẽ.

— Không tiền bạc ! Không gì cả !

— Các bệnh nhân đã hùn tiền lại... Người ta cho cô ấy một ít vải vóc, một cái áo dài cũ. Tôi có một đôi giày đã mòn...

— Còn tiền bạc ?

— Người ta vẫn có thể thu xếp được. — Ma-đờ-len đáp với một thoảng bối rối.

— Cô ấy không gởi lại cho tôi một cái gì ư ? Không một lời nói. Không gì cả ?

— Không gì cả !

Michel có cảm giác tim mình như bị xé ra. Ra đi ! Không một lời nói, không một địa chỉ ! Nàng đã biến mất, bị nhận chìm trong cõi đời. Chàng sẽ không bao giờ được gặp lại nàng nữa ? Nỗi đau đớn và tức giận xâm chiếm lấy người chàng làm cho chính chàng phải kinh hãi. Chàng muốn trong cùng một lúc vừa la hét, vừa oà lên khóc và vừa đập phá tất cả... Chàng ngồi xuống chiếc giường nhỏ ở phòng ngoài ~~hai~~ tay ôm lấy đầu, thồn thức.

— Kia, Michel ! Hãy tỏ ra « hùng mạnh » một chút ! Có nghị lực một chút ! — Ma-đờ-len nán ~~ài~~ rồi cũng khóc trước cảnh ngộ của bạn cũng

như trước cảnh ngộ của mình. Cô đưa cho Michel chiếc khăn tay của cô và một ly nước.

— «Đối với anh... cô ấy làm như thế là tốt hơn... Cô ấy sẽ không khóc đâu... Cô ấy khỏe rồi. Cô ấy đã ra đi một cách can đảm. Nào Michel ! Michel » ! Ma-dò-len nghĩ đến Sơ-troi. Cô nói những điều làm chính cô cũng phải đau khổ. «Nói cho cùng, như thế tốt hơn... Anh được tự do... Địa vị của anh... Gia đình của anh...».

Michel không lấy lại bình tĩnh được. Chàng nói nhỏ :

— Thật là đau khổ ! Ôi ! Thật là đau khổ !

— Nhưng có lẽ anh sẽ gặp lại được cô ấy... biết đâu chừng... Một sự tình cờ...

Michel nhún vai.

— Hãy thử đi tìm cô ấy... Cô ấy đã hỏi tôi về giờ khởi hành của các chuyến xe lửa đi Paris. Biết đâu chừng... Biết đâu chừng cô ấy sẽ đi đến Amiens ? — Ma-dò-len nói một cách úp mở.

— Amiens à ? — Michel hỏi nhanh.

— Có lẽ còn một vài người bà con.

— Cô ấy có nói đến Amiens không ? — Michel hỏi lại lần nữa.

Chàng nhớ lại, phải. Evelyne còn một ngườidì, cư ngụ ở khu phố Saint-Leu, hình như thế thì phải...

— «Đúng vậy», Ma-dò-len đáp.« Cô ấy đã hỏi bà quét phòng giá vé xe lửa hạng 3 từ đây đến Amiens... Tôi đã tình cờ nghe được».

Michel đứng lên. Chàng nhìn Ma-đờ-len. Cô có vẻ bối rối và chàng hiểu ngay. Sau khi Evelyne ra đi, chắc Ma-đờ-len đã kín đáo dò hỏi các bệnh nhân, các cô gái giúp việc trong phòng để có thể giúp đỡ Michel trong trường hợp chàng thành thật yêu nàng.

Michel nắm lấy hai bàn tay của cô.

— Cô rất tốt, cô Ma-đờ-len ! Cô đúng là một cô gái có lòng tốt !

Nếu không giữ gìn ý tứ, có lẽ chàng sẽ hôn cô để bày tỏ sự biết ơn và lòng khâm phục. Ma-đờ-len không để cho nỗi đau khổ của chính mình làm cho mình trở thành kẻ có quả tim khô khan.

— « Thôi, anh hãy đi đi, hãy đi nhanh đi ! » Ma-đờ-len nói. « Tôi sẽ bị đuổi, nếu cha anh hoặc Bố biết được », cô rút hai bàn tay ra khỏi tay Michel. « Nhớ kín miệng nhé ».

« *Mình phải hỏi cho ra lẽ !* » Michel tự nói với mình khi rời khỏi viện điều dưỡng.

Lòng sôi sục vì tức giận và bất bình, chàng làm nhầm những lời mà lát nữa chàng sẽ nói, chân bước đi càng lúc càng nhanh.

Về đến nhà, chàng thấy Mariette đang tưới cây. Trông thấy gương mặt của em, nàng sợ hãi. Trước đó Văn-lợt đã cho nàng biết mọi chuyện.

— Em về đó à ? Em...

— Cha đâu ? — Michel hỏi bằng một giọng nghẹn lại.

— Ở phòng thí nghiệm. Em có điều gì ? Hãy chờ đợi một chút. Michel ! Chị muốn nói chuyện với em một chút ! Chị sẽ giải thích cho em nghe...

Michel không dừng lại. Mariette đặt bình tưới xuống, tháo tạp dề ra, chạy theo em nhưng không kịp. Michel đã lọt vào phòng thí nghiệm. Gò-roa và Rê-nu kinh ngạc trước gương mặt của chàng.

— Cha tôi có đây không ?

— Ở trong văn phòng, — Gò-roa đáp.

— « Ông ấy đang bận xem lại bản tường trình ». Rê-nu nói thêm. « Và dặn chúng tôi rằng ông không muốn gặp ai hết. Đó là lệnh, anh bạn », Rê-nu chấn ngang đường đi, hai tay khoanh lại, nói nửa đùa nửa thật. Michel xô anh ta ra, đi qua. « Thật là một anh chàng thô lỗ ». Rê-nu kêu lên.

Michel leo lên cầu thang, không gõ cửa, đi thẳng vào văn phòng.

Doutreval đang ngồi sau bàn giấy. Trước mặt ông là tập phiếu lớn được mở rộng và rải rác đó đây hằng trăm tấm phiếu nhỏ. Ông đang lựa chọn những chi tiết điện hình nhất để sắp xếp thành một bản tường trình đăng trong tạp chí « Callien ». Ông nhíu đôi mày và ngược mắt nhìn lên, gương mặt trông mệt mỏi, trông vắng.

— Tôi đã ra lệnh cấm không cho ai phá rầy tôi...

— Con vừa từ viện điều dưỡng trở về. — Michel nói.

— À ! Thế ra là con đấy à... Con có điều gì ?

Nhưng liền ngay đó... ông đầy lùi ghế hành

ra sau, ngả người vào lưng ghế, buông một tiếng thở ra mệt mỏi, ông biết cuộc chiến đấu sắp bắt đầu. Ông nói, giọng thật nhỏ :

— Con hãy nói đi ! Ba đang nghe.
— Con vừa từ viện điều dưỡng trở về. — Michel lặp lại.

— Con đã nói rồi.
— Và con được biết những gì ba đã làm. Con yêu cầu ba giải thích.

— « Ba không nghĩ rằng một sự giải thích là điều cần thiết ». — Doutreval đáp bằng một giọng bình tĩnh, vỗ nhẹ hai bàn tay vào nhau. « Con đang mù quáng, dẫn mình vào một chuyện điện rồ. Ba ngăn chặn con lại, thế thôi ».

— Ba có biết rằng ba đã đuổi một cô gái khốn khổ ra khỏi nơi ẩn náu cuối cùng của cô ta không ? Ba ném ra đường một kẻ không tiền bạc, không sức khoẻ. Ba hãy đo lường mức độ những trách nhiệm của ba.

— « Những trách nhiệm của ba », Doutreval nói, giọng cương quyết, « ba nhận chúng. Nhưng trước hết, ba không đuổi ai cả. Cô gái đã tự ý ra đi. Dĩ nhiên, ba có đưa ra lời đề nghị rằng ba sẽ chịu chi phí của chuyến đi, và còn tặng thêm một số tiền đáng kể. Cô ta từ chối. Đó là quyền của cô ta. Đầu sao, lương tâm của ba cũng rất yên ổn ».

Michel không trả lời ngay. Doutreval tưởng chàng đã nhượng bộ.

— « Nào, con hãy lấy lại bình tĩnh, Michel », ông nhìn thẳng vào mặt chàng. « Tất cả đều tốt đẹp. Con cứ để việc đó cho ba. Hãy trở về phòng, đừng nghĩ đến việc đó nữa, bây giờ hãy để ba một mình, ba có quá nhiều việc phải làm ».

Và như thế, ông hy vọng câu chuyện đã chấm dứt. Ông cuộn xuống cầm lại cây bút, mở một ngăn kéo đựng phiếu ra. Nhưng cùi chỉ này càng làm cho Michel thêm bức tức. Bình thường chàng rất sợ cha, nhưng lần này, sự bất bình, sự đau khổ, sự nhớ thương Evelyne và ý nghĩ nàng đang lâm vào cảnh khốn cùng đã làm cho chàng trở nên can đảm. Chàng nói, cố kềm giữ cơn xúc động.

— Ba tưởng rằng con sẽ để cho ba làm như vậy mà không phản đối sao ?

Giọng nói của chàng làm cho Doutreval kinh ngạc. Chưa bao giờ Michel dám nói với ông như thế. Ông ngẩng đầu lên, trông thấy gương mặt của chàng tái mét với những nét nhăn lại vì một cơn giận dữ lạnh lùng. Thế là, ông bình tĩnh buông cây bút xuống, đặt tay phiếu trở lại vào trong ngăn tủ.

— Nào, như vậy thì chúng ta hãy nói chuyện. Hãy cứ cho là ba đã bẻ gãy mối tình này đi ! Cũng được ! Ba đã chặn đứng cái câu chuyện ngu xuẩn này. Con đừng giật nảy người lên. Ngu xuẩn. Phải, ba lặp lại chữ đó ! Con hãy còn quá trẻ, chưa có thương yêu ai. Bỗng nhiên con gặp một người đàn bà làm cho con thích thú, và con đã thương yêu họ một cách say sưa. Và, thế là

con không còn nghĩ đến điều gì khác nữa. Con sẽ chỉ là một bác sĩ trong một làng quê hẻo lánh. Con sẽ phải chăm sóc một người đàn bà mà bệnh hoạn đã làm cho già yếu, xấu xí, và con sẽ bị sa lầy cùng với người đàn bà đó, không thể nào thoát ra được !

Ngừng một chút, ông dịu giọng tiếp :

— Michel à, tình yêu nào rồi cũng qua, cũng tàn phai. Người ta không phải chỉ yêu có một lần. Con sẽ yêu mười lần, cũng như chính ba đã yêu mười lần. Không có gì là tuyệt đối ! Ba đã nói với con nhiều lần như thế ! Như vậy tại sao con không tin ba ? Biết nói gì đây ! Biết nói như thế nào để con mở mắt ra, để giúp cho con tránh tất cả những sự đau khổ đó !

Lời kêu gọi của ông làm cho Michel xúc động, chàng nhận thấy nơi cha chàng một nỗi lo lắng ghê gớm. Và chàng cảm thấy cơn giận dữ của mình tan biến mất.

Hai người đều không hiểu nhau, chỉ thè thòi. Tất cả đều do đó mà ra. Michel vẫn còn hy vọng sẽ thuyết phục được cha.

— Thưa ba, xin ba cố gắng hiểu con ! Nếu con biết chắc cô gái khốn khổ đó có thể tìm thấy được hạnh phúc mà không cần có con, con sẽ để cho cô ấy ra đi, và con chẳng một chút buồn rầu ! Con sẽ sống trở lại cuộc sống của con như xưa... Nhưng không được ! Cô ấy cần đến con ! Chỉ mình con giữ cô ấy lại trên thế gian. Thật là vô lý, thật là buồn cười... Con chỉ là một

anh chàng chẳng ra gì... Nhưng, sự thật là như thế. Con không có can đảm làm cho cô ấy đau khổ thêm nữa. Làm như vậy, chính con cũng sẽ đau khổ đến tột độ. Con có thể chịu đựng tất cả, nhưng không thể chịu được nỗi đau khổ đó.

Doutreval đứng thẳng người lên, tựa mình vào bàn giấy phía bên cái chân bị thương, gương mặt nhợt nhạt. Ông nói :

— Tóm lại, con thiếu can đảm.

— Có lẽ.

— Ba không tin như vậy ! Con tự cho mình là một người hùng, có thể vượt qua mọi trở lực để xây dựng cuộc đời mình. Ba hy vọng một ngày nào đó ba sẽ trông thấy con là một người không bị trói buộc về bất cứ điều gì.

— Lúc trước con tưởng là có thể làm được như vậy.

— Điều đó có thể làm được lầm chứ !

— Nhưng không được đối với con. Con không thể đi đến tận cùng, hy sinh tất cả vì con. Đó là một điều quá khắc nghiệt. Ba đòi hỏi con quá nhiều.

— Như thế, nói tóm lại, chính ba là người mà con hy sinh...

Ông chờ đợi một câu trả lời. Không có câu trả lời nào hết và sự im lặng đã xé nát lòng người cha. Một cách chậm chạp, Doutreval khập khẽ đi đến bên cửa sổ, nhìn ra bên ngoài, gõ nhẹ những ngón tay lên tấm cửa kính. Khi ông quay người lại, đôi mắt của ông hơi đỏ. Michel

biết cha là một người rất có nghị lực. Một chút dấu vết xúc động này đã làm ray rứt lòng chàng.

— Thưa ba, từ nhiều tháng nay con bị giằng xé giữa nàng và ba! Có lẽ ba đã nói đúng, con là một kẻ hèn yếu, con yêu một cô gái, và tình yêu đó đã làm cho con mù quáng... Nhưng, xin ba hãy chấp nhận. Con còn trẻ, con chưa đủ kinh nghiệm sống để tỏ ra cứng rắn tàn nhẫn. Ở vào tuổi của con, người ta chưa đủ can đảm đem đau khổ đến cho một kẻ mà mình yêu thương... Đầu có chuyện gì xảy ra, con cũng vẫn cảm ơn ba, con sẽ nhớ suốt đời rằng ba đã tỏ ra thương con. Con xin chịu trách nhiệm về câu chuyện này, con sẽ không bao giờ trách cứ điều gì hết.

Doutreval đứng thẳng người lên, tựa vào bàn giấy, thở mạnh ra.

— « Nào, thôi được rồi », ông nói bằng một giọng rắn rỏi trở lại. « Chúng ta tranh luận đã nửa giờ rồi mà chúng ta vẫn loay hoay không tìm được lối ra. Con quyết định như thế nào ? ».

— Quyết định của con ư ?

— Phải.

— Xin ba hãy nói đi...

— Con hãy lựa chọn. Như ngày hôm qua, như mãi mãi : « Cô ấy hay là gia đình ? »

— « Vậy ra... vậy ra », Michel nói lắp bắp. « Ba không chấp nhận... Ba từ chối ».

— « Con nói tăm bụng rồi ! ». Doutreval đáp. « Chính con phải trả lời câu hỏi : Phải lựa chọn hoặc cô gái hoặc gia đình chúng ta ! »

Một nét nhợt nhạt tê tái xâm chiếm lấy gương mặt hiền, vuông, hơi nặng nề của Michel. Chàng nhìn cha một lúc, trong sự im lặng có mang một vẻ gì trang trọng. Và, một cách chậm chạp, chàng đi đến lấy cái mũ, dùng cánh tay áo phủi sạch nó với một cử chỉ máy móc, rồi tiến ra cửa.

— Con đi đấy à ? — Doutreval kêu lên.

Michel quay về phía ông với một gương mặt u buồn.

— Con đi sao ? — Doutreval lặp lại.

— Ba muốn con làm gì khác bây giờ ? — Michel đáp bằng một giọng nhỏ, gần như thì thầm.

Doutreval nhìn chàng trong một lúc, câm lặng. Người ta có thể thấy tất cả những gì ông muốn nói, tất cả tình thương của ông đối với con trai, tất cả những gì Michel vừa tàn phá trong tim ông. Tiếng kêu của tình phụ tử bị xâu xé... Quá nhiều những nỗi niềm, quá đau khổ, quá sâu xa, quá thăm kín... Ông phác một cử chỉ tuyệt vọng, hung bạo, tự rút mình ra khỏi sự đau khổ. Ông kêu lên :

— Thôi, vậy cũng được ! Thế là hết ! Con có thể đi !

Và khi thấy Michel hãy còn do dự, ông lặp lại với một giọng gần như giận dữ :

— Đi đi ! Hãy đi đi !

Michel tiến đến cửa, mở ra một cách chậm chạp, bước ra ngoài, đóng nó lại sau lưng. Và chàng tin chắc có nghe tiếng gọi :

— Michel !

Tìm chàng bừng lên niềm hy vọng. Chàng mở cửa trở lại.

— Thưa ba ! Ba gọi con, phải không ?

Doutreval vẫn còn đang đứng, gương mặt nặng nề như gương mặt của con trai ông. Ông nhìn chàng trong một giây, nói thầm thò :

— Không ! Con có thể đi đi !

Trong hành lang, khi đi ngang qua trước cửa phòng của chị mình, thình lình Michel trông thấy chị đứng trước mặt chàng. Mariette đã ngóng chờng Michel. Nàng bước ra đúng lúc Michel đi ngang qua. Nhìn nét mặt đầy xúc động của chị, Michel đoán chắc chị đã nghe được tất cả.

Nàng nắm lấy cánh tay em :

— Michel ! Em đừng đi đâu nhé ! Chị năn nỉ em đấy, Michel !

Michel dịu dàng lách người sang một bên. Chàng lặp lại những lời nói của cha một cách máy móc :

— Xong rồi... Hãy buông em ra... Thế là xong...

Trong phòng của mình, Michel lấy vội lấy vàng một mớ quần áo, chàng nhét chúng trong chiếc va-li bằng những động tác nóng nảy, vụng về. Chàng kéo sợi dây cột va-li. Và nó đứt bứt ra. Hai bàn tay to lớn run rẩy của chàng trong lúc này có thể bẻ cong một thanh sắt.

Chàng đội cái mũ phớt màu xám, ném lên vai tấm áo đi mưa và xách va-li đi ra ngoài.

Vừa đến cầu thang thì Mariette đã chạy theo chàng. Nàng hôn em trai như một người điên, dúi vào tay chàng một cái gì đó, rồi vừa bỏ chạy vừa khóc. Sau đó một lúc, chàng nhận thấy đó là tất cả số tiền dành dụm của chị: mươi lăm tờ giấy 100 quan.

Trong cầu thang, Doutreval nghe tiếng bước chân của Mariette. Nàng đang đi lên. Nàng gõ cửa bước vào, trông thấy ông vẫn đứng tựa vào bàn. Nàng không nói gì hết, chỉ đi đến sát bên ông, đặt bàn tay lên vai ông. Doutreval hiểu rằng tất cả đã hết. Quả tim của ông mềm nhũn lại, ông khập khiễng đi đến ngồi vào ghế hành, hai tay ôm lấy đầu, che kín mặt. Mariette chạy theo đến bên ông, ngồi lên bàn giấy, nắm lấy hai tay của cha và hôn chúng. Nàng khóc nức nở, lặng lẽ giữ lấy hai bàn tay của cha trong tay mình, lòng xót xa trước nỗi đau khổ của cha mà không thể làm gì được. Và Doutreval, bằng những câu ngắn, giải bày cho nàng biết.

— Nó đã ra đi... nó bỏ ba... Nó không biết nỗi đau khổ của ba to lớn như thế nào ! Nó còn quá trẻ, con thấy không, Mariette. Nó không biết thế nào là một người cha ! Tất cả những dự định của ba, tất cả công việc nghiên cứu về phương pháp trị bệnh từ mười năm nay, chính là để cho nó... Nó đã làm cho ba thất vọng một trăm lần. Nó không học hành gì hết, nó ăn chơi quá. Đó cũng là lỗi của ba một phần, ba đã cưng chiều nó

quá. Biết làm sao hờ con, ba không bao giờ muốn thấy nó thiếu thốn một cái gì. Nó biết như thế, và thỉnh thoảng nó đã gần như «tổng tiền» ba... Ba thấy rõ điều đó, nhưng ba không thể nào nói tiếng «không» với nó... Nó là con trai duy nhất của ba... Nó không còn mẹ nữa. Nó đã mất mẹ lúc còn quá nhỏ, con hãy nhớ lại... Ba đã thương nó quá độ. Mọi người đều biết điều đó. Khi một sinh viên muốn xin xỏ ba một cái gì, anh ta bắt đầu nói với ba về Michel... Những khuyết điểm của nó, những điều đại dột của nó, ba đều giấu kín không cho ai biết, ngay cả đối với con, ngay cả đối với nó. Bao nhiêu cái ngông cuồng của nó mà ba được biết, ba đều làm thịnh dàn xếp, không nói gì hết ! Bao nhiêu giấy phạt vì chạy xe quá tốc lực, ba cũng phải đi dàn xếp cho nó... Những tấm kính bị vỡ ở hàng ba của nhà bên cạnh, con nhớ không ? Đó không phải do cây chồi của người tớ gái, mà chính là nó. Nó chỉ mới có 15 tuổi thôi. Ba đã đền tiền cho người ta, mà không rầy nó một tiếng nào... Tựu như thế nó là ba vậy... Ba không bao giờ hiểu nỗi chính ba nữa ! Ba không tin tưởng nơi một cái gì hết. *Ba chắc chắn rằng không có gì cả sau cái chết, rằng chúng ta chỉ là hư không.* Ba thích sống, ba yêu cuộc đời hơn tất cả mọi chuyện, vì lẽ chỉ có cuộc đời mà thôi. Tuy vậy, nếu có người ta bảo với ba rằng :

— «Ông Doutreval, ông hãy hiên dâng cuộc đời của ông đi đè cho thắng Michel được sung sướng...» thì ba vui lòng chịu chết ngay lập tức.



XVII

Sáng hôm sau, Michel đã đến Paris. Và lúc một giờ trưa, chàng lên xe lửa đi Amiens.

Bấy giờ vào đầu tháng mười hai. Trời lạnh giá. Đoàn xe lửa như chạy thẳng về phía vịnh biển, vượt qua những cao nguyên u buồn của xứ Picardie. Thời tiết trong sáng, chỉ gọn một đám sương mù nhẹ ở chân trời. Từ trên cao, một màu xám nhạt toả xuống một thứ ánh sáng dịu dàng màu trắng. Vùng cao nguyên chạy dài đều đều đến tận chân trời, với những đám đất cày màu nâu và những cánh đồng cỏ trơ trụi, rải rác đó đây là những dãy nhà của một nông trại cô đơn hoặc cái ống khói của một nhà máy đường. Xa, rất xa, bao quanh gò hay bám vào sườn đồi, vươn lên cái khối đen của một khu rừng nhỏ, rậm rạp và dày đặc vẫn còn ở lại đó như là chứng nhân cuối

cùng của khu rừng rộng lớn xưa kia bao trùm khắp cả vùng đất này. Ở nơi khác, từ lòng một thung lũng chót đậm lên cái tháp chuông nhọn của một ngôi làng, àn mình gần bên một con sông quí báu. Thỉnh thoảng, một hòn đá bỏ hoang tạo thành một đường rãnh rộng lớn màu trắng trên sườn một ngọn đồi. Người ta không còn làm việc ở đó nữa. Chỉ còn lại một căn trại bằng ván, một quán «căn-tin» xiêu vẹo, những nhà kho đã nát, vài chiếc xe bò, mấy thùng đựng nước dưới chân một đống đá.

Trên tất cả những cái đó, mùa đông ngự trị với một sự im lặng hoàn toàn. Một lớp băng giá đóng lại trên chóp cao của các luống cày tựa như một lớp bọt trắng. Sự đóng giá làm cho lớp cỏ khô ở hai bên đường ray xe lửa và trên đồng cỏ trở nên cứng đơ như thè bị đốt cháy. Một đàn quạ từ mặt đất hoảng hốt bay lên khi xe lửa chạy qua; chúng nặng nề té ra trên bầu trời như một đám mây tang tóc.

Giữa khung cảnh u buồn đó, đoàn xe lửa chạy vụn vụt, phun lên trời một cuộn khói dày đặc, trắng như tuyết, thỉnh thoảng buông ra một hồi còi dài lạnh lùng làm thức dậy cả một vùng đất hoang vu.

Michel đứng nhìn những cánh đồng lặng ngắt chìm dưới lớp giá băng làm chàng nhớ đến vùng quê của mình hãy còn ấm áp dưới ánh nắng thu. Chàng cảm thấy buồn bã và xao động. Chàng đã trải qua một đêm trằn trọc không tài nào ngủ

được. Đầu óc bị kích động của chàng vẫn bị đeo đuổi bởi những ý tưởng, những hình ảnh và những suy tư hỗn độn, đầy lo âu suốt hai mươi bốn giờ qua. Quyết định mà chàng đã chọn, nỗi đau khổ mà chàng đã gây ra cho cha tựa như những nhát dao đâm : nỗi buồn của Mariette, cuộc phiêu lưu mà chàng đang dẫn mình vào, những lời tiên tri của cha về cái tương lai đang chờ đợi chàng, giờ đây, tất cả những cái đó chỉ còn đọng lại nơi chàng một sự mệt mỏi ghê gớm, những dự tính hỗn độn xen lẫn với những lo sợ, và ở trong cùng tận của tâm tư là một niềm ám ảnh triền miên câu nói cay đắng của cha: « *Con thiều can đam* ».

Tất cả những điều đó làm cho Michel buồn, mất hết tự tin. Tựa trán vào cửa kính, chàng nhìn mà không trông thấy cảnh vật trong buồng hoàng hôn đang chạy trốn về phía sau. Chàng đắm mình trong một cơn mơ cay đắng, như một lương tâm khốn khổ không chịu đi đến tận cùng của lòng ích kỷ và tự trách mình hèn nhát, mất hết cả khả năng phân biệt điều thiện và điều ác.

Vào khoảng gần ba giờ, xa xa xuất hiện thành phố Amiens khói toả đen sì. Một đám mây nặng nề màu bồ hông lửng lơ, khiến cho trung tâm thành phố tối sầm lại. Giữa những dãy nhà nồi bật lên hai ngọn tháp to lớn của giáo đường. Cái lửng không lồ của nó lợp bằng đá đen phồng lên như một cái xương sống quái dị.

Từ trên xe lửa, Michel thoáng thấy trong vài giây tất cả cái cảnh bao la đó. Rồi đoàn xe chạy xuống về phía trung tâm thành phố.

Vài phút sau, Michel ra khỏi nhà ga.

Có một lần, tình cờ Evelyne đã nói với chàng về khu phố nơi dì của nàng cư ngụ, ở đằng sau giáo đường. Chàng cũng biết tên bà là Lê-di-e. Michel muốn đi đến nhà bà. Một nhân viên cảnh sát chỉ đường cho chàng. Chàng đi đến trước giáo đường và rẽ về phía tay trái, tạt vào một con đường nhỏ, bần thiู่. Các cô gái điếm đứng trước cửa các quán rượu, mặc áo hở cổ, phơi bày cả thịt da. Thỉnh thoảng chàng bước vào một cửa hiệu để nhờ người ta chỉ dẫn. Sau cùng người phát thư cho chàng địa chỉ : bà già ngủ tầng thứ ba của một ngôi nhà như sau :

— Cậu sẽ thấy : ở phía dưới, trong hầm rượu là nhà của một người thợ giày. Và ngay ở trên cái cửa lớn có một cái lồng chim.

Michel cảm ơn và tiếp tục đi đến phía sau nhà thờ Saint-Leu. Nơi đó trên một con đường lớn, nhà cửa san sát với những căn tiệm tồi tàn, những thùng rác, những cánh cửa lớn mở ra trên những hành lang tối tăm và những cầu thang do bần. Chàng nhận ra căn tiệm của người thợ giày, bên trên cánh cửa lớn có cái lồng trong đó hai con chim mai tước đang rìa lồng.

Michel nghiêng người qua cửa sổ hỏi người thợ giày.

— Ô lầu ba ! — Người thợ giày xác nhận.

Michel đi theo lối vào đặc biệt và leo lên lầu. Trên đầu cầu thang của lầu ba, chật hẹp, vuông vức, vừa đủ rộng để cho người ta có thể quay lưng lại tránh nhau, chàng dừng lại ở trước cánh cửa lớn. Tim chàng đập thình thịch. Giờ đây chàng chắc chắn mình không thể nào tìm thấy được Evelyne.

Chàng đứng như thế trong ba mươi giây, bàn tay giơ lên sẵn sàng gõ cửa, nhưng lại không dám. Đằng sau lưng chàng, ánh sáng từ một cửa sổ trên mái nhà rơi xuống làm hiện ra những vết nhơ bẩn trên những vách tường ngang tầm với lan can, vẻ hư cũ của cánh cửa lớn và của những tấm ván lát tường đã phai màu nước sơn. Một mùi nhà bếp và nước tiểu từ phía dưới xông lên.

Nhưng nếu Evelyne có ở đó ? Nếu chính nàng ra mở cửa ? Chàng sẽ nói gì, sẽ hỏi gì ? Sẽ giải thích như thế nào ? Làm sao nói được với Evelyne rằng « Anh đến với em đây, anh đến chia sẻ cảnh khốn cùng của em. Em có bằng lòng không ? ».

Nàng sẽ nói « không ». Nàng sẽ xua đuổi chàng, sẽ tưởng chàng là một thằng điên.

Michel cứ đứng ngần ngơ như thế trên cầu thang, nhìn quanh một cách máy móc, nghe tiếng tim đập hỗn loạn. Thinh linh, chàng quyết định, và gõ cửa.

Có tiếng dép kéo lê trên sàn nhà, tiếng kêu chốt cửa. Michel biến sắc, chờ đợi. Cánh cửa mở ra trước mặt chàng. Trên nền tối của một phòng

bép bè bộn quần áo vừa mới giặt xong, một bà cụ xuất hiện.

— « Thưa ông », bà nói lắp bắp với một vẻ lo sợ. « Thưa ông, ông đến có chuyện gì ? ».

— Bà có phải là bà La-di-ê không ? — Michel hỏi bằng một giọng khàn khàn.

— Phải.

— Bà có một người cháu gái tên là Evelyne ?

— Thưa ông, phải...

— Cô ấy có ở đây không ?

— Thưa ông, không...

Chàng thấy tinh thần bớt căng thẳng khi biết nàng không có ở đây, và sẽ không bắt ngờ hiện ra trước mặt chàng.

— Không quản trị bệnh viện sai tôi đến đây. Cô Evelyne đã rời khỏi viện điều dưỡng

— Vâng, thưa ông. Không có điều gì nghiêm trọng lắm chứ ?

Michel cảm thấy bà cụ đã có vẻ bớt lo lắng.

— Thưa bà, không có gì à. Tôi chỉ muốn biết cô ấy có vào một bệnh viện nào khác không.

— Không, không, thưa ông. Trong lúc này, cháu gái tôi chỉ tự săn sóc lấy mình. Ngày hôm kia nó có trở về đây...

— Böyle giờ cô ấy có ở nhà bà không ?

— Thưa ông, không. Nó ở nhà nó. Nó mướn một căn phòng nhỏ và nó đã tìm được việc làm.

— Việc làm à ?

— Vâng. Nó lãnh vải về nhà để « lặt » cho sạch lông.

- Như vậy, cô ấy không ở chung với bà ?
- Thưa ông, ở đây quá chật hẹp... Tôi còn bốn đứa con ở đây. Và chúng tôi chỉ có hai phòng thôi. Tôi cũng rất vui lòng cho nó ở. Nhưng nó không muốn...
- Vậy bây giờ cô ấy ở đâu ?
- Đường Engoulvent, số 27 lầu nhất. Rất gần đây...
- Cám ơn bà nhiều. Xin bà tha lỗi cho...
- Không có gì hết, không có gì hết, thưa ông. Tôi sẵn sàng giúp đỡ ông... ông... Tôi... sẵn lòng giúp ông...

Bà lắp bắp lắp đi lắp lại những lời xin lỗi.

Michel đi ra ngoài đường. Không khí lạnh làm chàng cảm thấy dễ chịu. Chàng vẫn giữ chiếc mũ của mình trên tay. Và đầu đè trần, chiếc áo măng-tô không cài nút, chàng thơ thẩn đi trên lề, cho đến khi gặp một đứa bé chỉ đường cho chàng.

Đường Engoulvent là một con đường chật hẹp, cũ xưa, với những căn nhà lụp xụp tối tăm, chạy dọc theo một con kênh nhỏ. Ở cuối đường là một cây cầu bằng đá hoa cương bắt ngang qua kênh, nối liền mặt đường với đầu nhà thơ Saint-Leu. Căn nhà số 27 ở đó, Michel lặng lẽ leo lên cầu thang rất nhanh. Chàng không còn cảm thấy sợ hãi hay lo lắng gì nữa. Chàng đi thẳng về phía trước, với một sự nóng nảy cuồng nhiệt. Lầu thứ nhất có hai phòng với hai cửa lớn. Một cánh cửa mang một cái tên xa lạ trên một tấm danh thiếp vẩy dầu mỡ. Chàng bèn gõ vào cánh cửa bên kia.

Chàng nhận ra đó là hai tiếng gõ khô khan mà xưa kia chàng vẫn thường gõ vào phòng của Evelyne. Hắn nàng cũng phải nhận ra chúng. Và không chờ đợi, chàng vặn nắm cửa bước vào. Căn phòng được lát bằng gạch màu đỏ, sạch sẽ nhưng thấp và trơ trụi. Trong một cái lò sưởi nhỏ bằng gang, một ngọn lửa cháy heo hắt. Trên chiếc bàn được phủ bằng một tấm vải, có một khúc bánh mì đã ăn dở. Trước cửa sổ đè một cái bàn cũ bằng gỗ, trên đó được trải rộng một tấm vải thô lớn màu vàng đè «lặt». Đối diện với bàn này, dưới ánh sáng nhợt nhạt của bầu trời mùa đông rời qua cửa sổ, Evelyne ngồi quay nửa người về phía cửa lớn, bất động, gương mặt trắng nhợt đang chờ đợi. Đôi mắt to đen láy của nàng nhìn Michel trân trân. Nàng không có một cử động, cũng không nói một tiếng nào, tưởng như đã mất hết cả sức lực. Chàng nói thật khẽ:

— *Evelyne !*

Nàng ngồi nhìn Michel tiến đến, miệng hé mở nhưng câm lặng, và gương mặt nàng càng thêm nhợt nhạt. Bộ ngực lép của nàng vươn thẳng lên. Nàng ngả đầu ra đằng sau và dịu dàng khép mắt lại. Chiếc kềm trong tay rơi xuống với một tiếng vang trong trẻo.

— *Evelyne !*

Chàng lao mình về phía Evelyne, gọi tên nàng bằng giọng nghẹn ngào, cuồng nhiệt. Trong tiếng gọi của mình, chàng thô lộ tất cả những nỗi đau khổ, những cuộc chiến đấu của chàng. Trong cái

tên mà chàng vừa thốt lên như một lời kêu gọi
thiết tha, chàng gọi ghém tất cả tình yêu vô biên,
tất cả sự hy sinh điên rồ nhưng hào hiệp của
chàng. Và chàng cảm thấy rõ là nàng cũng hiểu
điều đó như chàng.

— *Evelyne !*

Tất cả một cuộc đời, tất cả cuộc đời của chàng,
chàng ném nó xuống dưới chân nàng khi chàng
gọi tên nàng. Chàng lao mình ôm lấy hai đầu gối
nàng, ngả đầu trên chiếc áo nghẹn ngào. Chàng
nắm lấy bàn tay lạnh giá của Evelyne và giữ chặt
nó trong tay mình. Và hôn nàng. Evelyne hai mắt
nhắm nghiền, gương mặt tái nhợt, như một người
chết, không một cử động, không một lời nói.

— *Evelyne ! Evelyne ! Em có yêu anh không ?
Có không ?*

Buông ra một tiếng thở dài tuyệt vọng, và
bằng một cử chỉ vô cùng mệt mỏi, u buồn, Evelyne
đặt bàn tay còn lại của mình lên gáy Michel.

PHẦN THỨ HAI



I

Anh làm chuyện đó chi cho mệt ! Hãy đi lè
công việc của anh đi, còn em thì quét dọn.

Michel đứng nhìn chung quanh căn phòng có
sẵn đồ đặc mà hai người vừa mướn được ở đằng
sau nhà ga xe lửa phía Bắc. Họ đã làm lễ kết hôn
tại Amiens ngày hôm qua, và sáng nay cả hai đến
thủ đô.

Căn phòng ở tầng lầu thứ tư, thấp, với trần
nhà dơ bẩn, giấy lát tường trỗ màu vàng, sàn nhà
bằng ván dính dầu mỡ. Một chiếc giường gỗ cũ kỹ
bị mọt ăn. Lúc mở cửa sổ ra, Michel vướng phải
tấm vải giăng, và một lớp bụi dày tung ra bao
trùm tất cả trong một lúc. Nhìn ra bên ngoài,
người ta thấy ở phía dưới nhấp nhô cả một chân
trời với những mái nhà bằng kẽm, những ống
khói đang phun khói. Trong căn nhà đối diện,

Michel nhìn thấy các phòng cho thuê khác, các cửa sổ khác. Ở chỗ này một người đàn bà đang đốt lò sưởi, tạo thành một vệt ánh sáng đỏ trong hoàng hôn, & cẩn kẽ bên, ba người da đen quây quần chung quanh một ngọn đèn cây đang uống cạn từng lít rượu nho. Xa hơn nữa, tỳ khuỷu tay vào bờ cửa sổ, một người đang thòi khầu cầm. Trong căn phòng ở tầng lầu trên, một em bé gái đang chà xà-bông lên quần áo trong một chậu giặt đồ đặt trên hai cái ghế. Michel đóng cửa sổ lại, gãi bắp chân nơi đã được mấy con rận đến thăm, rồi cầm mũ lên :

— Anh sẽ cố gắng đi tìm giáo sư Norf hoặc Ti-lo.

Giáo sư Norf không có mặt ở phòng thí nghiệm. Ông là cha đỡ đầu của mẹ Michel. Từ khi mẹ chết, chàng không còn gặp lại ông nữa. Nhưng Michel tin tưởng vào ông. Hơi thắt vọng một chút, chàng trẻ tuổi lại dùng xe điện ngầm đi thăm Ti-lo.

Ti-lo đón nhận một cách bình thản cái tin Michel cưới vợ.

— Thế thì may sẽ học nốt bằng bác sĩ ở Paname !

Ti-lo cho Michel biết những tin tức về bạn bè của hai người. Sơ-troi đã cưới vợ ở miền Bắc và làm ăn thịnh vượng, hầu như tháng nào cũng đến Paris vui chơi trong vài ngày. San-ta cũng vậy. Hành nghề ở một làng quê, anh ta hốt bạc. Ở đó không có dược sĩ. Thế là San-ta kiêm luôn

cá nghè được sĩ, tự mình bán những món thuốc do chính mình ghi trong toa bệnh nhân, và toa thuốc nào cũng ghi đủ mọi loại thuốc. Từ hai tháng nay, một dược sĩ đã đến mở một dược phòng ở làng kế bên. Nhưng San-ta gây điều đứng cho anh chàng dược sĩ này, bằng cách ghi vào toa các món thuốc đặc biệt do các y sĩ kiêm dược sĩ nắm độc quyền.

— Hắn rất thoả mãn ! Chắc chắn những nhà mai táng ở Normandie cũng kiêm bộn bạc ! — Ti-lơ nói.

— Còn mày thế nào ? Làm ăn có khả không ? — Michel hỏi.

— «Khá lắm. Thân chủ thuộc giới công nhân thợ thuyền. Họ rất trung thành. Dĩ nhiên, họ không có nhiều tiền. Nhưng người ta không thể đòi hỏi đủ mọi thứ», anh nói tiếp, với nụ cười hơi lúng túng : « Tao tự xoay xở lấy ».

— Rồi hai người nói chuyện về Evelyne, về sức khoẻ của nàng.

— «Bệnh lao à ? Mày hãy đi tìm Domberlé, Ông ấy điều khiển một trại lao ở viện điều dưỡng Saint-Cyr. Một mẫu người đặc biệt ! Ông ấy có phương pháp riêng và rất thành công.

Bà Ti-lơ vừa đi vào phòng mạch nên câu chuyện bị gián đoạn. Đó là một người đàn bà nhỏ nhắn, tròn trịa, hoà nhã và tươi tắn. Chị đỏ mặt như một trái cà chua khi Ti-lơ khóc khoang rảng chị đang ở trong một tình trạng khiến anh

có thể hy vọng trông thấy cái tên của dòng họ
anh được trường tồn.

— Và nó sẽ được gọi là *thằng Sắc*, chắc chắn
nó không phải là một đứa con gái. — Ti-lơ bảo
đảm với một vẻ kiêu hãnh và tự tin khiến Michel
không còn biết nói gì thêm nữa.

Bà Ti-lơ nhất quyết muốn Michel ở lại dùng
bữa. Chị trưng ra một miếng thịt còn tươi, trải
ng่อน ngang trên bàn giấy của chồng — giữa
những toa thuốc, những cây kim và ống nghe
bệnh — tất cả những món mà chị đem đến: trứng,
rau dền, táo quả, phó mát.

— « Và dĩ nhiên, tất cả những món này đều
từ cửa tiệm của bà mẹ vợ tao ». Ti-lơ vừa nói
vừa nhai một quả táo. « Thật là tuyệt diệu !
Ngoài ra, chủ nhật nào bà cũng mời bọn tao về
nhà ăn ! Điều này sẽ làm tao xấu hổ đến chết đi
được, nếu tao là một thằng biết xấu hổ về một
cái gì. Nhưng chỉ trong khoảng 4 hay 5 năm nữa
thôi, tao sẽ đến ơn cho bà ấy một lâu dài ở
Anjou với một vườn cây ăn trái rộng mênh mông.
Bây giờ may dùng bữa ăn với bọn tao. Sao, không
à ? May phải ăn với bọn tao một bữa ! »

Michel phải đem hết cương quyết ra từ chối,
viện lẽ rằng Evelyne đang trông đợi chàng và
nàng sẽ lo lắng. Bà Ti-lơ cương quyết ép Michel
phải đem mấy quả táo về cho Evelyne. Rồi chị
giành giựt phần còn lại của miếng phó-mát ở
trong tay chồng và chạy biến vào trong bếp. Ti-
lơ tiến bạn đến tận đầu cầu thang.

Michel đi về nhà. Hạnh phúc của Ti-lơ làm cho chàng vui mừng và xúc động, nhưng khi nghĩ đến chính bản thân mình, lòng chàng không khỏi dâng lên một nỗi buồn vô cớ. Ti-lơ, một con người sung sướng. Có nợ nần đó, nhưng có sức khoẻ, có tuồi trẻ, một đứa con sắp chào đời, và cuộc sống đầy hứa hẹn...

Michel hình dung lại căn phòng nhỏ bé tồi tàn của mình. Ý nghĩ sẽ phải trở lại ở chuột đó khiến chàng lo lắng vàn vơ, một cái gì tựa như nỗi buồn mơ hồ, chàng bèn xua đuổi những ý nghĩ đó. Và khi mở cánh cửa ra, chàng bỗng có một cảm giác đặc biệt sung sướng : Evelyne đã quét dọn căn phòng, kéo tấm màn lại, đốt ngọn đèn dầu lên, sửa soạn chiếc giường, thay tấm vải trải giường bằng tấm chăn du lịch của họ. Ngọn lửa trong lò ca hát, những quả táo chín toả ra mùi thơm ngon. Trên bàn được trải tấm khăn mặt lớn, hai dĩa ăn đang chờ đợi, rực rỡ dưới ánh sáng của ngọn đèn. Trên lò sưởi, bức chân dung của Michel được lồng trong một cái khung nhỏ bằng bìa cứng có những sợi dây tơ do chính tay nàng làm khi còn ở viện điều dưỡng. Tất cả đều trở nên sạch sẽ, gần như ấm cúng, thân mật và vui tươi.

« Không ngờ căn nhà lại được như vậy ! » Michel tự bảo, và bắt đầu khen phục Evelyne.

Ngày hôm sau chàng lại đi tìm giáo sư Norf. Ông tận cùng bên trong trường đại học y khoa, cuối dãy hành lang mỗi lúc một do bẩn hơn. Michel bước vào một cái sân có hàng rào gỗ đã

mục nát bao quanh bởi những căn nhà bằng ván dơ bần, hôi thối, sân chắt ngòn ngang các đống than, thùng cũ, chuồng thỏ, chuồng gà, cũi chó và lồng nuôi chuột. Ngay giữa sân có một đống phế liệu đủ thứ.

Norf tiếp đón Michel một cách thân ái. Đó là một ông già cao lớn, dị kỳ, mái tóc rậm gần như bạc trắng trên cái đầu to như đầu sư tử, đôi mắt sáng rực và hai hàng lông mày thật rậm. Ông hứa sẽ giúp đỡ chàng, đem chàng vào làm việc với ông, và nếu chàng tỏ ra có thiện chí, ông sẽ xin cho chàng chức phụ tá. Vừa nói hai bàn tay ông vừa mân mó — với một vẻ khoái trá — bộ-óc người đựng trong một dụng cụ bằng sành. Và, thỉnh thoảng, ông lơ đãng đưa tay cầm điếu thuốc của ông già trong coi phòng thí nghiệm bỏ quên trên bàn và kéo một hơi dài.

Ti-lơ cho Michel địa chỉ của bác sĩ Domberlé. Michel bèn viết thư cho ông, và được ông hẹn sẽ tiếp chàng vào tuần lễ sau ở viện điều dưỡng.

Ngôi nhà của Domberlé ở cách viện điều dưỡng gần một cây số. Một căn nhà cũ kỹ, khiêm nhường và lặng lẽ giữa vườn cây. Đó là một người đứng tuồi, râu tóc hoa râm. Dưới vầng trán hói đầy nếp nhăn, đôi mắt đen của ông sáng quắc và nồng nhiệt một cách lạ thường.

Ông nghe bệnh Evelyn, quan sát những tấm phim chiếu điện, xem xét lại các tờ giấy ghi thực đơn mà ông đã dặn nàng ghi từ tám ngày trước.

Bằng những lời ngắn gọn, Ông nói cho Michel biết tình trạng của hai buồng phổi, sự kiệt quệ của tạng phủ, sự suy yếu của bao tử, tình trạng ứ huyết và suy nhược của gan, sự bế tắc của đường ruột. Ông nói với Michel :

— Vợ của cậu là một người mắc bệnh đau khớp xương di truyền, bị nhiễm độc từ hồi nhỏ do làm việc quá mệt nhọc. Và dần dà cơ thể bị suy yếu khiến cho vi trùng lao xâm nhập mà không gặp sức kháng cự. Bệnh lao phổi nơi cô ấy chỉ là hậu quả của bệnh khớp xương. Do đó, thay vì tấn công vào cái biểu hiện bên ngoài, vào con trực trùng, chúng ta sẽ dò đến tận nguồn gốc đã gây ra căn bệnh, áp dụng cho cô ấy phương pháp trị bệnh đau khớp xương. Và tôi tin chắc rằng sẽ không cần dùng đến phương pháp mổ cắt phổi cũng như các loại thuốc sát trùng ; một khi được phục hồi, cơ thể sẽ tự nó tiêu diệt các trực trùng và sẽ lành bệnh.

Trong khi chờ đợi Evelyne có thể vào viện điều dưỡng, Ông ăn định cho nàng một chế độ ăn uống ; Ông triết : để cầm nàng theo phương pháp cổ diên ăn uống quá độ : thịt tươi, các loại thuốc bổ tăng lực, thịt heo, cá, thịt ngựa, trái cây chua và các loại thuốc tiêm.

— Tất cả những thứ đó đều độc cơ thể và làm cho tình trạng của cơ thể thêm trầm trọng, — Ông nói.

— Thế nhưng, trong các viện điều dưỡng, người ta lại tiêu thụ rất nhiều thịt heo, các thứ thịt tươi.

Người ta nhồi nhét vào cơ thể thật nhiều thức ăn... — Michel nói.

— Tôi biết rõ điều đó, than ôi! Tôi biết rõ lắm chứ!

Sau đó, ông khuyên Evelyne nên dùng bánh mì với cà-phê sữa trong bữa ăn sáng. Bữa trưa dùng lúa mì nấu chín, cải xà-lách, một chút xíu rau sống, một ít trứng hay thịt, một ít trái đậu có chất bột, phó mát, một món tráng miệng có đường, trái cây ngọt. Và bữa tối cũng giống như bữa trưa, với rau sống tươi không có thịt. Sau cùng ông khuyên nên tập thể dục nhẹ và có những giờ nghỉ ngơi đều đặn trong ngày.

Ông tiễn hai vợ chồng chàng ra đến tận ngoài đường. Evelyne đi trước. Đang sau lưng nàng, Michel hỏi :

— Thưa bác sĩ, ông nghĩ thế nào?

— Cậu thấy rõ rồi: ở đỉnh buồng phải bên phải có nhiều tiếng van llop bôp và thỉnh thoảng vài tiếng khò khè tựa như xuất phát từ những lỗ hông. Tấm phim cũng cho ta thấy như thế: tất cả lá phổi bên-phải đều bị vi khuẩn xâm nhập. Phổi bên-trái bị nám rất rõ...

— Vậy thì sao? — Michel hỏi nhỏ.

— Tôi cũng không biết. Nhưng với một chế độ ăn uống tốt, người ta có thể làm được những phép lạ.

Evelyne đang chờ họ. Domberlé tiễn đến vỗ vai nàng, nói vài lời khích lệ, những lời giản dị

nhìn gần, gần như của một người cha. Và Evelyne
về, cảm thấy lén tinh thần.

Đến cuối tháng, Evelyne được nhận vào viện
điều dưỡng. Michel đưa nàng đến đó, để nàng ở
lại trong gian phòng ngủ nhỏ, cùng với ba nữ
bệnh nhân khác. Chàng từ giã, hôn nàng rồi đi
ra. Sự hiện diện của ba người đàn bà kia làm đôi
vợ chồng trề lúng túng, không dám bày tỏ sự âu
yếm đối với nhau. Michel trở về Paris một mình.

Chàng về đến căn phòng và đóng cửa lại với
tâm hồn thơ thới nhẹ nhàng. Evelyne đã biến nó
thành một tờ ấm thật sự. Sự hiện diện của nàng
đã đem đến ánh sáng và hơi ấm cho cả căn phòng,
hai người đã từng chia sẻ sự đau khổ với
nhau. Trong những giờ đi lang thang trên đường
phố Paris, chàng đã nghĩ đến căn phòng đó như
là nơi ẩn trú an toàn và êm đềm. Evelyne đã biết
đem đến cho nó sự vui tươi, ngăn nắp, một chút
về thẩm mỹ. Và rồi nàng đã nằm liệt giường trong
hai tuần lễ, vì một chứng sưng màng phổi mới
phát. Bao nhiêu nỗi đau khổ mà hai người đã
cứu đựng chung với nhau ở nơi đó cũng đủ biến
căn nhà đơn bần trở thành tờ ấm thân thương
nhất.

Chàng đã trải qua một tuần lễ u buồn ở phòng
thí nghiệm của giáo sư Norf. Tâm trí chàng không
bao giờ không nghĩ đến Evelyne. Lúc nào chàng
cũng tưởng tượng thấy nàng đang ở chung với ba
nữ bệnh nhân khác tại viện điều dưỡng. Ngày

thứ tư, chàng viết thư cho nàng, và trưa ngày chủ nhật, chàng đón xe đi thăm nàng. Khi chàng bước vào cái phòng nhỏ bé với bốn chiếc giường đặt bên cạnh nhau, đưa mắt tim kiếm Evelyne, chàng ngạc nhiên đến khụng lại : Evelyne có khách : một thiếu nữ tóc vàng với gương mặt trong sáng ngồi trên giường đang nắm lấy hai bàn tay vợ chàng. Mariette.



II

Sau khi đến thăm vợ chồng Michel, Mariette trở về Angers, sung sướng gấp lại bầy bồ câu, các cây hoa và con gà trống già Titi. Nàng rất hài lòng về chuyến đi. Thêm một lần nữa, nàng đã làm tròn sứ mệnh của mình, thay thế người mẹ đã mất, đem đến sự dịu dàng và tình thương cho Michel. Nàng đề lại cho Michel một số tiền và hứa sẽ giúp đỡ chàng. Nhưng nàng lo lắng, suy nghĩ có nên cho cha biết hay không. Cuối cùng, mãi đến ba ngày sau nàng mới thông báo tin này, khi Doutreval hỏi nàng về cuộc sống của Michel.

— Con nghĩ rằng nó sẽ xoay sở được. Đây chỉ là vấn đề tiền bạc. Cái tốn kém lớn nhất, là những chi phí cho vợ nó nằm ở viện điều dưỡng Saint-Cyr-l'École.

Doutreval giật mình, nhìn Mariette :

— Vợ nó à ?

— Dạ...

— Nó chưa kết hôn chứ, dầu sao ?

— Nhưng... con tưởng con đã nói cho ba hay
rồi...

— Nó đã kết hôn rồi sao ? Nó đã kết hôn rồi
sao ?

— Dạ, ở Amiens... Ngay sau khi nó rời khỏi đây.

— À, tốt, tốt. — Doutreval nói, bỏ dở bữa ăn,
đi lên phòng thí nghiệm, đóng chặt cửa lại.

Cho đến lúc đó, ông vẫn luôn luôn hy vọng Michel sẽ trở về, ông chờ đợi lá thư của Michel
để có thể mở rộng vòng tay đón chàng. Giờ đây
ý nghĩ này làm cho ông bức tức :

— Đồ ngu ! Đồ ngu ! — Ông la lên với mình.

Ông thừa biết Mariette đi thăm Michel. Nàng
không thể lừa dối ông. Thêm vào số tiền dành
dụm ít ỏi của con gái, ông đã đưa ra vài tờ giấy
bạc nữa. Tất cả những cái yếu lòng này, giờ đây
đã làm cho ông giận dữ cả với chính mình. Böyle
giờ thế là hết ! Ông gạch bỏ quá khứ ! Nó đã
kết hôn ! Với người bệnh đó, một con bé tăm
thường, bỏ rơi một người cha với mấy mươi năm
tận tụy hy sinh, tràn đầy tình cha con thăm thiết.

— « Thôi được ! » Doutreval tự nói với mình.
« Kể từ hôm nay tôi không còn có con trai nữa ».

Mariette kết hôn với Văn-lợt vào cuối năm,
sống trong căn nhà ở bên cạnh. Fabienne đã tốt

nghiệp ban trung học và nàng không thích vào đại học mà vò hệnh viện Bình Đẳng dự một khoá tập sự để trở thành nữ y tá. Điều này không làm cho Doutreval phật ý. Ông sắp cần đến sự giúp đỡ của nàng, ông đang mơ ước có một trung tâm lớn điều trị bệnh điên, mà ông sẽ là giám đốc và Fabienne sẽ là cánh tay mặt của ông. Nhưng sự ra đi của Fabienne đã biến ngôi nhà trở thành hoang vắng. Doutreval sống trong cảnh cô đơn.

Trong những đêm dài đằng đẵng, ông nằm trằn trọc không ngủ được, tâm trí bị ray rút vì bao nỗi tức giận, những nhục nhã, những tiếc nhớ, những luyến thương và cả những hối hận nữa. Những ý tưởng lạ lùng, những kỷ niệm của thời thanh xuân hiện về với Doutreval. Xê-sa-rin, cô gái hầu bàn ở quán ăn sinh viên... Nàng bám víu vào ông, nàng thương ông thật tình, ông đã đau khổ biết bao khi phải dứt tình với nàng. Cái chết của nàng đã xé nát lòng ông. Và còn Ôn-ga nữa, Ôn-ga...

Nằm một mình trên giường, Doutreval nghe đôi má ông bỗng nóng bừng lên. Một cô gái làng chơi. Ông đã say mê nàng như một người điên thật sự. Ôi tuổi trẻ! Câu chuyện tình này, ở vào lứa tuổi hai mươi, hăm mốt, đã giày vò, dày đoạ tinh thần ông đến mức nào! Hai người đã yêu thương nhau thật sự, ông đã thật sự yêu thương Ôn-ga... Ông nhớ lại với một sự sáng suốt kỳ lạ tất cả những kỷ niệm của mỗi tình khốn khổ chỉ

kéo dài được vài tháng. Vào cái ngày mà nàng đã thức tỉnh lại, nàng bảo ông :

— Anh hãy đi đi ! Đừng trở lại nữa ! Em chỉ đem khổ đau đến cho anh thôi. Em không còn yêu anh nữa !

Ông đã khóc với nàng ! Cầu khàn nàng ! Nếu nàng muốn, điều gì mà ông sẽ chẳng làm ?

Và còn nàng Đờ-ni. Nếu nàng không bị chết ? Nếu nàng không bị một sợi dây cu-roa quật mạnh vào ót, trong khi đang làm việc tại nhà máy thì câu chuyện tình giữa ông và nàng sẽ như thế nào ? Trong thâm tâm, có lẽ ông tự tin mình là một người hùng, chỉ vì cuộc đời đã tru dãi ông. Nhưng nếu số mệnh của ông đã dẫn ông theo một ngả khác, thì bây giờ ông sẽ như thế nào ?

Và khi nhớ lại những nỗi đau mà con tim hai mươi tuổi của ông đã nếm qua, ông thấy cảm không với con trai ông hơn. Đôi lúc ông thấy thương hại chàng. Với niềm hối hận ray rứt, ông tự bảo rằng : « *Người ta sẽ đòi hỏi con cái họ phải hoàn hảo hơn họ, người ta quá khắt khe với chúng, thật ra người ta tự thương hại mình nhiều hơn là thương hại chúng* ». Để chấm dứt những cơn mất ngủ triền miên này, chỉ có một phương thuốc duy nhất : đó là làm việc. May mắn là từ nhiều tháng nay, Doutreval bị ngập đầu với bao công việc. Bản tường trình của ông trước Hàn-lâm-viện Y-khoa đã lôi cuốn sự chú ý của mọi giới. Báo chí đề cập vấn đề này một cách sôi nổi. Từ khắp nơi, vô số cánh thư bay về tới tấp, rất

nhiều bệnh nhân đồ xô đến tìm Ông, khiến Ông phải đi đây đi đó như một con thoi. Ông gấp rút hoàn tất một quyển sách lớn chưa đựng tất cả những tài liệu mà Ông không kịp đưa vào trong bản tường trình. Mỗi tháng Ông phải đi diễn thuyết trong bốn hay năm ngày ở ngoại quốc.

Sau cùng, Ông mơ ước mở một trung tâm do Ông điều khiển và điều trị miễn phí, nó sẽ cụ thể hoá vĩnh viễn danh tiếng và sự thành công của Ông. Công việc to tát này đòi hỏi nơi Ông tất cả thì giờ, tất cả nghị lực và tất cả tâm trí. Công việc bề bộn đã giúp Ông quên Michel và cô đơn của mình.

Và để hoàn tất việc củng cố tinh thần của mình, Ông gần như không ở trong ngôi nhà cũ của Ông nữa, mà sang ở tại nhà Mariette. Ông chỉ trở về nhà mình để làm việc tại phòng thí nghiệm hay tại văn phòng. Ông cảm thấy sung sướng bên cạnh con gái và con rể.

Văn-lợt là một người chồng tuyệt diệu, siêng làm việc, tính tình điềm đạm và mực thước. Địa vị của anh mỗi ngày một thêm vững chắc. Ở trường đại học, anh biết gây cảm tình với các sinh viên, khôn khéo, có tài ngoại giao, biết tranh thủ cảm tình của Di-gô, của các Ông thầy nổi tiếng và có thế lực như Hơ-ben, Đô-na, Jê-ra. Anh hy vọng sẽ không phải chờ đợi lâu một ghế giáo sư chính thức. Mới đây anh ghi tên gia nhập đảng chính trị của luật sư Ô-li, bởi vì anh cần phải chiếm cho được cái huy chương Bắc đầu Bội

tinh quý báu. Điểm khả ái nhất nơi anh, ấy là mặc dầu có tính toán hơn thiệt để bước từng bước trên các nấc thang danh vọng, anh vẫn là một người ham làm việc và có lương tâm. Sáng nào anh cũng đến bệnh viện để chăm sóc bệnh nhân. Anh không bao giờ chịu cắt bỏ dây chuông cồng vào ban đêm. Người ta có thể đến gọi anh lúc nửa đêm, hay khi anh đang dự một buổi dạ tiệc ở nhà hoặc ở một nơi nào khác. Anh thức luôn tới sáng bên gường của bệnh nhân, không một chút cau có, bất bình.

Mỗi tháng hai vợ chồng anh tổ chức tiễn tân một lần, nghỉ ngơi từ thứ bảy đến thứ hai. Mùa đông, hai người đi trượt tuyết hai hay ba lần. Và trong khoảng giữa thời gian đó, Mariette chạy lên Paris thăm và tiễn tế cho vợ chồng Michel. Nàng hy vọng sẽ giải tỏa được các nỗi buồn phiền giữa cha và em.



III

Ngày hôm đó, sau bữa ăn tối, Ô-li trở xuống văn phòng của ông, không phải để làm việc, mà để tìm một chút yên tĩnh bằng cách đọc sách. Ju-li-en đã ở trong một mỹ viện suốt cả buổi chiều, trở về với vẻ mặt cau có, sẵn sàng gây gổ như thường lệ. Thế là buổi chiều hôm đó, một lần nữa, bầu không khí lại căng thẳng tột độ. Sắc và vợ đã chuồn êm ngay sau khi ăn, để đi xem chiếu bóng. Trong căn phòng rộng lớn của lầu nhất chỉ còn lại Mi-so-lin và mẹ nàng.

Nằm dài trên một trong hai ghế hành đặt ở hai bên lò sưởi của văn phòng, Ô-li vừa lật sách ra thì cánh cửa bật mở.

— Phải con gái nhỏ của ba đó không? — Ông hỏi, không quay đầu lại.

Mi-so-lin thường đến tìm cha vào những giờ này. Từ sáu tháng nay, không còn làm tòng trưởng

nữa, ông được rảnh rỗi đôi chút. Nội các đã bị lật đổ, nhưng ông không buồn về chuyện này, vì nó đem đến cho ông một số ngày nghỉ dưỡng. Một năm trời tham gia nội các đã làm cho ông mệt mỏi. Ông lo sợ mình bị đau gan. Thỉnh thoảng ông cảm thấy nhói ở bên phải. Hơn nữa, ông cần trở về trông coi văn phòng luật sư, điều này sẽ có ảnh hưởng tốt đối với các thân chủ của ông, làm cho họ yên lòng thấy rằng ông luôn luôn đích thân theo dõi mọi hồ sơ.

— Thưa ba, con có chuyện muốn thưa với ba. — Mi-sơ-lin rói, giọng rất thành thật. Ô-li quay đầu lại, ngạc nhiên, đặt sách xuống.

— Ủ, ba chờ nghe đây, con gái nhỏ xíu của ba. Hãy đến đây !

Cô gái chạy ùa đến bên người cha, ngồi sát bên ông, quàng một cánh tay qua cổ ông.

— Thế này... thưa ba... Ba vẫn luôn luôn bảo con phải ngay thật, và có điều gì phải nói hết cho ba biết...

Ô-li cứng người lại. Ông hơi lo sợ một chút. Nàng sắp thú thật với ông điều gì vậy ?

— « Con phải nói hết, nói hết cho ba biết, Mi-sơ-lin », ông nói, cố che giấu vẻ lo lắng của mình, « đầu đó là một điều nghiêm trọng, ba nhắc lại với con một lần nữa ».

— Ấy là vì... chuyện này hơi khó nói.

— Một câu chuyện khó nói ?

— Dạ. — cô gái đáp, gương mặt đỏ ửng.

Một lần nữa, ông tiếc rằng mình không phải

Là người mẹ. Nếu Mi-so-lin muốn thõ lộ tâm sự với vợ ông, có lẽ nàng sẽ nói dễ dàng hơn ! Ông buông một tiếng thở dài. Đây là lần thứ một ngàn, ông làm như thế để trấn an Mi-so-lin, để xứng đáng được con gái ông tin cẩn và giải bày cho ông biết những điều thăm kín nhất trong tâm hồn nàng.

— « Mi-so-lin », ông nắm lấy bàn tay của con gái ; « Mi-so-lin, ba là ba của con, người cha già của con, người bạn thân thiết của con. Chỉ có một mình ba... Con sẽ tâm sự được với ai, nếu con không tin tưởng vào ba ? Con không nghĩ là ba thương con sao ? »

— Ô ! Có chứ, con tin chứ. — cô gái vội vã đáp.

— Vậy thì sao ? Và ba thương con nhiều hơn là con tưởng, đủ để hiểu con tất cả, con gái nhỏ của ba ! Ba đã sống nhiều, ba đã già rồi, ba hiểu biết cuộc đời, ba đã có những sa ngã của ba... Đầu con có làm điều gì sai quấy...

— Ô, thưa ba, không !

Một gánh nặng được trút khỏi quả tim của người cha.

— Vậy thì con còn gì phải e ngại nữa ? Đây chỉ là một điều khó nói ra thôi, phải không ? Ối chào ! Ba đã kè với con biết bao nhiêu điều khó nói của ba ! Ba đã từng tâm sự với con hằng chục lần !

— « Con biết điều đó lắm chứ ». Mi-so-lin đáp. Sự thật, câu chuyện của con không có gì là

nghiêm trọng, không có gì là tội lỗi. Chỉ giản dị là con thấy hình như có một người... có một người mà con thích... Chỉ thế thôi».

Gương mặt của nàng đỏ ửng. Nàng cất một tiếng cười nhỏ, lúng túng và sau cùng dúi mái đầu tóc vàng rói bù vào cổ của cha rồi khóc thồn thức.

— «Nào ! Nào !» Ô-li nói, giọng ông trở lại ôn tồn, không còn vẻ lo lắng nữa. «Và người đó là ai ? Tên gì ? Con không dám nói tên của người đó, phải không ? Phải chăng đó là một người ở đây ? Trong văn phòng của ba ? Không phải à ? Một người thường đến nhà chúng ta ? Cũng không phải à ? Một người mà con đã gặp trong dịp nghỉ hè ? À ! Ba biết rồi : có phải là Rô-be không ?»

Cô gái gật đầu luôn hai hay ba lần, mặt vẫn giấu vào cổ của cha.

— À, như thế thời rất dễ. Đó là một thanh niên rất dễ thương, con nhà tử tế, có địa vị tốt. Sau này cậu ấy sẽ trở thành chưởng khẽ, cũng như cha cậu. Về phần ba, ba cũng hài lòng. Cậu ấy có nói với con về ý định của mình chưa ?

— Dạ chưa... dạ có... nhưng chỉ mới nói sơ sơ thôi. Anh ấy muốn thưa với gia đình anh ấy về chuyện này... nhưng con đòi hỏi ba phải được biết trước mọi người.

— Con gái nhỏ của ba, ba rất hài lòng ! Chúng ta sẽ sắp xếp chuyện này cho đàng hoàng. Trước hết, con nên thưa cho mẹ con biết.

— Ô, đối với mẹ, con không phải bối rối. Con sẽ nói chuyện này với mẹ một cách tự nhiên thôi!

— Tốt, bởi vì không nên đề cho mẹ con nghĩ ngờ ba với con đồng loã với nhau. Mẹ con sẽ bị chạm tự ái. À ! Còn điều khác nữa. Con chỉ mới có mười tám tuổi. Và cậu ấy cũng không lớn hơn con bao nhiêu. Có vấn đề nghĩa vụ quân sự... Cậu ấy chưa thi hành nghĩa vụ quân sự, phải không ?

— Dạ phải.

— Ba muốn cậu ấy thi hành xong nghĩa vụ quân sự trước khi làm lễ cưới. Ngoài ra còn vấn đề thời kỳ đính hôn quá lâu... Nhưng rồi chúng ta cũng sẽ sắp xếp xong mọi chuyện.

Thế là hai tháng sau, ông chưởng khẽ kín đáo làm lễ đính hôn giữa con ông với Mi-sơ-lin. Hai gia đình thoả thuận với nhau rằng đôi trẻ chỉ gặp nhau rất ít trong năm đầu của thời kỳ đính hôn, và lễ thành hôn chỉ được cử hành hai năm sau đó. Hai vợ chồng giáo sư Jê-ra có dự buỗi tiệc đính hôn. Và Jê-ra tặng cho Mi-sơ-lin một chiếc vòng đeo tay bằng vàng.

Ô-li lại vừa mới giúp Jê-ra một việc rất lớn. Nhờ ông, «sắc lệnh cấm định hạn tuổi về hưu của những bác sĩ giải phẫu tại các bệnh viện là sáu mươi bảy tuổi» đã được tạm hoãn thi hành. Thế là đám mây đen ám ảnh Jê-ra đã bị tan.

Từ tám ngày nay, bác sĩ Ben-la chuẩn bị thật kỹ cho một em gái mười tuổi đi cắt bỏ «thịt dư»

ở cõi họng : nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng, dùng thức ăn nhẹ, thuốc nhuận trường nhẹ, và chính Jê-ra sẽ giải phẫu cho em.

Ben-la ra nghề bác sĩ, mở phòng mạch tại một khu ngoại ô ở Angers. Anh có kiến thức về y khoa ít ai bì kịp, một khả năng chẩn bệnh chính xác, một sự cần thận đáng khen, một sự khéo tay đặc biệt, rất cần thiết cho khoa giải phẫu. Thế nhưng anh vẫn không thành công trong nghề nghiệp, *nơi anh thiếu một cái gì đó để tạo ra sự thân mật, niềm tin và mỗi cảm tình giữa bệnh nhân và người bác sĩ*. Có lẽ vì anh đã quá quen với bầu không khí lạnh lùng của bệnh viện công. Có lẽ anh đã quên rằng yếu tố nhân bản cũng có một ảnh hưởng quan trọng, và anh chữa bệnh không phải cho bộ máy hay con vật mà là cho con người. Anh không biết gì nhiều về các công nhân, những người nghèo khó. Anh có một vẻ xa cách, đứng đong khi chẩn bệnh cho họ. Đối với anh, họ chỉ là một bài toán để cho anh giải, một con bệnh để cho anh chữa trị, không cần phải sử dụng đến tình cảm hay phải đi sâu vào bao uẩn khúc thầm kín của tâm hồn họ.

Còn những người thuộc giới bình dân ? Họ mơ hồ thấy Ben-la đúng là một con người như thế. Bởi vì, tuy phải mò mẫm với những hiểu biết không được vững chắc, nhưng với tính vui vẻ, sự nồng nhiệt và lòng tru ái gần như tự động của anh đối với họ, Ti-lo lại thành công thêm một lần thứ hai, trong một khu phố công nhân

ở Paris, trong khi Ben-la mỗi tháng phải về nhà xin cha mẹ «viện trợ» thêm bốn hay năm ngàn quan. Vì thế Ben-la rất tin tưởng nơi cuộc giải phẫu này, hy vọng nó sẽ đem đến cho anh một số tiền khá lớn, chưa kể nó sẽ là một quảng cáo cho anh trong giới thân chủ giàu có. Em bé này là con gái của một người chủ cho thuê mướn tàu chở hàng rất giàu. Ngoài ra, em lại rất dễ thương, chỉ muốn được Ben-la chữa bệnh. Điều đó khiến cho người bác sĩ trẻ tuổi cũng cảm thấy thương mến em, một điều rất hiếm có đối với anh.

Ngày giải phẫu là thứ năm tuần tới.

Sau một thời gian ngắn ở La Baule, bên cạnh đứa con trai bị bệnh khùng, Va-lê-ri đã trở về Angers, than thở mệt mỏi, và lên Paris nghỉ dưỡng sức. Sáng thứ tư, bà gọi điện thoại cho anh tài xế nhăn chồng lên gấp: bà cảm thấy bao tử bà bị bệnh rất nặng.

Khi lên đến khách sạn, Jê-ra gặp bà vợ đang khiêu vũ cuồng nhiệt. Bà bảo đã thấy khỏe hơn một chút. Nhưng con chó xù nhỏ Kiki — mắt đính đầy ghèn, lúc nào cũng gầm gừ khó chịu, hai tai và móm hôi hám mà bà luôn luôn ấm trên tay đi khắp nơi — đang bị bệnh nặng. Bà muốn khám bệnh ngay cho nó, và bà đòi trở về Angers gấp. Sau một hồi cãi vã kịch liệt, Jê-ra đành chịu chần bệnh cho con vật và nhờ một anh bồi khách sạn chạy ba chân bốn cẳng đi tìm mua thuốc nhét hậu môn về, để anh tài xế trị cho nó.

Họ trở về bằng xe hơi vào sáng thứ năm,

Va-lê-ri ngồi băng trước với Louis. Jê-ra ngồi ở băng sau. Bà săn sóc bao tử băng cách nhai một cắn trái anh đào có bọc sô-cô-la. Jê-ra ở phía sau, nhận một chiếc vali lên đầu mỗi lần xe qua một khúc quẹo. Sau cùng, không chịu nổi được nữa, ông càu nhau, phản đối dữ dội. Louis phải dừng xe lại. Một cuộc cãi vã ngắn nhưng kịch liệt diễn ra ngay giữa đường. Sau cùng, Jê-ra tức quá la lên :

— Vậy thì em hãy ngồi thử chỗ của anh đi !
Rồi em sẽ thấy !

— Được rồi ! — Người vợ cộc cằn đáp.

Nhưng xe chạy được ba cây số thì bà đã thét lên kinh khủng và bao tử đầy những trái anh đào ra ngoài qua cửa xe. Jê-ra áo nő, hối hận và đau khổ, bèn xin lỗi vợ, tự mắng nhiếc mình là một kẻ thô lỗ và lại ngồi vào phía sau xe.

Họ về đến Angers vừa đúng giờ để ăn trưa. Sau đó một ông bác sĩ thú y được gọi đến để khám bệnh cho Kiki, trước sự bức túc đến điên người của Jê-ra. Xong, Va-lê-ri đòi Louis lấy chiếc Panhard chờ bà đi xung tội.

Bà ở trong nhà thờ rất lâu. Louis không than phiền về điều này. Sau những buổi xung tội như thế, bà chủ luôn luôn tỏ ra tử tế trong một tiếng đồng hồ. Khi ra khỏi nhà thờ, bà bảo Louis chờ bà đến chi nhánh của cửa hàng «Mùa Xuân». Và bà ngồi im lặng trên xe trong suốt chặng đường. Đó là một điều đáng khen ngợi. Lúc bước xuống xe, bà nói như thường lệ :

— Anh sẽ đến đón tôi, Louis...

Bởi vì mỗi lần vào trong cửa hàng này, bà ~~đã~~ quên hết thời giờ. Louis chờ đợi nửa giờ, ~~đã~~ đi vào trong cửa hàng tìm gặp bà ở gian hàng ~~đàn~~ áo «cooc-xê». Louis đưa bà ra xe. Rời cửa hàng «Mùa Xuân», họ đi đến cửa hàng «Boka». Tại đó, Va-lo-ri biến mất. Và sau một tiếng đồng hồ chờ đợi. Louis bèn đi tìm bà từ quầy này đến quầy khác, nhưng vô ích. Thế là anh đi lùng khắp cửa hàng rộng lớn, vừa kêu to lên :

— Bà chủ ơi ! Bà chủ !

Với một vẻ mặt khinh thường, không đếm xỉa gì đến những nét bất bình của các cô bán hàng, anh tìm gặp bà chủ ở gian hàng bán vớ băng tơ. Bà gây gổ với anh, không muốn đi về. Nhưng anh doạ sẽ trở về nhà một mình. Thế là bà phải chịu thua, tuy rất giận dữ. Không hiểu tại sao bà tắt nè Louis. Khi đi ngang qua gian hàng quần áo đàn ông, bà mua cho anh một cái quần cực có sọc xanh để anh hết giận bà.

Đọc đường, bà không ngót làm Louis bức mình :

— Ông chủ sẽ nói gì ! Chúng ta về nhà quá ~~trễ~~, này Louis ! Anh sẽ nói là xe bị bẹ bánh...

— Vậy mà bà vừa mới xưng tội xong ! Thế thì bà xưng tội để làm gì ?

— Nhưng không phải tôi sẽ nói dối, mà là anh.

— Thì cũng như nhau thôi, — Louis khẳng định.

— Đúng thế... Đúng thế, tôi không thể nói dối được... Ít nhất là trong ngày hôm nay.

Bà bảo Louis dừng xe ở cửa hàng bán cá, bà mua cho bà, cho ông, và cho nhân viên trong nhà. Khi bà về đến nhà thì đã quá năm giờ. Jê-ra cau có, tức tối. Ben-la đang chờ đợi ông ở đường đường không biết từ bao lâu rồi !

Có bốn ca giải phẫu đang chờ đợi ông.

Ca thứ nhất, là một mụt nhọt nằm sâu trong ót, phải mở bằng dao điện. Đây là một công việc rất phức tạp. Bệnh nhân là một người bảy mươi hai tuổi, khi Jê-ra giải phẫu xong, ông cảm thấy người nóng hừng hực. Rồi đến ca mở quan trọng nhất : mụt ung trong bao tử. Jê-ra là một trong số rất hiếm những nhà giải phẫu thật sự cắt lấy được mụt ung ra. Người y sĩ đã đưa bệnh nhân đến cũng có mặt ở đó và muốn chứng kiến cuộc giải phẫu. Jê-ra muốn trồ hết tài năng. Ông giải phẫu rất nhanh, rất tuyệt diệu. Khi xong rồi, ông cảm thấy hơi nhức đầu lâm râm ở sau ót.

Chỉ còn lại một ca mở ruột thừa và một ca cắt «thịt dư». Jê-ra cảm thấy thèm một điều thuốc xì-gà, một ly rượu mạnh hay một tách cà-phê. Nhưng trong khi ông rửa tay bằng «alcool», thì người ta đã đưa bệnh nhân kế tiếp đến.

Không cách nào tìm ra được cái ruột thừa đó. Nhưng trước sự chứng kiến của viên y sĩ điều trị, ông cần phải làm cho anh ta ngạc nhiên, thán phục tài năng của ông ! Mỗi một cuộc giải phẫu của Jê-ra đều trở thành một kỳ thi rất vất vả, một trận chiến đấu vừa để thắng tử thần, vừa để thắng người y sĩ đang nhìn ông làm việc.

Jê-ra nồi cầu, mắt bình tĩnh. Cái ruột thừa quý quái này đã chạy đi đâu mất rồi ? Hai tai ông nóng như lửa đốt. Thêm vào đó, ót ông luôn luôn như có những mũi kim chích vào ! Khi xong xuôi, ông cảm thấy bất mãn đối với mình, bức tức, nóng nảy. Ông rầy nguidì y tá trưởng và quở trách Louis đã cho thuốc mê không đúng cách. « Đến đây, tốt hơn nên dừng lại, chờ ngày mai ».

Nhưng em bé gái đã sẵn sàng. Jê-ra biết những nỗi lo âu trong lúc đó. Ông muốn giải phẫu cho em bé cho xong, không thể để ngày mai. Vả lại, còn có lòng kiêu hãnh nứa. Jê-ra không muốn tự nhận là mình đã mệt mỏi.

Sau cùng Ben-la và em bé cùng đi vào phòng giải phẫu. Cha mẹ em ngồi chờ ngoài hành lang. Em được đặt nằm dài xuống, Louis đánh thuốc mê cho em. Phải dùng đến một liều lượng thuốc mê thật lớn bởi vì em đang bị kích động. Cuộc giải phẫu diễn ra rất tốt đẹp. Bằng vài nhát nạo, Jê-ra đã nạo sạch đáy cổ họng đẫm máu... Càng lúc ông càng cảm thấy đau nhức sau ót. Trán ông rịn ướt một thứ mồ hôi khó chịu. Ông choáng váng như người bị say sóng. Nhưng cuộc giải phẫu đã hoàn tất rồi !

— Tuyệt hảo ! Thật là tuyệt hảo ! — Ben-la nói.

Jê-ra nhẹ nhõm cả người. Ông quay lưng đi, cùng với Ben-la, đến vòi nước để rửa tay. Bỗng Louis kêu lên. Anh vẫn đỡ cái đầu của đứa bé gái :

— Nó chết rồi !

— Hai bác sĩ phỏng vội tới. Đứa bé không còn thở nữa.

— Hô hấp nhân tạo. — Ben-la nói.

Anh nhanh nhau mở nút quần áo của đứa bé.

— Phải... Phải. — Jê-ra nói.

— Làm nhanh lên. Tôi cởi quần áo của nó ra.

— Một cái kẹp... một cái kẹp. — Jê-ra nói.

— Ông cầm lấy cái kẹp, miệng không ngót lặp lại :

— Hô hấp nhân tạo... Hô hấp nhân tạo...

— Nhanh lên ! — Ben-la thì thào, anh vừa mới cắt đứt áo cooc-xê của đứa bé.

Jê-ra thọc cái kẹp vào trong miệng đứa bé, kẹp cái má và kéo ra.

«Ông ấy đã điên rồi !» Ben-la nghĩ thầm. Anh nhìn «ông thầy» gương mặt tái nhợt, đầm đìa mồ hôi, run rẩy như một chiếc lá và lau mồ hôi trán với một vẻ thất thần. Không một giây do dự, Ben-la chụp lấy cái kẹp từ trong tay của Jê-ra, đứt nó vào sâu trong miệng đứa bé, kẹp lấy cái lưỡi, kéo ra. Jê-ra chết điếng cả người, đang đỡ cái đầu nhỏ xụi lơ của đứa bé. Hai bàn tay ông run lập cập, một dòng nước từ thái dương ông chảy xuống. «Cha mẹ nó đang ngồi chờ ngoài hành lang». Ben-la thầm nghĩ một cách tuyệt vọng.

Bỗng cái lưỡi tuột khỏi cái kẹp. Đứa bé nắc cụt một cái và thở trở lại.

Hai bác sĩ cùng thảng người lên một lượt.

Jê-ra tái nhợt cả mặt mày, đôi môi ông run run. Không ai thấy gì cả.

• Một cơn choáng váng», Jê-ra nghĩ thầm, trong khi Louis chờ ông về nhà. « Tôi chỉ bị một cơn choáng váng thôi. Điều này thỉnh thoảng vẫn có thể xảy đến cho bất cứ ai ! »

Về đến nhà, Jê-ra gặp ông thú y sĩ mà vợ ông đã gọi đến lần thứ nhì để săn sóc Kiki. Louis được lệnh lái xe đi tìm mua sữa da-ua cho con chó xù, chị bếp phải ngừng hết mọi công việc để nấu bánh ngọt với trứng gà. Bữa ăn tối thật tồi tệ. Jê-ra bức tức gây gổ, Va-lê-ri bỏ ăn, vừa đi lên lầu vừa khóc lóc. Từ trong phòng rửa mặt, Jê-ra nghe bà kè kè lè với Louis những nỗi đắng cay của bà và những sự tàn nhẫn của ông chủ. Bà nói thì thầm, bà gọi Louis đến gần hơn nữa, ngay bên gối nằm của bà với một vẻ ngây thơ vô ý thức, như một đứa bé mới lên mười. Rồi Louis trở xuống phòng khách, nơi anh phải trông chừng giấc ngủ của Kiki suốt cả đêm.

Chứng sưng động-mạch-chủ của giáo sư Đô-na trở nên trầm trọng. Từ nhiều năm nay, nhóm nhỏ những kẻ « hành tiễn » đã bám sát sức khoẻ của ông. Người ta biết chứng sưng động-mạch-chủ của Đô-na có thể kéo dài rất lâu mà không ảnh hưởng gì đến tính mệnh của ông, nếu ông theo dõi việc chăm sóc sức khoẻ của mình. Nhưng từ vài tháng nay Đô-na đã thay người đầu bếp. Và điều này là nguyên nhân đưa ông đến cái chết: những món ăn quá béo, quá ngọt do người đầu bếp-mới dọn cho ông đã làm cho căn bệnh trở

nên trầm trọng một cách mau lẹ. Và một chiều, khi ở bệnh viện ra, Đô-na bỗng chui mũi xuống đất và nằm chết ngay trên lề đường.

Liền sau đó, cuộc tranh giành ghế giáo sư diễn ra quyết liệt. Từ ít lâu nay, Đô-na là giáo sư chủ nhiệm khoa giải phẫu nhi đồng. Lại một lần nữa, văn phòng của Di-gô bị các thạc sĩ bao vây: Buộc-lăn, Hu-ô, Văn Bi. Người có triền vọng nhiều nhất là Buộc-lăn, khá giỏi về khoa giải phẫu. Từ năm nay, anh giảng dạy tại trường đại học y khoa chỉ với tư cách là giảng viên, chưa được phong giáo sư thực thụ. Theo mọi người, đây là lúc đến phiên Buộc-lăn. Nhưng Hơ-ben đã chống lại. Nếu thành giáo sư thực thụ, anh sẽ là một địch thủ nguy hiểm. Hơ-ben chỉ cho anh giải phẫu tại những nơi không có sự chứng kiến của các sinh viên, để tài năng của anh không được ai biết đến. Buộc-lăn bị gạt ra, chỉ còn lại có Văn Bi và Hu-ô. Nhưng Văn-lợt cũng có những chức vụ có giá trị không thua gì hai người trên, và những người đó lại không chuyên về khoa giải phẫu nhi đồng. Hu-ô và Văn Bi đảm trách về phụ khoa, còn Văn-lợt về y khoa tông quật, Chính vào lúc này, người ta mới nhận thấy được sự khôn ngoan của Văn-lợt: từ lâu anh đã lãnh rất nhiều chức vụ nặng nề với một số thù lao vô nghĩa lý. Giờ đây tất cả những chức vụ đó đem đến cho anh một giá trị, một uy tín không thể chối cãi được. Hu-ô địch thủ nguy hiểm duy nhất của anh, lại đại dột làm chính trị

và bày tỏ một cách rõ rệt những quan niệm chính trị quá táo bạo. Riêng Văn-lợt, anh luôn luôn thận trọng, chỉ ghi tên vào đảng của Ô-li, điều tối thiểu mà người ta phải làm để tìm được sự ủng hộ của Hội đồng thành phố. Do đó, để loại bỏ Buộc-lăn, người ta nghiêng về Văn-lợt hơn là Văn Bi và Hu-ô. Đến cuối năm, ghế giáo sư khoa giải phẫu nhi đồng về tay Văn-lợt. Điều này đem đến cho anh ta một niềm vui chen lẫn một chút lo ngại: cho đến lúc này anh chưa hề cầm đến con dao mồ. Nhưng anh tin tưởng vào sự trợ giúp của những trưởng điều dưỡng của anh và tự nhủ phải tỏ ra thận trọng.

Mọi sự đều may mắn đối với Văn-lợt: cuối năm 1932, Mariette hở báo «tin vui» của nàng cho chồng và cha biết.



IV

Bây giờ, ngoài những giờ đi nghe giảng và những giờ thực tập ở bệnh viện, Michel làm phụ tá cho ông giáo sư già Norf.

Phòng thí nghiệm của Norf gồm có một dãy phòng bụi bặm, bề bộn ngăn kẽ với những hàng chai lọ đựng «formol» trong đó ngâm nào ruột, nào bao tử, nào bàn tay bị lở loét. Trong những cái chậu nhỏ là các lá gan bị ung thư, những bộ phổi, được ướp muối. Trên các vách tường, ta thấy hình những con chuột ốm trơ xương mang cái bướu không lồ ở dưới bụng hay trên lưng với hàng chữ :

«*Ung nhọt nơi những con chuột ba tuổi.*

Giáo sư Norf, 16-11-27».

Những tấm hình này làm cho Norf hảnh diện không kém gì những bức tranh của các danh họa.

Norf sống ba phần tư cuộc đời mình trong phòng thí nghiệm này, cùng với Van-nô, ông già phụ việc có hàm râu mép rậm rạp.

Mỗi sáng, Norf là người đầu tiên đến bệnh viện, trước tất cả các giáo sư và sinh viên, tay ôm một cái giỏ lớn như thứ giỏ của người hàng thịt. Ông đi một vòng, hỏi thăm các bệnh nhân, các nữ y tá, rồi đi xuống nhà xác. Đến đó, ông lấy từ trong giỏ ra một chiếc tạp dề rộng lớn bằng vải xanh, một đôi guốc, rồi xăn hai cánh tay áo sơ-mi lên và bắt đầu làm việc.

Michel đã từng chứng kiến hàng ngàn vụ mổ tử thi, nhưng công việc của Norf hoàn toàn mới lạ đối với chàng. Đó là một việc làm chậm chạp, tỉ mỉ và trọn vẹn. Norf làm việc với một lương tâm chức nghiệp lạ thường. Ông đặt con dao bén lên trán người chết, dùng búa gỗ vào con dao đẽ rách một đường vòng chung quanh sọ. Xong, ông lấy cái vòm xương ra, đẽ lộ bộ óc. Rồi ông luồn bàn tay dưới bán cầu não và nhẹ nhàng đưa bộ óc vào một cái đĩa. Kế đó ông tấn công vào thân. Trước tiên ông mổ banh lồng ngực, lấy trái tim và hai buồng phổi ra để quan sát. Sau đó, ông mổ bụng tử thi, xem xét tình trạng bao tử, lấy bộ ruột đem đến trước cửa sổ để quan sát kỹ từng chi tiết. Nếu có chi tiết nào khả nghi, ông liền cắt ruột ra để quan sát bên trong. Sau đó, ông đặt lá gan, lá lách, lết bàn, lột bỏ nang của các quả thận, đem cân mỗi bộ phận và ghi trọng lượng của chúng. Sau cùng, ông cắt ngang tất

cả những bộ phận đó, lấy của mỗi bộ phận vài miếng : tim, phổi, bao tử, gan, óc. Ông bỏ những miếng này trong các bình đựng đầy «formol». Nếu chúng quá lớn, ông cho chúng vào giỏ và mang về phòng thí nghiệm.

— «Anh không bao giờ biết được anh sẽ tìm thấy những gì», ông nói, «anh chỉ có thể thấy được những chi tiết mà những kẻ khác không thấy, nếu anh chịu khó mở to mắt và đi thật chậm».

Nhiều bạn đồng nghiệp hơi chê giễu ông một chút về việc mò tử thi tỉ mỉ vô tận của ông.

— Cần phải xem xét tất cả. Một chứng bệnh thận cũng ảnh hưởng đến quả tim, lá gan và bộ óc. Không có một chứng bệnh nào bị hạn chế ở một cơ quan duy nhất ! Những bộ sách y khoa liệt kê cho anh những triệu chứng của mỗi bệnh : đó chỉ là một sự lão khoét. Người ta không bao giờ tim được hết tất cả mọi triệu chứng, và lúc nào người ta cũng tìm thấy triệu chứng khác lạ ở đó. Kinh nghiệm sẽ cho anh thấy điều ấy, Michel à. Và đó là lý do vì sao có rất nhiều y sĩ töi : họ tin tưởng hoàn toàn vào sách giáo khoa. Tôi chủ trương rằng mỗi sinh viên y khoa cần phải trải qua ít nhất một thời gian nội trú ở các bệnh viện. Người sinh viên nội trú tiếp xúc thường xuyên với các bệnh nhân của mình. Chính anh ta lãnh trách nhiệm săn sóc họ trong thời gian dài một cách kỹ lưỡng và thoải mái. Điều này tập cho anh ta hành nghề thật sự.

Sau khi khám nghiệm tử thi xong. Norf đứng

lặng trong một phút ngắn nhìn cái giò. Với những vết máu bê bết trên đôi tay, những mảng thịt hối còn dính ở mấy đầu ngón tay, ông đứng lặng, chìm đắm trong suy tư, điếu thuốc lá đã tắt từ lúc nào trên môi, và gương mặt thoả mãn nở một nụ cười mơ hồ. Lấy trong túi ra một hộp thuốc lá, bằng những ngón tay còn dính đầy mỡ người, ông vẫn cho mình một điếu và đưa lên môi liếm cho nó dính lại rồi châm lửa. Và, chân mang giày, mình khoác tạp-dề xanh, tay ôm giò nặng trĩu thịt người, ông bước ra, băng ngang qua cả một khu phố của Paris để trở về phòng thí nghiệm. Tại đó, ông trao cho Michel và Van-nô những bộ phận cơ thể không quan trọng, để dành những bộ phận khác cho ông nghiên cứu, rồi xuống lớp giảng bài. Bài giảng của Norf, được sửa chữa và tu chỉnh hằng tháng, luôn luôn phù hợp với những công trình nghiên cứu mới nhất, là một tác phẩm tuyệt diệu.

Sau giờ dạy, Norf lên phòng thí nghiệm chuẩn bị những bộ phận mà ông để dành. Một miếng phổi, một miếng gan hay lá lách không thể để nguyên như vậy dưới kính hiển vi. Cần phải nhuộm màu các tế bào rồi bỏ cả khối thịt chết đó vào chất parafin để giữ nó bền lâu, và sau cùng cắt thành từng miếng vô cùng mỏng, chỉ dày vài phần ngàn millimét. Trong những trường hợp quan trọng, Norf tự mình làm hết mọi công việc, ông sẵn sàng làm mười lần một công việc nếu cần, để cho nó được toàn hảo. Và nếu đó là

một bệnh nhân còn sống, nếu cuộc quan sát khoa học của ông ảnh hưởng trực tiếp đến mạng sống con người, Norf đôi khi quên cả bản thân mình và thức đến nửa đêm cùng với Michel. Nhưng ông cũng có khả năng thanh toán công việc một cách mau lẹ. Có những lúc các đồng nghiệp của ông thuộc khoa giải phẫu tòng quát đang giải phẫu, nửa chừng gấp phải một khối nhầy kinh nghi trong ruột, trong tử cung. Ung thư ư? Nếu Norf đang ở phòng thí nghiệm thì người ta liền kêu gọi đến ông. Ông bèn chạy tới lấy một chút xíu thịt, trở về phòng thí nghiệm. Và một lúc sau câu trả lời đến — trên một tờ giấy dơ bẩn :

— Ung thư. Cần phải cắt bỏ.

Suốt năm đó, Michel làm việc cho giáo sư Norf. Tánh làm lì xa cách, Norf chỉ nói chuyện về công việc. Ông không bao giờ nói chuyện riêng tư với anh, không một lần bắt tay anh. Van-nô nói với Michel :

— Đối với tôi, ông ấy chỉ bắt tay tôi có bốn lần trong bốn mươi năm.

Norf sống mà tâm trí ở ngoài thế giới, bên ngoài thực tế. Vũ trụ của ông chỉ bao gồm vỏn vẹn có cái phòng thí nghiệm của ông. Ông đi đi lại lại, mặc áo sơ-mi trần, thân hình cao lớn, vẻ mặt suy tư, vầng trán nhăn nheo. Với điếu thuốc tắt ngiasm luôn luôn vắt veo trên môi, ông làm tàn thuốc rơi khắp nơi, những cỗ tay áo của ông chà lết trên tất cả mọi cái bàn và thảm bê bết

tù loại thuốc nhuộm màu. Ông tiến đến bên cạnh bạn lúc bạn đang làm việc trước kính hiền vi, tay bạn ra để ngồi vào chỗ của bạn, và quan sát dưới ống kính suốt hai giờ liền một tý bào ung thư, thỉnh thoảng đưa lên mồi điều thuốc lá bạn bỏ quên trên bàn, quên khuấy đi mắt sự hiện diện của bạn bên cạnh ông. Sự dũng trí của ông thật không có giới hạn. Sau khi đã mở xong các tử thi, để tránh không mang về nhà những mầm vi trùng nguy hiểm cho bà vợ, ông cởi hết y phục của mình. Và trần truồng như nhộng ở ngay giữa phòng, ông phết lên khắp người chất « thuốc tím » khiến da ông có màu ghê rợn nửa đỏ, nửa đen. Trong ông lúc đó giống như một người da đỏ châu Mỹ. Rồi, để lấy lại màu da bình thường, ông phết lên người chất « bisulfit » làm tan màu chất thuốc tím. Nhưng chỉ một lát sau, ông đã quên khuấy đi mắt, và khi Van-nô mang đến cho ông một cái bình đựng bộ ruột người, ông dở nắp ra, hai tay cầm lấy những khúc ruột và bắt đầu tháo gỡ chúng với một vẻ háo hức. Ngay trước mặt khách, ông tiêu tiện một cách thản nhiên vào trong các chai lọ và ống nghiệm của ông ; khi có khách đến, ông vừa đứng tiêu vừa chìa tay còn lại ra bắt tay khách.

Những lo âu của Norf không giống như những lo âu của người khác. Ông chỉ chú ý đến bọn vi trùng, những chiếc máy dùng để cắt thịt thính những lát thật mong, những kính hiền vi và những lưỡi dao cạo cần thiết cho việc sử dụng kính hiền

vi. Ông dùng tất cả thời giờ của mình để mài dũa chúng, làm cho chúng được bén nhọn hơn. Hoặc ông tìm cách phát minh ra những con dao dùng riêng cho kính hiển vi, và những con dao do ông chế tạo không bao giờ sử dụng được.

Norf làm một bản kế toán tỉ mỉ về các chi phí của phòng thí nghiệm. Ông sống trong sự lo âu bị tố cáo thâm lạm công quỹ.

Thỉnh thoảng ông vác trên vai một mớ ván thông đến phòng thí nghiệm, Van-nô liền bao láng, làm thành các ngăn để đựng các quyển sách quý được viết bằng nhiều thứ tiếng. Các phòng nhỏ hẹp, thiếu chỗ, nên các cuộc giải phẫu được thực hiện giữa cái máy hấp và tủ lạnh. Chính tại đó, trong một khung cảnh nghèo khổ và bần bộn, Norf tiếp đón những nhà y học nổi danh, những nhà khoa học lừng lẫy, ở Mỹ, Ý, Nhật, Liên Xô...

Norf lãnh năm mươi ngàn quan mỗi năm, vì ông không mở phòng khám bệnh riêng mà chỉ thích dâng hiến tất cả thì giờ của mình cho Nhà nước.

— «Cái tai hại là ở chỗ đó, thưa cậu Michel», Van-nô nói. «Nếu Norf chịu nhận khám bệnh cho những thân chủ, ông ấy sẽ kiếm được ba trăm ngàn quan mỗi năm. Tốt hơn nên trả lương giáo sư thật hậu, để họ không cần phải tìm các thân chủ nữa. Tất cả tình trạng tồi tệ đều do việc này mà ra ! Chỉ vì cần có nhiều thân chủ mà một phần những sinh viên ao ước cái chức giáo sư y khoa.

Chỉ vì cần có nhiều thân chủ mà đôi khi các « ông thầy » ủng hộ những cậu học trò thiếu khả năng và chăm cho họ đậu : sau này khi ra mổ phòng mạch, họ sẽ giới thiệu bệnh nhân cho ông thầy chữa trị. Do đó, một số sinh viên muốn trở thành giáo sư y khoa không phải vì lòng yêu nghề, hoặc yêu sinh viên, mà chỉ vì để có những mối liên hệ mật thiết với nhiều bác sĩ tương lai sẽ làm quảng cáo cho họ. Hắn cậu cũng thấy có vô số giáo sư không đích thân giảng dạy mà giao trách nhiệm này cho một phụ tá. Họ chỉ cần lãnh năm mươi ngàn quan và dùng tất cả thì giờ rảnh của mình để khám bệnh tư.

Ông già Van-nô làm tất cả mọi việc trong phòng thí nghiệm : quét dọn, chùi rửa, giặt giũ. Ông vừa làm thợ mộc, thợ cửa sổ kính, thợ máy, thợ sửa dụng cụ quang học, thợ điện. Ông sửa chữa cân tiêu ly, con dao cắt và kính hiển vi, rồi leo lên mái nhà để nạo sạch ống khói. Ông chăm sóc các con vật, cho những con chuột bị bệnh ung thư ăn, giúp Norf giải phẫu. Mỗi tháng Van-nô lãnh không tới một ngàn quan, và ba năm một lần, được thêm một bộ quần áo mới. Nhưng những người quét đường lãnh lương còn nhiều hơn ông, bởi vì họ ở trong nghiệp đoàn. Còn Van-nô thì chỉ trơ trọi một mình.

Để cải thiện phần nào cuộc sống của mình, ông phải sử dụng đến một số kiến thức về y khoa mà ông đã thu lượm được trong bốn mươi năm sống bên cạnh Norf. Vì quá bận rộn, Norf

đã huấn luyện và đào tạo Van-nô để sử dụng ông như một người phụ tá. Giờ đây, sau Norf, ông già lao công phòng thí nghiệm là người có khả năng vững chắc nhất ở Pháp để tìm ra một ung thư dưới ống kính hiển vi. Các sinh viên y khoa đều biết rõ khả năng của ông. Vào những ngày thi, Van-nô phân phát cho các sinh viên những tấm kính trên đó có những lát thịt ung thư thật mỏng mà họ phải phân biệt đó là gan, phổi hay ruột. Norf làm giám thị. Nhưng nếu tình cờ trông thấy một miếng kính đáng chú ý, ông bèn ngồi ngay vào chỗ của người sinh viên, (trước sự mừng rỡ hân hoan của anh này), và quan sát một cách say mê quên cả kỳ thi và giờ giấc. Và, thế là từ khắp nơi trong phòng thi vang lên những tiếng kêu cứu S.O.S. Những tiếng gọi thi thầm :

— Ông Van-nô ! Hãy đến đây !

Van-nô tiến đến, liếc nhìn một cái, nói nhỏ vài tiếng :

— Bướu nham của gan... Bướu não...

Và ông được mỗi sinh viên trả cho hai mươi quan khi họ ra khỏi phòng thi. Ngay cả những bác sĩ cũng nhờ đến ông. Riêng đối với Michel, ông có lòng tốt, giúp không cho chàng vì ông biết chàng nghèo. Nhiều bác sĩ thường đến phòng thí nghiệm của Norf để tìm Van-nô, mang theo một miếng thịt người nhỏ xíu :

— Này Van-nô, ông hãy cho tôi biết có mực ung thư trong miếng thịt này không ?

Van-nô kiểm được năm mươi quan cho mỗi câu trả lời. Và người bác sĩ cũng được lợi nữa, bởi vì các phòng thí nghiệm khác đòi đến một trăm năm mươi quan. Ti-lơ thỉnh thoảng cũng đến nhờ Michel làm vài công việc thuộc loại này. Hơn nữa, khi chàng cảm thấy không hoàn toàn tin chắc vào sự chẩn đoán của mình, Michel thẳng thắn mời ông đến và nói với ông :

— Ông Van-nô, ông có ý kiến gì về cái này ? Van-nô cúi người xuống, nhìn vào ống kính hiền vi quan sát trong năm phút rồi đứng thẳng người lên :

— Thưa ông Michel, tôi nhớ hôm trước, trong trường hợp tương tự như vậy, ông Norf có bảo đó là chứng ung thư...

Như thế không phải Van-nô mà là Norf đã giảng giải cho Michel. Ông già lao công thật tế nhị biết bao. Norf cũng biết khả năng của Van-nô. Trong những trường hợp khó, và khi mắt bị mệt mỏi, Norf bỏ đi, để nguyên chiếc kính hiền vi tại chỗ. Và Van-nô lảng vảng chung quanh đó, hé mắt nhìn vào ống thị kính, bỏ đi quét nhà, rồi lại trở lại bên chiếc kính hiền vi... Rồi Norf gọi ông lao công già của mình đến, đọc cho ông viết bản thuyết trình :

— Hãy viết đi, Van-nô ! « Vì không tìm thấy một dấu hiệu chắc chắn nào về sự hiện diện của một mọt bướu... »

Van-nô ngừng viết, giả vờ như bị ngứa ngáy thỉnh thoảng ở bắp chân :

— « Thưa ông ». Van-nô vừa nói vừa gãi bắp chân, « Ông có nhìn vào góc trái không... Dường như có một cái gì ở đó... Tôi không hiểu gì cả ! »

Norf tiến đến kính hiền vi, điều chỉnh máy để quan sát được ở góc phía bên trái. Ông nói thì thầm :

— Phải, phải... có lẽ đúng.

Và đứng thẳng người lên. Ông chỉ nói một cách giản dị :

— Hãy viết đi. Van-nô ! « Trong trường hợp hiện tại, đó là một mực bướu được cấu tạo như sau... »

Norf thiếu nhân viên, ông đã đào tạo được Van-nô và Michel cũng phụ giúp ông nữa. Nhưng khi Michel đậu bằng bác sĩ, chàng sẽ ra đi. Norf lại sẽ chỉ còn có một mình, và bị buộc phải bằng lòng với sự giúp đỡ của những người phụ tá tình nguyện. Có lẽ ông có thể xin được những ngân khoản cần thiết để kiếm được một phụ tá thường xuyên. Nhưng một trưởng phòng thí nghiệm lương hai mươi ngàn quan mỗi năm, một phụ tá chính thức mươi bốn ngàn quan, và một phụ tá tập sự chỉ có chín ngàn quan, nghĩa là ít hơn lương của một lao công. Những đồng lương vô nghĩa lý này làm cho những người trẻ tuổi phải rút lui. Người ta cũng có đặt ra một số học bông đó, nhưng không có thí sinh. Và ngoại quốc đã thu hút hết các giới trẻ của chúng ta. Khắp mọi nơi, những phòng thí nghiệm, những nhà máy, những trung tâm nghiên cứu được trang bị

đây đủ và trả lương cho các nhà bác học thật
hậu hĩnh. Điều này khiến cho một phần tinh hoa
văn tú của đất nước ra đi tìm công danh sự nghiệp
ở nước ngoài, nơi mà họ được hậu đãi hơn.

Norf không hề than phiền về cảnh nghèo. Khi
mắt ông nhìn vào ống kính hiển vi, ông quên
hết mọi chuyện. Nhưng bà Norf thấy trước rằng
tương lai của họ sẽ rất đen tối. Chẳng bao lâu
nữa, Norf sẽ phải về hưu. Bị xem là đã quá già,
ông sẽ không còn quyền đặt chân đến phòng thí
nghiệm nữa. Người ta sẽ không cần đến những
công việc mà ông đang làm, những công trình
nghiên cứu mà ông đã theo đuổi trong ba mươi
năm nay và sắp sửa hoàn thành. Điều này Norf
tránh không nghĩ đến. Nếu không, ông sẽ phát
đIÊN lên mắt. Điều tệ nhất là lúc ấy ông chỉ còn
lãnh được có hai mươi lăm ngàn quan tiền hưu
bỗng. Với số tiền ít ỏi đó, ông làm sao sống được
ở Paris ?

Ông sẽ phải rời khỏi ngôi nhà cũ, bán hết
sách vở và lui về chôn cuộc đời mình trong một
góc đồng quê, để trí tuệ chết dần chết mòn vì
thiếu hoạt động. Trong nhiều xứ khác, các giáo
sư vẫn được trả trọng số tiền lương của mình
cho đến khi chết, và nếu ai được phong là « giáo
sư xuất sắc » thì vẫn giữ phòng thí nghiệm của
mình để sử dụng. Ở xứ sở của chúng ta không
có gì cả. Đường như vì chúng ta quá nghèo, không
thể trọng đai giới trí thức một cách « xa xỉ » như
thể được.

Cái tương lai đen tối đó, những nỗi lo âu của một cuộc sống bị bóp nghẹt đó, bà Norf, người vợ già của ông thầy già, chỉ kè cho một mình Michel nghe thôi, khi bà đến phòng thí nghiệm để tìm ông chồng hiền lành và đáng trí như một đứa trẻ của mình. Trước mặt Norf, bà làm thịnh. Bà giữ kín những lo âu cho riêng bà, bà tiễn tặn, giữ gìn quần áo của bà để mặc cho được lâu, giảm bớt giờ mướn người giúp việc nội trợ. Và đột nhiên vào một hôm nào đó, bà đem đến cho Norf hai ngàn quan.

— Nay, ông cầm lấy để mua cái máy chụp vi ảnh...

Với vẻ háo hức và vô tâm hơi tàn nhẫn của một đứa bé, Norf vồ lấy số tiền, cầm ơn qua loa rồi vội vàng bay đến cửa tiệm của người cung cấp các y cụ.



V

Chủ nhật nào Michel cũng đến thăm Evelyne.

Nàng mỗi ngày một khoẻ hơn. Phổi đã bớt tiếng khò khè, ít ho và ít đờm. Michel không hiểu nỗi vì sao căn bệnh của nàng, đã từ từ thuyên giảm chỉ nhờ một phép ăn uống đậm đặc, gần như là ăn chay: một ít thịt, bánh mì, khoai tây, rau sống, cải xà-lách, trứng, trái cây, một chút phó-mát và đường.

Bác sĩ Domberlé, người từng bị bệnh lao trước kia, cũng sống bằng một phép ăn uống còn đậm đặc hơn nữa.

Khi Michel bàn với ông về vấn đề này, ông mỉm cười rút các bản ghi chép ra cho Michel đọc, hoặc dẫn Michel đi một vòng trong trại để xem tận mắt những người bị bệnh lao đã thuyên giảm hoặc lành hẳn. Evelyne không mập phì ra, nhưng

ở dưới những cánh tay của nàng, các khói hạch đã xẹp, nàng cũng không còn sốt và những đêm mất ngủ nữa. Nhờ phép ăn uống ? Hay đó chỉ là một sự ngẫu nhiên ? Michel không dám tin rằng những nguyên tắc của nền y khoa chính thống lại có thể bị sụp đổ như thế được.

Tuy nhiên, chàng chứng kiến những sự việc thật kỳ lạ. Chỉ một bữa ăn hơi quá nhiều thịt hay đường, một buổi tập thể dục quá sơ sài hay quá mệt mỏi, thể là trong những giờ tiếp theo đó, Evelyne lại ho trở lại, lại cảm thấy đau nhói ở dưới nách, các hạch sưng phồng lên : sự phản ứng của cơ thể gần như liền ngay lập tức.

Sau vài tháng, nàng bắt đầu lên cân. Khi nghe phổi của nàng, Michel chỉ còn nhận ra vài tiếng kêu rất nhỏ ở phía ngoài. Hình chiểu điện cho thấy một lỗ hồng lớn ở đầu phổi đã xẹp xuống, những lỗ nhỏ nhất chỉ còn là những vết sẹo. Các thực đơn của Domberlé không bao giờ giống hệt nhau. Chúng thay đổi tùy theo tình trạng của bệnh nhân. Và trái hẳn với những phương pháp cổ điền, người bệnh càng yếu chừng nào thì các thức ăn được chỉ định càng nhẹ và càng đơn giản, không phải về lượng mà về chất. Khi Michel nói về điều này với các bác sĩ khác trong viện điều dưỡng, họ đều nhún vai. Tuy nhiên, chỉ trong hai ngày với phương pháp này, chàng đã thấy những đố vi trùng trong phổi của một bệnh nhân sút giảm rõ rệt, những tiếng khò khè và những hơi thở mệt nhọc không còn nữa. Nhưng

nếu bệnh nhân trở lại phương pháp ăn uống tầm bồ tối đa, chỉ trong ba ngày là tái xuất hiện những cơn sốt, hưng hơi thở khò khè nặng nề...

— «Bằng cách nào tôi đã khám phá ra phương pháp đó ?» Domberlé nói vào một buổi chiều chủ nhật, khi Michel lại hỏi ông thêm một lần nữa.

«Để trả lời, tôi phải kể cho cậu nghe tất cả về cuộc đời tôi. Tôi mới cõi cha mẹ từ nhỏ, bị chứng đau khớp xương di truyền, và được một người chú nuôi nấng một cách lơ là. Tôi học y khoa ở Paris, ăn uống ở hàng quán, chạy theo các thân chủ... Tóm lại, vừa mới ra hành nghề, tôi nhận thấy phổi bên phải của tôi bị vi trùng xâm nhập.

«Tôi tự chữa bệnh cho mình theo phương pháp cổ điền : tầm bồ tối đa bằng thịt tươi, trứng, sữa... Đi nghỉ dưỡng sức ở Thụy Sĩ, ở viện điều dưỡng... Nói tóm lại, cuộc đời tôi sắp sửa bị tiêu...

«Đúng vào lúc đó một sự tình cờ xảy ra.

«Một buổi sáng, người y tá mang nước cam đến cho tôi đã đưa nhầm ly. Và tôi uống ly nước chanh đè xèo, vốn dành cho một người bệnh nằm gần bên. Tôi tự bảo mình : Thôi ! Thế là đời mình sắp chấm dứt.

«Tôi trải qua một ngày và một đêm kinh khủng, tôi rã rời, kiệt sức. Tôi chỉ ngủ thiếp đi vào lúc đầu sáng ! Và thức dậy với một cảm giác khoẻ khoắn kỳ diệu... Hơi thở dễ dàng, cơn sốt hạ xuống, một cảm giác dễ chịu và khoan khoái toàn diện. Hai bàn tay hết sưng phù và bớt xanh rất

nhiều... Nhưng sự khoẻ khoắn chỉ kéo dài được hai ngày. Rồi cơn sốt lại xuất hiện. Hiện tượng khó hiểu này bắt tôi suy nghĩ. Tôi đánh liều uống nước chanh đè xồ nữa. Và tình trạng cải thiện khả quan lại diễn ra y như lần trước. Và cứ ba hay bốn ngày tôi làm lại một lần như thế, nhưng giảm dần liều lượng.

«Với phương pháp vừa xồ vừa nhịn ăn, tôi mất sáu ký lô trong hai tháng, nhưng tôi có đủ sức đi ra khỏi phòng! Thế là tôi lao mình vào một con đường mà tôi thấy chỉ đưa tôi đến sự gầy yếu, nhưng tôi không thể nào quay trở lại được. Tôi có cảm giác rất rõ rệt mình đang sống bằng những chất dự trữ của cơ thể mình, đang mua một giá rất đắt cho sự triền hạn ngắn ngủi. Tuy nhiên, tôi tự bảo: «Đường như có một sự liên hệ giữa tình trạng tiêu hoá với cơn sốt, sự tăng mạch, tình trạng ứ huyết và sự xâm nhập của vi trùng trong phổi». Do đó tôi loại bỏ những thức ăn có nhiều độc tố nhất: thịt, cá, rượu nho, đường. Sau một bữa ăn hơi quá thịnh soạn, tôi nhận thấy bị đau xót ở hông, ở vai, hai bàn tay bị sưng phù và xanh mét, tim đập yếu.

«Tôi tiếp tục chữa trị bệnh lao phổi của tôi bằng đường bao tử và đường ruột. Cứ ba ngày tôi uống dầu đu đủ một lần, và tôi nuốt nhiều rau cải nấu chín. Từ bảy mươi ký xuống chỉ còn có sáu mươi mốt ký. Tôi kinh hãi. Tuy nhiên phổi lại khả quan hơn! Tình trạng sụt cân của tôi làm cả bệnh viện ngạc nhiên: năm mươi bảy

ký lô. Nhưng bắt cứ một toan tính nào để thử làm cho lên cân, cũng khiến làm tăng mạch, cũng đều làm tái xuất hiện tất cả những triệu chứng khó chịu. Nhất định không thể thụt lùi được. Tuy nhiên, thuốc xô làm hại ruột, gây trở ngại cho sự tiêu hoá và đặt tôi trong tình trạng thiếu chất kiềm dự trữ với chứng phù thủng toàn diện. Một y tá có ý nghĩ cho tôi ăn nhiều ô mai nấu chín... Tình trạng của tôi khả quan thấy rõ, rồi tôi được lành bệnh.

« Lúc tôi rời bệnh viện, chỉ nặng bốn mươi chín ký. Tôi trở về Paris, mướn một căn phòng. Tôi rất ít khi ra ngoài. Chỉ đi một trăm mét trên lề đường là kiệt sức, không thể đi nồi nữa, phải gọi tắc-xi... Tôi không còn tiền bạc nữa, trước mắt tôi là một tương lai mù mịt, và không có kẻ dẫn đường. Giữa tình trạng hỗn độn khó hiểu, tôi chỉ còn nắm được một vài điều : tôi phải nghỉ ngơi, dinh dưỡng bằng rau đậu, kiêng thịt, và đôi khi kiêng luôn cả trứng và sữa. Cơ thể tôi chịu đựng một phép ăn uống gần như chạy lạt trong một khoảng thời gian dài.

« Trong thời kỳ này, có những lúc tôi mất kiên nhẫn, phẫn nộ và nỗi loạn. Rồi tôi cảm thấy rõ là sự nỗi loạn này có thể đưa đến cái chết. Dần dần tôi hiểu ra rằng, đằng sau những sự kiện rời rạc hỗn độn này phải có một nguyên tắc nào đó mà tôi đã vi phạm.

« Vài người bạn, vài bác sĩ hoảng sợ giúp cho tôi :

- Mày điên rồi sao !
- Mày như thế mà ăn chay à !
- Mày muốn cân được hai mươi kí lô hả ?
- Mày nên ăn một chút thịt tươi, uống dầu gan cá thu !

« Tôi kinh hãi muốn thụt lùi. Nhưng không thể được, chỉ một chút thụt lùi là cơn sốt lại tái phát. Sáu tháng sau khi rời khỏi viện điều dưỡng, tôi quay trở lại đó, nhưng lần này với tư cách là bác sĩ phụ tá ! Tôi sống trong ngôi nhà nhỏ lụp xụp, cũ kỹ ở trong làng. Và có một trăm mươi bệnh nhân trong trại để tôi trông coi. « Ông thầy » của tôi chỉ đến hai lần mỗi tháng...

« Tôi khám bệnh, hỏi han, tìm kiếm. Tôi nhận thấy hầu như tất cả các bệnh nhân của tôi đều đã trải qua một thời gian dài ăn uống tầm bồ quá độ. Với những rối loạn của bộ máy tiêu hoá, một sự ngộ độc kéo dài và những phương pháp điều trị cǒ điền khiến bệnh càng thêm trầm trọng. Như thế, bệnh lao phổi có thể chỉ là một tình trạng phụ thuộc, kết quả của sự làm việc quá sức của bộ máy tiêu hoá trong một thời gian dài.

« Khi tôi cấm không cho họ dùng thịt, họ hỏi :

— Tại sao ?

« Tôi cấm họ dùng quá nhiều đường nguyên chất, bánh mì toàn bằng bột năng, các loại đậu khô. Họ hỏi :

— Tại sao ? Tại sao ?

Tôi bảo họ :

— Lành sao tôi biết tại sao ? Tôi chỉ nhận thấy

điều này dựa theo kinh nghiệm của bản thân tôi.
Chỉ thế thôi !

“ Tôi lục lọi tra cứu một cách vô ích trong các quyển sách, tôi nghiên cứu lại phần hoá học, làm lại những bài tính về nhiệt lượng, chất đậm hay chất đường. Nhưng không tìm ra được cái gì hết ! Rồi vào một buổi sáng đẹp trời, một ánh sáng bất ngờ đã đến :

“ *Đây chỉ là một vấn đề nồng độ !*

“ Phải, đúng rồi ! Các tác giả có điền lúc nào cũng kê toa cho các bệnh nhân của họ bao nhiêu gram chất đậm, bao nhiêu calori cho mỗi kilô trọng lượng của cơ thể. Đối với họ, người bệnh là một cái nồi để nấu những chất hoá học, hay đúng hơn, cái máy thiêu đốt mọi thứ nhiên liệu. Thế nhưng người bệnh là một cái máy đã bị yếu đi, không còn hoạt động bình thường được. Vậy, thay vì cho họ những thức ăn nồng độ mạnh như thịt, đường, rượu nho, các chất bồ kích thích sức lực, ta chỉ nên cho họ một thức ăn có nồng độ nhẹ ! Một người bệnh lao phổi là một người đã bị suy yếu, cơ thể của anh ta sẽ bị kiệt sức nếu phải tiêu hoá những trứng, nước thịt ép và các thứ rau khô ! Đó là lý do vì sao cơ thể anh ta chỉ chịu được loại bánh mì không, những thứ thịt nhẹ, phó-mát nhẹ, khoai tây, rau tươi và trái cây không có chất chua ! Tất cả những thức ăn này đều có nồng độ nhẹ về chất đậm, chất đường, chất béo hay khoáng chất. Và tất cả nghệ thuật là biết thích ứng nồng độ của thức ăn với khả

năng tiêu hoá của người bệnh : thức ăn mạnh cho người mạnh, thức ăn nhẹ cho người yếu.

« Rồi một tai nạn mới lại xảy ra : uống nước chanh quá nhiều làm cho tôi bị mất khoáng chất đến độ sau khi bị đứt ở ngón tay, tôi thấy những hạch dưới nách tôi sưng phù lên và làm mủ. Một lần nữa, tôi phẫn nộ, bức tức. Giải phẫu ư ? Không thể được, lá gan của tôi sẽ không chịu đựng nổi chất thuốc mê « chloroforme ». Tôi đành phải đút vào trong vết thương một ống cao su để hút mủ ra, và cứ sống như thế, cố gắng không nghĩ đến nó nữa. Nhưng nó làm cho tôi đau nhức, nó sưng phù lên, nó rỉ mủ ra. Thế nhưng sự ra mủ, sự út huyết và những cơn đau nhói gia tăng hay chấm dứt tuỳ theo chất và lượng của các thức ăn, của sự tập thể dục, sự nghỉ ngơi. Tôi không còn nguyên rủa các hạch và lá gan bị nhiễm độc của tôi nữa. Nếu không có sự thử thách này, tôi học được những gì ? Tôi sẽ còn tiếp tục gây biêt bao lối làm nữa !

« Thế là tôi đã nắm trong tay cái chìa khoá của câu trả lời. Tất cả đều là vẫn để nồng độ và khái lượng của thức ăn. Ăn những thức ăn có chất acid là cho vào trong máu những chất acid không được oxid hoá. Thế là cơ thể sẽ phải cố gắng để làm trung hoà nó bằng cách lấy ra một số chất với cần thiết ở xương, ở răng, hay ở bất cứ nơi nào có thể lấy được. Do đó xảy ra tình trạng mất khoáng chất, tình trạng kiệt quệ.

Ở viện điều dưỡng, tôi cầm bệnh nhân ăn xong quá độ. Họ hơi càu nhau nhưng rồi vài ngày đã hết bệnh. Và số người này càng ngày càng tăng. Chẳng bao lâu, những người khác ngạc nhiên khi thấy các chứng ho ra máu, các cơn sốt ở trong trại của tôi giảm thật nhiều.

« Đó, bằng cách đó tôi đã tìm ra phương pháp điều trị mới mẻ nói trên.

Từ sau Pasteur, nền y học cổ điển bị ám ảnh bởi con vi trùng. Theo quan niệm của y học, bạn bị mắc bệnh lao bởi vì con vi trùng lao đã xâm nhập vào cơ thể của bạn, và cơ thể bạn tự bảo vệ bằng cách sử dụng tối đa tất cả những sức lực dự trữ của nó, hậu quả là cơ thể bị gầy ốm và mất khoáng chất. Và những phương thuốc do nền y học cổ điển đề nghị là : tiêu diệt những con vi trùng bằng các loại thuốc sát trùng, ăn thịt sống, sữa, và những mũi thuốc tiêm thạch tín. những món ăn bồ nhất, mạnh nhất như trứng đường, huyết thanh, gan bò tươi v.v...

« Dưới cú roi quất dữ dội này, người ta được lành bệnh tạm thời, nhưng căn bệnh lại tái phát khi cơ thể bị kiệt sức vì đã tiêu xài hết năng lượng của mình trong những cố gắng quá độ. Do đó những trường hợp bệnh tái phát xảy ra rất thường nơi những người mắc bệnh lao đã được chữa lành.

« Sự thật là trong tình trạng bình thường, cơ thể của chúng ta sẽ kháng cự một cách hữu hiệu trước những con vi trùng. Phải có sự kiệt sức,

sự suy yếu của người bệnh, con vi trùng mới có thể hoành hành trong cơ thể của chúng ta.

Đối với một người bị suy yếu như người mắc bệnh lao, dĩ nhiên cần phải có một phép dinh dưỡng thật đầy đủ và thật đồng hợp, nhưng không được dùng món ăn nào có nồng độ cao, quá nhiều và quá mạnh. Duy nhất thích hợp với anh ta là các thức ăn nhẹ, được pha loãng, tỉ lệ với khả năng tiêu hoá bị giảm sút của anh ta. Những phương pháp điều trị hiện đại chỉ chủ trương sự ăn uống tầm bồ tối đa là những phương pháp bắt hợp lý và nguy hiểm. Bởi vì những nguyên tắc mà tôi nêu ra, những qui luật của sự sống lành mạnh, có giá trị không những đối với bệnh lao mà còn đối với tất cả những chứng bệnh khác nữa. *Mỗi nguy lớn lao không phải là con vi trùng Koch* hay các thứ vi trùng gây ra các bệnh khác, mà chính là những nguyên nhân gây ra bệnh. Và để chống lại những nguyên nhân đó, người ta không làm gì cả: đó là sự tự sát của giống dân da trắng khi họ từ bỏ những loại ngũ cốc, trái cây, rau sống, để tiêu thụ càng ngày càng nhiều thịt, đường và thức ăn hoá học, những thứ này sẽ thiêu đốt họ chỉ trong khoảng vài thế hệ



VI

Fabienne làm việc ở bệnh viện Bình Đẳng từ cuối năm 1931 dưới sự điều khiển của Buộc-lăn, người đã đậu bằng thạc sĩ gần mươi năm nay. Anh là một nhà giải phẫu khá xuất sắc nhưng lại bị Văn-lợt hắt cảng. Vì vậy anh tiếp cô không sốt sắng. Đó là một người đàn ông ba mươi chín tuổi, cao lớn lực lưỡng, hàm râu đen rậm. Anh goá vợ từ năm năm nay, và có hai cô bé gái mà Fabienne nhận thấy rất dễ thương, và nàng tỏ ra rất có cảm tình với chúng khi thỉnh thoảng chúng đến đón cha ở bệnh viện. Điều này khiến Buộc-lăn thay đổi thái độ và tỏ ra có thiện cảm với nàng. Chẳng bao lâu nàng cũng có thêm một người bạn gái mới : Ma-đờ-len. Chán ngấy những lời nói độc ác của hai hay ba nữ đồng nghiệp kể từ lúc Sơ-tơi bỏ ra đi, Ma-đờ-len xin đổi chỗ làm

và được thuyên chuyền đến đây. Chính Ma-đờ-len chăm lo cho Fabienne và đảm nhận việc huấn luyện nghề y tá cho nàng. Ngày đầu tiên mới đến bệnh viện, Fabienne được chứng kiến cảnh giải phẫu một cái bướu cho một anh thợ trẻ. Buộc-lăn tỏ ra rất vắn tắt. Vừa bước vào phòng giải phẫu, nàng đã nghe anh bảo :

— Cô hãy đứng vào chỗ này, chắp hai tay ra đằng sau và nhìn tất cả. Nhưng đừng sờ vào cái gì hết. Nếu cô cảm thấy muốn xìu, hãy đi ra. Bởi vì sẽ không ai có thì giờ chăm sóc đến cô.

Thế là Fabienne đến đứng tựa lưng vào vách tường, không quá gần bàn mổ bệnh nhân đang nằm. Cảnh tượng trước mắt không gây cho nàng một cảm giác gì đáng kinh. Nàng chỉ thấy những tấm vải trắng được trải ra, với ở khoảng giữa là một khối thịt trần trụi, trong đó Buộc-lăn thọc những dụng cụ mạ kẽm vào. Không khí thật nóng bức. Mọi người đều im lặng. Chỉ thỉnh thoảng vang lên tiếng nói của Buộc-lăn, ngắn gọn :

- Cô Ma-đờ-len, kẽm.
- Cô Ma-đờ-len, chỉ ruột mèo... Cám ơn.

Khi cuộc giải phẫu kết thúc, chính Fabienne đầy chiếc xe chở người bệnh ra ngoài, và lanh trách nhiệm trông chừng cho đến khi anh ta tỉnh lại. Anh ta ngủ một giấc thật ngon và thật êm. Nhưng nửa giờ sau, khi Ma-đờ-len đến, anh ta đang nuốt lưỡi và «trợn mắt». Fabienne không trông thấy gì hết nhưng Ma-đờ-len lạnh lẽo nắm lấy cái lưỡi kéo nó ra ngoài miệng. Người bị giải

phẫu thíc dãy bình an một giờ sau đó. Ngày hôm sau có ca giải phẫu một em bé năm tuổi bị sưng hai tai. Fabienne được giao nhiệm vụ trông chừng đứa bé. Khi thức dậy, nó khóc. Nó có một cái đầu rất to được những miếng vải băng bọc kín. Fabienne hoảng hốt, bèn nói chuyện với nó, hát cho nó nghe những bài hát xưa, kể cho nó hàng tá chuyện cổ tích. Nó lấy lại vẻ bình tĩnh và nằm ngoan ngoãn, nhìn nàng. Buộc-lăn đi ngang qua và hỏi nàng đang làm gì. Đầy hân diện, Fabienne giải thích và tin rằng nàng đã thành công...

Buộc-lăn mỉm cười u buồn :

— Cô bé đáng thương của tôi, nó không nghe cô đâu ! Nó không còn màng nhỉ nữa ! Hết rồi ! Nó đã điếc rồi !

Fabienne khóc oà lên.

Vài ngày sau đó, một người bệnh đầu tiên của Buộc-lăn bị chết : một người đàn ông hai mươi tám tuổi có vợ, ba đứa con hãy còn bé, chết liền ngay sau khi cuộc giải phẫu chấm dứt. Hôm đó Ma-đờ-len nghỉ phép. Buộc-lăn cho đầy chiếc xe chờ người chết sang căn phòng bên cạnh, gọi Fabienne và bảo nàng :

— Vợ anh ta đang chờ ở ngoài hành lang. Cô hãy đi báo cho chị ấy biết. Hãy tìm lời nói cho khéo léo nhé.

Fabienne đứng suốt hai mươi phút đằng sau cánh cửa lớn, chờ đợi, cố gắng tập trung hết sự can đảm yếu ớt của nàng lại, không dám quâ

quyết bước ra khỏi phòng. Thế nhưng vẫn phải đi ra, phải đi báo cái tin đau đớn như một nhát dao găm.

Mỗi buổi sáng, Fabienne đỗ những cái bình dành cho các bệnh nhân sử dụng trong đêm, rửa ráy cho họ, sửa lại giường nệm của họ mà không bắt họ phải ngồi dậy, tập nghe và thấy tất cả với một nụ cười luôn luôn nở trên môi, nhanh nhẹn đi ra ngoài một cách tự nhiên khi cảm thấy buồn nôn đè nôn mửa trong phòng vệ sinh với tất cả sự kín đáo tối đa. Cần phải tỏ ra vững mạnh, bình tĩnh, già dặn kinh nghiệm, quen chịu đựng tất cả. Việc lấy nhiệt độ của những nam bệnh nhân vào buổi sáng nêu lên những vấn đề tế nhị. Lúc đầu, bằng một cử chỉ đầy ý nghĩa, Fabienne lặng lẽ trao nhiệt kế cho bệnh nhân. Nhưng một số lớn ngãm nhìn cái dụng cụ nhỏ bé đó với một vẻ thoả mãn lẽ phép, vừa tự hỏi rằng họ sẽ sử dụng nó như thế nào.

— Hãy lấy nhiệt độ của anh đi. — Fabienne giải thích.

— À ! Phải, đúng rồi.

Và tuỳ theo mình bị một mụt «áp-xe» ở chân hay ở tay, anh chàng khốn khổ bèn áp ống nhiệt kế lên xương ống quyền hay lên bắp thịt cánh tay, gần nơi bị đau nhất.

— «Không, không» Fabienne nhỏ giọng phản đối, và nàng đỏ mặt vì ngượng ngùng, «ở hậu môn, ở hậu môn kia mà».

— Ở đâu ? — Anh ta hỏi với một vẻ ngây thơ.

Lại phải giải thích cho anh ta biết hậu môn của anh ta ở đâu. Khi anh ta chợt hiểu ra, mặt anh ta còn đỏ hơn cả mặt của Fabienne nữa. Những lúc khó chịu nhất là khi chính nàng phải đích thân đặt nhiệt kế vào đúng chỗ cho bệnh nhân, hoặc phải chờ đợi mẫu nước tiểu mà anh chàng vì quá mắc cỡ trước sự hiện diện của một thiếu nữ nên không thể nào tiểu được.

— Nào ! Nào ! Tôi chỉ là một nữ y tá. Tôi không phải là người đàn bà ! Một nữ y tá không phải là một người đàn bà. — Fabienne khwyn khích.

Và nếu cái lập luận khó đứng vững này không đủ sức thuyết phục anh ta, nàng bèn sử dụng đến cái mánh lới mà Ma-đờ-len đã chỉ cho nàng :

— Anh hãy nuốt đi ! Phải, hãy nuốt đi ! Hãy làm như thế anh đang nuốt nước miếng vậy.

Với một vẻ sững sốt, anh chàng bèn nuốt từng ngụm nước miếng tưởng tượng, và đột nhiên sự bí tiểu giải tỏa, một tia nước tiểu bắn vào trong chai.

— « Khiếp thật ! » Anh ta kêu lên với một vẻ vừa thán phục vừa thỏa mãn, « các cô có đủ thứ mánh lới ».

Rồi Buộc-lăn gọi Fabienne :

— Nay cô, bệnh nhân số 88 sắp ra trại. Chỗ gãy xương đã lành, hay gần như thế. Nhưng cô Ma-đờ-len nhận thấy anh ta bị bệnh lao. Anh ta không muốn vào viện điều dưỡng, mà về làm việc. Cô sẽ báo cho anh ta biết. Cô sẽ bảo anh ta phải

sống cách xa đứa con trai nhỏ của anh ta, để tránh lây bệnh cho nó. Và nhất là anh ta không được ăn nằm với vợ anh ta nữa.

Fabienne phải tự tìm lấy những lời nói để giải thích cho anh ta hiểu — với một vẻ mặt nghiêm trọng, già dặn, và một chút mồ hôi ở mảng tang — rằng tốt hơn anh ta không nên ngủ với vợ nữa.

Rất nhanh chóng, nàng chiếm được cảm tình của tất cả những kẻ khốn khổ mà nàng thương mến đó. Nàng sợ làm cho họ đau, hai bàn tay nàng run run khi sửa soạn đâm mũi kim vào gân cánh tay của một người đàn bà. Chính bà này phải khuyến khích nàng, chia cánh tay ra cho nàng, mỉm cười với nàng :

— Cứ chích đi cô ! Đừng sợ.

Người đàn ông mà Fabienne đã cầm lấy hai bàn tay trong khi người ta đâm mũi kim vào ống tuỷ sống của anh ta sẽ không bao giờ quên được nàng : có một cái gì đó như là sự triu mến trong cách anh ta nhìn theo nàng khi nàng đi ngang qua, như một con chó nhìn theo một người vừa mới vuốt ve nó.

— « Thằng con heo ! Thằng ác đức ! Thằng dơ bẩn ! » Những người đàn bà đang oán oại trong cơn đau đẻ đã mắng, nhiếc và nguyền rủa chồng của họ : « Không bao giờ nữa ! Tôi sẽ không bao giờ cho nó đụng vào người tôi nữa ! Ô ! Cô ơi, cô đừng bao giờ lấy chồng ! ».

Và nữa giờ sau đó, khi Fabienne đem đứa con đến cho họ, họ quên hết tất cả,

— Nay ! Nó đẹp đấy chứ ? Nó bụt con đấy chứ ? Cô ơi, trẻ đẹp như cô phải lấy chồng cho nhanh đè có một lõi như thằng này.

Tầng trệt là nơi dành cho các sản phụ. Sanh xong, họ được chuyền lên lầu. Ma-dò-len nhận đứa bé vừa mới chào đời trên một tấm vải xếp làm tư, mang nó đi tắm rửa, rồi lần lượt ẵm lên cho mẹ của chúng. Năm, sáu, bảy đứa bé như thế. Các bà mẹ nằm trên giường, mặt mũi hãy còn đỏ tía, nhồm người mệt nhọc, đưa mắt tìm kiếm nàng từ xa, đè xem có phải đứa bé nàng ẵm đến là con của mình không. Thỉnh thoảng, một bà nhìn thấy tất cả những đứa bé khác được nàng ẵm đi qua, nhưng không thấy con của mình. Bà đưa mắt nhìn nàng ẵm ẵm. Fabienne không thể không nhìn lại bà như thế. Và thấy ánh mắt này của nàng, bà đoán biết con mình đã chết, bèn oà lên khóc.

Cũng có vô số cô gái bỏ đứa con mới sinh lại khi ra khỏi bệnh viện, đè cho Sở cứu tế xã hội lo. Người ta đã phải làm đủ mọi cách đè họ chịu nhìn đến đứa bé, săn sóc nó, lau rửa nó; ẵm nó trong tay. Nếu họ chịu cho đứa bé bú — chỉ một lần thôi — thì họ sẽ không bao giờ có đủ can đảm bỏ nó lại nữa. Nhưng các cô biết điều đó, họ sợ bị yêu lòng, sợ bị cái bản năng làm mẹ lôi cuốn, và họ xua đuổi đứa bé một cách quyết liệt, từ chối không chịu nhìn đến nó.

Fabienne chăm sóc những đứa bé sơ sinh bị bỏ rơi. Bao giờ cũng có trên một trăm em được

giữ lại ở bệnh viện cho đến khi chúng đầy một tuồi. Rồi Sở cứu tế xã hội giao chúng cho các bà vú nuôi. Từ mười lăm đến hai mươi em ở chung trong một phòng giữa bản hoà tấu ầm ī gồm nhũng tiếng hét và tiếng ré. Nhũng người nǚ y tá phải la lên mới nói được cho chúng nghe. Trên cái bàn dài ở giữa phòng, người ta rửa ráy chúng, ném các chiếc tã dơ vào một giỏ lớn. Mùi nước tiểu làm nghẹt thở. Khi tháo tã cho các em, Fabienne phải nín thở. Sau cuộc thăm phòng của bác sĩ, nàng lo chuẩn bị bình sūa rồi phân phát cho các em bú. Rồi lại tiếp tục rửa ráy cho chúng. Có rất nhiều em bị bệnh hoạn, tật nguyền. Nhũng đứa ốm yếu, co quắp, nằm im lìm bất động triền miên, như đang theo đuôi một giấc mơ nào đó. Và đè đèn trả nhũng tội lỗi của người mẹ, một sáng sớm, chúng lặng lẽ từ giã cõi đời mà chẳng ai hay biết. Chúng ốm như nhũng con cò ma, và người ta không biết phải tiêm thuốc vào chỗ nào nữa. Người ta xoay chúng khắp mọi phia, vô ích, không làm sao tìm được một chỗ đè đâm mũi kim vào mà không dụng phải xương. Nhất là đối với nhũng em bé bị bệnh giang mai di truyền, người ta tiêm vào gan chúng một loạt nhũng mũi thuốc mạnh. Fabienne cảm thấy có một cái gì khủng khiếp trong việc bắt nhũng em bé mới sáu tháng phải chịu nhũng phép điều trị bệnh giang mai, trong khi nhũng kẻ có tội thật sự chắc hẳn vẫn đang tiếp tục truyền bệnh cho nhũng người khác và tạo ra nhũng nạn nhân tương lai.

Đối với những em bé khốn khổ này, người ta vẫn còn phải đề phòng. Từ mắt và mũi của chúng chảy ra liên tục một chất lỏng dơ bẩn hoặc vết lờ ở rún của chúng lan rộng ra, không ngừng rỉ mù. Và nếu không thận trọng khi lau chùi chúng, bạn có thể bị nhiễm độc.

Nhưng cũng có những em bé hiền lành, dễ thương. Chúng đứng chơi một mình trong giường, hai bàn tay nhỏ nhăn bám chặt vào thanh ngang. Chúng nhìn bạn đi ngang qua với một vẻ bình thản gần nhưng nghiêm trang lặng lẽ. Cõi chúng đeo một xâu chuỗi hạt trai màu xanh của Sở cứu tế xã hội, một chiếc mề đay tròn có khắc hàng chữ «Cộng hoà Pháp quốc». Trong số chúng, có những em thật dễ thương, và khi thấy chúng ra đi, bạn không khỏi cảm thấy lòng mình se lại, như trường hợp của một em bé gái rất dịu dàng, dễ thương mà một nữ lao công rửa bát đĩa ở bệnh viện đã bỏ rơi lại. Tất cả các cô y tá đều quyến luyến nó. Fabienne khá xúc động khi nhìn gương mặt nhỏ nhăn luôn luôn đượm vẻ sờ sệt của nó, như thế nó đã linh cảm được một điều gì chẳng lành. Đến cuối tuần nó sẽ rời bệnh viện, trở về Sở cứu tế, nhưng thỉnh linh Ma-dò-len cho biết sẽ nhận nó làm con nuôi.

Và vào tháng tám năm 1932, trước lúc Fabienne gần ra đi, một cái tin được loan ra: Buộc-lăn sẽ cưới Ma-dò-len. Nàng đem đứa con nuôi theo về với anh.

Thế là hai người đã lập thành một gia đình đồng đảo ngay trước khi về ở chung với nhau. Người ta cũng biết rằng Buộc-lăn sẽ rời bỏ trường đại học. Anh đã chán sự chờ đợi, những cuộc vận động, những mánh lới nham hiểm, những cuộc chạy đua điện cuồng đê tranh giành một ghế giáo sư bỏ trống. Anh đã chán thấy những loại « con ông cháu cha », không học hành gì cả, chỉ dựa vào thế lực của cha chúng để qua mặt anh. Một xứ ở Nam Mỹ mời anh sang nhận một chức vụ, Buộc-lăn từ biệt nước Pháp, mang theo gia đình, tài năng và kiến thức của mình sang đó phục vụ, sau mười tám năm anh sẽ trở về, nổi tiếng. Và nước Pháp sẽ tiếp đón anh một cách nồng nhiệt, sẽ trọng đãi anh — kẻ mà trước kia ở Pháp chẳng ai thèm ngó đến — như một bức nhân tài.



VII

Một buổi chiều, khi từ phòng thí nghiệm của Norf trở về, Michel bỗng thấy ở trong phòng mình : So-toi, San-ta và vợ chồng Ti-lơ. So-toi từ miền Bắc đến để mua sắm dụng cụ máy chiếu điện, còn San-ta từ Normandie trở về, đang thắt nghiệp.

Ở Normandie, San-ta có một địa vị tuyệt hảo mà anh ta đã làm cho hư hỏng. Anh ta bắt đầu giải phẫu tại tư gia và đã gặp vài chuyện rắc rối : các xương cánh tay và xương chân bị gãy do anh ta ghép lại đều sai khớp cả, phải đập bể chúng một lần nữa để ghép lại. Điều này làm nản lòng giới thân chủ. Sau cùng, một hôm, trong khi giải phẫu cho một em bé, San-ta nhận ra là nó đã chết, một tai nạn mà không một bác sĩ nào phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nhưng vì trong

phòng chỉ có một mình San-ta với người tớ gái, anh ta bèn làm thính, ầm đứa bé đặt nó nằm lên trên giường, đi ra và căn dặn cha mẹ nó :

— Nó đang ngủ. Hai giờ nữa, nó sẽ tỉnh dậy. Cần phải giữ yên tĩnh tuyệt đối. Và nhất là cấm vào. Tiền thù lao là sáu trăm quan.

Anh ta lanh tiền và bỏ đi.

Hai giờ sau, cha mẹ của đứa bé bước vào phòng thấy thi thể của nó đã lạnh ngắt, họ bèn hỏi người tớ gái và đoán được sự việc. Thế là cả làng xách dao, búa, kéo đến tấn công San-ta. Nhờ có cảnh sát can thiệp, San-ta mới thoát.

— « Thật là rắc rối », anh ta nói với ba người bạn của mình. « Nhưng mặc kệ ! Tao sẽ xoay xở được. Tao bắt cần ! ».

Riêng Sơ-toi, anh ta kiếm được rất nhiều tiền ở miền Bắc.

— Hắn đào trúng cái mỏ vàng ! — Ti-lo nói một cách hoa mỹ.

Ti-lo bây giờ đã có vẻ đạo mạo của một người chủ gia đình. Thằng bé mà anh chờ đợi và dành sẵn cho nó một cái tên là Sác đã quyết định hoàn sự ra đời, để nhường chỗ cho hai bé gái thật xinh có cái mũi nhỏ nhắn và đôi mắt ranh mãnh giống hệt cha chúng. Thoạt đầu Ti-lo hơi sững sốt, cho đó là một sự « giao hàng làm lần » nhưng rồi anh cũng vui vẻ chấp nhận.

— « Chúng ta sẽ làm lại lần nữa, thế thôi », anh nói với một vẻ triết lý, « phải không em ? ».

— Anh thật không biết xấu hổ ! — Bà Ti-lo
tấp, gương mặt đỏ như gấc vị ngọt.

Ngoài ra, gia đình nhỏ của họ bắt đầu khá
già hơn một chút. Số thân chủ của Ti-lo ngày
càng nhiều, và nhất là họ đã bắt đầu trả tiền cho
anh. Böyle giờ, mỗi khi vợ chồng anh đi về nhà
bà chủ tiệm để ăn bữa tối, Ti-lo đều mang theo
một cái bánh nhân kem, một chai rượu vang.

— «Đấy là những món quà vụ lợi», Ti-lo nói
với các bạn. «Bà xã tao rất thích bánh nhân kem,
còn tao thì khoái rượu vang. Trái tim con người
là cả một vực thẳm ích kỷ».

Anh ta còn khoe mình sắp sửa mua một chiếc
xe hơi.

— Một chiếc hai không một (201), dĩ nhiên !

— Tại sao lại dĩ nhiên ? — Michel và vợ Ti-lo
hỏi một lịc.

— Tao vẫn luôn luôn bảo rằng mày thiếu chất
phốt-pho trong óc. Thế này nhé, bởi vì vợ chồng
tao lúc nào đi đâu cũng có đôi, không bao giờ
chỉ có một người ! Vậy là hai không một chớ còn
gì nữa.

Michel hơi lấy làm ngạc nhiên. Ti-lo không
có cái dáng dấp và cả đên cái vẻ trang nghiêm
đạo mạo của một bác sĩ. Trang bị của anh nghèo
nàn. Thêm vào đó, những kiến thức về lý thuyết
của anh không phong phú lắm. Anh chỉ có sự khéo
léo, một khả năng nào đó của trực giác ; một óc
quan sát rất nhạy bén, một tính thận trọng rất
lớn. Và nhất là lòng yêu thích nghề nghiệp và

tình thương của anh đối với các thân chủ nghèo khó. Sự thành công ở trong ngành y là một cái gì không phải lúc nào cũng gắn liền với sức học và rất khó giải thích.

Evelyne đã khoẻ ra nhiều. Mỗi chủ nhật, Michel đến viện điều dưỡng thăm nàng và nhận thấy sức khoẻ của nàng tốt hơn lần thăm trước một chút.

Chàng đem điều này nói với Domberlé vào một buổi chiều.

-- Tôi không hiểu vì sao tên tuổi của ông không được người ta biết đến nhiều hơn ? Vì sao bộ sách của ông không được phổ biến khắp nơi ? Điều gì ngăn cản giới y học chính thức áp dụng phương pháp của ông ?

— Cần phải chờ đợi. Thật vậy, phương pháp này đòi hỏi những thay đổi lớn lao trong các quan niệm của nền y học cổ điển, cậu à. *Tính chất đồng nhất của tất cả mọi căn bệnh*, cậu hãy nghĩ xem, ý tưởng đó hãy còn xa lạ biết bao đối với giới bác sĩ. Thế nhưng, tất cả mọi bệnh tật, trong bản chất của chúng, chỉ là một. Bằng những món ăn có nhiều hoá chất với nồng độ quá mạnh được sản xuất theo một phương pháp kỹ nghệ hoá, bằng sự lạm dụng những món thịt, đường nguyên chất, cà-phê, rượu, những món tăng sức có tính cách kích thích những loại thuốc uống hay tiêm để diệt trùng, con người tự thiêu đốt cơ thể, làm cho nó chất chứa những cặn bã

Độc hại. Và khi cơ thể có những phản ứng thanh lọc, chúng ta bèn la hoảng lên: tôi bị bệnh rồi!

— Điều nhận xét của ông cũng khá đúng, — Michel nói:

— Khá đúng ư? Phải nói là đúng toàn diện đấy chứ! Người bạn trẻ đáng thương của tôi, bạn ~~và~~ nhớ rằng những gì chúng ta gọi là bệnh, chỉ là những cỗ gắng làm cho cơ thể ta trở nên trong sạch: ~~cơn~~ đau đớn, sự sưng phù, ~~cơn~~ sốt, sự tiêu chảy, sự ối mửa, khạc ra máu; — tất cả đều là những phản ứng tự vệ của cơ thể, những cỗ gắng để tống ra ngoài các căn bã độc hại, làm cho cơ thể được trong sạch. Tuỳ theo cơ quan, hoặc vì sự suy nhược di truyền, hoặc vì một nguyên nhân tình cờ nào đó, đã được dùng làm con đường bài tiết những chất độc hại ra ngoài: ruột, phổi, da, bàng quang, mắt, tai... mà các y sĩ gọi những tình trạng trên là chứng sưng ruột, sưng cuồng phổi, lở loét, sưng bụng đái, đau mắt đỏ, sưng tai, v.v... Và các bác sĩ càng dễ bị mù quáng hơn nữa khi thấy những cơ quan đó — kiệt sức vì phải cố gắng quá độ để tống những chất độc ra ngoài — bị vi trùng xâm nhập gây ra chứng lao phổi, sưng phổi hay chứng đau bụng, tiêu chảy hay bất cứ chứng bệnh nào khác. Quá nhiều bác sĩ quên rằng nếu cơ thể có một tình trạng lành mạnh, được nuôi dưỡng một cách trong sạch và tự nhiên, con vi trùng sẽ không bao giờ hoành hành được.

— Và do đó, ta nên giúp cho cơ thể tự mình đánh đuổi được vi trùng. — Michel kết luận.

— Cậu đã thấy điều này qua trường hợp của vợ cậu. Tất cả chúng ta đều mang trên người hàng ti con vi trùng. Vì trùng bệnh lao, bệnh yết hầu, bệnh sưng phổi... Nhưng chúng không thè hại ta nếu ta thật mạnh khoẻ. Tại sao bỗng nhiên chúng trở thành độc hại dữ dội? Đó là vì cơ thè ta bị suy yếu. Một cơ thè là một môi trường thuận lợi cho chúng. Chính cái môi trường mới là yêu tố quan trọng chó không phải con vi trùng. Bằng chứng rõ rệt nhất là những loại vi trùng khác nhau lại có thè gây ra cùng một chứng bệnh nơi một người bệnh. Và ngược lại, tùy theo tình trạng cơ thè của những người mang chúng, những con vi trùng cùng một loại sẽ gây ra nhiều chứng bệnh rất khác nhau: cùng một toả cầu khuần sẽ gây ra nơi người này chứng sưng họng, nơi người kia chứng viêm mô hoặc chứng sốt đỏ da, hoặc chứng bại huyết... Cùng một con vi trùng có thè gây ra chứng ghê phỏng, chứng sưng phổi hay sưng màng óc.

— Tôi vẫn thường tự hỏi, vì sao loài người bị bao vây bởi vô số vi trùng mà vẫn không bị tiêu diệt? — Michel nói.

— Đúng thế! Điều này sẽ không thè giải thích được nếu lý thuyết cõi diền có lý.

Ông lắc đầu nói tiếp:

— Điều tai hại, ấy là nền y học hãy còn bám víu vào cái lý thuyết này: nó quan niệm rằng có rất nhiều chứng bệnh khác nhau tác hại ở những nơi khác nhau trên cơ thè và cần phải chữa trị tại nơi chúng hoành hành, không cần chú ý đến

tình trạng tổng quát của cơ thể. Đối với nền y học đó, căn bệnh là chứng tiêu chảy, chứng xuất huyết, cơn sốt. Nó lầm lẫn triệu chứng với căn bệnh. Và nó tấn công vào triệu chứng. Để thực hiện điều này, người ta có cả một kho vũ khí. Một chứng tiêu chảy sẽ bị chặn đứng bằng chất á phiện và «bismuth», những loại thuốc giảm nhiệt sẽ làm hạ cơn sốt, thuốc terpine làm tiêu đờm, sự tăng huyết áp hay giảm huyết áp sẽ biến mất dưới tác dụng của chất adrénaline. Và để tiêu diệt con vị trùng, người ta có những loại thuốc sát trùng, huyết thanh và thuốc chủng.

Bộ máy cơ thể của tôi quá nóng ư ? Nhiệt độ trên ống nhiệt kế «leo thang» ư ? Tôi chè nước lạnh vào bộ máy của tôi cho mát trở lại và tiếp tục cho nó chạy ! Bạn sẽ nghĩ sao nếu người chủ ga-ra săn sóc chiếc xe của bạn theo cách đó ?

— Ô ! — Michel mỉm cười.

— Sự thật là đúng như vậy đó, anh bạn trẻ thân mến.

— Có rất nhiều phương pháp...

— Tôi biết. Nhưng quá nhiều bác sĩ hãy còn bờ ngõ trong cách vận dụng chúng. Dĩ nhiên chúng ta không thể đỗ lỗi cho họ : nền y học nhà trường đã dạy sai. Và vì chính bản thân họ không phải chịu những cơn bệnh ngặt nghèo như tôi, làm sao họ có thể biết được những gì họ không bao giờ học ở nhà trường ? Làm sao họ có thể đoán biết được rằng những trái chanh, trái cam và nhiều loại trái cây có chất chua gây tàn phá

nơi những cơ thè suy nhược ? Răng bánh mì hàm, các loại mứt, vài món ăn mạnh có thể phá hại những cơ thè suy nhược ? Một phương pháp dinh dưỡng không thích hợp khó chữa lành được căn bệnh, đến độ người bác sĩ chán nản, không còn tin tưởng vào nó nữa mà thích sử dụng thuốc men, nhanh chóng hơn và dễ dàng hơn. Nhưng thuốc men không thật sự chữa lành căn bệnh, nó chỉ che đậy những triệu chứng trong một thời gian nào đó.

— Đôi khi thuốc men cũng rất cần thiết. — Michel nói.

— Dĩ nhiên, nó ngăn chặn những phản ứng quá độ gây rối loạn cho cơ thè. Một món thuốc, một chất huyết thanh, một loại thuốc chung tỏ ra rất có hiệu quả trong trường hợp cấp tính, khi căn bệnh bộc phát dữ dội. Nhưng bạn chỉ nên dùng chúng sau khi đã thử tất cả những phương tiện khác và trong khi dùng chúng, bạn nên nhớ rằng bạn đầy lùi những bộc phát bên ngoài của căn bệnh chứ không phải chữa lành nó. Căn bệnh bị đẩy lùi tất sẽ dồn sức phá hoại của nó vào một cơ quan khác, trong những điều kiện nghiêm trọng hơn, bởi vì sự dùng thuốc công phạt đã làm gia tăng tình trạng nhiễm độc do hoá chất hay do vi trùng trong cơ thè. Khi sử dụng thuốc trong một trường hợp khẩn cấp, bạn nên luôn luôn nhớ rằng đấy chỉ là một phương tiện chống đỡ cấp thời mà thôi. Và sau đó, còn phải áp dụng cho bệnh nhân một phép điều trị lâu dài bằng

sự tày độc và duyệt xét tòng quát cái cách sinh sống của người bệnh.

— « Phải công nhận rằng người bác sĩ thường hay quên mất điều này ». Michel nói. « Khi thuốc đã có tác dụng, ta thường nghĩ rằng thân chủ của mình đã được chữa khỏi bệnh... ».

— Phải, đó là một sai lầm lớn. Nói chung, đại đa số những trường hợp chưa bệnh chỉ là một sự « điều trị khẩn cấp ». Người ta có thói quen đòn áp mạnh mẽ, đôi khi còn thô bạo nữa. Những phản ứng cơ thể tự chúng không có vẻ gì là đe doạ — một cơn sốt, một sự tiêu chảy, một chứng ho hiền lành. Và khi triệu chứng bên ngoài của căn bệnh biến mất, người ta thoả mãn dừng lại đó ! Nhưng không bao lâu, cơn bệnh cũ lại tái phát. Tình trạng này dần dần làm hao mòn sinh lực của con bệnh và của người giỗng.

Bạn đã thấy phương pháp tôi chữa trị những người mắc bệnh lao. Bạn đã và sẽ thấy tôi áp dụng cùng một phương pháp đó để điều trị tất cả những bệnh nhân khác : phép dinh dưỡng, sự luyện tập thể dục, phép vệ sinh tòng quát được thích nghi với những khả năng của cơ thể. Bạn hãy nhớ lại những bệnh xá trẻ em của tôi, những chứng viêm họng, sưng hầu bạch, sưng xoang mũi, sưng tai, chứng ho gà, sưng tuỷ xương, những mụt « áp xe », những búi u thịt cũng đều biến mất cùng với sự tiêu diệt các nguyên nhân của chúng : những thức ăn có nồng độ quá mạnh và đẽ lại trong cơ thể quá nhiều cặn bã, sự mệt nhọc...

— Và khi tôi khẳng định với một sinh viên y khoa rằng một chứng viêm hầu bạch hay những búrou thịt có thể được chữa khỏi bằng một phép định dưỡng lành mạnh, anh ta cười ! — Michel nói.

— Đa số mọi người có lẽ cũng sẽ cười không tin. Nhưng nếu họ có thể hiểu được rằng mọi căn bệnh, dù nhẹ cách mấy, dù chỉ phát ra bên ngoài lại một nơi nhất định (tỷ như một mụn nhọt, sờ mũi, cho đến một mụn búrou thịt, một chứng sâu răng) đều do một sự rối loạn trong tình trạng sức khỏe tông quát mà ra, thì người bác sĩ không nên hạn chế sự điều trị của mình tại một nơi duy nhất với một phương thuốc duy nhất.

Nền y học cổ điên, dạy chúng ta thù ghét bệnh tật, *thì những bệnh tật cũng có vai trò ích lợi của nó : nó soi sáng, nó cảnh cáo, nó là biểu hiện của sự cổ gắng của cơ thể để tự thanh lọc.*

Và bây giờ, hãy đi thăm bệnh nhân của chúng ta, cậu Doutreval.



VIII

Buổi sáng hôm đó, luật sư Ô-li thức dậy thật sớm sau một đêm mất ngủ.

Từ tuần lễ nay, ông ở tại Paris. Một cuộc tranh luận gay go sắp diễn ra ở Quốc hội. Ông cùng với những nghị sĩ thuộc nhóm trung lập đang sắp đặt kế hoạch để lật đổ chính phủ trước kỳ nghỉ hè. Ông có hẹn đến họp với người trưởng nhóm vào lúc mười giờ, để xem xét hồ sơ.

Cũng như mọi lần, ông để vợ và các con ở lại Angers. Ông mướn một ngôi nhà tại bến Hàng Hoa. Từ cửa sổ nhìn ra, người ta thấy một phong cảnh tuyệt đẹp trên sông Seine.

Lúc sáu giờ sáng hôm đó, ông đứng cao ráu trước tấm kính trong khi bà giúp việc chuẩn bị bữa điểm tâm trong phòng bếp nhỏ.

Ông cảm thấy rất mệt mỏi. Đã nhiều ngày rồi, ông bị đau nhói ở bụng. Ngày hôm qua, tình

trạng càng trầm trọng hơn. Cùng với một phái đoàn của nhóm, ông đã đến đặt vòng hoa ở Đài kỷ niệm: chiến thắng. Buổi lễ kéo dài quá lâu. Trời thật lạnh. Hai bàn chân tê cứng. Đến trưa, ông dùng bữa tại nhà của người lãnh đạo đảng ông. Sò, gà lôi, tôm hùm, ông cố gắng ăn thật nhiều để chống lại cái mà ông cho là khởi đầu của bệnh cúm. Hai ba lần vào buổi chiều, ông bị những cơn đau bụng ngăn nhưng dữ dội ở phía bên phải, gần hông.

Cao ráu, mặc quần áo xong, ông đi vào phòng bếp. Buổi sáng, ông dùng bữa điềm tĩnh ngay tại đó, đê tiện việc đón ăn. Ngày hôm nay, ông cảm thấy bánh mì phết bơ và cà phê chẳng có mùi vị gì hết. Ông nuốt vội vài ngụm cà phê nóng, rồi đứng dậy đi ra phòng ngoài lấy chiếc áo măng-tô, khoác lên người. Ông lái xe hơi đi về hướng ngõ Orléans. Trái với thói quen thường ngày, hôm nay ông lái rất chậm. Ông cảm thấy mệt nhọc, đau nhói ở bụng. Răng khua vào nhau lặp cặp vì lạnh. Sương mù ướt bao phủ Paris. Trên tấm kính có một lớp mỏng hơi sương, cây gạt nước lắc qua lắc lại tạo thành một hình bán nguyệt nhỏ. Mặc dù có chiếc áo măng-tô dày cộm, đôi găng tay và khăn choàng cổ, ông vẫn nghe hơi lạnh xuyên qua da thịt.

Thình lình, tới trước cửa một quán cà phê bên trong có ánh đèn, ông cho xe dừng lại, leo xuống, bước vào gọi một cốc cà phê phin với một chai rượu thượng hảo hạng.

«Những món này sẽ làm cho mình ấm lại», Ông nghĩ thầm, «mình sẽ giao tập hồ sơ, cáo lỗi và cho xe chạy thẳng về nhà... Thật là lạ lùng cho cái bụng, da thịt nóng hực nhưng bên trong lại thấy lạnh ngắt».

Ông không uống hết cốc cà phê. Mùi cà phê làm cho Ông buồn nôn. Ông uống một ly rượu. Nhưng nó cũng không làm Ông ấm áp. Càng lúc Ông càng cảm thấy lạnh. Ông bắt đầu run. Ông muốn nôn mửa, đồng thời một cơn đau bụng dữ dội như muốn xé ruột Ông ra từng mảnh. Ông gọi người hầu bàn đến để trả tiền. Và bằng một cố gắng lớn lao, Ông đứng lên. Hơi khom người về phía trước, và còn cần thận ôm theo chiếc cắp, Ông tiến về phía phòng vệ sinh. Ông phải tự kèm chẽ để khỏi nhăn nhó vì đau đớn. Vào phòng vệ sinh, Ông khoá cửa lại, đặt chiếc cắp xuống sàn gạch. Đột nhiên đầu óc Ông quay cuồng, Ông bắt đầu ói mửa, người gấp lại làm đôi. Ông mửa rất nhiều và rất lâu, đầu từ sáng đến giờ Ông không ăn gì. Cơn đau làm Ông tháo mồ hôi, phải dựa mình vào vách tường để khỏi ngã. Mửa xong, Ông ngồi tại chỗ một lúc, kiệt sức.

«Bệnh cúm!» Ông nghĩ. «Đúng là mình bị cúm! Phải trở về nhà cho nhanh... Mặc kệ».

Ông bước ra ngoài, quên mất chiếc cắp. Ông không dám đi băng qua quán cà-phê đông nghẹt khách hàng. Ông đi ra theo một lối đi riêng, chậm chạp, bàn tay phải ôm lấy phía bụng bên phải, nơi gây cho Ông một cơn đau không thể chịu nổi.

Ông leo lên xe, buông người ngồi phịch vào tay lái, thở hồn hồn trong một phút rồi mở máy chạy. Ông cho xe chạy trở về hướng bến Hàng Hoa. Ông cảm thấy cơ thể rã rời. Chỉ cầm tay lái thôi cũng làm cho ông kiệt sức. Những cơn đau nhói hoành hành khắp nơi trong bụng. Hai mắt ông mờ đi, không còn thấy rõ gì cả. « Nhanh lên ! Phải trở về phòng mình cho nhanh », ông nghĩ.

Một cơn choáng váng làm mắt ông tối sầm lại trong vài giây. Rồi ông tỉnh lại. Ông cho xe chạy thật là chậm. « Mình sẽ không bao giờ về đến nhà được ? »

Đến ngã tư, một nhân viên cảnh sát ra dấu cho ông dừng lại. Ông phải mệt nhọc vô cùng mới điều khiển được cái thằng, người cảnh sát hạ chiếc gậy của anh ta xuống. Ông rồ máy chậm chạp đến nỗi người cảnh sát mắt kiên nhẫn giờ cả hai tay lên đè hối thúc ông.

— Nhanh lên ! Nhanh lên !

Ông chạy thêm được một trăm mét nữa. Chung quanh ông, mọi vật đều trở nên càng lúc càng tối đen, tưởng chừng như màn đêm buông xuống thênh lindh. Ông không còn nghe đau đớn nữa. Ông thấy lạt miệng. Hai cánh tay ông trở nên mềm nhũn. Ông chỉ vừa đủ thời giờ để cho xe đậu vào lề bên phải và buông mình nằm sóng soài trên nệm xe. Và ông bất tỉnh. Trước khi ngất đi, bằng một cố gắng lớn lao cuối cùng, ông lấy chân đạp vào cửa xe cho nó mở rộng ra để được tiếp cứu.

Ông tỉnh lại vài phút sau. Ông vẫn còn nằm trên chiếc ghế, hai mắt nhìn lên trần xe, hai chân co quắp lại. Đám đông vây chung quanh ông. Ông nói thì thào :

— Hãy đưa tôi về nhà tôi... Về nhà tôi... Ngay bây giờ...

Ông nghe những tiếng nói xa xôi, như trong mơ...

— Một bác sĩ ? Bệnh viện...

Ông hiểu người ta đang bàn về trường hợp của ông. Ông lại nói thì thào.

— Không, không... Về nhà tôi...

— Một xe cứu thương ! Phải có một nhân viên cảnh sát ...

— Không... Một tài xế... Tôi muốn về nhà tôi. Một tài xế tắc-xi ..

— Tôi, là tài xế... — một người đàn ông nói.

— Vậy, anh hãy đưa tôi về... Bến Hàng Hoa, số 22... Băng xe của tôi...

— Nhưng còn các giờ làm việc của tôi ? Ông sẽ trả tiền cho tôi chó ?

— Phải... Phải... trả rất hậu... nhanh lên...

Người đàn ông lập tức ngồi vào tay lái. Người ta đóng cửa xe lại. Chiếc xe rồ máy.

— Chậm chậm... chậm chậm một chút. — Ông rên rỉ trên chiếc băng sau xe.

Bụng ông như bị một bàn tay sắt sờ nắn, bóp giẹp ruột già và ruột non. Tình trạng này kéo dài trong một phút rồi diu xuống một lúc. Ông vẫn nằm yên trong tư thế co quắp lại như một

cò súng, hai tay và hai chân lạnh giá, hai hàm răng khua vào nhau lập cập, không biết mình đang ở đâu nữa. Rồi cơn đau lại trở lại. Thỉnh thoảng chiếc xe bị dồn làm ông nảy cả người lên.

— Chạy chậm chậm một chút. — Ông rên rỉ.

Chiếc xe dừng lại. Ông được khiêng vào tận trong phòng và đặt nằm lên giường với nguyên bộ đồ trên người.

— Hãy lấy chiếc ví tiền của tôi. — Ông nói thì thào với anh tài xế... — Một trăm quan cho anh... Hãy gọi giùm tôi một bác sĩ.

Ông mệt nhọc kéo chiếc chăn đắp lên người, nhắm nghiền đôi mắt lại, chìm sâu trong một giấc ngủ bị khuấy rối bởi những cơn đau dữ dội và ngắn. Người bác sĩ trẻ tuổi được gọi đến nửa giờ sau.

Với sự trợ giúp của bà gác cổng và người đàn bà giúp việc, bác sĩ cởi bớt quần áo của ông, thuyết phục ông nằm dài xuống, duỗi thẳng hai chân, buông thả những bắp thịt cho chúng được thoải mái. Anh khám bệnh cho ông một cách khó khăn. Bụng của ông phản ứng lại mỗi lần bị đè xuống. Và khi gõ vào, nó phát ra một tiếng vang khô cứng như một cái bụng bằng gỗ.

— « Ông bị đau từ nhiều ngày nay rồi phải không ? » Bác sĩ hỏi. « Ở đâu ? À... ở chỗ này phải không ? Ở bên hông ? Ngay chỗ đó, phải... Ông có bị ói mửa ? Nhiều không ? Phải... Phải, tôi hiểu rồi. Nay, thưa ông, tình trạng của ông rất nghiêm trọng. Cần phải giải phẫu ngay lập tức ».

- Giải phẫu ư? — Ông nói thều thào.
- Ông đau ruột dữ dội tính. Và, ở vào địa vị của ông, tôi sẽ không chậm trễ. Trong trường hợp như thế này, mỗi một phút rất quan trọng.
- Có thể giải phẫu ngay tại đây không?
- Không thể được, tình trạng của ông nghiêm trọng lắm. Nếu ông đồng ý chúng ta sẽ gọi một bệnh viện cho xe cứu thương đến.
- Tôi sẽ nằm ở đó có lâu không?
- Khoảng mười ngày.
- Ấy là vì tôi cần phải lành bệnh ngay để kịp tham dự khoá họp quốc hội.

Bác sĩ nén một cùi chỉ nóng này.

- Từ đây đến đó chúng ta sẽ có thì giờ để xem xét. Trong lúc này, ông hãy nghe tôi, hãy dẹp những điều lo âu đó qua một bên.

Ô-li đã hiểu.

- «À, phải», ông nói thều thào. «Thôi cũng được. Ông khuyên tôi nên đến bệnh viện nào?»
- Tuỳ ông lựa chọn... Bệnh viện Ambroise-Paré, Berthelot, Epidauria và Claude Bernard đều ở gần đây.

— «Bệnh viện Epidauria», ông nói thì thầm. «Tôi biết bệnh viện đó... Có những người bạn của Jê-ra ở đó... Ôi! Cơn đau lại trở lại... Bác sĩ!»

— Tôi gọi Epidauria nhé?

— Phải, gọi xe cứu thương... Nhanh lên! Để người ta đánh thuốc mê cho tôi... Làm sao cho tôi không còn đau nữa... Ông sẽ nói... Ông hãy cho ở đó biết... tôi muốn được Jê-ra giải phẫu...

Jê-ra nhận được bức điện tín lúc mười giờ rưỡi.

«... Yêu cầu đèn giải phẫu cho ông Ô-li ở bệnh viện Epidauria. Rất khẩn cấp. Sẽ đợi ông đèn hai giờ. Nếu không đèn, chúng tôi buộc lòng phải giải phẫu.

Kính chào thân mến.

Bác sĩ Cô-li-nhi.

Không có chuyến bay thường xuyên giữa Angers và Paris, nhưng Lê-di kêu điện thoại đến Nantes gọi một chiếc máy bay tắc-xi. Đúng mươi một giờ bốn mươi, Jê-ra leo lên máy bay. Cùng đi với ông có Lê-di, bác sĩ phụ tá của ông, và anh tài xế Louis, người đánh thuốc mê trong tất cả những cuộc giải phẫu của ông. Từ lâu, ông quen làm việc với Louis, và trong một trường hợp quan trọng như thế này, ông lại càng cần đến anh.

Máy bay cất cánh ngược với con gió hướng tây, bay là là trong một lúc trên cánh đồng bao la, chong chóng quay tít làm dợn sóng những đám cỏ. Nó lấp cao độ, lâu đài vua René lùi dần về phía chân trời mù sương. Qua các cửa kính, ông nhìn mặt đất chạy lui về đằng sau, những ngọn đồi còn tro mẩy gốc cây nho trui lá, bao mái nhà cồ kính lợp bằng đá đen, những đám mây bị cánh máy bay xé rách. Một bánh máy bay quay chậm một cách êm ái trong khoảng không. Một tiếng sét làm ông ù cả hái tai. Thỉnh thoảng, máy bay bị chói mũi xuống: một «đè gà không khí» sâu đến năm mươi mét.

— Đường bay không được «lát gạch» bằng phẳng! — Người phi công nói với giọng đùa cợt đặc biệt của dân Paris.

Anh kéo cần lái. Louis nhìn anh ta điều khiển máy bay một cách thích thú. Lê-di, ngồi sau ông thầy, tổng ra ngoài trọn cả bùa điềm tâm với tất cả sự kín đáo trong một cái bao nhỏ bằng giấy có in mấy chữ «Air Sickness».

Jê-ra lấy ra một điều xì-gà. Trí óc ông đang lo nghĩ. Lúc này ông thèm muốn địa vị của Louis, thèm muốn sự vô tư, bình thản của một kẻ nghèo khổ không có danh tiếng, không có cái gì cần phải bảo vệ. Louis đang ngồi đó nói phét và cười đùa với người phi công, vô tư như một con vật! Anh không phải lo nghĩ đến một cuộc chiến đấu chống lại tử thần, một cuộc chiến đấu mà ông liều lĩnh đặt tất cả danh dự và uy tín của mình vào. Giờ đây, trước những thử thách trọng đại này, ông càng lúc càng cảm thấy lo sợ, mất tự tin. Không một ai biết được điều này, ngoại trừ Ben-la. Vì mệt nhọc, nóng nảy hay vì sức khoẻ suy giảm? Đầu sao, khi thấy đứa bé ngất xỉu, ông đã mất bình tĩnh, đầu chỉ trong mười giây. Nhưng về sau, sự kiện này lại tái diễn trong hai lần. Một lần vào buổi chiều, khi ông khàn cấp khoan xương sọ của một cảnh sát bị một tên vô lại đập mạnh vào đầu, và lần khác khi ông giải phẫu một người mắc bệnh ung thư, một cuộc giải phẫu thật lâu và thật mệt nhọc. Những cái đau nhói ở sau ót như bị kim đâm, hai mắt bị mờ đi như có một màn sương

mù che phủ, cảm giác như có một sự trống rỗng
bất thình lình ở trong đầu, chẳng còn suy nghĩ
được gì hết, và hai bàn tay run rẩy không chịu
vâng theo ý muốn của ông.

Bây giờ, trước khi bắt đầu một cuộc giải phẫu,
ông tự hỏi :

— Tình trạng tôi tệ này sẽ trở lại chăng ? Tôi
sẽ hoàn thành mỹ mãn cuộc giải phẫu không ?

Những lần đầu, ông có thể lấy lại được bình
tĩnh. Ông đứng im lìm trước vết mổ đã được
banh rộng ra, đầu cúi gầm xuống, mắt nhắm nghiền,
tựa hồ như đang suy nghĩ. Ông làm bầm đẽm
đến hai mươi thì tất cả những khó chịu mệt mỏi
đều biến mất, và ông có thể tiếp tục hoàn tất
cuộc giải phẫu một cách tốt đẹp. Sau đó cơn
khủng hoảng kéo dài hơn. Ông phải sử dụng hết
cả nghị lực để kêt thúc công việc, tuy hơi lúng
tung khiến cho cuộc giải phẫu chậm lại.

Trong cơn đau khổ cô đơn của mình, ông
dám ra giận Ô-li đã gọi đến ông vào lúc này, đã
tin tưởng nơi ông. Một người bạn mà ông thương
mến. Và sau cùng trách nhiệm cũng thật nặng nề !
Tất cả báo chí sẽ tường thuật cuộc giải phẫu này.

Mọi người tựa hồ đang ở yên một chỗ trên
không trung. Chiếc máy bay dường như bị treo
bất động ở cao độ 3500 mét trên một bình nguyên
bao la. Nhìn từ một độ cao như thế, những con
đường, những khu rừng cũng có vẻ như đứng
nguyên tại chỗ, Jê-ra ngạc nhiên khi nghe tiếng

hết của Louis, gần như bị chìm trong tiếng gầm của động cơ :

— Thưa giáo sư, tháp Elffel đây rồi !

Nó vươn lên từ chân trời, trong màn sương mù. Chung quanh nó, một vòm khí quyền độc hại, nóng và màu vàng, từ thành phố toả lên, bao phủ cả Paris. Trong một bán kính 30 km, vòm không khí độc địa đó làm cả thủ đô bị nghẹt thở. Ngày hôm đó hiện tượng càng rõ rệt dưới một bầu trời ảm đạm với thời tiết ảm thấp và không có một cơn gió.

Máy bay lượn một vòng trên không phận Paris. Rồi động cơ máy bay ngưng gầm thét khi nó hạ thấp xuống làm mọi người phải nôn nao. Thình lình, khi xuống sát mặt đất, động cơ lại gầm lên trong vài giây. Đột nhiên máy bay hạ cánh, chạy trên một mặt đất lõi lõm và dừng lại.

— Đúng một giờ mười lăm phút, thưa giáo sư ! — Louis nói một cách hảnh diện.

Hai phút sau, Jê-ra, Louis và Lê-di dùng tắc-xi chạy thẳng về Paris. Đúng hai giờ kém hai mươi, Jê-ra bước vào bệnh viện Epidauria. Mọi người đã đợi sẵn để hướng dẫn ông đến phòng giải phẫu. Ô-li đã được đặt nằm sẵn trên bàn mổ.

Ô-li đang đi dạo trong một khu vườn đẹp đẽ. Cây nào cây này đây trái, những quả lê màu vàng sáng lóng lánh khiến ông phải chớp mắt. Ông hái lấy một quả và cắn mạnh. Ông cảm thấy nó có mùi vị kỳ lạ, như mùi khó chịu của chất « e-te ». Ông bèn

ném nó đi, rồi leo lên một bức tường nhỏ bé đè hái mây trái khác, nhưng ông bị té xuống đất.

« Chắc tôi bị gãy một cái xương nào đó », ông nghĩ thầm. « Tôi không thể cử động được nữa. Chuyện gì đã xảy ra ? » Ông cõi gắng hết sức đè đứng dậy, nhưng không được.

— Hãy giữ chặt cái đầu của ông ấy ! — Tiếng một người nói.

Ông thấy vợ và hai con đang đứng kề bên ông. Tiếng nói vừa rồi là của Ju-li-en.

— Hãy buông cho tôi đứng dậy. — Ông la lên.

— Ông không được ăn những quả lê đó ! Cái bụng của ông...

— Sao ! Cái bụng của tôi thì sao ! Tôi nói với bà là tôi muốn đứng dậy ! — Ông phán đài, đầy Mi-sor-lin và Sắc ra và đứng nhởn dậy. Ju-li-en lao vào ông, đè ông xuống, ông xô mạnh bà ra, tiến về bức tường.

— Kém ! — Sắc kêu lên.

Và Ju-li-en cùi xuống lượm một cây kẽm lớn rơi trên mặt đất, dùng hết sức lực ném nó vào Ô-li, ngay giữa bụng, khiến ông phải ngồi xuống. Ông cảm thấy một cơn đau xuyên thấu da thịt.

— Ôi, tôi đau quá ! — Ông rên rỉ.

Ông đặt bàn tay lên chỗ vết thương. Cơn đau đớn tiếp tục kéo dài vô tận. Đột nhiên, ông nghe tiếng của Jê-ra vang lên :

— Vải băng, Louis, xong rồi chứ ?

Ô-li nhớ ra : « Người ta đang giải phẫu tôi.

Người ta đang mồ bụng tôi... và tôi không còn
mê nữa ! »

Ông bỗng cảm thấy sợ hãi. Ông vội ngang đầu
lên, hít thật mạnh vài hơi « ê-te » rồi lại bất tỉnh...

Giáo sư Jê-ra ra khỏi phòng giải phẫu. Ông đã
bỏ chiếc mũ, găng tay và vải bít mặt ra. Mồ hôi đầm
dầm dề. Cuộc giải phẫu kéo dài rất lâu, rất khó
khăn. Một khúc ruột dư bị chưng hoại thư vỡ ra
như một trái cây thối. Mù tràn ra đầy cả bụng.
Trước mặt ba người bạn đồng nghiệp, ông đã
trò hết tài năng vượt bậc. Về phần ông, ông cảm
thấy thoả mãn. Dẫu kết quả ra sao, người ta có
thể nói là ông đã cố gắng hết sức mình. Danh dự
của ông được bảo toàn. Riêng phần bệnh nhân, giờ
đây sự lành bệnh không còn tuỳ thuộc vào con
người nữa, mà tuỳ thuộc vào một trận chiến đấu
bí mật và nhanh chóng sắp diễn ra giữa vài tỉ
hạch cầu và vài tỉ vi trùng xâm nhập. Tuy nhiên,
Jê-ra rất lo ngại về kết quả của trận chiến đấu
này. Trường hợp bệnh của Ô-li rất nặng. Tim
yếu, cơ thể suy nhược...

Trong hành lang của bệnh viện, các phóng viên
hay tin đã kéo đến đông nghẹt, làm nghẽn cả các
lối ra. Họ đồn xô về phía Jê-ra. Trước những câu
hỏi của họ, ông chỉ trả lời một cách mơ hồ :

— Chưa thể nào quyết đoán được. Cuộc giải
phẫu đã thành công hoàn toàn. Bây giờ phải chờ
đợi kết quả.

Jê-ra cho Lê-di trở về Angers để trông nom bệnh viện và dường đường, ông ở lại Paris vài ngày cùng với Louis. Ông sẽ thường xuyên theo dõi diễn tiến bệnh tình của Ô-li; nếu cần, ông có thể giải phẫu lại một lần nữa. Dĩ nhiên, người ta đã chích huyết thanh chống chứng hoại thư và chống vi trùng bệnh tả cho Ô-li. Và có lẽ cả những chất kháng sinh nữa. Giám đốc bệnh viện, bác sĩ Cô-li-nhi dành riêng cho Jê-ra một căn phòng ngay tại dường đường. Khi ông sửa soạn đi lên phòng của mình, có tiếng người gọi ông :

— Ông Jê-ra ! Ông Jê-ra !

Ông quay đầu lại. Dưới chiếc mũ bo-nê trắng của người nữ y tá, ông nhận ra Fabienne.

— À ! Cô Fabienne đấy à ! Tôi biết cô làm việc ở đây, những tôi chưa có thì giờ kịp hỏi thăm cô. Thế nào ? Công việc ra sao ?

— Rồi cũng quen. — Fabienne đáp.

— Tốt lắm ! Nay, cô hãy đưa giùm tôi lên phòng của tôi. Ngày hôm qua, tôi có nói chuyện với cha cô về cô.

— Còn người bệnh của ông ra sao.

— Luật sư Ô-li hả ? Ồ... Đáng lo ngại... Nhưng cô phải giữ im lặng, đừng cho ai biết nhé ?

— Ông ấy tỉnh chưa ?

— Tôi chắc là chưa. Tuy nhiên, trong lúc này chưa có gì phải lo sợ. Những ngày sắp tới mới là những ngày cần phải chiến đấu quyết liệt. Thật là đau lòng cho tôi, nếu tôi không cứu được ông ấy. Một người bạn... Một người bạn trung thành...

Tôi đã từng cứu biết bao người lạ, biết bao người không thân thuộc, sao lại để cho một người bạn như Ô-li phải chết !

— «Chúng ta sẽ cố gắng hết sức, thưa giáo sư ! » Fabienne nói, xúc động trước nỗi buồn của ông. « Tôi sẽ đến ngồi gần bên Ông ấy để trông chừng. Và khi nào Ông ấy tỉnh dậy, tôi sẽ chạy đi báo cho Ông biết ngay. Hãy tin tưởng nơi tôi ».

Fabienne khởi đầu cuộc tập sự y tá ở dưỡng đường Épidauria kể từ tháng mười một.

Đó là một trong những cao ốc hiện đại ở Paris, được tổ chức một cách khoa học dưới sự điều khiển của một hội đồng quản trị và hoạt động gần giống như những nhà máy. Bệnh nhân vừa mới vào, liền được chích ngay một loạt đủ thứ thuốc ngừa, được lấy máu, phân và nước tiểu để thử, hết chuyên viên này đến chuyên viên khác khám nghiệm cơ thể của anh ta, và người ta lập cho anh ta một toa thuốc và giá cả, tựa như một bảng liệt kê những sự tu bồ cho một chiếc xe hơi bị hư hỏng vậy. Những « nhà máy sức khoẻ này » đang nhanh chóng thay thế những dưỡng đường tư cũ kỹ của chúng ta, trong đó một bác sĩ săn sóc cho từng bệnh nhân với sự tin tưởng và cảm tình lẫn nhau. Dưỡng đường Épidauria là nơi chữa bệnh cho các tòng trưởng, các nhà tài phiệt, các minh tinh màn bạc và các nhân vật nổi tiếng trong văn giới. Tất cả những người thuộc giai cấp được gọi là « thượng lưu »

ở Paris, quanh năm suốt tháng sống trong xa hoa, phè phỡn, thường đến đây chữa bệnh. Thỉnh thoảng người ta đến đây để mổ một mụn nhọt, chữa một cái xíu rong bị gãy trong một tai nạn trượt tuyết, cắt bỏ một khúc ruột dư, một túi mật, một mụt ung bao tử hay một quả thận...

Sau một thời gian làm việc ở bệnh viện Bình Đẳng, tại Angers, sau khi tiếp xúc với những kẻ nghèo khổ dân dã, Fabienne tưởng rằng khi đến đây, nàng sẽ rất bỡ ngỡ. Nhưng trái lại, nàng nhận thấy ngay là nhân loại bắt cứ ở đâu cũng giống nhau, và lớp sơn bóng lộn bên ngoài của sự giàu sang, sự quý phái gần như bị tróc ngay ra từng mảnh vụn sau cú «sốc» của sự đau đớn: lúc đó con người đề lộ ra sự thô lỗ, bẽ đáy của tâm hồn mình. Đó là lúc mà dưới ánh hưởng của thuốc mê, người bệnh ngủ thiếp đi và rơi vào tình trạng vô ý thức, Fabienne có nhiệm vụ đánh thuốc mê trong tất cả các cuộc giải phẫu của bác sĩ Cô-li-nhi, nàng kinh hãi khi nghe một người đàn ông thuộc giới thượng lưu buông ra những lời thô tục, bẩn thỉu mà nàng không hiểu hết được. Những đứa bé mà nàng tưởng là trong sạch, không một chút bợn nhơ trong xã hội sang trọng đã biếu lộ một tâm hồn bại hoại, ném ra những lời chửi thề tục tiêu, những tiếng lóng dơ bẩn. Nhất là những người đàn bà đã có chồng, họ kêu gọi tình nhân của họ, họ thú tội lớn tiếng — trong khi đang thăm thuốc mê — lúc người ta nạo tử cung của họ :

— Đồ ngu ! Tôi đã bảo với anh là phải cần thận ! Đây là lần đầu mà tôi lừa dối chồng tôi !

Hơn nữa, Cô-li-nhi tỏ ra rất thận trọng. Ông không bao giờ cho phép người chồng chứng kiến cuộc giải phẫu. Người ta cần thận bảo người đàn ông chờ đợi ở ngoài hành lang.

Sau khi tỉnh dậy, họ hãy còn mơ hồ nhớ lại những lời bậy bạ mà họ đã nói. Họ lo lắng hỏi Fabienne :

— Tôi có nói trong khi mê, phải không cô ?
Chắc tôi đã nói nhiều điều lầm...

— « Không, không », Fabienne đáp. « Chỉ vài tiếng kêu không rõ ràng, như tất cả những người được giải phẫu... Chúng tôi không hề chú ý đến điều đó ».

Tất cả những chuyện bê bối hầu như xảy ra hàng ngày, khiến Fabienne dần dần không còn cảm thấy bất bình, phẫn nộ như trước nữa, cái phẫn nộ của tính lương thiện bị tồn thương. Một điều không bình thường, nhưng nếu cứ lặp đi lặp lại mãi, cuối cùng rồi cũng được xem như bình thường. Đến khi Fabienne lo lắng cảm thấy nàng trở nên khoan dung hơn, dễ tha thứ những hành động trái với các nguyên tắc của nền giáo dục nàng được nhận từ nhỏ. Người ta không thể thở mãi bầu không khí phi luân lý của giai cấp « thượng lưu » mà không bị nhiễm độc.

Vào tháng hai, Doutreval lên Paris thăm con. Ông thấy nàng có vẻ thay đổi, hơi buồn và lo âu. Về phương diện y khoa, dĩ nhiên nàng đã tiến bộ,

đã học hỏi rất nhiều. Tuy vậy nàng muôn được trở về bên cạnh Mariette và cha. Nàng không dám giải thích lý do. Nhưng nàng vẫn cố nài nỉ. Doutreval không hiểu được sự hoang mang sâu xa của con ông. Ông không nhận thấy nàng đang trải qua một cơn khủng hoảng tinh thần trầm trọng, nó đe doạ xét lại tất cả những nguyên tắc luân lý nàng đã học được. Ông r้าย nàng một cách dịu dàng, bảo nàng phải tỏ ra khôn ngoan. Fabienne lặng thinh, không nói gì nữa.

Ô-li ra khỏi giấc ngủ nặng nề. Ông đưa cặp mắt đờ đẫn nhìn khắp chung quanh, và thấy một gương mặt xanh xao, mảnh mai dưới chiếc mũ y tá màu trắng đang nghiêng xuống nhìn ông với một vẻ lo lắng. Đầu mắt màu nâu, chiếc mũi thanh tú, hơi dài một chút, hai hàng lông mày đen hình vòng cung nhắc ông nhớ đến một gương mặt quen thuộc. Phải khó khăn lắm ông mới nhớ lại được và nói bằng một giọng thều thào :

— Cô là... Cô là cô bé Fabienne...

— Vâng, tôi là con gái của giáo sư Doutreval, ông hãy yên tâm, đừng nói nữa.

— « Tôi bệnh... bệnh lâm », Ô-li nói thều thào. « Tất cả đều quay mòng mòng... ».

Ông muốn chống tay đê nhởm người lên. Và ông nghiêng đầu ra khỏi giường như muốn ói mửa. Nhưng ông chỉ ói được một chút bọt và bụng ông đau như bị xé.

Ông nằm thiêm thiếp. Vào khoảng chín giờ tối, khi ông cảm thấy hơi khoẻ hơn một chút thì vợ ông đến. Ju-li-en, được một bức điện tín báo tin, đã lên chuyến xe lửa tốc hành ở Angers. Cao lớn, tóc nâu, nước da màu ô-liu, lông mày và lông mi được nhuộm một màu đen tím, minh khoác măng-tô bằng lụa đen có lông cừu càng làm nổi bật vẻ thanh lịch. Bà lặng lẽ bước vào phòng, đến hôn ông, không nói một lời.

— Mi-sơ-lin đâu? — Ô-li thều thào hỏi.

— Tôi đã để nó ở lại Angers, tại nhà của Sá. Ngày mai nó sẽ lên đây.

— Ngày mai à? — Ô-li nói trong một hơi thở.

— Phải, sáng mai.

— Lâu quá...

Fabienne đã đi ra ngoài. Tiếng chuông trong phòng gọi nàng trở vào. Ô-li cảm thấy lạnh, xin một bình nước sôi.

— Như vậy là ông đã được đưa thẳng đến đây? — Ju-li-en hỏi, trong khi Fabienne bọc hai bàn chân lạnh giá của Ô-li trong một lớp xo-bông.

— Phải, đưa thẳng đến đây, — ông đáp, giọng yếu ớt.

— Ông có lấy tiền theo không?

— Không.

— Ông biết rằng tôi gần như không còn đồng nào ở nhà chứ?

Ô-li quay người lại rên rỉ:

— Tôi đau quá...

— Ít nhất ông có tiền liệu...

— Tôi không biết. Bà... à, tốt lắm, Fabienne.
Tốt lắm... Cám ơn cô.

Ju-li-en dưới chiếc mũ phớt màu xám lông chuột chũi, liếc mắt đen nhìn về phía Fabienne bằng một cái nhìn nhanh và sắc.

— Đây là cô Fabienne, — Ô-li nói nhỏ.
— Fabienne nào ?
— Fabienne Doutreval...
— Tôi là con gái của giáo sư Doutreval ở Angers, thưa bà. — Fabienne giải thích.

Cái nhìn dữ dội của Ju-li-en liền dứt xuống.
— À ! Phải rồi... Bây giờ tôi nhớ ra rồi... Lúc này tôi nghĩ thầm : dường như tôi có biết cô gái này... Chúng ta đã gặp nhau tại nhà của ông Ho-ben, phải không cô ?

— Thưa bà, quả đúng vậy.
— Đúng như thế, phải rồi. Thật là một sự ngẫu nhiên, một may mắn cho ông chồng đáng thương của tôi !

Với tính ghen tuông dữ dội của một người đàn bà xấu bụng và đang trở về già, thoát đầu bà đã nghi ngờ cô nữ y tá trẻ mà chồng bà đã thân mật gọi là «Cô Fabienne» có thể là một địch thủ của bà. Nhận ra sự hiếu lầm của mình, bà yên tâm và tươi cười. Fabienne muốn đi ra.

— Đề tôi cùng đi ra với cô, — bà ta nói.
— Bà có cần một cái giường nhỏ ở đây không, thưa bà ?
— Không. Tôi đã giữ một phòng ở khách sạn.

Sáng mai tôi sẽ có mặt tại đây vào giờ đầu tiên.
Này anh, anh cố gắng suy nghĩ một chút về điều
tôi đã nói hồi nãy nhé.

Bà theo Fabienne đi ra ngoài.

Ô-li trải qua một đêm rất nguy kịch. Fabienne
đã dặn người nữ y tá trực gọi nàng ngay nếu
bệnh tinh của ông không được tốt. Vào khoảng
nửa đêm, chuông điện thoại reo. Fabienne đi xuống.

— «Nguy lâm», người nữ đồng nghiệp của
nàng nói, « 40°C ».

Ô-li nằm sóng soài trên tấm nệm bị vỗng xuống,
người ông co giật, miệng không ngót thốt ra
những câu ngắn, ngắt quãng:

— Tôi nói với bà rằng không! Bà sẽ không có
sợ tiền đó! Mướt tẩm ngàn quan! Không! Và không!

— Bộ mày người tướng rằng tiền bạc đó là của
ăn cắp sao? — Ông nói tiếp sau một lúc im lặng.

— Không! Ju-li-en! Không có một xu nào nữa!
Trước hết, bà hãy cứ mở tủ ra mà xem! Bà sẽ
thấy! Bà sẽ thấy rõ...

— Giáo sư Jê-ra đã dặn như thế nào? — Người
nữ y tá hỏi.

— «Cho uống hai viên thuốc, trong trường
hợp cần thiết», Fabienne nói. «Chúng ta hãy bắt
đầu bằng một viên... Tôi mong sao cho trời mau
sáng».

Tới sáng, nhiệt độ của người bệnh hơi giảm
xuống, nhưng vẻ mặt trông rất tiêu tuy. Jê-ra
đích thân băng bó cho ông, không nói một tiếng.

Fabienne nhận thấy vết mồ không có vẻ khả quan. Không có chảy máu, không có một dấu hiệu nào chứng tỏ sự tự vệ của cơ thể : ở bên trong đang bị nhiễm độc một cách trầm trọng.

Lúc chín giờ rưỡi, Ju-li-en đến bằng xe tắc-xi cùng với Mi-sơ-lin và hôn phu của cô. Fabienne đón họ dưới nhà để báo cho họ biết là đêm vừa qua, bệnh tình của Ô-li đã trở nặng, và người bệnh cần được yên tĩnh. Ju-li-en vẫn thản nhiên như không. Rô-be, một thanh niên cao lớn, vẻ hơi mực thước và lạnh lùng, nói là cậu sẽ ở lại trong phòng đợi ở tầng dưới. Mi-sơ-lin kinh hãi lắng nghe, đôi mắt to màu xanh trong của nàng mở lớn ra. Fabienne đưa hai mẹ con bà đến tận giường của Ô-li. Thấy cha vẫn còn sống, vẫn còn nói chuyện một cách sáng suốt, Mi-sơ-lin trở nên yên tâm.

— Ông có khỏe không ? — Ju-li-en hỏi.
— Khoẻ một chút.
— Ngủ được không ?
— Tôi đã nằm mơ. Nằm mơ rất nhiều. Hãy lại đây hôn ba đi, Mi-sơ-lin.

Mi-sơ-lin rời khỏi chiếc cửa sổ mà nàng đã vén rèm, đứng phắt tay chào Rô-be đi dạo ở dưới đất. Nàng đến hôn cha. Fabienne đi ra ngoài, chỉ trở lại trong mười lăm phút sau để đưa hai người phụ nữ đi ra. Trong khi đi ra, một lần nữa, Ju-li-en lại nhắc nhở chồng bà :

— Ông đã nghĩ đến vụ tiền chưa ?

— Coi nào, tôi đã đưa cho bà số tiền thường lệ vào đầu tháng rồi.

— Ông biết rõ là tôi có nhiều chuyện phải chi tiêu.

Ô-li kìm hăm một cử chỉ giận dữ :

— Bà muốn tôi làm gì bây giờ ! Tôi không thể nào đứng dậy để đi biện hộ được. Phải chờ thôi !

— Sáu có thể yêu cầu các thân chủ trả tiền trước được không ?

— Được... Nhưng không... Hồi sơ của những vụ lớn đều ở trong tủ sắt của tôi... Nó không biết gì hết về mấy vụ đó.

— Còn ở ngân hàng ?

— Trong tủ sắt của ngân hàng à ? Ủ... Còn một ít tiền... Các tờ chứng khoán... Nhưng không thể bán được ! Hơn nữa, chỉ mình tôi có thể đến đó thôi.

— Ông thấy hậu quả của sự nghi kỵ của ông chưa ?

— « Ồ ! Được rồi ! Được rồi » Ô-li la lèn. « Nói cho cùng tôi không chết đâu ! Tôi sẽ ra khỏi nơi đây ! Chỉ mười ngày nữa thôi ».

— Mười ngày lận à ?

— Phải, bác sĩ đã bảo như thế.

— Lâu quá ! Người ta đã đem hoá đơn đến hai lần rồi, ông biết không... Và còn tiền mua xe hơi cho thằng Sáu nữa...

— « Tôi không thể làm được gì cả ! » Ô-li giận dữ đáp. « Tôi phải nằm ở đây là đã bức bối quá

rồi ! Ủ, phải. Chào tất cả. Hãy hôn ba đi nào, đứa con gái nhỏ bé của ba...»

— « Không có mủ ! » Jê-ra nói vào ngày hôm sau ở trong hành lang, sau khi thay băng xong. « Không có dấu hiệu về sức đề kháng của cơ thể. Bụng đầy hơi không thoát ra được. Một tình trạng đáng lo ngại. Tôi tự hỏi có nên mở lại một lần nữa không ».

Ô-li nằm sóng soài trên giường, chập chờn trong một giấc ngủ đầy ác mộng. Đêm hôm đó, đến lượt Fabienne canh chừng ông. Nàng không ngủ được một phút nào cả, luôn luôn bị đánh thức bởi những tiếng la ú ó, những lời thoá mạ được thốt lên khò khè, những tiếng rên rỉ. Nàng đứng dậy từ chiếc ghế bành của mình, tiến đến nhìn gương mặt đáng thương, hóp sâu và vàng bệch trên gối với một hàm râu lởm chởm ba ngày không cạo. Thỉnh thoảng, ông nói nhỏ vài tiếng không rõ rệt :

— Không một đồng xu nào nữa... Bà sẽ không được dụng vào của hồi môn của nó ! Không phải là con tôi ư ? Mi-so-lin không phải là con tôi ư ? Ôi ! Đđ đđ thoã !

Những lời cuối cùng kết thúc bằng một tiếng rên. Ông mở mắt ra :

— Tôi khát nước !

Đêm đó thật là một đêm mệt nhọc. Vào khoảng sáu giờ sáng, một nữ đồng nghiệp đến thay thế cho Fabienne. Bệnh nhân đã thức dậy,

tinh táo nhưng kiệt sức Fabienne lên phòng nghỉ
một chút.

Khi trở xuống, nàng gặp Ju-li-en và Sác đang
đi đến.

— Thế nào cô? Đêm qua thế nào?
— Không được tốt lắm, thưa bà.
— Ông ấy đã thức dậy chưa?
— Từ lâu rồi.
— Rất tốt! Tôi phải nói chuyện quan trọng
với ông ấy.

— Và tôi, tôi muốn cho ông ấy xem vài hồ
sơ... những vụ phải biện hộ trong tuần lễ này...
— Không nên! — Fabienne nói.
— Tại sao?
— Ông ấy đã kiệt sức. Chỉ nên nói chuyện với
ông ấy càng ít càng tốt.
— À! — Sác đáp, vẻ thất vọng.

— « Thế này, thưa cô », Ju-li-en nói, « cô có vui
lòng nói đùa với ông ấy không, nếu có dịp? Cô
hãy hỏi ông ấy cách mở khoá tủ sắt... Tôi đã thử
tất cả mọi chữ đầu của những tên trong gia đình
mà vẫn không mở được! Và cũng nhờ cô hỏi
ông ấy, khi nào cô thấy ông ấy hơi khoẻ một chút,
xem Sác có thể hỏi một số tiền trả trước nơi các
thân chủ nào... Xin cô đừng quên ».

— Được rồi. Xin ông hãy để chiếc cặp của
ông ở phòng quần áo.

— Không, biết đâu chừng tôi sẽ có thể hỏi
được ông ấy vài câu.

Hai mẹ con đi vào phòng của Ô-li. Họ chỉ đi

ra một giờ sau đó, đè lại Ô-li hoàn toàn bị kiệt quệ như sau một trận đánh tơi bời.

— «Này cô», giáo sư Jê-ra giận dữ nói với Fabienne, «Cô sẽ không rời khỏi phòng này khi những người đó đến thăm bệnh».

— Tình trạng của ông ấy nguy kịch lắm ư?
— Tôi sẽ mò lại.

Ông mò lại vết thương vào lúc ba giờ, trước sự hiện diện của tất cả những bác sĩ giải phẫu trong dường đường. Họ đều nhăn mặt trước vết thương màu hồng lợt không làm da non, không có mủ, không có phản ứng tự vệ của cơ thể. Một chất nước vàng chảy từ từ.

— Một chất nước độc địa. — Một bác sĩ nói.
— Phải, một chất nước tai hại! — Cô-li-nhi nói.

Jê-ra lấy một ít nước ấy đem đi phân chia.

Lúc bốn giờ, phòng thí nghiệm đưa đến lời phán quyết ghê gớm. Liền trong phút sau đó, tất cả mọi người trong dường đường đều biết bản án tử hình: có toả cầu khuân.

— «Phải chiến đấu!» Jê-ra đáp. «Tiêm thuốc chủng chống toả cầu khuân, sang máu... chúng ta hãy còn nhiều vũ khí».

— Ông có thấy sắc mặt của ông ấy không?

— Tôi đã từng chữa lành cho những người bệnh còn nặng hơn ông ấy nữa. Hãy gọi những người cho máu của ông ấy đến.

Trong buổi chiều hôm đó, người ta chích cho Ô-li một loạt những thử thuốc chủng, và sáng hôm sau người ta sang máu cho ông.

Chính Jê-ra đích thân báo trước cho Ju-li-en và Sác biết về tình trạng của người bệnh.

— Tôi không giấu với bà, rằng trong những ngày sắp tới, một kết quả thảm khốc có thể xảy ra. Bà hãy có những biện pháp thận trọng. Nhất là tránh làm cho ông nhà bị mệt. Chỉ ở bên cạnh ông ấy hai phút thôi, không được quá.

Và sau lulling họ, ông gọi Fabienne đến, dặn :

— Tôi biết người đàn bà ấy... Cô hãy ở lại đó... Tôi ra lệnh cho cô ném họ ra ngoài, nếu...

Ô-li vẫn còn nhận ra vợ và con trai ông. Ông hỏi, giọng thật yếu :

— Mi-so-lin đâu ?

— Ngày mai...

— Tôi muốn gặp Mi-so-lin. — Ô-li lặp lại, mắt vẫn nhắm nghiền.

— Ông cảm thấy bệnh nặng hơn à ?

— Phải...

— Ông có ước muốn gì không ?

— Gặp Mi-so-lin.

— Ông không có biện pháp nào à ? Ông không muốn. — Ô-li hiều lời nói bồng gió. Ông mở mắt ra.

— Những biện pháp gì ?

— Tôi đâu biết... Vì thận trọng... Ông sẽ cảm thấy tâm trí thanh thản hơn... Số tiền gửi ngân hàng của ông ? Ông có thể viết một tấm «séc».

Ô-li không trả lời. Một khoảng im lặng, rồi người mẹ nổi giận với con :

— Chúng ta có thể lấy tiền ra được không ?
Nếu... nếu trường hợp...

— Không. Tài khoản sẽ bị phong toả, —
Sắc đáp.

Một nét tức giận thoáng hiện trên gương mặt tối sầm lại của Ju-li-en. Bà quay trở lại người bệnh sắp chết, nói một cách giận dữ :

— Nay, ông Ô-li ! Thật là vô lý ! Ông đâu phải là một đứa bé nữa ! Giả sử như ông có mệnh hệ nào, tôi sẽ ra sao ?

— Tôi không đến nỗi nào đâu. — Ô-li nói lấp bấp.

— Ông có nghĩ tới trường hợp tôi không có một đồng xu ? Không vốn liếng ! Không có gì hết ! Hoàn toàn tuỳ thuộc vào hai đứa con.

— Phân nửa của cộng đồng tài sản thuộc về mẹ. — Sắc cãi lại.

— Như vậy, hai đứa bây sẽ cho bán hết, hai đứa bây sẽ cho tao ra đường ! Tao sẽ tuỳ thuộc vào chúng bây ! Ô-li ! Ông có nghe tôi nói không ? Ông hãy mở mắt ra ! Tôi sẽ gọi một ông chưởng khẽ đến. Tôi cần có một di chúc, một chứng thư cho tôi quyền hưởng dụng tài sản !

Bà quên mất sự hiện diện của Fabienne đang đứng ở cửa sổ. Bà nắm vai chồng, lay mạnh.

— Ông đồng ý chứ ?

— « Bà hãy để tôi yên ! » Người bệnh gần như chết ngạt trong hơi thở. « Tôi van bà ».

Fabienne tiến đến gần bên giường.

— Nhưng mẹ, một quyền hưởng dụng sẽ làm cho chúng con không còn gì cả. — Sắc nói.

— Quyền hưởng dụng hay một cái gì khác cũng được, tao cóc cần. Nhưng tao biết rằng ở gia đình Ho-ben họ đã làm một cái gì tương tự như thế...

Bà rút từ trong túi ra một miếng giấy, đọc một cách khó khăn :

— « Trong hai vợ chồng, người còn sống sau cùng sẽ hưởng dụng tất cả tài sản... ». Tôi đã ghi đây. Thế nào, Ô-li ? Ô-li ? Ông nghĩ sao về điều này ? Hãy trả lời đi !

Ô-li cùi động, cố gắng nhởm người dậy.

— « Vậy ba muốn cho Mi-sơ-lin và con không còn một đồng xu hay sao ? » Sắc phản đối. « Thưa ba, hãy suy nghĩ kỹ... ».

— « Tao không cho tụi bây một món nào cả ». Ju-li-en la lên. « Nhưng ông phải đề cho tôi làm chủ tiền bạc. Ô-li ! Chúng phải tuỳ thuộc vào tôi ! Tôi gọi ông chưởng khế, nhé ? ».

— Ngày mai. — Ô-li nói nhỏ.

— Ngày mai ư ? Có lẽ sẽ quá...

— Thưa bà ! — Fabienne kêu lên.

— « Ngày mai đã », Ô-li lặp lại. « Vả chăng, từ đây đến mai tôi sẽ lành bệnh. Vả cái thằng con heo Rờ-ba đó sẽ không thăng được tôi đâu ! Hắn mà làm thủ lãnh luật sư đoàn à ? Không ! Không bao giờ ! Tôi sẽ đi ngay lập tức, đến đập cho nó vỡ mặt ra ».

— Ông nói gì ? Ông nói gì thế ? — Ju-li-en kinh hãi nói lắp bắp.

— «Ông hãy nằm yên», Fabienne kêu lên, và nhấn mạnh chuông gọi. «Ông giáo sư».

Nàng đầy bệnh nhân nằm xuống giường, nhấn chuông một lần nữa và lôi cánh tay của Ju-li-en ra.

— Đủ rồi, thưa bà! Bà đã thấy đó! Nếu tôi là bà, tôi sẽ xấu hổ biết bao!

Các nữ y tá chạy đến. Ju-li-en giận như điên, nhưng không dám gây ra một vụ tai tiếng. Bà đi ra với Sắc bằng những bước chân giận dữ.

— Chắc chắn bà ta sẽ đi thưa với ông giám đốc. — Fabienne nghĩ thầm.

Nhưng không có ai đi thưa cả. Khi bà ta trở lại, Ô-li đang hôn mê. Ju-li-en và Mi-sơ-lin bèn ăn ở luôn tại dường đường.

Sang máu, tiêm thuốc chung. Đến lần sang máu thứ ba, lúc mà tất cả mọi người đều ngỡ rằng Ô-li đã chết, thì ông ta tỉnh lại. Người ta không hiểu tại sao. Trong nhiều tuần lễ, ông nằm trên giường, thân thể ướt đẫm mồ hôi, như một con vật gầy như vô ý thức và luôn luôn rên rỉ, than đau, nhấn chuông gọi Fabienne đòi thay quần áo, đòi đỡ ông dậy, sửa lại gối nằm, cho uống nước, lau trán, đắp chăn, kéo chăn lên, cho hít khí «ê-te», mở cửa sổ ra, rồi kéo lại, rồi tắt đèn... Một khối thịt khổn khổ đau nhức. Nhưng ông ta đã thoát chết. Và Jê-ra đã rời Paris về Angers.

Dưới đôi mắt của Ô-li, Fabienne là hiện thân của một thiên thần từ thiện, một lòng bác ái sống

động. Ông không tưởng tượng nỗi người ta có thể dịu dàng, kiên nhẫn và khoan dung đến mức độ như thế đối với những đòi hỏi của một kẻ bị kiệt sức và đau đớn. Thỉnh thoảng ông xấu hổ với chính mình khi ông đã gọi nàng đến lần thứ bốn mươi và cảm thấy bắt buộc phải gọi thêm một lần nữa. Nhìn nàng lại đến với một nụ cười trên môi, ông cảm thấy xúc động và biết ơn đến độ rơm rớm nước mắt. Sự thật, Fabienne đã mến thương ông và săn sóc ông với nhiều cảm tình hơn bất cứ ai khác. Bởi vì nàng đã đoán được dưới tất cả những thành công và vẻ hạnh phúc bên ngoài của ông là một nỗi cô đơn bao la và khốn khổ.

Ju-li-en và Mi-so-lin đã rời đường đường. Bà ta ở tại khách sạn, và đến vào mỗi buổi sáng. Sắc đã về Angers, nhưng cứ ba ngày lại trở lên đường đường, trình bày các hồ sơ cho ông xem, nhờ ông chỉ dẫn. Cậu thiếu kinh nghiệm. Nhất là lúc ảnh hưởng cá nhân của ông không còn tác dụng nữa. Ông không còn ở đó để đi đến Bộ, giải quyết một vấn đề quan thuế, dàn xếp về một tờ khai thuế « sai lầm ».

-- Ba phải đi mới được. Chừng nào ba sẽ đi biện hộ ? Con đã nộp những lời kết luận của ba về vụ ly dị của Planquin-Berthiel rồi và Rò-ba đã gởi cho con những lời kết luận của ông ấy. Ngoài ra còn vụ thuế nữa. Con có mang theo hồ sơ đây. Ba xem qua một chút. Dĩ nhiên, nếu ba có thể đi đến Bộ thì sẽ giải quyết được rất nhiều việc.

— «Và ông đừng quên vấn đề tiền bạc». Ju-li-en nói chen vào. «Tôi đã đặt may một số áo mùa hè...»

Chỉ có một mình Mi-so-lin là an ủi được ông. Nàng có quá vui vẻ, quá ồn ào một chút. Trong những lời nói lúi lo và trong những tiếng cười của nàng có một chút ích kỷ của một người tuổi trẻ sung sướng và không hiểu gì cả. Nhưng ông không nhận thấy điều đó.

Một hôm, nàng cùng đến với Rô-be. Người con trai của ông chưởng khẽ chắc đã phải kinh ngạc trước vẻ suy yếu tàn tạ của ông bố vợ tương lai, bởi vì sau đó người ta cảm thấy có một sự thay đổi nơi Mi-so-lin. Rô-be chắc hẳn đã nói với nàng về những biện pháp để phòng, về một tai họa lúc nào cũng có thể xảy ra... Bấy giờ, nàng cũng bắt đầu nói về tiền bạc. Nàng hỏi :

— Nếu rủi ro có chuyện gì xảy đến cho ba thì sao, hở ba ? Trong trường hợp đó con vẫn có thể kết hôn được, phải không ? Ba đã có biện pháp để bảo đảm số tiền hời môn cho con chưa ?

Có những ngày mà quá bức bối, mệt mỏi và yếu sức, Ô-li kinh hãi khi thấy những người thân của ông đến thăm. Ông năn nỉ :

— Cô Fabienne ơi, xin cô đừng để tôi mệt mình quá lâu. Cô hãy trở lại. Hãy tổng họ ra cửa... Họ sẽ ngăn cản không cho tôi sống ! Nếu tôi chết, họ sẽ không có gì nữa hết ! Đã đến lúc họ phải nghĩ đến điều đó chứ ?

Và Fabienne rút ngắn thời gian thăm viếng

lại Mười lăm phút sau khi Ju-li-en hay Sác đến, nàng trở vô phòng và xin lỗi, lấy cớ cần phải thay băng cho bệnh nhân.

— Cô thật là tốt bụng. Tôi chưa bao giờ gặp được ai như cô, cô Fabienne à. Phải. Tôi làm cho cô bức bối. Tôi khó chịu, đòi hỏi nhiều. Tôi quấy rầy cô vì những chuyện nhỏ nhặt. Và cô không bao giờ càu nhau. Tuy nhiên, cô không thể nào đoán được rằng lúc nào tôi cũng cảm thấy đau đớn, lúc nào tôi cũng cần được người ta đỡ tôi dậy, sửa chiếc gối lại, kéo tấm chăn cho thẳng, lật tôi qua bên này, qua bên kia. Tôi không bao giờ ngờ được rằng một người bị giải phẫu, một người bị bệnh có những tính nhạy cảm, những sự yếu đuối mong manh đến như vậy. Điều này khiến cho tôi xấu hổ. Cô, cô có trực giác về tình trạng đó, mà bản thân cô không phải trải qua chúng...

— Tất cả những người đàn bà...

— Không. Vợ tôi, bà ấy không hiểu đâu. Và ngay cả Mi-sơ-lin cũng không hiểu nữa. Cô không đề ý thấy nó đến thăm tôi như thế nào à?

— Không.

, — Nó đánh phẫn !

—Ồ ! Nếu chỉ có thể thôi ? — Fabienne mỉm cười.

— Đối với tôi, điều đó có vẻ kỳ ! Nó đã thay đổi lối trang điểm thông thường của nó cách đây tám ngày. Cô có thấy điều đó không ? Son môi của nó quá đỏ. Nó đã nhuộm đen lông mày. Một

cô gái tóc vàng! Nó xinh đẹp biết bao với mái tóc vàng và đôi mắt trong của nó! Con bé dại dột! Vả lại thấy nó nghĩ đến mấy thứ đó trong khi tôi nằm chết gí ở đây, tôi không khỏi không khó chịu. Đối với Ju-li-en, tôi cóc cần. Mỗi khi bà ấy đến đây, mùi nước hoa của bà ấy làm tôi buồn nôn. Bà ấy có thè tha hồ đánh phấn tó son. Chúng tôi đã biết nhau quá nhiều! Nhưng với Mi-sơ-lin, điều đó làm cho tôi đau lòng.

— Ở vào lứa tuổi của cô ấy thì phải như thế, thưa ông. Hơn nữa, ông đã thoát nạn. Lẽ tất nhiên cô ấy cảm thấy thoải mái sau những lo âu vừa qua.

— Phải, có lẽ đúng... Tôi không nói trái lại. Nhưng đâu sao tôi cũng vẫn cảm thấy khó chịu. Người ta có những tính nhạy cảm khác thường, cô thấy không, khi người ta bệnh hoạn... Và xem cô kia, cô đâu có đánh phấn. Phải tin rằng cô, cô cũng đã cảm thấy điều đó.

— Người ta có thè tó son lên đồi mồi của mình mà vẫn làm một người nữ y tá tốt, thưa ông.

— Chỉ một tí thôi. Không quá nhiều. Phải tôn trọng nỗi đau khổ của kẻ khác. Trước kia, tôi không bao giờ biết điều đó.

— Tôi đoán chắc với ông là tôi không bao giờ suy nghĩ xa như thế. — Fabienne cười nói.

— Tôi biết. Đó là một điều tự nhiên nơi cô. Ước gì tôi có được một người con gái như cô, cô Fabienne.

— Ông đã có một cô con gái tốt nhất.

— Phải ! Ồ, phải ! Mi-so-lin rất tốt. Nhưng chỉ trong sự vui sướng, trong hạnh phúc. Nhưng cô, cô mới là người mà người ta muốn được ở bên cạnh khi người ta đau khổ.

Ông giữ nàng ở lại rất lâu, để nói chuyện với nàng và nghe nàng nói. Nàng kể cho ông kinh nghiệm của nàng về bệnh viện, dưỡng đường, nguyên nhân nào đã khiến nàng phải từ bỏ những ảo tưởng của thời thơ ấu, mở mắt ra trước những cái xấu xa của cuộc sống. Nàng nói với ông về những mối lo cùng những niềm vui trong nghề, về những bệnh nhân mà nàng quan tâm đến. Nhờ nàng, ông nắm liệt giường mà vẫn biết được tình trạng của các bệnh nhân chung quanh ông.

Tất cả những chuyện đó làm cho ông thích thú, không còn cảm thấy những giờ nằm dưỡng bệnh dài dằng dặc nữa. Chẳng bao lâu ông bắt đầu nói đến việc rời khỏi dưỡng đường. Những hồ sơ chồng chất càng ngày càng cao trong văn phòng đang kêu gọi ông. Ở Quốc hội, kỳ nghỉ lễ Phục sinh đã chấm dứt.

— Dẫu sao, ông cũng còn phải tĩnh dưỡng trong vài tháng nữa. Trong lúc đến Savoie, ông nên ở lại đó cho đến cuối mùa thu...

— Được rồi, tôi xin hứa. Tôi sẽ cố gắng ở lại nơi đó. Và cũng là nhờ cô đó, cô Fabienne ! Quả thật, tất cả sự hồi sinh của tôi đều nhờ cô.

Fabienne cười đi ra.

Ô-li rời đường đường vào đầu tháng năm.

Ông xuất hiện chớp nhoáng ở Quốc hội, rồi trở về Angers trong năm ngày để giải quyết những hồ sơ gay go và khẩn cấp nhất. Và một tuần lễ sau, ông đi nghỉ mát.



IX

Một buổi sáng, chiếc xe hơi của Doutreval dừng lại trước dường đường Epidauria. Doutreval và Văn-lợt đến rước Fabienne đi nghỉ hè trong vài tuần lễ. Tháp tùng theo hai người còn có Rê-nu. Trước đó tám ngày, luật sư Ô-li đã rời bệnh viện. Vì thế Doutreval không được gặp và lấy làm tiếc. Ô-li và ông đã có cảm tình với nhau, nhân những cuộc viếng thăm của Doutreval ở Epidauria. Trong những lần gặp gỡ đó, người bệnh đã không tiếc lời khen ngợi cô y tá xinh đẹp. Và Doutreval không khỏi không hài lòng trước mối cảm tình của một chánh khách nhiều thế lực có thể có ích cho ông.

Gờ-roa sẽ chờ đón họ ở bệnh viện Bicêtre, nơi Doutreval sẽ nói về phương pháp trị bệnh điên của ông. Buổi xế trưa, ông cùng Fabienne

và hai người phụ tá trở về Angers. Fabienne lơ đãng nghe những lời bông đùa của Gò-roa và những lời tán tỉnh của Rê-nu.

Đạo này Doutreval hay đến Paris. Ông đi rất nhiều, người ta cần ông khắp nơi, ở các đô thị lớn ở nước Pháp, ở các thủ đô ngoại quốc. Tại Angers, danh tiếng của ông đã lấn át cả danh tiếng của những giáo sư y khoa lỗi lạc nhất. Sự vinh quang càng ngày càng gia tăng làm ông quên đi phần nào nỗi cô đơn trong ngôi nhà lớn đã trở thành trống vắng, Fabienne đã hoàn tất thời gian tập sự, bây giờ nàng sẽ là một phụ tá giá trị vô cùng. Giờ đây, ông chỉ cần có — càng nhanh càng tốt — một cơ sở và những món tiền trợ cấp để chữa bệnh miễn phí cho các bệnh nhân nghèo, xây cất tại Angers một trung tâm trị liệu quan trọng. Việc hoàn thành trung tâm này là giai đoạn chót trong chương trình của ông. Thỉnh thoảng ông tâm sự với Jê-ra về giấc mộng lớn này.

— Anh hãy chờ nội các này sụp đổ, hãy kiên nhẫn, chẳng bao lâu đâu ! Ô-li chắc chắn sẽ là thành viên của nội các mới. Thể của ông ta đang lên với tư cách là «chuyên viên kỹ thuật về nông nghiệp». Và với một Ô-li tồng trưởng, chương trình của anh chắc chắn sẽ hoàn thành, tôi bảo đảm với anh.

Trong khi chờ đợi, Doutreval thiết lập chương trình cho những công việc và những cuộc di chuyển của ông... Đến cuối tháng, ông sẽ đi Hà Lan. Sau các kỳ thi đại học, ông đi Na Uy. Tháng

mười, ông sang Đức. Sau kỳ tựu trường ông sẽ đi Italia. Từ khắp nơi, người ta viết thư mời ông đến trình bày phương pháp của mình. Nhưng những cuộc di chuyển đó có một điều bất lợi : chúng gây trở ngại cho việc đào sâu công trình của ông. Còn có nhiều lần số chưa được giải đáp. Tác dụng của chất « curare » thay đổi tùy theo mỗi bệnh nhân. Tại sao vậy ? Doutreval bắt tay vào việc trong vài ngày, rồi lại bị ngăn trở vì phải chuẩn bị cho một buổi diễn thuyết, một bản tường trình... Ông cũng gặp phải trường hợp một bệnh nhân chết vì phương pháp của ông. Điều này gây cho ông một cảm giác khó chịu. Gờ-roa và Rê-nu tiêm chất gây kích động vào gan một thanh niên hai mươi sáu tuổi, đúng sáu phần khối dung dịch 10%. Cơn động kinh xảy ra như một tiếng sét, sau một thời gian chờ đợi khá lâu. Gương mặt của người bệnh trắng bệch rồi biến thành màu xanh lá cây. Đầu anh ta quay sang phải mạnh đến độ tưởng chừng gãy của anh ta bị gãy ngay lập tức. Bệnh nhân thét lên một tiếng dữ dội, ngồi xuống, ngã ngửa, hai chân đập trong không khí một cách kỳ dị như người đang đạp xe đạp, hai bàn tay quơ quơ trong khoảng không, miệng mở ra rồi khép lại trong một tiếng kêu dữ dội tưởng chừng như tắt cả hàm răng của anh ta đều bay ra hết. Thỉnh thoảng, giữa cơn giật khủng khiếp đó, một tiếng kêu vang khô khan và rõ rệt, tiếng kêu của một cái gì vừa mới bị gãy trong cột sống của người điên. Khi cơn động kinh vừa chấm dứt. Doutreval cho

đem người bắt tinh đi chụp hình: cột xương sống ở đầu lưng đã bị gãy, dập nát tùng mành. Tuỷ sống bị hư hỏng trầm trọng, và bệnh nhân chết vào tối hôm sau. Trong nhiều ngày liền, Doutreval bàn cãi về vấn đề này với Rê-nu và Gò-roa. Theo Doutreval, nguyên nhân của tai nạn là sự ốm yếu và thiếu khoáng chất trầm trọng của bệnh nhân. Tóm lại đây chỉ là một trường hợp đặc biệt, không cần phải quan tâm đến. Theo Gò-roa đây không phải là một sự kiện riêng rẽ, mà có liên hệ chặt chẽ với một số sự kiện khác tương tự: những cơn đau của cột sống thường được nhận thấy trong các trường hợp động kinh, những bệnh nhân đã được chữa lành than phiền vì chứng đau cột sống. Và Gò-roa bảo thủ ý kiến của anh. Cuối cùng, Doutreval phải tuyên bố một cách khô khan rằng cuộc thảo luận đã chấm dứt.

Fabienne trở về Angers với bao niềm xúc động. Trước tiên là phòng thí nghiệm của chàng, nơi nàng đã trải qua thời thơ ấu. Gò-roa và Rê-nu vẫn có mặt ở đây. Gò-roa vẫn luôn luôn giữ tính hay trêu ghẹo ôn ào như một đứa bé đầu anh sắp lấy bằng thạc sĩ, anh làm cho Fabienne thích thú với những câu chuyện tếu. Rê-nu trái lại, lúc nào cũng đứng đắn, đạo mạo, tỏ ra săn sóc và ân cần với Fabienne, tán tỉnh nàng một cách kín đáo, đôi khi tâm sự với nàng về tương lai của anh, về những dự định của «ông thầy»,

lúc nào cũng cố gắng làm cho cô chú ý đến các dự định của anh. Đối với Rê-nu, nàng chỉ có một tình cảm bạn bè. Nhưng nàng biết cuộc kết hôn của nàng với Rê-nu sẽ làm cho cha nàng vui lòng. Và riêng nàng, nàng không từ chối điều đó. Nàng nghĩ rằng mình rất khôn ngoan, nhưng sự thật là nàng thiếu kinh nghiệm về vấn đề tình cảm. «Đè xem sao đã», — nàng nghĩ như thế.

Mariette đã mang thai được bảy tháng rồi. Nàng luôn luôn vui tươi, nói với mọi người về cái thai của mình, nàng muốn có một đứa con trai trong khi chờ đợi một đứa con gái. Nàng đã tưởng tượng mình có một bầy con nít, trét bơ vào bánh mì, dẫn đến trường học cả một tiêu đội phá phách ồn ào làm thoả mãn bản năng làm mẹ của nàng. Fabienne chín chắn hơn — cuộc sống ở dưỡng đường Epidauria đã cho nàng thấy một khía cạnh xấu xa của cuộc đời — bỗng cảm thấy tâm hồn trẻ trung trở lại bên cạnh người chị đầy tươi trẻ, đầy lạc quan. Nàng bắt đầu quen trở lại với những tràng cười, những nụ hôn đầy tình phụ tử buổi sáng và buổi tối, những bản tình ca được hát om sòm trên cầu thang của một Mariette đầy bụi bặm, đầu vẫn chiếc khăn cũ và quét sạch các mạng nhện bằng những nhát chổi mạnh mẽ :

«*Nếu bảo đó là yêu thương,
Thì đúng là tôi yêu thương
Tràn đầy yêu thương !*».

Nàng gặp lại những con chim bồ câu, lão già trống Titi, bầy gà mái. Fabienne cùng đi dạo với

Mariette trên những con đường xinh xắn màu xanh lá cây của xứ Anjou, hai bên bờ có những bụi rậm dày. Hoa rừng đã nở vàng, hoa tím pha lẩn một tí màu đỏ. Và hai chị em hái vô số hoa, đủ để trang điểm cho cả căn nhà. Buổi tối, khi trở về, mệt mỏi, đôi mắt mờ đi, tâm trí nặng nề, Doutreval sung sướng khi thấy hoa nở khắp nhà. Ông nhìn nhận, mặc dầu ông không hiểu tại sao :

-- Nhà con vui tươi một cách kỳ lạ, Mariette ạ !

Nàng nháy mắt về phía Fabienne. Doutreval nhìn người trưởng nữ của ông, khi đi ngang sau lưng nàng, ông nghiêng đầu ngửi mùi hoa oải hương tươi mát, thứ hoa mà nàng thường cầm vào áo quần và các ngăn tủ, và ông dịu dàng đặt một cái hôn biết ơn lên mái tóc loà xoà màu vàng tươi của nàng. Nàng làm cho ông cảm thấy trẻ trung trở lại. Ông cảm động nhìn ngắm thân hình đã nặng nề của nàng. Đến phiên nàng sắp sửa làm mẹ. Ông tưởng tượng mình sắp sửa đặt những đứa bé của Mariette lên đầu gối của mình. Có những lúc ông cảm thấy trẻ hơn cả những cặp vợ chồng mới cưới. Ông say mê lo đến cái nôi, chiếc xe đầy và những món cần mua sắm cho đứa bé. Trong khi đó, Văn-lợt chỉ mỉm cười, anh cho những cái đó là nhỏ nhặt, không đáng để ý tới.

Cả nhà phỏng chừng đứa bé sẽ chào đời vào giữa tháng sáu. Thạc sĩ Văn-bi, chuyên viên về phụ sản, theo dõi Mariette và lãnh phần trách nhiệm về việc sinh nở của nàng. « Tất cả đều sẽ tốt

dẹp», — anh nghĩ như thế. Mariette có một cơ thể khoẻ mạnh, không bệnh tật. Không có một chứng bệnh di truyền nào. Một tình trạng vệ sinh tuyệt hảo. Mông của nàng hơi nhô một chút: đó là điểm duy nhất đáng lo ngại. Nhưng sự sinh đẻ vuông tròn không bao giờ chỉ đòi hỏi một điều kiện. Và trong y khoa không bao giờ có một trường hợp lý tưởng.

Từ mấy tháng nay, Jê-ra tỏ ra lạnh nhạt với Văn-lợt: anh bị một mụn nhọt ở môi trên cần phải giải phẫu, và anh đã không nhở đến Jê-ra, vì anh có nghe được vài tin đồn nói về một sự suy yếu nào đó của Jê-ra trong khi ông đang giải phẫu. Về sự suy yếu này, không ai biết rõ rệt, không ai thấy gì cả, tuyệt đối không có một chi tiết chính xác nào... Tuy thế, những lời thì thầm mơ hồ trong các hành làng của trường đại học đã làm cho Văn-lợt lo ngại và do dự. Nếu đó là môi dưới, anh có thể nhở đến Jê-ra. Nhưng ở môi trên có những dây thần kinh rất quan trọng. Và được sự khuyên bảo của Gờ-roa, Văn-lợt đã quyết định chọn Hơ-ben. Một sai lầm mà Văn-lợt không thể sửa chữa một cách dễ dàng được.

Vào cuối tháng năm này, Doutreval lại chuẩn bị xuất ngoại. Người ta yêu cầu ông thường trình ở các thành phố lớn của Hà Lan. Ông quyết định cho Văn-lợt cùng đi với ông, để lái xe cho ông, bởi vì ông không chịu đi thi lấy bằng lái xe, cho là nhục nhã. Còn Rê-nu và Gờ-roa lúc nào cũng

đi theo ông thầy. Và Fabienne cũng đi cùng xe lên Paris, trở lại dường đường Epidauria.

Mariette, lại một lần nữa, chuẩn bị hành lý cho chồng và cho cha, gài lại những sợi dây cột vali. Vẫn-lot lái chiếc Renault đến ga-ra, đặt mua cái vỏ xe mới. Buổi sáng ngày 30 tháng 5, Doutreval hôn Mariette một lần chót trước khi lên đường. Nàng cảm thấy xúc động. Đây là chuyến đi chót của cha trước khi nàng sinh nở.

— Con hãy săn sóc sức khoẻ thật kỹ lưỡng, con đã có địa chỉ của ba ở bên đó. Khách sạn Regina. Con đừng ra ngoài đường, đừng làm việc nhiều, đừng lên xuống cầu thang nữa. Con biết rằng bắt đầu từ tháng thứ bảy...

— «Dạ, dạ, ba đừng có lo ! » Mariette nói và cười. «Con xin nhớ. Con sẽ đề mặc bầy nhện được yên tĩnh ! Ba đừng quên chiếc cặp da màu đen. Dao cạo và xà bông ở trong hộp nhỏ... Có một cây nến và bao diêm ở trong cái túi nhỏ của vali. Đó là những món sẽ có ích lợi cho ba ! Biết đâu chúng khách sạn sẽ bị mất điện... Có nước tẩy tê và vài miếng đường để giúp cho sự tiêu hoá của ba được dễ dàng, tất cả đều được để trong cái hộp đựng những món đồ cần thiết để vệ sinh... Lúc nào ba cũng cười ! Một buổi tối nào đó, ba sẽ thấy rằng ba không tiêu hoá nổi món ragu của khách sạn... Nào, từ biệt Fabienne. Em hãy tỏ ra khôn ngoan ở dường đường, hãy viết thư cho chị ngày mai... Từ biệt ba ». Doutreval lại hôn trên chiếc má tươi mát của nàng

một lần nữa, mùi mèo oải hương dịu dàng và một mùi thơm lành mạnh tự nhiên xuất phát từ cơ thể nàng.

— Từ biệt con gái cưng của ba ! — Ông kêu lớn và nhảy lên xe.

Qua cửa xe, nàng hãy còn thì giờ hôn chồng mình, dùng hai bàn tay gối những cái hôn gió đến tất cả mọi người, kể cả Gò-roa. Anh đáp lại sự biểu lộ thân thiện của nàng bằng những cử chỉ nồng nhiệt không kém gì những cử chỉ của một diễn viên sân khấu.

Chiếc xe Renault rất lớn và Văn-lot là một tài xế giỏi. Doutrevai ngồi bên cạnh con rể, lặng thinh không nói một lời, ông đang ôn lại bài diễn văn của ông.

Đằng sau xe, Gò-roa ngồi hút thuốc lá, trong khi Rê-nu tán chuyện với Fabienne. Họ đến Paris lúc bốn giờ sáng. Chiếc xe dừng lại đón Fabienne xuống. Doutreval lặng lẽ chú ý đến sự từ biệt giữa Rê-nu và Fabienne. Hai người bắt tay nhau hơi lâu và trao đổi với nhau một cái nhìn đầy ý nghĩa. Ông suy nghĩ đến một cuộc hôn nhân rất có thể xảy ra giữa hai người. Rê-nu là một thanh niên say mê làm việc và thông minh. Anh là một người quá hăng tiễn, dĩ nhiên. Nhưng ai lại không thế ? Anh sẽ gắn liền với Doutreval, sẽ tiếp tục hợp tác với ông. Doutreval rất cần đến sự phụ tá của anh. Tuy không nói ra, nhưng trong thâm tâm, có lẽ ông thích có một người con rể như Gò-roa hơn. Gò-roa ngay thật, đôi

khi hơi thở bạo một chút, nhưng vui vẻ và khí khái, trung thành, làm cho ông tin tưởng nhiều hơn về kính trọng hơi lạnh lùng của Rê-nu. Tuy nhiên Gò-roa không phải là một người dễ bảo. Có những lúc anh cãi lại ông. Mới hôm trước đây, anh cãi với Doutreval về một bệnh nhân. Và Doutreval đã phải lớn tiếng đàm áp, sử dụng đến uy quyền của một giáo sư. Ngoài ra, Gò-roa là một người không mê danh vọng. Anh sẵn sàng bỏ rơi tất cả để ra làm một bác sĩ làng, bởi vì anh không bao giờ chịu cầu khẩn, uốn mình trước mặt ai. Anh quá ngay thẳng nên khó thành công. Hơn nữa, đây là những vấn đề tình cảm mà ông không thể ra lệnh được, và dường như Fabienne thích Rê-nu hơn. Trong bữa ăn sáng, các thầy trò bàn với nhau về chuyến đi, về các trường hợp phải trình bày, những kết quả phải nêu lên. Và lại có sự bất đồng ý kiến với Gò-roa khiến Doutreval thấy rõ những suy nghĩ của ông lúc này về Gò-roa là đúng. Khi Doutreval nói về những điều mà người ta có thể chỉ trích phương pháp của ông. Gò-roa nhắc đến tai nạn của một bệnh nhân bị gãy xương sống và chết liền sau đó.

Họ lại tranh cãi một lần nữa. Cả ba người, Rê-nu, Doutreval và Văn-lợt đều cho rằng trường hợp này không cần phải nói đến. Chỉ một mình Gò-roa khẳng định rằng đức tính chánh trực khoa học đòi hỏi một bản tường trình đầy đủ, không bỏ qua một yếu tố bất lợi nào, nếu có. Anh

một mục bảo vệ lập trường của mình, đưa ra nhiều lý lẽ vững chắc, khiến cho Doutreval phải buộc anh im lặng bằng cách nhắc lại cho anh nhớ một số những sai lầm mà chính anh đã phạm phải sau một đêm nhậu nhẹt, anh đã phân chia sai lầm mà ông đã kịp thời sửa chữa.

Cuối cùng, bị nhục nhã, Gò-roa làm thinh, không nói gì nữa.

Chiếc xe chạy suốt. Tới chiều, họ đến biên giới Hà Lan. Họ nghỉ đêm tại một khách sạn nhỏ, lịch sự được sơn màu trắng. Doutreval đòi tiền Pháp để lấy tiền florin Hà Lan. Buổi chiều ngày hôm sau, phái đoàn đến gần Amsterdam. Những chuyến vượt qua các vùng đất bị con sông Rhin chia cắt thật vô cùng chậm chạp. Không có một cây cầu nào cả. Chỗ nào cũng dùng phà. Phải kiên nhẫn chờ đợi hàng giờ. Sau đó đầu có chạy nhanh cách mấy trên những con đường tráng nhựa ngoằn ngoèo và phẳng phiu, chiếc xe cũng không thể nào lấy lại được thời gian đã mất. Đến Amsterdam, chỉ vừa kịp thay áo và giày trong khách sạn, người ta đã đưa xe hơi đến rước ông đi. Đêm đầu tiên được dành cho những cuộc tiếp tân chính thức, và bữa tiệc kết thúc rất khuya. Doutreval muốn đi bộ trở về khách sạn. Dưới ánh những vì sao, thành phố Amsterdam trải dài những đại lộ rộng lớn với những dãy nhà cao tầng, những biệt thự theo lối Mỹ. Và đột nhiên bạn thấy mình đang đứng trước một tấm gương bằng nước đen bao la, — một trong

vô số những con kênh đào khiến thành phố Amsterdam trở thành một Venise của miền Bắc.. Mặt nước phẳng lì và đen ngòm phản chiếu ánh sáng của những ngọn đèn điện. Những cây bồ đề cao rung động nhẹ nhàng trước cơn gió mặn của biển thổi vào. Trên mặt nước đang ngủ say những con thuyền nặng nề, những chiếc xà lan, những chiếc phà dài với mẩy ánh đèn leo lét. Rải rác trên các mái nhà, ánh sáng của thành phố toả lên như một buồm bình minh, Doutreval hít thở bầu không khí yên tĩnh đó, trao đổi vài lời với Rê-nu và Văn-lợt, và cảm thấy hài lòng. Tất cả đều diễn tiến một cách tốt đẹp. Đối với ông, đây là một trong những giây phút ngắn ngủi và hiếm hoi của cuộc đời mà một con người có thể dám tự nói với mình : « *Tôi sung sướng !* ». Đằng sau ba người, Gờ-roa vừa bước đi vừa huýt sáo mõm, vẻ vẫn còn hơi hờn dỗi.

Họ rời khỏi khu phố yên tĩnh, tiến vào khu trung tâm thành phố, và thình lình họ thấy mình đang ở giữa ánh sáng chói loà, đầy sống động, với những cửa hàng rực rỡ, những bảng tiệm sáng choang, những con đường nhỏ hẹp đầy nghẹt người. Đêm đã khuya, nhưng người ta vẫn tưởng mình đang sống giữa ban ngày. Sau cùng, họ tiến đến khách sạn và bước vào trong một cách gần như hãy còn tiếc rẻ. Trọn ngày hôm sau được dành để diễn thuyết và thăm các bệnh viện, Rê-nu đã phải vội vã gửi vài bưu thiếp cho Mariette và Fabienne. Chỉ ngày hôm sau đó, vào lúc năm

giờ chiều, sau khi đi thăm các bệnh viện ở ngoại ô về, Doutreval và con rể mới được một buổi tối rảnh rỗi.

— « Chúng ta sẽ lợi dụng mấy giờ này để nghỉ ngơi và lo việc riêng của chúng ta », Doutreval nói khi họ về đến khách sạn. « Con xuống hỏi cô điện thoại viên rằng mình phải tốn bao nhiêu thì giờ mới nói chuyện được với Angers. Ba muốn dành cho Mariette một ngạc nhiên thích thú ! ».

— Đó là một ý kiến hay !

Hai phút sau, trong căn phòng của Doutreval, chuông điện thoại reo vang. Doutreval nhấc ống nghe lên. Đó là Văn-lợt.

— A -lô ? Phải, con đây. Chúng ta sẽ gọi được khá nhanh với giá phân nửa vào khoảng mười giờ tối. Vào giờ đó, Mariette chưa đi ngủ.

— Con xin nói chuyện ngay với Angers đi, điều này sẽ làm cho cả nhà vui thích.

— Chắc chắn như thế !

Và anh gác máy.

Trong khi chờ đợi đến chín giờ, họ đi dạo một vòng trong thành phố, cùng với Rê-nu và Gò-roa. Họ mua những điều xì-gà đặc biệt, dài đến nửa thước, to hơn một cái cán chổi. Mỗi điều được đặt trong một hộp dài, trông giống như những xác ướp nằm trong đáy một chiếc quan tài. Văn-lợt chọn cho vợ một gối dựa có ren. Doutreval mua cho Fabienne một tượng người lùn bằng gỗ mun chân vòng kiềng, mang trên người một cái chuông đồng với những con rồng

có cánh. Ông cũng mua cho Mariette một cây kẹp tóc bằng vàng chạm trổ rất khéo, toàn bằng những sợi chỉ vàng đan chéo vào nhau và ở giữa là một hột kim cương.

Còn Gò-roa và Rê-nu, hai người mua tất cả mọi loại kẹo và bánh ngọt đủ để lanh một chứng trúng thực «rất có màu sắc địa phương».

Lúc tám giờ rưỡi, Doutreval trở về khách sạn. Tất cả bốn người đều ngồi vào bàn để ăn nhanh chóng trước khi đi chờ chuông điện thoại. Bỗng một nhân viên của khách sạn biết nói chút ít tiếng Pháp chạy đến bảo Văn-lọt :

— Thưa ông, có điện thoại... ở Pháp... Người ta hỏi ông...

— Đã có rồi à ?

— Con hãy đi xem sao. Ba cũng sẽ đến đó. — Doutreval nói, ông vừa ăn xong món canh.

Văn-lọt đặt khăn ăn xuống ghế và đi ra.

— Angers phải không ? — Anh hỏi cô nữ điện thoại viên.

— *Perhaps* (có lẽ), — người thiểu nữ đáp bằng thứ tiếng ngoại quốc duy nhất mà nàng biết. — *It comes from France* (Từ Pháp gọi đến) Allo, Allo... Allo... ja *Amsterdam*. Khách sạn *Régina*... Menheer *Vallorge*, ja, ja...

Nàng quay về phía Văn-lọt.

— *A call from France, Sir* (Thưa ông, điện thoại từ Pháp gọi đến). *Will you go to the box number seven, please ?* (Xin ông vui lòng đến ca-bin số bảy).

Văn-lọt tiến vào ca-bin số bảy.

- «A-lô», một giọng nói rất xa và rất rõ,
«có phải giáo sư Văn-lợt không?»
- Phải, có phải em đó không, Mariette?
- «Không», giọng nói đáp. «Xin lỗi anh bạn.
Chính tôi, Văn Bi đang nói chuyện...».
- Văn Bi à?
- Tôi tưởng nên gọi anh để cho anh biết,
xin anh thứ lỗi...
- Chính tôi đã xin gọi điện thoại...
- À? Một sự trùng hợp... Những tiếng gọi
của chúng ta sẽ gặp nhau. Thật kỳ lạ. Bạn à,
những sự kiện đã xảy đến dần dập...
- Anh muốn nói về vợ tôi?
- Phải, nhưng anh đừng lo, tất cả đều tốt...
- À, tốt! — Văn-lợt nói trong một hơi thở
nhẹ nhõm.
- Sáng nay, tôi đã được gọi đến nhà bạn.
Vợ bạn chắc đã bị mệt. Những cơn đau đã xuất
hiện, hơi sớm một chút, theo ý tôi.
- Dẫu sao cũng được tám tháng rồi, — Văn-
lợt nói, như để trấn an mình.
- Phải, phải, sự việc không có gì đáng lo
ngại. Điều trở ngại duy nhất, ấy là cái thai ra
khó. Chỗ cửa mình quá hẹp. Nếu tôi đã hỏi ý kiến
của Hu-ô. Chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có
thể làm được. Nhưng cuối cùng, nếu trong vài
giờ nữa mà sự việc không tốt hơn, tôi sẽ...
- Giải phẫu để lấy đứa bé ra à?
- Một cuộc giải phẫu không có gì đáng lo cả,

bạn à. Và có lẽ đó là cách tốt hơn hết. — Văn-lot đùa hời trán. Anh lặp lại, lớn tiếng :

— Dĩ nhiên... dĩ nhiên... Sự kiện không có gì đáng lo hết.

Anh cố gắng nhớ lại vô số những cuộc giải phẫu để lấy thai nhì ra, những cuộc giải phẫu mà trong thời gian còn là sinh viên, anh đã chứng kiến một cách bình thản. Tất cả mọi bà mẹ được Jê-ra giải phẫu để lấy đứa bé ra, đã trở về nhà sau ba tuần lễ. Giải phẫu để lấy đứa bé ra! Một sự việc bình thường... Không có lý do gì để nhìn sự kiện đó một cách khác hơn, dầu đó là vợ của mình.

— Được rồi, bạn hãy đồng ý với Huô đi. Và nếu cần, bạn cứ tiến hành. Tôi giao phó công việc đó cho bạn, bạn Văn Bi.

Giọng nói của anh hơi run một chút. Lần đầu tiên trong đời, anh cảm thấy giao sinh mạng của người mình thương yêu vào tay một người khác là một điều trọng đại và ghê gớm vô cùng.

— « Cảm ơn bạn », giọng nói xa xôi đáp trong ống nghe. « Và bạn muốn chọn ai ? »

— Ai ?

-- Phải, bạn chọn ai để giải phẫu ? Hơ-ben hay Jê-ra ? Còn có những người khác nữa...

— Tôi không biết... Tôi không biết... — Văn-lot đáp nhỏ.

— Bạn phải cho tôi biết bạn muốn ai đứng ra giải phẫu.

— Ông...

- Còn ông nhạc của bạn ? Ông ấy nghĩ thế nào ?
- Ông ấy không có ở đây. Ông ấy chưa biết gì cả...
- Bạn hãy hỏi ý kiến ông ấy đi.
- Đúng vậy...
- À-lô, ông vẫn còn đang nói chuyện phải không ? — Một giọng nói ngắt ngang.

— À-lô, thưa cô ! Xin cho chúng tôi nói tiếp. Chúng tôi đã nói được ba phút rồi phải không ? Nay, bạn hãy suy nghĩ kỹ, gọi lại tôi vào khoảng nửa đêm, và tôi cho biết sự lựa chọn của bạn. Về phần tôi, tôi sẽ dọ hỏi xem ai rảnh. Và chăng, từ đây cho tới nửa đêm, có lẽ mọi việc sẽ xong xuôi hết. Tôi gần như chắc chắn như vậy. Tôi chỉ tìm cách báo cho bạn biết trước như thế, để tránh không phải lanh hết trách nhiệm về mình, nếu có trường hợp gì xảy ra. Nhưng tôi hoàn toàn, tin tưởng... Huô và tôi, chúng tôi sẽ thành công !

Văn-lot trở về phòng ăn, gương mặt hơi nhợt nhạt. Trong phòng ngoài, anh gặp Doutreval đang chạy đến.

- Xong rồi à ? Con đã nói chuyện với...
- Đó không phải là Mariette.
- Thế không phải ở Angers gọi đến à ?
- Phải. Nhưng không phải Mariette gọi, mà là Văn Bi.

Đến phiên Doutreval hơi tái mặt.

- Sự việc không được tốt à ?
- Tốt. Nhưng hồi sáng nay, Mariette đã bị những cơn đau đầu tiên, hơi nhanh một chút...

— Con bé khờ dại ! Chắc nó lại quét dọn trong nhà ! Nó thích quét dọn quá ! Và rồi sao nữa ?

— Sự việc không tệ lăm. Nhưng Văn Bi muốn hỏi ý kiến của Huôô.

— Hê ! Anh ta hãy gọi cả trường đại học nếu cần.

— Chính con đã nói với anh ta như thế. Nhưng anh ta muốn có ý kiến của ba nếu gấp trường hợp cần phải giải phẫu.

— À ? Anh ta đã nói đến chuyện giải phẫu à ?

— Anh ta bảo rằng nếu không dùng đến phương pháp đó thì không chắc thành công.

— « Thật là rắc rối ! » Doutreval nói nhỏ. « Phải... Điều đó thật là rắc rối. Nhưng chưa chắc đã phải dùng đến phương pháp đó »

— Không. Nếu có thì anh ta đã nói với con rồi.

— Văn hãy còn hy vọng... Con bảo đảm với ba là anh ta có vẻ rất lạc quan.

— « Mariette rất mạnh khoẻ... Nó sẽ chịu đựng được... Nhưng đâu sao đây cũng là một cuộc giải phẫu rất quan trọng » Doutreval nói lớn những ý nghĩ của ông. « Mà hơn nữa, không ai chết vì một cuộc giải phẫu như thế cả ! »

Ông đeo ngài trên một chiếc băng nhỏ, vẻ mặt của ông hoàn toàn đen tối. Cùng lúc đó, Rê-nu và Gò-reo lo lắng vì không thấy ông trở lại, chạy đến tìm ông. Văn-lợt nói cho họ biết.

— Ối chào. Ở các bệnh viện đã diễn ra hàng trăm vụ mồ lấp thai nhi ra, mà chẳng có ai bị một tai nạn gì ! — Rê-nu nói.

— Thật vậy, không có điều đớn gì cả. Tôi đã biết nhiều người thích đẻ mồ hơn là sinh đẻ bằng đường lối bình thường. — Gò-roa nói.

— Đúng thê. Vả chăng, nhất là sự kiện này chưa có gì chắc chắn cả. — Doutreval nói.

Họ trở lại bàn ăn. Gò-roa và Rê-nu ăn miếng chả trứng với măng tây, Văn-lợt và Doutreval chỉ nhấm nháp, gần như chẳng buồn ăn nữa...

— Và chúng ta sẽ chọn ai để giải phẫu? — Văn-lợt hỏi.

— Để giải phẫu à?

— Phải, nếu gặp trường hợp mà... — Gò-roa dừng chiếc nĩa lại giữa không khí, một tay vuốt vuốt hàm râu kinh khủng của mình.

— «Ba không biết», Doutreval đáp. «Ba không biết...»

Hai người nhìn nhau. Gò-roa cũng nhìn họ, bàn tay vẫn vuốt vuốt hàm râu. Rê-nu vẫn tiếp tục ăn.

— Theo ý con, con sẽ chọn ai? — Doutreval hỏi.

— Theo ý con à?

— «Xem nào», Doutreval nói, «có... có Hô-ben trước hết».

— Phải.

— Lê-di.

— Vả Jê-ra. — Gò-roa kết thúc.

Rê-nu đã ăn xong miếng chả trứng. Giờ đây đến lượt anh lắng nghe với vẻ mặt lạnh lùng.

— Tôi, nếu là sinh mạng của tôi, tôi sẽ giao nó cho Lê-di. — Gò-roa nói.

— Lê-di không phải là giáo sư thực thụ, —
Rê-nu đáp.

— Tôi cóc cần ! — Gò-roa nói.

— Có thề. Nhưng dẫu sao, một chức tước cũng có giá trị của nó. Rồi, cần phải xem các hậu quả nữa, — Rê-nu tiếp.

— Thật rất khó, làm như thế là hạ nhục hai người bạn đồng nghiệp tốt nhất của tôi. Ai lại đi bỏ Jê-ra và Hô-ben để chọn một người trẻ hấy còn dưới quyền kiểm soát của họ và chưa có uy tín như họ ! — Doutreval nói.

— Dĩ nhiên ! — Văn-lợt đáp.

Gò-roa làm một cử chỉ, như đè nói : « Nếu thế thì tôi xin miễn bàn ! » Và trong khi chờ đợi món phó-mát, anh đốt một điếu thuốc, lặng lẽ nghe, không nói gì nữa, và hút thuốc với một vẻ xa vắng.

— Vậy thì sao ? Chọn ai ? — Doutreval lặp lại.

— Chúng ta có thể chọn giữa Hô-ben hay Jê-ra. Họ giỏi ngang nhau. — Văn-lợt nói.

— Con hãy tự chọn đi.

— Không, thưa ba, con không dám đâu. Con đe cho ba được tự do lựa chọn.

Doutreval, sau một lúc im lặng suy tư, quay về phía Rê-nu và Gò-roa.

— Nay Gò-roa và Rê-nu, giữa Hô-ben và Jê-ra, các anh chọn ai ?

— Hô-ben. — Gò-roa đáp.

— Jê-ra. — Rê-nu nói.

— Jê-ra đã già rồi ! — Gò-roa nói một cách phũ phàng.

— Ô ! — Rê-nu đáp.

— Tôi biết rõ những gì tôi nói. Đã có những tai nạn nhỏ bất ngờ xảy ra.

— Thôi này ! Jê-ra vừa mới thành công một cách kỳ diệu trong khi cứu sống Ô-li ! — Doutreval nói.

— Đúng vậy. — Văn-lợt nói.

— Đúng thế. — Gò-roa cũng nói.

— « Và rồi, thưa ông », Rê-nu nói với Doutreval, « tôi thật sự không nghĩ rằng Ông sẽ đem một điều sỉ nhục đến cho Jê-ra, kẻ sẽ làm hết thảy mọi điều cho chúng ta. Đừng quên rằng còn vấn đề Trung tâm trị liệu của chúng ta nữa ! Nhờ Ô-li, Jê-ra có thể làm được tất cả những gì Ông ta muốn ! Hơn nữa, Gò-roa, bạn đã sai lầm rồi, khi bạn tranh luận về thiên tài giải phẫu của Jê-ra ! ».

Trong một thoáng, Văn-lợt nghĩ thật nhanh đến chiếc ghế giáo sư y khoa tồng quát anh đang mơ ước mà Jê-ra có thể làm cho anh có được... Bằng một cử chỉ vô ý thức, anh đưa tay sờ vết theo của cái mực nhọt ở môi trên. Chính Hô-ben đã giải phẫu nó cho anh... Và điều này đã làm cho Jê-ra bị chạm tự ái. Doutreval nhìn anh, và bắt gặp cái cử chỉ máy móc của anh. Anh mắt của hai người gặp nhau và cả hai hơi lúng túng.

— Xin ba hãy lựa chọn, — anh lại nói nhỏ.

Doutreval đưa mắt lần lượt nhìn hai người phụ tá của Ông.

— Hô-ben ! — Gò-roa nói.

« Phải », Doutreval nghĩ thầm. « Nhưng anh, anh vẫn còn nhớ cuộc tranh cãi giữa anh và tôi ngày hôm trước, nỗi nhục nhã mà tôi đã gây ra cho anh... Anh sẽ thích thú khi được chơi lại tôi một vồ đau ! ».

— Jê-ra ! — Rê-nu nói.

« Và còn anh » Doutreval nghĩ, « anh chỉ thấy có một điều : cái tương lai của anh, cái chàn y viện, các cách vận động ngầm ở trường đại học... Anh tránh không làm cho ai bất bình, tránh không làm cho ai bị chạm tự ái. Phải tin ai, giữa hai anh ? Giữa hai anh, ai là người thành thật ? ».

Ông đứng dậy một cách đột ngột, nói với chàng rề :

— Con hãy trở xuống máy điện thoại, xin gặp Angers ngay lập tức. Chúng ta sẽ được nói chuyện vào khoảng nửa đêm. Từ đây đến đó, chúng ta sẽ suy nghĩ và có quyết định.

— Vả chăng, ta không nên quan trọng hoá câu chuyện. Về việc giải phẫu để lấy hài nhi ra, có những y sĩ làng thực hiện trên một cái bàn trong nhà bếp, dưới ánh sáng của một ngọn đèn cây... — Gò-roa nói.

— Đúng thế ! — Doutreval nói.

Câu nói của Gò-roa làm cho ông cảm thấy nhẹ người, đem sự việc trở về đúng tầm mức của nó.

— Hơn nữa, tôi luôn luôn tin tưởng. Chưa có gì là chắc chắn cả ! Văn Bi rất lạc quan. Có lẽ là vào nửa đêm, người ta sẽ báo cho chúng ta biết có một đứa bé vừa chào đời, — Văn-lot nói.

— Thật vậy ! Thật vậy !

Yên tâm, Doutreval mỉm cười, uống cạn ly rượu chát rồi đè ba người ở lại trong phòng lớn của khách sạn, ông trở về phòng mình.

Tuy nhiên, ông vẫn lo âu suốt buổi tối. Ngồi một mình trong ghế hành, gần cửa sổ được mở rộng, tai lắng nghe tiếng ồn ào vui vẻ của thành phố ban đêm, ông nghĩ đến Mariette đang chịu đau đớn một mình ở Angers, cách xa ông một ngàn cây số. Tâm lòng của người cha rướm máu vì thương cảm. Ông muốn gọi Văn-lợt ngay lập tức, nhảy lên xe bay về Pháp. Nhưng không thể được. Ở đây còn có công việc, những buổi diễn thuyết, những cuộc thảo luận. Văn-lợt vào phòng ông, hai người ngồi đối diện với nhau, cố gắng đọc các quyển tiểu thuyết, nhưng không ai tập trung tư tưởng được.

Vào khoảng mười một giờ rưỡi, Rê-nu và Gờ-roa trở về. Vài phút sau có tiếng chuông điện thoại vang lên.

— Angers gọi. — Re-nu nói, khi cầm ống nghe lên. Doutreval và Văn-lợt chạy xuống cầu thang từng bốn bậc một, không chờ đợi thang máy. Đến tòng đài, cô nữ điện thoại viên chỉ cho họ ca-bin số 3. Họ lao vào trong đó.

— A -lô ?

— A -lô, a -lô, đây là Văn Bi. Thưa giáo sư, Huôc có mặt ở đây... Chúng tôi đã chiến đấu quyết liệt... Nhưng không làm sao được. Sản phụ bị mệt... Cả hai chúng tôi đều đồng ý rằng phương

pháp giản dị nhất, nhanh nhất và ít mệt sức nhất cho bà Văn-lợt là nên nhờ đến một nhà giải phẫu...

Doutreval nhìn Văn-lợt đang cầm một ống nghe phụ. Văn-lợt dùng tay làm một cử chỉ như đe nói : «đành thế ! »

— Huô có mặt ở đây, bên cạnh tôi. Giáo sư có muốn anh ta nói chuyện với giáo sư không ?

— Anh ấy có gì cần nói thêm không ? Một điều cần giải thích ? Anh có nghe tôi không, Huô ?

Ở phía bên kia đầu dây, có một cuộc thảo luận ngắn. Rồi giọng nói lại tiếp tục :

— Không... không có gì khác cả, — giọng nói xa xôi của Văn Bi đáp lại.

— Vậy, các anh cứ tiến hành, — Doutreval nói.

— Giáo sư đã chọn ai để giải phẫu ?

Văn-lợt có một cử chỉ.

— «*Hor-ben !*» Doutreval la lên, như thề không kìm hãm được mình. «Không ! Không ! Jê-ra ! Tôi muốn Jê-ra ! »

— Jê-ra à ? Được rồi. Ông ấy đã trở về hồi tối hôm qua. Được rồi. Chúng tôi sẽ cho giáo sư biết tình hình thường xuyên. Hãy tin tưởng nơi chúng tôi.

— Cám ơn !

— Và xin giáo sư hãy yên tâm ! Tất cả sẽ tốt đẹp ! Sẽ có những tin tức tốt. Xin giáo sư đừng sợ !

Doutreval bỏ ống điện thoại xuống.

Rất sớm, từ tảng sáng, chiếc xe cứu thương của bệnh viện Bình Đẳng chạy đến trước nhà của gia đình Văn-lợt rồi dừng lại. Louis đi theo các y tá. Người ta nhẹ nhàng đặt Mariette lên băng- ca, khiêng nàng xuống dưới nhà và đưa vào xe. Chiếc xe chạy chậm trở về dường đường của Jê-ra. Mệt mỏi, mình mẩy do bần thần đầy máu me. Huô và Văn-Bi rửa tay, mặt mũi và uống với một tách cà-phê nóng. Xong họ nhảy lên xe của Huô và chạy về dường đường. Huô rồ máy chạy nhanh về phía ngã tư có một quán cà-phê nhỏ. Khi đến gần đó, cửa quán bỗng mở toang. Một người đàn ông bước ra khỏi quán, đầu cúi xuống, say khướt. Anh ta loạng choạng đi thẳng ra giữa đường. Và vừa đúng lúc chiếc xe quẹo rất gắt và rất nhanh đè rời đại lộ, anh ta chạy thẳng qua phía vè đường và đâm đầu vào xe. Một tiếng động khô vang lên, tiếng động của một cái sọ người va mạnh vào một thanh sắt. Anh ta ngã lăn xuống đất.

Huô đạp phanh hết sức mạnh, đến độ Văn-Bi bất ngờ bị lao mình về phía trước. Mặt anh va mạnh vào miếng kính chắn gió. Anh ngã xuống, bất tỉnh, mặt đầy máu.

— Chúa ơi! — Huô la lên, mở cửa xe lao ra ngoài tìm người tiếp cứu.

Vài người đi đường chạy đến, đỡ người say rượu dậy. Anh ta bị bầm sọ. Những mảnh óc dính vào đầu xe hơi. Những người khác phải khó nhọc lăm提供更多地圖

còn bất tỉnh, mặt bị rách một đường dài từ trán xuống đến môi. Các cảnh sát chạy đến. Huô yêu cầu họ gọi điện thoại cho bệnh viện Bình Đẳng và cho Jê-ra biết, trong khi anh săn sóc Văn Bi.

Như Rê-nu và Gò-roa đã nói, không có một cuộc giải phẫu nào ít nguy hiểm hơn một cuộc giải phẫu lấy hài nhi ra. Rất nhiều sản phụ bảo rằng họ thích đẻ mồ hơn là đẻ theo lối bình thường. Quả vậy, đẻ mồ ít đau đớn hơn rất nhiều, nhờ có thuốc mê, và thời kỳ hồi phục sức rất nhanh. Lại nữa, Mariette có một sức khoẻ tốt. Như thế, tất cả mọi việc sẽ diễn tiến êm đẹp. Tuy nhiên, Jê-ra cảm thấy mình rất mệt mỏi. Ông vừa trở về ngày hôm trước đó với Va-lê-ri. Bà ta đã muốn đi hành hương ở Lisieux, đem đứa con khùng đến đó, để hy vọng có một phép màu và một sự lành bệnh bất ngờ. Chuyến đi vô cùng khó chịu với cậu trai quái dị đó. Xong rồi lại phải đưa nó trở lại La Baule. Jê-ra về nhà đúng vào lúc người ta khẩn cấp đưa đến hai bệnh nhân: một xương chậu bị gãy và một lồng ngực bị đè giập do thùng đựng quặng mỏ rơi xuống đáy một chiếc xà lan. Cuộc giải phẫu kéo dài rất lâu. Sau đó, bà Lam đã giữ ông lại để than phiền rằng bà Va-lê-ri, trước khi đi Lisieux, đã đến hốt hết tiền bạc ở trong «két» và lấy các hoá đơn để lanh tiền. Thế là buổi tối hôm đó, một màn cãi vã dữ dội đã diễn ra ở nhà, giữa Jê-ra và vợ ông. Jê-ra đi ngủ rất khuya. Ông ngủ chập chờn, thức dậy vào nửa đêm, và từ đó luôn luôn chờ đợi

cú điện thoại của Văn Bi. Và khi được điện thoại, Ông đến dường dường, trông thấy phòng giải phẫu hãy còn do bần vì các cuộc giải phẫu ngày hôm trước và chưa được quét dọn. Ông rầy bà Lam dữ dội, đúng lúc đó chiếc xe cứu thương đến cùng với tin báo tai nạn xảy ra với Huô và Văn Bi.

— Tốt ! Tốt lắm ! » Jê-ra chua chát nói. « Khởi đầu như thế quả là tốt ! »

Rất may là Ông nhận được một sự giúp đỡ bất ngờ : dì Angélique được Huô báo trước, đã chạy đến dường đường phụ giúp.

— « Phải ! Phải ! Dì thật là tử tế ! » Ông hài lòng nói. « Dì sẽ phụ giúp tôi với bà Lam và Louis. Dì hãy ra xem. Đường như họ đang dùng thang máy cùng lên với bà Văn-lợt ».

Ông tiến vào phòng giải phẫu được lát từ dưới đất lên đến trần nhà bằng những miếng gạch vuông tráng men xanh và chìm trong ánh sáng màu xanh da trời.

Bà Lam, Louis, dì Ăn-jê-lic và cô nữ y tá Ma-ri tiến vào, đầy một chiếc xe trên đó Mariette đang nằm, gương mặt trắng nhợt, đôi mắt nhăm nghiền, mái tóc rối xoà, vẻ mặt căng thẳng vì hai mươi bốn giờ đau đớn.

— « Hãy can đảm, cháu Mariette ! » Jê-ra dịu dàng nói. « Chỉ trong vài phút nữa sẽ xong hết, cháu sẽ hết đau đớn. Người ta đang đem sự dễ chịu đến cho cháu ».

— Hãy làm nhanh lên bác sĩ ! — Mariette đáp trong hơi thở.

Jê-ra, dì Än-jê-lic rửa tay bằng cồn trong mấy cái thau nhỏ. Bà Lam chuẩn bị dụng cụ. Còn Jê-ra với hai bàn tay đã được khử trùng, đích thân cầm lấy chiếc áo bò-lu trắng trao cho dì Än-jê-lic. Dì đưa hai tay cầm lấy nó, khoác nó lên người ông, rồi cột dây. Dì lấy chiếc mũ chỏm màu trắng, đặt nó lên đầu ông, ăn xuống tận trán. Jê-ra mang giày ống lớn bằng vải trắng tinh. Ông cũng đích thân cầm lấy tấm khẩu trang lớn đeo lên như chiếc mặt nạ che kín cầm, miệng và mũi. Bà Lam trao cho ông một hộp mạ kẽm trong đó có các găng tay bằng cao su mỏng, Jê-ra mang chúng vào tay. Xong rồi. Người ta chỉ còn trông thấy ánh mắt của ông, giữa màu trắng của cái mũ chỏm và của tấm khẩu trang. Jê-ra tiến tới bàn nhỏ có phủ tấm kính. Bà Lam mở mấy hộp mạ kẽn ra và lật mở nắp. Jê-ra lục lợi tìm những dụng cụ nhỏ nhăn, sáng lấp lánh : những cây kẹp, dao mồ, dụng cụ để phanh rộng, những cây kim ghim vào một mảnh vải, những sợi dây thép, những khúc chỉ giải phẫu. Bà Lam mở tiếp các hộp khác chứa đầy những miếng vải xanh vuông vúrc. Jê-ra tiến đến gần Mariette.

Nàng đã được nằm dài trên bàn mồ, trần truồng, hai cánh tay được đưa lên đầu, hai cổ tay được cột chặt. Louis buộc chặt hai cánh tay và hai đùi nàng. Hai cái vai giả bằng kẽm kìm chặt hai vai nàng rồi cầm lấy chiếc mặt nạ thuốc mê. Jê-ra

dùng cây kẹp, gấp miếng bông phết một lớp « teinture d'iode » màu thô hoàng lên da bụng nàng. Louis đã đặt chiếc mặt nạ lên mặt Mariette và khoá chặt nó lại. Jê-ra đưa mắt hỏi dì An-jê-lic. Dì dùng ngón tay vạch mi mắt của Mariette ra, đặt ngón tay lên tròng trắng của mắt Mariette không động đậy. Dì bèn gật đầu. Dì đã bao phủ lên khắp nơi trên da bụng những miếng vải nhỏ màu xanh. Jê-ra cầm lấy một con dao mỏ, và bằng một nhát dao dài và thẳng ông mở da bụng ra.

Gần như không có máu. Da được cắt ra cho thấy một lớp mỡ, cũng bị cắt, và dưới lớp mỡ hiện ra màng gân màu xà cừ. Một nhát dao nữa xé gân ra.

— Đưa kéo.

Trên nắp hộp lật ngửa mà dì An-jê-lic vừa đưa ra, Jê-ra chọn một cây kéo. Bằng hai nhát kéo, một về phía háng, một về phía bên, ông phanh rộng vết cắt làm hiện ra một phần của miếng màng mỏng và hơi vàng của trường võng mạc che phủ khỏi ruột màu hồng. Về phía dưới, một khối có hình hột nồi tròn lên. Đó là tử cung.

Máu rịn ra. Với các cây kẹp, Jê-ra kẹp chặt những mép dày của vết mổ, rồi kẹp những miếng vải vuông vào chung với da bụng. Rải rác đó đây, một tiêu động mạch rỉ máu ra. Ông cũng kẹp nó lại và để luôn đó, trông như một con vật bấu vào da thịt.

Vào lúc đó Mariette, chưa hoàn toàn bị mê, buông một tiếng thở dài. Và tất cả đều lòi ra

ngoài : miếng màng bụng và một khối lớn ruột, Jê-ra giữ lại, ép lại bằng hai bàn tay to lớn của ông. Ông ra dấu, Louis liền làm chuyền động một cái đòn bẩy. Cái bàn mồ liền chúc nghiêng xuống, đầu Mariette ở dưới thấp, hai chân lên cao. Mái tóc bị sờ ra lòng thòng. Khối ruột lọt trở vào trong bụng, về phía ngực.

Jê-ra hít một hơi dài và sâu như một lời than thở bao la. Bằng những cú kẹp rất thận trọng, ông đánh dấu mép của phúc mô. Mariette lại nắc như muốn ói. Bộ ruột lại lọt ra ngoài một lần nữa.

— Đồ xui xẻo ! — Jê-ra càu nhau giữa hai hàm răng nghiến chặt.

Đôi màu nhíu lại, ông lấy một miếng vải vuông nhỏ đã khử trùng đặt lên bộ ruột, và những ngón tay của ông xoè ra mạnh bạo đẩy lùi bộ ruột cùng với những miếng vải vuông nhỏ vào trong, ăn sâu vào giữa hai mép của vết mồ một dụng cụ để phanh rộng nó ra và kèm chặt cái bọng đái. Ở tận cùng của vết mồ rộng toang này, hiện ra một khối lớn màu hồng rượu chát, căng phồng, tụ đầy máu : cái tử cung với đứa bé ở bên trong, và ở khắp chung quanh, những chiếc kẹp đủ loại, như vô số những con cua cắn vào thịt, ánh màu kền bóng loáng và lạnh lẽo giữa những miếng vải màu xanh lốm đốm những vết máu nhỏ màu đỏ. Jê-ra dừng lại trong một giây, thở thật sâu một lần nữa, hơi thở của một lực sĩ mệt mỏi. Ông hơi đồ mồ hôi.

— Thở tốt chứ ? — Jê-ra hỏi.

— Tốt. — Louis đáp.

Giọng nói của họ vang lên một cách khác thường, trong cái im lặng dày đặc này.

Louis nhắc chiếc mặt nạ lên một chút, bởi vì cái bong bóng heo được gắn liền với mặt nạ thở (phải phồng lên xep xuống theo nhịp hơi thở) không còn phồng lên nữa. Mariette thở không được tốt, rất yếu và rất chậm. Louis cầm một cái kẹp đưa vào trong miệng nàng, kẹp lấy cái lưỡi, kéo nó ra và để nó thông ở bên ngoài cùng với cây kẹp. Dì Ăn-jê-lic nghiêng mình trong chừng gương mặt Mariette, bà Lam theo dõi mạch.

— Tất cả đều tốt chứ ?

— Đều tốt.

Thế là Jê-ra mồ tử cung. Đứa bé xuất hiện với cái đầu tròn đen ướt đẫm. Người ta thấy hai bàn tay to lớn mang găng cao su ướt tiễn tối sâu trong vết thương, nắm cần cồ đứa bé một cách cẩn thận và mạnh mẽ, nhấc nó lên và kéo ra. Với một tiếng « bịch » của thịt ướt, đứa bé được rút ra khỏi tử cung. Máu bắt đầu chảy ra ở trong bụng.

Đứa bé sơ sinh không thở. Mặt mũi tím ngắt và nhăn nhó. Jê-ra cầm nó ở đầu tay, siết cái cuống rún trong hai chiếc kẹp và đưa cho dì Ăn-jê-lic cắt bằng một nhát kéo. Ông trao đứa bé cho dì. Mồ hơi trán đồ xuống lông mày ông.

— Một đứa con trai ! — Louis kêu lên.

Dì Ăn-jê-lic neden vào cái mông nhỏ nhăn của

nó hai cái tát thật mạnh. Một tiếng khóc «oa-oa» yếu ớt vang lên trong bầu không khí im lặng của căn phòng. Đứa bé đã thở.

— Nó sống !

Sau khi cột cuống rún lại, người ta nhanh chóng đặt đứa bé trong tấm khăn lớn rồi mang đứa bé sang phòng bên.

Dì Än-jê-lic đã quan sát nó bằng một cái nhìn nhanh :

— Tôi nghĩ rằng nó sẽ không sống được.

Jê-ra không trả lời. Ông đang bận rộn với cái bụng bị mồ. Máu chảy ra rất nhiều, Jê-ra dùng đầu những ngón tay lục lọi trong cái bụng, tìm kiếm xem máu chảy ra từ chỗ nào. Càng lúc ông càng cảm thấy ngực nội. Dì Än-jê-lic liên tục lau mồ hôi trán, mồ hôi mặt cho ông trong khi ông làm việc. Một cách đột ngột, ông cảm thấy rất khó chịu trong người. Ở ông lăn tăn như bị những mũi kim chích vào, mắt ông như bị che bởi một màn sương mù, ông có cái cảm giác khó chịu như đang sống trong một giấc mơ... Ông nghĩ : « Thôi rồi ! Tôi sắp sửa mất tinh thần làm việc rồi ».

Ông cố xua đuổi cái ám ảnh đó, xua đuổi sự sợ hãi, để tập trung tất cả trí óc vào cái vết mồ rộng hoác đang tiếp tục chảy máu rất nhiều, quá nhiều, nhiều tới mức ông chưa từng thấy bao giờ ! Bình thường một cuộc giải phẫu để lấy thai không nhiều máu đến thế ! Có một cái gì bất

thường trong chuyện này ! Một sự lỡ tay ? Một nhát dao tai hại ? Một chỏ nào đó bị cắt phạm ?

Ông muốn may dính hai miếng tử cung thành một khối, bằng cách liền mí của chúng với nhau, để chặn đứng sự băng huyết. Nhưng ông không còn trông thấy rõ được nữa. Trước mắt ông, mọi vật nhảy múa. Và máu cứ tràn ngập cái bụng...

— Đưa kim.

Ông lục lọi, sờ soạng, mò mẫm trong những khối thịt, không còn phân biệt được gì trong đám máu đó. Trước hết phải thẩm cho khô tất cả cái đó... Cố gắng thấy rõ được một cái gì...

— Vải thẩm, vải thẩm...

Ông thẩm. Chùi. Bít lại. Máu vẫn chảy. Càng lúc càng nhiều .Những miếng vải màu xanh liền đó lòm lòn lượt

Ông chặn máu lại với những miếng vải thẩm. Những miếng vải màu xanh liền đó lòm lòn lượt được chất thành đống, ông không còn biết mình đang làm gì nữa, hai bàn tay ông dường như đang mò mẫm một cách vụng về trong một thè chất hoàn toàn xa lạ đối với ông. Ông cảm thấy hoảng sợ, trí óc trống rỗng như đang bị treo trên một vực thẳm, chẳng khác gì một diễn giả đang thao thao bất tuyệt bỗng quên mất bài diễn văn của mình. Một ý nghĩ, một ý nghĩ duy nhất.

— Nghỉ ngơi, dừng lại để thở, để tĩnh táo trở lại.

Nhưng không thể được ! Máu tiếp tục chảy, mỗi lúc một nhiều hơn, những miếng vải xanh

trở thành đỏ, máu rịn ra từ khắp mọi nơi. Những cùi động của Jê-ra trở nên hối hả.

-- Vải thấm ! Vải thấm ! Nhanh lên !

Ông không sao thấm xuề được. Máu ùa ra như một cơn thuỷ triều, dâng lên khắp nơi, tràn ngập khắp nơi. Jê-ra xuất mồ hôi đậm dề, thở hào hển. Hai bàn tay ông run lên thấy rõ. Nóng này. Những cùi chỉ cuống quít. Chùi máu. Ném xuống đất những miếng vải đầm máu và máu không ngừng chảy. Giờ đây, tất cả cái bụng đầy máu. Và vì cái đầu của Mariette chúc xuống dưới thấp nên máu đã tràn ra khỏi bụng, chảy xuống ngực, giữa hai vú, đọng lại ở hai nách, chạy dọc theo cuống họng và sau ót, tràn ngập những sợi tóc vàng, và bắt đầu nhỏ ròng ròng xuống đất, nhanh nhanh, càng lúc càng nhanh, với những tiếng động nhỏ nhanh, và vũng máu càng lúc càng lan rộng ra. Mọi người giẫm lên nó, để lại khắp nơi những dấu chân đỏ lòm. Jê-ra vứt bỏ găng tay, mò mẫm trong thịt với hai bàn tay trần... Mariette cất lên một tiếng khò khè. Jê-ra lo âu liếc về phía gương mặt xanh mét.

— Thở tốt không ? Tốt không ? — Ông hỏi Louis.

— Không còn tốt nữa, — Louis đáp.

Anh lấy chiếc mặt nạ ra. Mariette không còn thở nữa. Trong đôi mắt hé mở của nàng, con ngươi mở lớn ra. Jê-ra như điên như dại, lục lọi trong cái bụng, tìm kiếm, sờ mó, mò mẫm. Máu chảy lên hai bàn tay ông, dính đến tận cổ tay. Ông nghẹt

thở. Một cách giận dữ, ông vứt bỏ miếng vải bít mũi và miệng, làm máu dính bê bết khắp mặt mũi, dính lên cả chiếc mũ trắng tinh của ông.

— Cô ấy tỉnh chưa ? Tỉnh lại chưa ?

— Không.

— Cho thuốc chích !

Dì Ăn-jê-lic lấy ống chích, tiêm một mũi vào ngay giữa đùi Mariette.

— Thêm một mũi nữa.

Giờ đây người ta không còn trông thấy được gì nữa trong cái bụng bị mổ. Chỉ thấy có máu và máu, máu chảy khắp nơi, máu rịn ra, máu chảy ròng ròng, thấm đỏ tất cả, tràn ngập tất cả. Cả bốn người nghiêng đầu nhìn xuống cái bụng. Jे-ра lục lọi lung tung, với hai bàn tay run rẩy và cuống cuồng... Mariette tỉnh lại. Nàng thở khò khè, rất nhỏ, rất chậm, cố gắng cất tiếng nói, nhưng chỉ thốt ra được những tiếng thều thào không rõ.

— Hơ... hơ... hơ...

Trong một giây, Jे-ра cuống quít nghĩ đến việc cắt bỏ tử cung. Ông sẽ viện ra bất cứ lý do gì sau đó còn hơn là để sự băng huyết kéo dài. Ông tìm những dây chằng, để kẹp các động mạch lại. Nhưng ông không thể tìm ra chúng, ông không còn thấy gì nữa hết, mắt hoa lên, lòng hoang mang, đầu óc trống rỗng.

— Cô ấy chết rồi ! — Dì Ăn-jê-lic nói.

Ông nắm lấy cổ tay cứng đơ của người đàn bà đang nằm đó. Mạch không còn nhảy nữa. Ông nghĩ : « sang máu... sang máu ».

— Sang máu ? — Bà Lam hỏi.

— Một người cho máu ? Tôi gọi những người lính cứu hỏa nhé ? — Louis hỏi.

— « Phải », Jê-ra nói lặp bặp. « Phải... Nhưng không ! Không ! Không ! Không kịp ! Cô ấy sẽ mất hết máu trước khi họ đến ! Cho vải thăm ! Cây kẹp !

Ông lục lọi trong những chiếc hộp một cách giận dữ, làm máu vẫn khắp nơi. Giờ đây, mình mẩy của bốn người đều dính máu, từ hai bàn tay đến hai vai, đến cả trên mặt.

— Hơ... hơ... — Mariette kêu khò khè.

Như điên, Jê-ra đi tìm những đồ vật, xô đẩy tất cả mọi người, vứt bỏ chiếc mũ chỏm của ông, rồi trở lại với cái bụng bị mồ. Dì Ăn-jê-lic chuẩn bị một mũi tiêm « caféin ». Louis bắt mạch một cách vô ích, bà Lam tiếp tục chui máu và máu vẫn tiếp tục chảy ra ròng ròng.

— Cô ấy chết rồi ! — Louis kêu lên.

Jê-ra buông chiếc kẹp ra, nghiêng đầu nhìn gương mặt của Mariette. Nàng đang đi vào cõi chết. Nàng đã tỉnh lại một lần chót, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, mở to đôi mắt đờ dẫn nhìn, cái khung cảnh rùng rợn nơi nàng sắp từ giã cõi đời, cách xa tất cả những kẻ mà nàng rất thương yêu. Gương mặt đáng thương cứ tái dần đi, như màu của sáp. Đôi mắt trở thành trắng đần. Hai hay ba lần, nàng kêu lên một tiếng kêu mơ hồ :

— Ba... Ba...

Và gương mặt nàng càng nhợt nhạt hơn nữa. Từ từ, miệng nàng mở lớn ra, thở hơi thở cuối cùng. Jê-ra lao người tới, nắm lấy bàn tay buông thõng của nàng.

— Cô ấy đã chết... Cô ấy đã chết!

Tất cả bốn người đều đứng đó, sững sờ, mình mẩy dính đầy máu trông giống như những tên đồ tể. Họ đứng nhìn nhau một cách kinh hãi, như chưa hiểu điều gì đã xảy ra. Họ không thể rời bỏ chiếc bàn giải phẫu, hoặc trở lại nắm lấy bàn tay đong đưa của người bất hạnh, hoặc sờ vào ngực nàng, vào tròng trắng của con mắt nàng. Họ không thể chấp nhận sự việc lại kết thúc như thế, kết thúc một cách ngu ngốc, khó hiểu, chỉ trong vòng có hai phút. Và đó là một tai họa không thể cứu vãn được.

Jê-ra đi đi lại lại trong phòng, gương mặt tái mét như một bóng ma trong ánh sáng màu xanh, vẻ mặt ngạc nhiên, ông đi lầm quẩn trong phòng tựa như một kẻ sát nhân vừa phạm xong một tội ác. Ông đến ngồi trên một chiếc ghế đầu bằng sắt, hai bàn tay đầy máu ôm lấy đầu. Ông không nói một tiếng nào nữa. Trong căn phòng kẽ bên, người ta nghe những bước chân, những tiếng nói cùng với những tiếng «oa-oa» của đứa bé.

— « Thưa ông ». Louis nói nhỏ. « Thưa ông... »

— Cái gì ? — Ông hỏi trong một hơi thở giọng khàn khản.

— Phải « kết thúc » cô ấy...

— « Kết thúc » cô ấy ? À, phải... phải...

Ông mệt nhọc đứng lên, ném ra chung quanh cái nhìn của một người vừa mới ngủ dậy, ý thứ lại được một tai họa khủng khiếp. Ông thở ra:
— Đúng thế... Đúng vậy... Anh có lý...

Thật vậy, phải «kết thúc» cái tử thi đó, may nó lại, làm thành một cái gì chuyền đi được, một cái gì đó có vẻ đáng hoàng một chút. Jê-ra trở lại bàn mồ đưa nó trở về vị trí nằm ngang. Di Ăn-jê-lic chuẩn bị kim, chỉ. Jê-ra khâu lại cái tử thi. Nhữnng mũi khâu lớn, xuyên qua tất cả, đâm vào da thịt, luồn một sợi chỉ ở chỗ này, một sợi chỉ ở chỗ kia, một cách hối hả, thô sơ, y như người ta khâu một cái nệm rơm cũ bị thủng. Đó là công việc của một người đã mệt lử, trống rỗng, không còn một chút sức lực, một công việc làm cho lòng ông xót xa. Cô gái dễ thương giờ trông giống như xác một con vật bị mồ bụng mà người ta khâu lại để mang đi... Nhưng cần gì phải may lại cho tử tế ? Hết rồi. Nàng đã chết. Một sự thô bạo đột ngột thay thế cho nhữnng chăm sóc tỉ mỉ, nhữnng cần thận tột cùng, sự khử trùng kỹ lưỡng của lúc nãy. Ở phòng bên kia, nhữnng tiếng khóc «oa oa» đã im bặt. Đứa bé cũng đã chết.

Họ lau rửa người xấu số. Louis đã đem đứa bé lên xe, chở nó về nhà của nạn nhân, báo trước một cách rất kín đáo rằng người mẹ đang ở trong tình trạng rất nguy kịch, sợ có thể nguy hiểm đến tính mạng... Rồi anh trở về dưỡng đường. Người ta đã đỡ Mariette ngồi dậy trên bàn mồ, mở một tấm chăn len ra, khoác lên người nàng

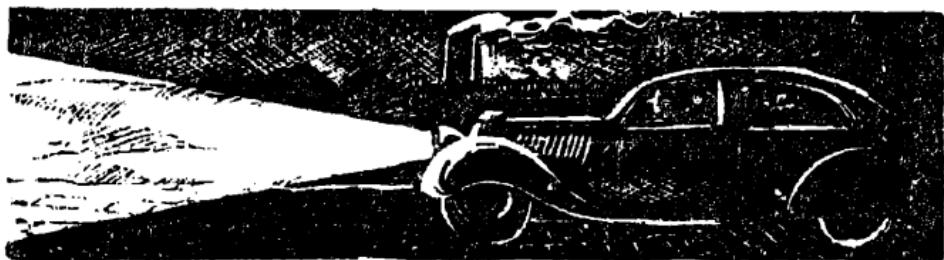
và bao bọc nàng. Louis ôm nàng ngang lưng, mang nàng xuống xe hơi. Những sợi tóc vàng mịn cọ nhẹ vào mặt anh đẽn nhột nhạt, len cả vào trong miệng anh. Anh cảm thấy khó sờ khi phải sinh nhai bằng một cái nghẽ như thế! Anh nghĩ đến vợ anh, đến ba đứa con anh, đến đứa bé nhất đang đau ốm liên miên, và anh nguyễn rùa cuộc đời.

Anh đặt Mariette ngồi ở băng trước, đầy nàng sát vào cửa xe để khỏi ngã ở các khúc quẹo, cho đầu nàng ngã ra phía sau, trên lưng dựa, kéo tay chăn phủ kín thân thể nàng như để ngừa cái lạnh. Chiếc xe êm ái lăn bánh, Louis chỉ cầm lái có một tay. Với tay kia, thỉnh thoảng anh đầy tử thi của Mariette ra, bởi vì nó ngã về phía anh. Đến trạm thuế, anh phải dừng lại. Người lính doan tiễn đến gần. Louis nháy mắt với anh ta, làm mặt vui vẻ:

- Một cô gái bị bệnh... Tôi đưa cô ta về nhà.
- À, thế à ! — Người lính đáp.

Chắc anh ta nghĩ đây là một cô gái đi phá thai và người ta kín đáo mang cô ta về nhà. Người lính cũng nháy mắt lại, kèm theo một nụ cười ranh mãnh. Và anh ta tránh ra để cho xe chạy.

Đến trước nhà của nạn nhân, anh dừng lại, xuống xe, chạy đến nhận chuông, trở lại mở cửa xe và cái tử thi ngã vào anh, anh ôm nó trong hai tay mang đi thật nhanh, bởi vì những người lân cận đã bu đến.



X

Doutreval đang ở tại viện phòng bệnh Amsterdam cùng với Văn-lợt và Gò-roa, ông sắp sửa kết thúc bản tường trình thì Rê-nu, được giao nhiệm vụ ở lại khách sạn đợi tin, vội vã chạy đến bằng xe ta-xi. Anh mang theo một bức điện từ Pháp. Doutreval bèn cáo lỗi, lui vào một căn phòng nhỏ tiếp giáp với Đại giảng đường, vừa mở phong bì vừa cố giữ cho hai tay đừng run. Bức điện tín do Huô đánh đi. Vỏn vẹn chỉ có mấy chữ :

« Hãy về ngay ! ».

Doutreval buông một tiếng thở dài kỳ lạ, tựa như tiếng thở ra của một con vật bị người ta hạ. Ông trao bức điện cho Văn-lợt và mắt ông hoa lên, mồ hôi đầm ra. Ông chậm chạp đi đến chỗ ngồi. Tất cả mọi vật chung quanh ông đều tối

sầm lại. Nhưng ông có cảm giác người ta đang săn sóc ông, Rê-nu muốn nói cõi áo cho ông. Một sức mạnh của lòng kiêu hãnh khiến ông đầy người học trò ra. Ông nói :

— Không !

Ông đứng bất động trong một cỗ găng tột cùng. Ông đứng tựa vào bàn, cỗ chế ngự cơn xúc động và nhìn Văn-lợt đang ngồi khóc thồn thức, mặt giấu trong chiếc khăn tay.

— Phải đi liền. — Rê-nu nói nhỏ.

— Phải,... Phải...

— Chiếc xe hơi...

— Nay con.

Văn-lợt ngẩng đầu lên, gương mặt đầm đìa nước mắt.

— Con hãy đi nhanh lên... Chiếc xe hơi... Đã đầy xăng vào !

— Nhưng còn các vị kia ?

— « Thật thế », Doutreval nói, với một vẻ mệt mỏi vô biên. « Bản thuyết trình chưa xong... » Ông thở mạnh, đứng thẳng người lên. « Được rồi, ba sẽ kết thúc bản thuyết trình ».

— Kết thúc ?

— Phải kết thúc. Con đi đi ! Hãy sẵn sàng trong nửa tiếng đồng hồ. Và trở lại đây đón ba. Ba sẽ xong lúc đó. — Ông nhìn đầm đìa ra cửa trong một giây. Ông do dự, Rê-nu cảm thương cho nỗi khổ của ông.

— Thưa thầy, thầy hãy xin cáo lỗi...

— «Và tôi sẽ làm gì trong nửa tiếng đồng hồ ấy?» Doutreval đáp. «Không!»

Vẻ mặt xanh mét, ông khập khiễng tiễn về phía cửa nhỏ, bước vào Đại giảng đường, nói lời xin lỗi, rồi tiếp tục đọc nốt bản thuyết trình. Ông nghe tiếng ông nói, như thè đó là tiếng của một người nào khác. Ông có cảm giác như say rượu, như đang sống trong một cơn mê. Một tràng pháo tay hoan nghênh vang lên khi ông vừa chấm dứt. Lúc đó ông đưa tay lên, và bằng một cử chỉ thảm não, ông trỏ vào bức điện tín từ Pháp gửi đến:

— Thưa quý vị... Xin quý vị tha lỗi... Con gái tôi đã chết... Con gái tôi...

Tiếng nói ông nghẹn lại, cảm thấy nước mắt sắp tuôn trào, một cách thô bạo, ông quay phắt người đi, và bước ra, đè lại một cử toạ băng hoàng kinh hãi đến lặng cả người.

Chiếc Renault phóng với tốc độ 130 km/giờ trên những con đường dài ngoằn ngoèo, bóng loáng băng qua những cánh đồng cỏ xanh mướt có những rãnh nước cắt ngang, những nhà máy xay gió cách nhau từng khoảng đều, với rải rác đó đây những con bò cái màu trắng và màu đỏ hung đang lim dim ngủ, đầu gối khuỷu xuống, những cô gái quê vắt sữa bò xong đi trở về, mỗi tay xách một thùng đầy sữa trắng. Văn-lot đạp ga như điên cuồng. Ở mỗi khúc quẹo vang lên tiếng

rít chói tai của bánh xe. Tiếng động cơ ầm ầm, liên tục, mạnh mẽ dội vào những hàng cây, những vách tường của các ngôi nhà thấp, làm lũ gà mái hoảng sợ và bầy ngựa con kinh hãi chạy tán loạn. Chiếc xe bị bắt buộc phải dừng lại nhiều lần trước những cây cầu bị giờ hồng lên, những hàng rào thêu kẽm cho Doutreval phát cáu. Phải đóng tiền mới được qua đường. Rồi chiếc xe lại chồm lên, lao mình về phía trước, tiếng ầm ầm của động cơ lại vang lên. Nhưng mới chạy thêm được mươi cây số thì con đường chấm dứt tại một bến phà. Phải dừng xe lại, chờ đợi những giây phút vô tận, đôi khi đến nửa giờ; phải nhìn dòng nước sông Rhin chảy lờ đờ, chậm chạp giữa những đầm lầy, những cồn, những cù lao mọc đầy loại cây sống dưới nước, trải dài vô tận, tựa như một người không lồ râu tóc rậm rạp đang uể oải nằm dài trên mặt đất. Một chiếc phà cũ kỹ qua bến. Những động tác long trọng đề cập bến được chỉ huy bởi một thuyền trưởng đội mũ kết trắng, vẻ mặt nghiêm nghị hơn cả một ông phó đô đốc. Rồi chiếc tàu già chạy băng bánh xe nước rời bến với một hồi chuông u buồn, giữa khung cảnh bao la của sông nước, của cánh đồng và đầm lầy, nó vừa thở hào hèn vừa băng xiên qua con sông, đi vòng theo các hòn đảo, các cồn lau sậy, lạc lõng giữa các nhánh sông nhỏ chí chít, khúc khuỷu. Không ai biết chắc được dài đất thấp mà chiếc phà đang tiến đến lần này là bờ sông, hay lại là một hòn đảo nữa. Sau cùng,

xa xa trông thấy một sàn ván nhỏ nồi lên ở chân trời : một bến phà màu trắng, một hòn chuông vang lên trong gió lộng. Phà cập bến, họ cho xe ra khỏi phà, và tiếp tục chạy. Rồi một bánh xe bị bẹt. Rồi họ gặp lại một đoạn đường đang sửa chữa. Văn-lợt cho xe chạy bừa qua rào cản. Họ bị chặn lại, và suýt phải đánh nhau với những người thợ lát đường không hiểu tiếng Pháp muốn bắt họ phải cho xe lùi lại. Họ cứ cho xe chạy bừa qua lớp cát của con đường bị đào xới. Sau cùng, bị kiệt sức, bị một cơn suy nhược thần kinh, một cơn choáng váng, Văn-lợt chỉ kịp hầm thang lại, cho xe đậu sát lề bên phải. Họ đi vào một quán cà-phê nhỏ lẻ loi hÿ còn đèn, hỏi mua rượu. Bà chủ quán biết chút ít tiếng Pháp, giải thích :

— Không có rượu. Ở Bỉ, cấm...

Nhưng khi nhìn thấy gương mặt tái nhợt của Văn-lợt, bà ta bèn đưa bốn người vào nhà bếp, rót đầy tô và ra dấu :

— Nhanh lên ! Nhanh lên !

Họ nốc cạn một hơi loại rượu xấu làm quen cả ruột gan. Văn-lợt tiếp tục lái xe cho đến đồn quan thuế biên giới Pháp. Tại đó, Gò-roa hỏi những người lính doan, họ chỉ cho anh nhà của một tài xế xe vận tải đang thất nghiệp. Họ còn xách cả đèn lồng dẫn Gò-roa đến tận cửa. Đã nửa khuya. Người tài xế đang ngủ say. Gò-roa đập cửa ầm ầm.

— Angers à ? Chỗ đó ở đâu ? — Anh ta hỏi,

— Anh đừng lo ! Một ngàn đồng. Anh đưa chúng tôi đến đó. Chiếc xe rất tốt.

— Tôi sẽ trả về kịp vào sáng mai không ? Tôi phải đi ghi tên vào sổ thất nghiệp lúc mười một giờ.

— Ô ! Dư sức mà ! — Gò-roa quả quyết.

Người lính đoán cưới nhạo bỗng hét lên. Chiếc giày của Gò-roa đã giẫm lên một mụt cóc ở trên bàn chân anh ta.

— Ô ! Xin lỗi. Nào, anh bạn, hãy nhanh lên ! Nay ! Một ngàn năm trăm đồng nếu anh lên đường ngay trong ba phút.

Anh ta lái xe thật giỏi. Chiếc xe lao mình vào trong bóng đêm. Tiếng ầm ầm của động cơ làm khuấy động cả không gian. Ở băng sau, Văn-lợt ngả người giữa Gò-roa và Rê-nu, ngủ thiêm thiếp. Doutreval ngồi ở băng trước, nhìn bức màn đêm chạy qua về phía ông, một thứ vực thẳm vô tận, từ trong đó thỉnh thoảng nồi lên một bóng trắng, vách tường của một nông trại, một quán ăn. Đến ba giờ sáng, họ lao mình băng qua những khu rừng hướng về phía những vùng đất cao thuộc tả ngạn con sông Seine. Chỉ còn phải chạy ba trăm cây số nữa. Anh tài xế lặng lẽ phóng 130 km/giờ với vẻ bình thản của một người máy. Chắc anh ta đã quên hết tất cả, không còn nghĩ đến điều gì nữa, cả đến thời gian, cả đến sự thất nghiệp của anh ta : tiếng ầm ầm của động cơ, sự rung chuyển đều đều của chiếc xe như đã gây ra nơi anh ta một tình trạng thôi miên mơ hồ.

Ánh đèn nhỏ trên trần xe rơi xuống hai bàn tay công nhân của anh, hai bàn tay to lớn, kệch cợm, với những vết trầy sướt, đang đè nặng lên cái vô-lăng điều khiển chiếc xe bằng những cử động rất thiện nghệ. Lát sau anh chạy chậm lại một chút, rút trong túi ra một lát bánh mì phết bơ bọc trong một tờ giấy, cắn miếng bánh cùng cả giấy để khỏi bị dơ vì hai bàn tay dính dầu mỡ của mình. Rồi anh lại chạy với tốc độ kinh hồn. Doutreval thở phào. Tiếng nổ đều đều của động cơ, tiếng rít của gió bên cửa xe cũng làm cho trí óc ông tê dại, không suy nghĩ gì được.

— Rẽ trái. Rẽ trái nữa. Còn một trăm mét nữa. Dừng lại ! Tới rồi ! Dừng lại !

— «Bảy giờ rồi», anh tài xế nói, như thể anh đã lấy lại ý thức. «Hồng rồi ! Tôi không còn về kịp để ghi tên vào sổ thất nghiệp nữa !».

Chiếc xe dừng lại trước nhà, Doutreval bước xuống. Cửa ra vào được đẽ mở hé. Một người đàn ông mang một bó hoa hồng trắng đến. Không nhận chuông, anh ta tiến vào hành lang. Đằng sau anh ta, Doutreval và Văn-lợt đi vào ngôi nhà của Mariette. Một người đàn bà mà ông chưa bao giờ trông thấy đón tiếp ông nghiêm trang và lặng lẽ, đưa ông vào phòng khách như thể người đi vào hành lang xa lạ vào. Doutreval đứng trước chiếc giường, cảm nhận được nỗi đau xé lòng ghê gớm nhất của cuộc đời ông, khi nhìn thấy cái đầu của Mariette và đầu của đứa bé nằm kề bên nhau trên chiếc gối bọc ren trắng.

Ông thức canh hai ngày hai đêm. Chỉ trong đêm đầu, ông chấp nhận cho Fabienne cùng thức với ông. Đêm thứ nhì vào khoảng mười một giờ, ông cảm thấy lảo đảo vì mệt mỏi. Gờ-roa và Rê-nu đề nghị ông lên lầu nằm nghỉ một lát. Họ thức canh đến nửa đêm, rồi Ri-ô và Cát-xen, hai sinh viên nội trú của Văn-lợt sẽ đến thay thế họ. Ông băng lòng, đi lên phòng, đề nguyên quần áo, giày tất, ngả mình xuống giường với ý định chỉ nằm một chút thôi. Nhưng cơn buồn ngủ thình lình kéo đến. Ông ngủ say trong vài giờ. Ông nằm mơ thấy mình đang ở trong một thành phố lớn, tại một khách sạn rộng thê lương, trong một phòng ngủ u buồn với ánh sáng lờ mờ. Có chuông điện thoại gọi ông, và một giọng nói rất rõ ràng nói với ông :

— Ông Doutreval, xin ông hãy can đảm... Một tai nạn xe hơi khủng khiếp... Con gái ông, Fabienne đã chết...

— Hả ! — Doutreval hé lén.

Ông nhảy xuống giường, trong bóng tối. Ông bật đèn lên, hãi còn sợ hãi vì cơn ác mộng. Ông nhìn đồng hồ. Hai giờ sáng. Tai ông hãi còn nghe vang vẳng câu nói : « Con gái ông, Fabienne đã chết... » Câu nói rõ ràng, mạnh mẽ, nghe như thật, khiến ông không thể không đi đến tận phòng của Fabienne, đầy hé cánh cửa ra để nghe hơi thở của nàng. Nàng đang ngủ.

Giờ đây chỉ còn có một mình Fabienne, bát cứ tai hoạ nào xảy đến cho nàng cũng đều làm

cho ông cảm thấy đau đớn ghê gớm. Ông tự hỏi trong chúng ta có một « cái tôi » nào đó, một tiềm thức bí mật và tàn nhẫn nào đó, nó cứ tưởng tượng ra những cơn ác mộng như thế để giày vò, hành hạ chính chúng ta !

Lần mò từng bước trong bóng đêm, ông đi theo dãy hành lang đến cầu thang. Sự mệt mỏi, nỗi đau khổ tuyệt vọng làm tâm trí ông như ngây như dại. Một con người tàn tạ. Ông cảm thấy mí mắt ông sưng húp, lớp da dưới hai mắt ông phù lên. Chiếc cầu thang dường như đưa qua đưa lại dưới chân ông, giống như một chiếc thang dây trên tàu. Đến nứa cầu thang, cái đầu gối bị thương của ông thình lình khuỵu xuống, ông bước hụt một nấc thang và ngã lăn lồng lốc xuống đến chân cầu thang, không làm sao giữ mình lại được. Tiếng động ầm ầm làm Ri-ô và Cát-xen chạy đến. Họ trông thấy ông nằm dưới đất, vẻ ngơ ngác. Họ phóng tới đỡ ông dậy, mỗi người nắm lấy một cánh tay. Nhưng ông đứng dậy một mình, đầy họ ra bằng một cử chỉ thô bạo, lượng choạng tiến đến căn phòng của người chết. Cát-xen và Ri-ô đi theo ông, vẻ lo lắng, sẵn sàng đỡ ông nếu ông ngã. Nhưng ông không chịu, mặc dầu ông đi như một người say rượu. Ông kéo một chiếc ghế hành đến ngồi ở đầu giường của Mariette, trong vầng sáng của hai cây nến, nhắm mắt lại, chìm trong một giấc ngủ chập chờn đầy những ý tưởng hỗn loạn. Hai sinh viên, ngồi bên cửa sổ, chơi bài tây dưới vòng tròn ánh

sáng kín đáo của một bóng đèn nhỏ. Thỉnh thoảng những tiếng thì thầm của họ vẳng đến tai Ông một cách rì rạc, khó hiểu, những tiếng thật nhỏ và ngắn...

Bên ngoài, bão đã nồi lên, gió tây rên siết trong ống khói. Người ta nghe nó thổi luồn qua những dãy hành lang như tiếng rên rỉ của một con chó lớn u buồn. Tiếng gió mỗi lúc mỗi cao, nghe như tiếng than vãn của một con người, khi chõ này, khi chõ kia, ở cuối dãy hành lang, ở trên gác cùng, ở dưới nóc nhà. Thỉnh thoảng tiếng gió nghe như một hơi thở mạnh, hơi thở của một con chó hoang đang tìm tiếm, đánh hơi nơi những ngạch cửa, thổi luồn dưới cánh cửa ra vào, làm dao động ánh sáng của hai ngọn nến.

Ri-ô và Cát-xen quay đầu lại, liếc nhìn về phía Doutreval, lấy Ông có vẻ đang ngủ, và họ tiếp tục chơi bài. Rồi tiếng thở than u buồn của gió bão lại nồi lên, đem đến cho Doutreval một sự xoa dịu mơ hồ và kỳ lạ, như thể tiếng rên siết của gió mang đi nỗi xót thương đầy u uẩn tuyệt vọng.

Ri-ô vươn vai duỗi mình, khiến cái ghế kêu rắc rắc, đứng dậy đi đến nhìn đồng hồ treo bên trên lò sưởi.

— Gần ba giờ rồi!

Anh rón rén đi đến gần bên Doutreval, nhìn vào gương mặt mệt mỏi với đôi mắt nhăm nghiền của Ông.

— Ông ấy ngủ.

Anh trở lại ghế ngồi.

- Ông ấy đã kiệt sức. — Cát-xen nói.
- Thật thế, một nỗi đau khổ tột cùng !
- Thật đáng thương cho ông ấy...

Anh rót cho mình một tách trà nguội.

- « Này », Cát-xen nói tiếp, « mày có biết điều gì đã xảy ra với Jê-ra không ? ».

— Có phải về... về vẫn đề đó không ? — Ri-ô hỏi, vừa hắt đầu về chỉ phía chiếc giường.

- Ủ...

— Chết vì không chịu nồi thuốc mê. Người ta bảo thế.

- « Không », Cát-xen hạ thấp giọng nói. « T
có thể nói cho mày biết. Không phải như vậy ».

- Mày biết à ?

— Ủ, tao biết. Bởi vì Gờ-roa và tao đã nhìn thấy...

- Nhìn thấy ư ?

- Phải.

Anh liếc mắt nhìn về phía Doutreval đang ngủ. Và, bằng một cái hắt đầu, chỉ về phía chiếc giường một lần nữa :

- Người ta đã mồ lại.

- Hồi nào ?

- Đêm hôm qua.

- Thật thế à !

— Ủ. Bụng đầy máu mày ơi ! Những cục máu đã đông lại, chứng tỏ cô ấy bị băng huyết ghê gớm !

- Jê-ra xuống dốc một cách thảm hại.

- Đây không phải là lần thứ nhất. Người ta đã bắt đầu thấy rõ ông ấy từ nhiều tháng qua.
- Nếu là tao, tao sẽ chọn Lê-di...
- Im! Ông ấy đang cưa mình. — Ri-ô nói.
- Hai người cùng nhìn Doutreval trong một lúc.
- Gió làm rung rinh ánh đèn sáp khiến cho bóng mờ trên gương mặt ông ấy lay động. — Cát-xen nói.

Đến lượt anh cầm lấy bình trà, khẽ rót cho mình một tách trà nguội. Bên ngoài, tiếng gió thổi qua sân nghe như một lời than thở, làm lay động, thật lâu, những cửa lá sách. Và tiếng rít u buồn của nó xa dần, nhỏ dần xuông, để rồi thỉnh thoảng lén ở một nơi khác, ở góc một con đường, như thể chúng quanh quanh ngôi nhà có một linh hồn đau khổ trở về một lần chót để khóc than.

Rồi đến việc tẩm liệm, vô số những tràng hoa phúng điểu, lẽ mai táng, chiếc xe tang chậm chạp qua các đường phố. Người ta lặng lẽ, không ai nói với ai một lời nào, và chiếc quan tài bằng gỗ sồi nặng nề được đưa xuống dưới đáy huyệt với những cái lắc lư nhẹ. Những bước chân giậm lên mặt đất hãy còn trơn trượt vì nước mưa, mọi người nghiêm mình nhìn theo dưới đáy huyệt chiếc quan tài trong đó Mariette đang nằm. Rồi vô số người diễn qua trước mặt, đến bắt tay bạn, như trong một giấc mộng. Chỉ thấy những gương mặt, những gương mặt, những gương mặt, đến độ

không còn nhận ra được họ là ai nữa, lần lượt hết gương mặt này đến gương mặt khác, mãi mãi vô tận, khiến choáng váng cả người. Và chuyen đi trở về nhà trong cô đơn. Văn-lot ở lại thành phố để dài bữa ăn trưa cho những người thân từ xa đến.

Đến góc công trường Quân đội, Doutreval nhận thấy từ xa một chiếc xe Panhard lớn màu đen chạy về phía ông. Ông vội vã bước vào một cửa tiệm, lẩn mình. Chiếc xe chạy qua rất nhanh. Deutreval trở về nhà một mình. Ông bước vào phòng ngoài. Nó trống trơn, hẵn còn ngồn ngang những bó hoa như sau một buổi lễ lớn. Căn nhà cực kỳ hoang vắng. Không một người tớ gái, không có ai cả. Tất cả đều đi ăn. Mười một giờ rưỡi, còn phải trải qua bao nhiêu phút cô đơn nữa, trước khi đêm xuống, trước khi có thể quên đi tất cả trong giấc ngủ.

Ông đi ra khu vườn. Mấy con gà mái, bầy bồ câu ủa đến bên hàng rào lưới sắt. Chúng đòi, người ta bỏ quên chúng. Giờ đây Mariette không còn săn sóc chúng nữa. Ông đi vào nhà bếp, trở ra với một dĩa bắp, tiến vào sân nuôi gà. Lũ bồ câu bay đến đậu trên vai, trên tay ông, chúng mò vào dĩa bắp. Ông vuốt ve chúng. Riêng chúng vẫn mê mải ăn. Chúng không còn nhớ đến Mariette nữa. Hết rồi! Miễn là có một bàn tay đem thức ăn đến cho chúng, trí nhớ nhỏ nhoi và tối tăm của chúng sẽ không bao giờ nhắc nhở đến kẻ quá

cố nữa. Chúng không biết đau khổ là gì. Chúng sẽ tiếp tục sống y hệt như trong quá khứ, mà không hề cảm thấy thiếu thốn một cái gì hết... Một cơn giận dữ bỗng xâm chiếm lấy ông, mà ông không thể giải thích được. Ông ném cái dia xuống đất một cách thô bạo, xua đuổi những con vật không xứng đáng được thương yêu này, những con vật không hề biết nhớ thương là gì. Ông buông bã bước ra, trở về nhà.

Ông muốn bỏ đi ra ngoài. Ông sợ đến cả mỗi bước chân của ông trong ngôi nhà có quá nhiều kỷ niệm của đứa con đầu lòng. Và ông cũng sợ cả con đường, sợ cái trống vắng ghê gớm của con đường... Ông luộc cho mình một quả trứng, rồi bỏ quên nó ở trên lò cho đến khi ông nghe mùi khét... Vả lại, ông không thấy đói. Sau cùng, dưới sự thúc đẩy của một nhu cầu tự giày vò mình, ông nặng nề leo lên lầu để nhìn lại căn phòng của Mariette. Ông đứng ở trong đó thật lâu, đưa mắt nhìn khắp chung quanh, không sờ mó vào một vật gì hết. Tất cả đều được sắp xếp có thứ tự, ngăn nắp. Một căn phòng đúng theo ý muốn của Mariette. Một cách chậm chạp, ông tiến đến bàn trang điểm nhỏ kiểu Louis XVI, có tấm gương lớn hình vuông hơi xiên một chút, nơi nàng thường ngồi chải tóc mỗi buổi sáng.

Ông quì xuống trên tấm thảm. Bằng một cử chỉ máy móc, ông mở một trong những ngăn kéo ra. Một mùi thơm dịu nhẹ của bột phấn và nước hoa oải hương toả ra, làm quả tim ông chói voi chìm

đắm trong muôn ngàn kỷ niệm. Trong ngăn kéo, những đồ vật nhỏ của Mariette được sắp xếp kĩ lưỡng trong các tờ giấy mỏng: một cái ví đan bì, một cái xác bằng da cá sấu, vài cỗ áo bằng ren, một bó hoa nhân tạo màu trắng. Có cả những vật kỷ niệm nữa: một chùm tóc đen của Fabienne, chiếc nhẫn cưới của người mẹ.

Doutreval hít mùi thơm dịu dàng của hoa oải hương. Từ đây về sau, mãi mãi ông sẽ không còn bao giờ được ngủ trên làn da tươi mát của Mariette cái mùi thơm dịu dàng, kín đáo này, hòa lẫn với mùi xà-bông và mùi vải vóc tinh khiết... Mãi mãi ông sẽ không còn được trông thấy nàng đứng trên ghế, mái tóc buộc chặt trong một cái khăn, và gương mặt lấm lem bụi đen, quét sạch các mạng nhện trên cầu thang... Mãi mãi ông sẽ không còn được nghe tiếng hát trẻ trung, đầy ánh sáng mặt trời và sức sống của nàng trong những bản tình ca.

« *Nếu như thè là thương yêu
Thì phải rồi, tôi yêu, tôi yêu...* »

Ông tiếp tục mở những ngăn kéo khác ra. Các bánh xà-bông có mùi hoa oải hương... Một quyển tập dạy nấu ăn được chép lại bằng tay cách đây rất lâu, lâu lắm... Chữ viết hãy còn nguệch ngoạc như của một cô bé. Lúc ấy Mariette chưa quá mười bốn tuổi. Đó là lúc mẹ cô vừa mới mất. Cô đã lãnh gánh nặng gia đình rất sớm... Sự thật, cô đã không được sung sướng gì cho lắm, Mariette còn

quá trẻ mà đã phải quán xuyến công việc nội trợ! Vào mỗi thứ bảy cô đã run sợ biết bao khi đem quyền sở chỉ tiêu đến cho ông kiềm soát. Và ông, ông đã lấy một vẻ mặt nghiêm khắc. Ôi! Ngu quá! Bây giờ nàng đã chết! Thinh linh ông nhớ lại món nữ trang mà ông đã mua ở Hà Lan để tặng nàng, một cây kẹp tóc lớn bằng vàng. Nàng sẽ không bao giờ được nhận nó, ông sẽ không bao giờ có thể tặng cho con gái ông một niềm vui nào nữa! Hết rồi. Ông nghĩ đến tất cả những cái vui sướng nhỏ nhoi mà ông có thể đem đến cho nàng, tất cả những gì ông có thể làm để cho nàng được hạnh phúc, mà ông đã không làm. Ông nhớ lại sự nghiêm khắc và những lời rầy la của ông, nhớ lại tất cả những gì ông đã đòi hỏi nơi nàng, tất cả những niềm vui chính đáng mà ông đã từ chối không cho nàng hưởng... Tất cả những sự dè dặt ngu ngốc ngăn cản không cho chúng ta đến với con cái chúng ta, hôn nó, vuốt ve nó, cưng chiều nó, chỉ vì nó đã hơi lớn một chút, vì chúng ta không còn thói quen đó nữa, vì chúng ta đã trở nên quá già cỗi, quá nghiêm trang, vì một sự hồ người vô lý không cho chúng ta biếu lộ cho nó thấy tất cả tình thương yêu của chúng ta! Và bây giờ Mariette đã chết, ông không còn có thể làm gì cho nàng được. Phải chi nàng đã nhận được món nữ trang đó, niềm vui nhỏ cuối cùng đó, trước khi rời ông vĩnh viễn! Việc người con gái không bao giờ nhận được cây kẹp tóc khiến cho tăm lòng

người cha đau xót ghê gớm. Tại sao ông đã không nghĩ đến việc ghim nó lên chiếc áo dài tăm liệm của nàng?... Ông hối tiếc điều này một cách cay đắng. Ông không tin vào cái gì hết, ông biết rằng sau cái chết không có gì cả, không có gì hết, trừ sự thối rữa của thế xác. Thế nhưng ông sẽ hài lòng biết bao nếu được nhìn thấy Mariette ra đi với chiếc kẹp tóc của nàng. Đã quá trễ rồi!

Ở tận cùng ngăn kéo còn có một hộp bằng carton. Ông mở nó ra. Đó là một con búp bê cũ. Con búp bê của Mariette. Với hai bàn tay run rẩy, ông nhấc nó ra khỏi hộp. Và ông nhớ lại, ông nhớ lại một Mariette huyền con bé, nhớ lại cái ngày ông đã đem con búp bê đó từ Bỉ về cho nàng, cái ngày mà nàng đã sung sướng vô cùng, sung sướng đến đên cả người... Ông hình dung lại Mariette ẵm con búp bê trong tay, săn sóc nó, mặc quần áo cho nó, ru nó ngủ, đi đâu cũng ẵm nó theo. Con búp bê bằng gỗ, thế mà nàng đã thương yêu nó với tất cả tấm lòng của mình. Nó, một khúc gỗ không biết suy tư, không biết đau khổ, không biết rằng nàng đã chết... Ông hình dung lại chính ông ở lứa tuổi hai mươi, một người chổng tròn, ngây thơ, vui tươi, đầy niềm tin nơi cuộc sống, tin tưởng vào sự tốt đẹp của cuộc sống và của con người, nắm chắc tương lai trong tay... Ông nhớ lại vợ ông, nhớ lại Mariette lúc nàng mới lên một tuổi, với mái tóc vàng mịn

như tơ, đôi mắt xanh, hai má xinh xắn, hồng hào. Ông hình dung lại đứa bé gái với đôi mắt trong xanh chập chững bước những bước đầu đời, loạng choạng băng qua phòng ăn, tiến về phía ông, hai tay đưa ra, miệng nở một nụ cười vừa nói bập bẹ.

— Ba... ba...

Và cái kỷ niệm này xé nát lòng ông. Vô số những hình ảnh, những tiếc thương, những hối hận, những đau khổ tràn ngập tâm hồn. Ông đầy耕耘 kéo lại với một tiếng nức nở nghẹn ngào. Và quỳ gối trên tấm thảm, với con búp bê ôm trong tay, một khúc gỗ vô tri vô giác đáng thương. Ông khóc thồn thức, như trong đời chưa bao giờ từng khóc, vừa kêu gọi một cách tuyệt vọng :

— Mariette ! Mariette ! Con gái bé nhỏ của ba. Mariette...

HẾT TẬP I